

L I E S L S H U R T L I F F

JACK

Cây đậu thần

Ngô Cẩm Ly dịch

Câu chuyện thú vị về gia đình, sự kiên trì
và lòng can đảm

1980
BOOKS[®]
HỒ CHÍ MINH


NXB DÂN TRÍ



Jack - Cây Đậ Thần

Tác giả: Liesl Shurtliff

Người dịch: Ngô Cẩm Ly

Phát hành: 1980 Books

Nhà xuất bản Dân Trí 08/2017



ebook©vctvegroup

15/09/2019

LỜI ĐỀ TẶNG ĐẦU TRUYỆN

Tặng anh trai Patrick của tôi, người thưở nhỏ luôn bị quở trách là một đứa trẻ nghịch ngợm, nhưng lớn lên đã trở thành một người tuyệt vời.

Fee Fi Fo Fum

Những rắc rối của Jack chỉ mới bắt đầu!

Jack là một cậu nhóc quậy phá, vì vậy khi cậu tuyên bố đã tận mắt chứng kiến những tên khổng lồ bằng xương bằng thịt, ai nấy đều cho rằng cậu lại đang thêu dệt những câu chuyện cổ tích. Thế là Jack cùng cô em gái bé bỏng Annabella phải tự mình xử lý lũ khổng lồ, đuổi theo chúng tới một miền đất nằm trên cả những tầng mây. Vương quốc khổng lồ đầy rẫy những con ốc sên to như con cừu, những bầy tiên tí hon có nọc độc cao lớn như những người trưởng thành, và một bà đầu bếp đa sự có một cái miệng lớn nhất mà Jack từng thấy.

Nhưng Jack và Annabella có một mục tiêu thậm chí còn to lớn hơn. Lão vua khổng lồ đã lấy đi một thứ thuộc về hai anh em, và hai bạn nhỏ sẽ làm bất cứ điều gì, kể cả việc lặn ngụp trong một cái liễn súp đậu xanh sặc mùi, để lấy lại nó!

Jack là một cậu bé nhanh nhẹn, hoạt bát, hiếu động và tinh ranh, nên không một ai, hoặc không một thứ gì có thể đánh bại cậu.

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương một

Cơn mưa đất

Khi tôi mới sinh ra, bố đặt tên tôi theo tên cụ tổ bảy đời của gia đình. Truyền thuyết kể rằng, cụ tổ nhà tôi đã từng đánh bại chín gã khổng lồ và kết hôn với ái nữ của một công tước. Mẹ thì nói tất cả chỉ là chuyện tào lao. Trước hết, trên đời này chẳng có thứ gì gọi là khổng lồ cả. Tại sao chúng ta chưa từng nhìn thấy những sinh vật to lớn đó nếu chúng thực sự tồn tại? Hai là, chúng tôi chẳng có chút dây mơ rễ má nào với ngài công tước hết. Nếu có, chúng tôi lẽ ra phải thật giàu có và đang an cư trong một điền trang rộng lớn; chứ không phải nghèo xác xơ, sống chen chúc dưới một mái nhà chật chội trong một trang trại bé tí giữa một ngôi làng bé xíu. Chẳng có gì là vĩ đại hay rộng lớn ở đây hết.

Nhưng bố chẳng buồn bận tâm tới tiểu tiết. Ông tin rằng có sự vĩ đại ẩn chứa trong cái tên đó, và nếu như đặt nó cho tôi, có thể sự vĩ đại sẽ ngấm sâu vào trong xương thịt tôi.

“Chúng ta sẽ đặt tên con là Jack,” bố tuyên bố. “Và nó sẽ trở nên vĩ đại.”

“Nếu anh nói thế,” mẹ đáp. Bà là một người phụ nữ thực tế và không xem trọng chuyện tên tuổi. Tất cả những gì bà cần là một từ ngữ để gọi tôi về ăn tối, hoặc để quở trách mỗi khi tôi phạm sai lầm. Tôi đã phải hứng chịu lời quở trách đầu tiên trước cả bữa ăn tối, ngay sau khi chào đời. Bởi vì trong lúc bố đang đánh vần cái tên, tôi đã nhe ra một chiếc răng nhọn hoắt và ngoạm vào tay mẹ.

“Ái da!” Mẹ kêu lên. “Thằng nhóc càn quấy!” Đó là danh xưng mẹ sẽ dùng để gọi tôi thường xuyên hơn cả Jack.

Bố cả gan bật cười. “Ồ Alice à, con mới chỉ là một đứa bé thôi. Nó có biết gì đâu.”

Nhưng mẹ thì tin tôi có biết rõ. Với bà, miếng cắn đó là một điềm báo nhỏ cho những gì sắp xảy ra, như vài giọt nước lác đác rơi trước một cơn mưa rào, tiếng vo ve trước khi con ong đốt, và cảm giác lâm râm trước lúc bạn nhận ra mình đang bị bao vây giữa cơ man thường xuân độc.

Có thể tôi sinh ra để trở nên vĩ đại thật, nhưng vĩ đại về việc gì mới được chứ?

Năm tháng tuổi, tôi bắt đầu học bò. Tôi bò nhanh như một con gián, bố nói vậy. Phút trước còn đang bám váy mẹ, phút sau tôi đã thoăn thoắt chui vào chuồng lợn, lăn lộn trong đồng phân và bùn đất. Mẹ kể rằng bà đã phải tắm cho tôi hai lần một ngày để giữ tôi khỏi biến thành một con lợn thật.

Tôi biết đi trước khi lên một tuổi, đến năm hai tuổi, tôi đã học leo trèo. Tôi leo lên bàn, ghế, đồng củi, cây cối... Có lần mẹ tìm được tôi trên mái nhà, và tóm lấy tôi trước khi tôi kịp trượt qua ống khói lò sưởi xuống đồng lửa cháy rừng rực bên dưới.

“Đúng là một thằng nhóc càn quấy,” mẹ quở.

“Nó chỉ là một thằng nhóc thôi,” bố sửa lại.

Nhưng tôi không muốn mình mãi chỉ là “một thằng nhóc”. Tôi muốn trở nên vĩ đại.

Đêm đêm, bố lại kể cho tôi nghe những câu chuyện về cụ tổ Jack: cụ đã chặt lìa đầu của bọn khổng lồ, khoảng sạch toàn bộ của cải của bọn chúng và giải cứu những người vô tội. Tôi biết rằng nếu muốn trở nên vĩ đại, tôi sẽ phải thực hiện một cuộc hành trình tìm kiếm cao cả và đánh bại một hoặc chín gã khổng lồ giống cụ tổ bảy đời - Jack - của mình.

Chỉ có một vấn đề duy nhất. Tôi chưa từng nhìn thấy một tên khổng lồ nào trong suốt rông rã mười hai năm cuộc đời.

“Đừng có nhìn mãi lên trời thế, Jack!” Bố nói. “Công việc ở dưới này này!”

Đang vào mùa thu hoạch, năm nào cũng như năm nào. Làm việc, làm việc, làm việc. Chán ngắt, chán ngắt, chán ngắt. Ngay cả khi công việc đã hoàn thành, chúng tôi vẫn cứ nghèo xơ nghèo xác.

Bố huyết sáo theo một giai điệu vui vẻ khi ông gặt lúa mì. Tôi vừa lâu bầu vừa bó chúng lại và buộc ngang thân. Chúng tôi cứ làm mãi làm mãi cho đến khi vun được một đồng lúa cao ngang đầu bố. Cứ ngỡ hai bố con sắp xong việc đến nơi, nhưng khi ngược lên nhìn, tôi lại thấy còn hàng mẫu lúa chưa gặt. “Rắn rết cóc nhái ơi,” tôi lầm bầm. Sao tôi ghét cảnh tượng này đến thế!

“Chẳng phải nàng là phong cảnh đẹp nhất con từng được thấy hay sao?” Bố gọi đất đai là nàng, như thế đó là một quý cô bố chuẩn bị ve vãn vậy. Thế nhưng, hầu hết thời gian, “quý cô” đồng đánh này chỉ toàn vả vào mặt bố, nhưng bố vẫn luôn thủy chung với nàng. Bố yêu mảnh đất này.

Tôi ư? Tôi có thể sống thiếu nó. Tôi ưng một thanh gươm hơn một lưỡi hái cắt cỏ, một con chiến mã cao quý hơn là một con bò. Tôi muốn lên đường săn tìm, chiến đấu với lũ người khổng lồ, giành lấy vàng bạc châu báu. Sau đó tôi sẽ chẳng bao giờ phải vất vả bò hay thu hoạch một vụ mùa trong một ngày nóng nực nào nữa.

Tôi nhìn về phía căn nhà, nơi mẹ đang phơi đồ giặt lên dây. Annabella riu rít lượn quanh mẹ như một con bướm, hai bím tóc nhảy tưng tưng trên vai nó, vô tư như chẳng hề có mối bận tâm nào tới thế giới này, cho đến khi...

“Eo ơiiii!” Annabella ré lên, điên cuồng giữ giữ tạp dề. Một con châu chấu to tướng nhảy vọt ra ngoài và biến mất trong bụi cỏ rậm

rạp.

Tôi cố nén một tiếng cười. Annabella là em gái tôi, kém tôi bốn tuổi. Tôi đoán là khi tôi khoảng chừng ba tuổi, mẹ đã chấp nhận rằng tôi là thành phần vô phương cải tạo nên đã cố thử lần nữa, huy động tất cả sự đề phòng để mọi chuyện không đi vào vết xe đổ thêm một lần nào. Đầu tiên, bà đúc được một cô con gái, và thứ hai, bà không cho phép bố đặt tên cho con bé, hay phát ngôn bất cứ điều gì liên quan đến sự vĩ đại nữa. Con bé là gái cưng ngọt ngào của Mẹ.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên nhìn thấy Annabella lúc con bé vừa chào đời, đỏ hồng, trọc lóc và chẳng có răng lợi gì. Mẹ cứng nựng con bé như thể cuối cùng bà đã có được điều gì đó mình hằng ao ước. Một cái bị thít chán ốm không biết cắn, hoặc thậm chí là di chuyển.

“Làm việc tiếp đi, Jack,” bố nhắc nhở.

Tôi thờ dãi. Bố lại gặt và tôi lại gom-và-buộc. Làm việc, làm việc, làm việc. Chán ngắt, chán ngắt, chán ngắt. Tôi toan giả vờ bị ốm để được ngồi nghỉ.

Nhưng may mắn làm sao! Ai đó đã giúp tôi làm gián đoạn công việc. Mẹ đang hối hả tiến lại phía chúng tôi. Annabella nhảy tung tăng một bên, và bên kia là bà hàng xóm gần nhà tôi nhất, nhưng chắc chắn không phải là người bạn thân thiết nhất, cô Lettie Nettle.

Lúc này trông bà ta không vui vẻ gì cho cam. Đôi lông mày nhíu lại, những nếp nhăn hai bên khóe miệng trề xuống quanh cằm nom như một con chó săn mặt buồn, tuy nhiên bà ta lại là một con chó săn đang giận dữ. Bà trừng trừng nhìn tôi. Mẹ lo lắng vịn xoắn chiếc tạp dề trong đôi bàn tay.

Tôi gãi đầu và lục lại trí óc. Gần đây tôi có tặng cô Lettie này trò chơi khăm nào không nhỉ? Tôi không nghĩ thế...

Bố ngược nhìn lên và thôi huyết sáo. Ông lau trán bằng một chiếc khăn tay và liếc tôi, như thể đã biết trước chuyện sắp xảy ra.

“Ngày mới tốt lành, cô Lettie,” bố nói.

“Đừng có chúc ‘ngày mới tốt lành’ với tôi. Ngày hôm nay vô cùng tồi tệ,” cô Lettie đáp.

“Ồ? Có chuyện gì thế?”

“Bắp cải của tôi bị ăn trộm.”

“Ăn trộm ư?”

“Phải. Ăn trộm. Tất cả số đó.”

Niềm hạnh phúc và tự hào của cô Lettie chính là vườn bắp cải của mình. Chúng luôn luôn giành giải nhất trong cuộc thi rau củ quả tại Lễ hội Mùa màng. Hễ có đợt sương giá nào đến sớm, cô Lettie lại đắp chăn cho lũ bắp cải. Tôi thậm chí còn nghe thấy bà ta hát ru cho chúng.

“Ôi trời, đúng là một bi kịch,” bố nói. “Chúng tôi luôn luôn trông đợi những cây bắp cải xinh đẹp, mập mạp của cô.”

“Bi kịch ư? Đây không phải là bi kịch, mà là một vụ trộm cắp!”, cô Lettie lại quắc mắt nhìn tôi. Tôi chớp chớp mắt.

“Bà ấy tin Jack đã lấy trộm chúng,” mẹ nói.

Annabella mỉm cười tự mãn. Con bé luôn thích thú mỗi khi thấy tôi gặp rắc rối. Tôi nhìn quanh kiếm một con bọ để bỏ lên đầu nó.

“Gượng đã, cô Lettie,” bố nói. “Điều gì đã khiến cho bà nghĩ Jack có liên quan đến vườn bắp cải bị mất tích nhà bà?”

Cô Lettie Nettle trợn mắt ngó bố như thể ông bị ngớ ngẩn. “Bởi vì thằng nhãi luôn luôn có liên quan đến mọi việc. Nhớ khi nó mang túi đường đến cho tôi không? Tôi cứ nghĩ cái túi đây ắp đường trắng tinh, ngọt ngào, cho đến khi phát hiện trong đó toàn là muối!”

Ha! Tôi quên bém mất vụ tráo đường bằng muối đấy. Rắn rết cóc nhái ơi, cái ánh nhìn trên gương mặt bà ta khi ngoạm một miếng bánh pút- đing mận mận chát thật là khó tin! Tôi chưa bao giờ biết rằng một gương mặt có thể xoắn vặn theo nhiều hướng đến thế.

“Tôi đã suýt chết vì ghen!”, cô Lettie nói. “Và không ai có thể quên được cái ngày thằng nhãi ăn trộm... ăn trộm đồ lót của tôi và treo

chúng giữa thanh thiên bạch nhật!” Cô Lettie tím lịm như một cây bắp cải tím.

“Tôi nhớ chứ,” bố đáp một cách nghiêm trang, nhưng tôi dám cược là ông đang cắn chặt má trong để cố nhịn cười. “Tôi cũng nhớ rằng Jack đã thú nhận toàn bộ tội lỗi và chịu phạt. Nó là một thằng bé trung thực. Vì vậy tại sao chúng ta không hỏi thẳng nó. “Jack, con trai à, con có biết tí gì về vườn bắp cải của cô Lettie đây không?”

Tôi lắc đầu, “Không, thưa bố.”

“Thằng quý con dối trá!” Cô Lettie kêu lên. “Việc này có quá nhiều dấu hiệu chống lại mày!”

“Cháu không hề đặt chân lên vườn nhà bà! Cháu thậm chí còn không thích bắp cải của bà.”

“Việc đó đúng đấy,” bố tán thành. “Jack nhà tôi không thích bất cứ thứ gì dính một tí màu xanh. Tôi vẫn nhớ mình từng cố gắng cho nó ăn một ít đậu xanh hồi còn bé, và nó trát tất cả chỗ đậu lên khắp mặt tôi.” Bố cười khúc khích. Cô Lettie thì không.

“Nó không còn là một đứa bé nữa,” bà ta nói. “Nó là một thằng đại dối trá, trộm cắp, lừa lẹo, hư hỏng và...”

“Nếu Jack đã nói nó không làm điều đó, thì nghĩa là nó không làm.” Lần này đến lượt mẹ lên tiếng, gương mặt nghiêm nghị như một lời tuyên thệ. Tôi cố nén một tiếng thở hắt đầy nhẹ nhõm. Mẹ không thường xuyên bênh vực tôi, nhưng nếu bà bảo tôi vô tội, nghĩa là tôi vô tội. Lời nói của bà là sự thật, là luật pháp, và tất cả mọi người đều biết điều đó, kể cả cô Lettie Nettie.

Mặt Cô Lettie nhăn tít lại. “Thế thì ai, ai đã lấy bắp cải của tôi?”

Đó là một điều bí ẩn, và ở trong một ngôi làng nhỏ luôn đói khát những điều bí ẩn thì tin tức lan truyền đi rất nhanh. Đến giữa trưa, cả làng đã tụ tập đông đủ để điều tra vườn bắp cải nhà cô Lettie. Quả là

một đồng hỗn độn! Chỗ này đùn lên từng ụ đất thù lù, chỗ kia lại lỗ chỗ những cái hố sâu hoắm. Vài cái cây đổ ngổ ngang, bị tước đến tận rễ. Mười ba đứa trẻ nhà bà góa Francis biến nó thành một cái sân chơi, trượt xuống khỏi những ụ đất và nhảy vào những cái rãnh mới đào. Chúng chẳng hề bận tâm đến vận rủi của ai tất.

“Trời đất, trời đất ơi,” ông Baker Baker lẩm bẩm. Không nhầm đâu, tên ông ấy là Baker Baker, trước hết vì tên ông ấy chính xác là Baker, và thứ nữa là bởi ông đích thị là một người thợ làm bánh: bánh mì, bánh vòng và bánh nướng. Ông kể rằng cha ông đặt tên ông như vậy vì muốn nhấn mạnh nghề làm bánh của con mình sau này. Nó cũng tạo ra cho ông một thói quen thích nói lặp từ. “Ai đã gây nên cơ sự khủng khiếp, khủng khiếp này?”

Vài ánh mắt ngờ vực ném về phía tôi. Có lẽ họ đang nhớ đến chuyện tôi nổi lửa thiêu rụi xưởng của ông thợ rèn vài tuần trước, mặc dù hoàn toàn không phải do tôi cố tình. Tôi chỉ muốn thắp lên ngọn đuốc lớn cho một cuộc săn vĩ đại thôi mà.

“Jack không làm chuyện đó đâu,” bố nói. “Tôi có thể làm chứng cho con tôi.”

“Tôi nghe thấy vài tiếng sấm đêm qua,” Horace nói, “khiến Cindy cứ trăn trở, trăn trở mãi.” Cindy là con lợn cảnh của Horace. Bác ta mang nó đi mọi nơi và trò chuyện tâm tình cùng nó như thể con lợn là người thật vậy. “Có lẽ sét đã đánh trúng khu vườn của bà và hun khô tất cả số bắp cải.”

“Ông có thấy cây bắp cải khô nào ở đây không vậy?” Cô Lettie đốp lại. “Chúng biến mất cả rồi! Bị nhổ tận gốc! Bị ăn cắp!”

“Hay là thú hoang?” Horace gợi ý.

“Có thể chính là lũ lợn béo nhà ông đấy,” cô Lettie chì chiết. “Ông lúc nào cũng để đám lợn ấy giày xéo vào vườn bắp cải của tôi!”

“Cindy không ăn bắp cải của bà đâu, phải không, cô bé?”

Ụt ịt, khụt khịt.

“Thấy chưa? Cindy là một cô bé ngoan.”

Cô Lettie cũng khụt khịt mũi.

“Tôi cá là phải nguyên một đàn gia súc mới có thể làm được điều này, đừng nói mấy con lợn,” bố nhận xét.

“Tôi bảo mọi người rồi, đó là do cơn bão,” Horace nói. “Các vị không nghe thấy nó sao?”

Có những tiếng lầm rầm tán đồng. Vụ mùa đến mang theo rất nhiều cơn bão - bão mưa, bão gió và cả bão sấm chớp - bất kỳ cơn bão nào trong số chúng cũng đều có thể phá hủy cả một ngôi làng.

“Nhưng loại bão nào mà chỉ cày nát có một cánh đồng thôi vậy?”, ai đó hỏi.

“Không có cơn bão nào cả,” một giọng nói khác cất lên. “Tôi biết ai ăn trộm bắp cải của bà.”

Sự yên lặng đột ngột bao phủ khi một người đàn ông khập khiễng đi vào giữa vòng tròn, kéo theo sau chiếc xe hai bánh ọp ẹp. Đó là Jaber, tay thợ hàn nồi chỉ còn một chân. Cái chân kia của ông ta là một khúc gỗ trầy xước chằng chịt từ đầu gối trở xuống, theo mỗi bước chân của ông ta, khúc gỗ lại tạo nên những tiếng thịch.

Thịch. Cót két. Thịch. Cót két.

Tôi mới chỉ nhìn thấy Jaber vài lần trước đây, nhưng tôi nhớ cái chân gỗ của ông ta. Jaber không sống ở trong làng, mà lang thang nay đây mai đó, hàn chữa nồi niêu, dụng cụ nấu ăn cho mọi người. Ông ta cũng thường mang tới những chiếc nồi niêu mới từ các ngôi làng khác, cùng với một vài câu chuyện quá là khó tin, ngay cả đối với trí tưởng tượng của tôi. Như là câu chuyện về lũ lợn sống trong các ngôi nhà, hay cô gái tới dự vũ hội hoàng gia trong một quả bí ngô kéo bằng những con chuột nhắt và thằn lằn.

Được rồi, có lẽ Jaber hơi dở người một chút, nhưng cô Lettie Nettle, trong cơn tuyệt vọng, luôn sẵn lòng chờ nghe câu trả lời từ bất cứ người nào, kể cả một ông thợ hàn nồi què giò điên khùng.

“Là ai cơ?”, bà ấy hỏi. “Ông nhìn thấy ai ăn cắp bắp cải của tôi?”

“Phải thưa bà, tôi có thấy,” Jaber đáp.

“Vậ ư? Đó là ai? Hãy vạch mặt tên trộm!”

“Đó là lũ người khổng lồ,” Jaber đáp. “Bọn hăn đã lấy trộm bắp cải của bà.”

Mọi người sững sờ như hóa đá.

Người khổng lồ.

Ba tiếng ấy chớp lấy sự chú ý của tôi như một mẫu vụn pho-mát mời gọi một con chuột đói.

“Người khổng lồ ư?”, cô Lettie hỏi. “Ông vừa nói bọn người khổng lồ đã lấy bắp cải của tôi sao?”

“Vâng thưa bà,” Jaber đáp. “Chúng đến vào giữa đêm và nhổ bắp cải khỏi khu vườn của bà.”

Những tiếng rì rầm và thì thào lan truyền khắp đám dân làng.

“Điều này có thể thật sao?”, ai đó hỏi.

“Không phải đâu.”

“Chuyện tào lao,” mẹ lẩm bẫm.

“Thế chúng đang ở đâu?”, cô Lettie hỏi. “Chúng đã đi đường nào?”
Chả biết có phải khổng lồ hay không, trông bà cũng như thể đang bưng bưng khí thế sẵn sàng theo dấu và hạ gục chúng bằng một cây cuốc, đặng chúng chịu trả những cây bắp cải quý giá mới thôi.

Jaber trở thẳng lên trên. “Trên trời. Những người khổng lồ sống trên trời.”

Đám dân làng vỡ òa một tràng cười dữ dội. Kể cả tôi cũng phải thừa nhận cái ý tưởng người khổng lồ sống trên trời thật là lố bịch. Có lẽ Jaber đã nhầm lẫn. Có thể ông ta đã nhìn thấy chúng trèo xuống từ một vách đá hoặc một ngọn núi rất cao, mà đôi khi trông giống như bị lẫn vào nền trời. Cũng không quá khó tin.

“Là thật! Là thật đấy!” Jaber kêu lên át đi tiếng cười. “Tôi đã nhìn thấy chúng xé rách bầu trời bằng một tia chớp, và bọn chúng bước đi ầm, ầm, ẦM!”

“Anh ta đang mô tả cơn bão đêm qua đấy thôi,” Horace nói. “Chẳng phải tôi đã nói nó là một cơn bão đó sao?”

“Không phải bão đâu!” Jaber gào lên. “Lũ khổng lồ, chúng đã cướp bóc khắp nơi trên đất nước này. Tôi vừa đi qua một ngôi làng bị lũ khổng lồ càn quét. Chúng cướp đi mọi thứ. Bò, gà, toàn bộ lương thực trên những cánh đồng, kể cả nhà cửa và con người bên trong! Cả một ngôi làng nhộn nhịp đã biến mất như chưa từng tồn tại!”

“Có thể nó chưa bao giờ ở đó,” mẹ nói.

“Ông muốn biết ta đang nghĩ gì không?” Cô Lettie nói. “Ta nghĩ chính ông là kẻ ăn cắp bắp cải của ta!” Bà chỉ một ngón tay xương xẩu vào Jaber.

“Tôi á?” Jaber kêu lên.

“Phải, là ông! Ông có lẽ đã tẩu tán chỗ bắp cải của ta bằng một chiếc xe kéo để đem sang làng khác bán, và giờ thì lại bốc phét với chúng ta những câu chuyện hoang đường về bọn khổng lồ rơi xuống từ trên trời! Ông chẳng là gì khác hơn ngoài một tên bịp bợm, chính ông đó!”

Mặt Jaber chuyển sang đỏ tía. Mắt ông ta đảo lên đảo xuống, sang trái sang phải. “Bà nghĩ đó là tôi? Bà nghĩ tôi ăn trộm bắp cải của bà ư? Tôi không hề ăn cắp! Bọn khổng lồ sẽ quay trở lại, và nếu như không nghiền bà nát bét dưới bàn chân, thì chúng cũng tóm lấy bà và nhai xương rau rầu thôi!” Jaber thực sự đang nổi cơn điên. Nước miếng văng tung tóe khỏi miệng ông ta, đôi tay thì vung vẩy điên loạn đến mức ông ta mất thăng bằng và ngã phịch xuống mặt đất. Chẳng có ai giúp ông ta đứng dậy. Họ bỏ đi, cười hô hố vào Jaber và câu chuyện điên khùng của ông ta.

“Đúng là gã quái gở,” Horace nói.

“Còn quái gở hơn cả loại bánh Nutty-Nutty của tôi,” ông Baker Baker để thêm.

“Hắn chẳng là gì khác hơn một thằng trộm bắp cải phét lác tầm thường!” Cô Lettie chốt hạ.

“Thôi nào, Jack,” bố gọi. “Trở lại làm việc thôi.”

“Con tới đây,” tôi đáp, nhưng ngay sau khi bố quay đi, tôi bước về phía Jaber. Ông ta vẫn ngồi dưới mặt đất bần, tự làm nhảm nói chuyện với mình.

“Chúng sẽ lấy đi bò, lợn, nhà cửa, cái bắp và con cái của các người. Chúng sẽ cướp cả đôi chân của các người nữa. Nhai chúng đến tận xương, như nhai thịt gà vậy.”

“Đó có phải là điều đã xảy ra với chân của ông không?” tôi hỏi. “Một tên khổng lồ đã ăn chúng ư?”

Jaber ngược lên nhìn tôi. Tôi chìa ra một bàn tay. Ông ta đánh giá tôi, bản khoăn không biết liệu có phải tôi đang cố chơi xỏ mình hay không, nhưng trong tất cả những vở đã chơi mọi người, tôi nghĩ thật sự quá thấp kém khi lừa cả một người đàn ông chỉ có một chân đang ngồi bệt trên mặt đất. Jaber nắm lấy tay tôi và tôi kéo ông ta dậy. Ông ta hơi nhảy lò cò một chút cho đến khi lấy lại được thăng bằng trên đôi chân. “Cảm ơn cậu bé,” ông ta nói, phủi đất cát khỏi trang phục rách nát của mình.

“Chúng trông như thế nào?” Tôi hỏi.

“Ai?”

“Bọn khổng lồ.”

“To lớn,” ông ta đáp.

“Và? Gì nữa?”

“Àm ỉ.”

Tôi khoanh tay. “Ông đã thực sự nhìn thấy một tên khổng lồ bao giờ chưa? Hay là chỉ đang cố bịp bợm, ngáng chân mọi người?” Tôi ngưng bật. Lẽ ra tôi không nên sử dụng lối đó. Jaber chỉ nhìn tôi đăm đăm, rồi lại ngược lên nhìn trời.

“Trông như đất vậy. Sẽ có một cơn mưa đất sớm thôi.”

“Đất ư? Tại sao lại có thể mưa ra đất?”

Giờ Jaber lại nhìn vào tôi, đôi mắt tối sầm và bí ẩn. “Bên trên cái màn xanh xanh kia có một vùng đất khác. Vùng đất thì đầy đất, chứ còn gì. Vì vậy khi đám không lồ mở cửa thế giới của họ để đột nhập vào thế giới của chúng ta, cậu nghĩ điều gì sẽ xảy ra? Hãy nhớ lấy lời tôi, nếu bắt đầu thấy mưa đất, hãy chạy thật nhanh để giữ lấy cái mạng mình.”

Không nói thêm một lời, ông ta nhặt lấy còng xe và khập khiễng đi về phía cuối con đường, ư ử hát một bài ca về một thằng bé Tommy nào đó.

*Tommy, Tommy, Tommy
Láu cá, bốc phét, gan lì, tinh ranh
Tối ngày gây chuyện loanh quanh
Chọc bà chủ nổi tam bành bao phen.*

Cơn náo động đã qua, tôi bước về nhà, trở lại với cánh đồng và công việc buồn tẻ. Thỉnh thoảng tôi lại ngẩng lên nhìn trời. Bầu trời trong veo xanh biếc, không một gợn mây, hay một tên khổng lồ trong tầm mắt.

“Đừng có nhìn lên trời nữa,” bố quở.

Nhưng tôi không thể cưỡng lại được. Tôi lại nhìn lên một lần nữa, và thứ gì đó rơi vào mắt tôi.

Chỉ là một vài hạt bụi bay lả tả.

*Nhưng cậu đã ngạc nhiên xiết bao khi bỗng nhiên một tên khổng lồ
xấu xí có hai đầu từ đâu xuất hiện.*

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương hai

Ầm, ầm, ẦM!

“Lũ khổng lồ sắp tới tìm chúng ta rồi ạ?” Bữa tối hôm đó Annabella hỏi. “Chúng sẽ lấy đi nhà cửa, lương thực và cả chúng con nữa ư?”

Bố và mẹ nhìn nhau qua cái bàn. Ban nãy, tôi nghe thấy hai người họ to tiếng. Bố nhắc đến bọn khổng lồ, còn mẹ dường như đã hét lên điều gì đó nghe loáng thoáng như ngu ngốc, vô lý và tào lao.

Mẹ mỉm cười yếu ớt với Annabella. “Không có khổng lồ nào đến đâu, con yêu. Là cơn bão đã cuốn hết chỗ bắp cải nhà cô Lettie đó. Thật chẳng may, nhưng chuyện đó chắc chắn không xảy ra với chúng ta đâu.”

“Đó không phải là sấm chớp,” tôi nói. “Thế còn những lời Jaber nói thì sao? Cách bọn khổng lồ đã lấy đi nhà cửa, công trình và toàn bộ làng mạc?”

“Con không được nghe lời Jaber,” mẹ đáp. “Đầu óc ông ta không bình thường.”

“Tại sao ạ?”, tôi hỏi. “Chỉ bởi vì ông ta có một cái chân gỗ sao? Chỉ bởi vì ông ta thích kể chuyện thôi sao? Điều đó không có nghĩa rằng người khổng lồ không có thật. Thế còn cụ tổ Jack? Và những tên khổng lồ cụ đã tiêu diệt thì sao?”

Mẹ nhìn bố. Bố thở dài. “Jack này, chúng ta không có cách nào biết được những câu chuyện đó có thật hay không, và sự thật là, bố chưa

từng nhìn thấy tên khổng lồ nào. Chưa ai nhìn thấy cả. Chưa một sinh vật sống nào từng nhìn thấy chúng, vậy đó.”

“Nhưng chúng ta phải làm gì đó,” tôi nói. “Nếu bọn khổng lồ có thật, chúng ta có thể là những nạn nhân tiếp theo!”

“Con sẽ trốn,” Annabella nói vẻ cương quyết. “Con ẩn nấp rất cừ!”

“Không thể trốn thoát khỏi bọn khổng lồ được đâu,” tôi cảnh cáo nó. “Chúng nó có thể đánh hơi thấy mày từ cách xa hàng dặm.”

“Đủ rồi đấy, Jack,” mẹ nói.

“Chúng sẽ săn đuổi mày, tóm lấy mày ngay cạnh giường.”

Annabella ré lên và rúc xuống gầm bàn.

“Jack, mẹ bảo dừng lại!” Mẹ gằn lên.

“Trước hết bọn chúng sẽ gặm hết thịt mày, rồi nghiền vụn xương để nướng bánh. Một ổ bánh mì vàng ngooooon lành của Annabella Bánh Xương...”

“Đủ rồi!” Bố nện thật mạnh xuống mặt bàn. Không gian trở nên im bật. Bố tái nhợt và run rẩy, đôi bàn tay cuộn chặt thành hai nắm đấm. “Nói chuyện vậy là đủ.”

“Nhưng nếu khổng lồ...”

“Ăn món đậu đi,” bố nói qua hai hàm răng nghiến chặt.

Tôi có thể không phải là một cậu bé ngoan, nhưng tôi không ngốc. Tôi tọng vào một miếng đậu. Tôi ăn thêm vài miếng nữa, nhét một ít vào túi áo để không phải ăn hết tất cả chỗ đậu.

Annabella lồm cồm bò ra từ dưới gầm bàn. Chúng tôi dùng bữa trong một bầu không khí im lặng lạnh lùng suốt nhiều phút liền, cho đến khi bố phá vỡ nó bằng tin đêm nay ông sẽ ngủ ở chuồng bò.

“Trăng Sữa sẽ sinh bê con đêm nay.”

Mẹ gật đầu. “Tốt. Ít nhất chúng ta sẽ có sữa qua suốt mùa đông.”

“Và sang xuân con bê non sẽ bán được giá,” bố nói tiếp. “Có thể chúng ta còn được thêm chút đỉnh ấy chứ.”

“Thêm được chút nào hay chút ấy,” mẹ tán thành.

Tôi cố gắng bóp nát một hạt đậu giữa hai ngón tay, nhưng nó trượt ra và bật thẳng vào giữa trán Annabella. Nó thét lên như thể đó không phải là một hạt đậu mà là một hòn cuội vậy.

“Jack!” Mẹ rít lên.

“Đó chỉ là một tai nạn thôi mà!”

“Anh ấy ném nó vào đầu con!” Annabella lu loa.

“Có đau tí nào đâu, đồ em bé lớn xác!”

“Jack, đi ngủ ngay.” Bố đứng dậy và trở tay vào cái thang bắc lên căn gác xép của tôi.

Có một điều tôi không thể hiểu nổi, đó là tại sao những lần tôi gặp rắc rối vì sai lầm cũng nhiều ngang ngửa với những lần tôi gặp rắc rối do hư đốn. Tôi thậm chí còn gặp rắc rối cả với những việc mình không thể kiểm soát, như bọn khổng lồ chẳng hạn. Tôi đá văng cái ghế bên dưới mình, và giật mạnh bím tóc của Annabella. Con bé rống lên, nhưng ít nhất thì giờ nó đã có một lý do.

“Henry, anh làm gì đi chứ!” Mẹ kêu lên.

Bố cố gắng chụp lấy tôi, nhưng tôi trườn khỏi tay ông và lao ra ngoài cửa.

“Đúng là một thằng nhãi càn quấy,” tôi nghe tiếng mẹ nói.

Tôi chạy qua chuồng bò và trèo lên cây sồi cổ thụ ở rìa cánh đồng nhà chúng tôi. Có một cái ao bên dưới, và từ trên cây nhìn xuống trông nó giống như một dấu chân khổng lồ, với cái gót tròn ở một bên và cái mũi nhọn của một chiếc ủng ở bên kia. Chúng tôi gọi nó là ao Bàn Chân Khổng Lồ. Bố từng kể tôi nghe rằng nó được tạo ra bởi tên khổng lồ đầu tiên xâm phạm đất đai của chúng tôi. Bố còn kể y đã ăn sống nuốt tươi nguyên một đàn gia súc, vì vậy cụ tổ Jack phải đánh lừa y bằng cách dụ y chui xuống một cái hào, và nện vào đầu y bằng một cây búa. Đó là một trong những câu chuyện tôi yêu thích nhất, và tôi tin rằng nó là sự thật. Tôi tin vào tất cả các câu chuyện.

Tôi luôn nghĩ rằng bố cũng tin chúng.

Có lần, bố đưa tôi tới bờ biển, nơi có những vách đá cao hàng trăm mét đầy những hang động.

“Sào huyết của người khổng lồ, nếu bố từng nhìn thấy một tên,” bố nói. Cả chuyến đi tạo cảm giác giống như chúng tôi đang trong một cuộc săn người khổng lồ vậy. Chuyến đi săn chỉ có hai người - bố và tôi. Nó khiến tôi cảm thấy đặc biệt. Thậm chí là tuyệt vời.

Vì vậy khi bố nói rằng bọn khổng lồ chỉ là sản phẩm tưởng tượng, dường như ông đã xé nát một phần rất lớn trong tôi. Tôi là Jack. Tên của tôi được đặt theo cụ tổ bảy đời Jack - người đã đánh bại gã khổng lồ kia mà. Nếu người khổng lồ không có thực, thì việc mang cái tên Jack còn gì là vĩ đại nữa?

Bố đi tới chuồng bò lo cho Trảng Sữa, còn mẹ bước ra ngoài cửa và cất tiếng gọi tôi, nhưng tôi phớt lờ bà. Cuối cùng mẹ bỏ cuộc và trở vào nhà. Tôi rút súng cao su ra rèn luyện nhắm mục tiêu. Tôi bắn mấy hạt đậu từ bữa tối thẳng lên trên trời, hạt sau lại cao hơn hạt trước một chút. Một hai lần gì đó, tôi cứ ngỡ chúng sẽ kẹt lại giữa những đám mây, nhưng rồi tất cả đều rơi xuống. Chúng nằm lăn lóc trên mặt đất, và rất có thể sẽ mọc lên thành những cây đậu mà mẹ bắt tôi phải ăn. Tôi ngừng tay và dựa vào thân cây, đu đưa đôi chân cho đến khi mí mắt trở nên nặng trĩu.

Ầm.

Tôi giật mình tỉnh giấc và suýt thì ngã nhào khỏi cái cây. Chuyện gì vừa xảy ra thế nhỉ? Tôi đoán rằng mình đã ngủ gật trên cành cây. Có lẽ đó không phải chiếc giường an toàn nhất.

Trời lúc này đã tối mịt. Một mảnh trăng mờ ảo chiếu sáng đằng sau những đám mây. Trên nhà đã tắt đèn, chỉ còn sót lại duy nhất đốm sáng le lói của chiếc đèn lồng dưới chuồng gia súc.

BòooOOOOoooo!

Trắng Sữa hẳn là đang sinh con. Có lẽ đó chính là điều đã đánh thức tôi.

Ầm.

Một cơn rung chấn truyền qua thân cây và lan đến tận xương tủy tôi. Tôi ngược nhìn lên. Những đám mây cuộn xoáy, bầu trời sôi ùng ục như một cái dạ dày đói ngấu. Một ánh sáng nhá lên. Chớp. Sấm.

Trời bắt đầu đổ mưa, ban đầu chỉ vài hạt lác đác, sau đó bắt đầu nhanh dần. Mau hơn. Nặng hơn. Nó rớt vào da tôi đau rát. Tôi giơ tay lên và nhìn thấy những mẩu vụn tối màu. Là đất.

Đất dội xuống thành từng luồng, giống như có ai đó đang ném nó xuống đầu chúng tôi, giống cách mẹ vẫn thường vãi thóc cho gà ăn. Đất trút xuống chuồng bò và ngôi nhà. Bên trong nhà, âm thanh có lẽ nghe như một cơn mưa nặng hạt, nhưng ngoài này thì đầu tóc, mắt mũi tôi dính đầy đất cát.

Một cơn mưa đất.

Những đám mây phình ra rồi co rúm lại tựa hồ có thứ gì đó đang cố thoát ra. Hoặc chui vào.

Ầm! RẮC!

Bầu trời nứt toác như một chiếc túi vải. Ánh sáng tuôn xuống qua lỗ hổng, một sợi dây thừng dài và mảnh thòng xuống mặt đất. Có cái gì đó cũng theo xuống. Một bàn chân. Thế rồi tới hai bàn chân, hai cẳng chân, hai cánh tay, và một cái đầu. Bóng đen của một sinh vật bắt đầu từ trên trời trèo xuống qua sợi dây thừng. Cái bóng tiến xuống mỗi lúc một gần, mỗi lúc một to, cho đến khi nó lướt qua các ngọn cây và rồi...

ẦM!

Một tên khổng lồ hạ cánh thẳng xuống giữa ruộng lúa mì nhà tôi.

Gã cao gấp đôi cây sồi, và to ngang với một kho chứa cỏ. Đôi cánh tay và cẳng chân gã lừng lững như những thân cây, đôi bàn chân to như hai chiếc xe bò. Vắt trên vai gã là một cái bị rỗng.

Tôi bám chặt vào mấy cành cây bằng tứ chi run như dế.

Rắc!

Với một ánh chớp nháng, bầu trời lại nứt toác ra lần nữa. Thêm một cơn mưa đất trút xuống, và tên khổng lồ thứ hai xuất hiện. Gã tuột xuống theo sợi dây thừng và...

ẦM!

...đáp xuống bên cạnh tên khổng lồ đầu tiên. Gã này có nhiều bị hơn, cùng với một mớ sọt lủng lảng vắt qua vai.

Tên khổng lồ thứ nhất nhìn quanh và đánh hơi. Gã quỳ xuống và vốc một đồng lúa bằng một bàn tay. Gã ngửi ngửi nó rồi nhồi vào trong bị. Gã vốc hết đồng này đến đồng khác, cho đến khi khoảng sạch lúa trên đồng. Cả một mùa hè lao động đã tiêu tan trong chưa đầy một phút. Lương thực cho cả một mùa đông dài.

Tên khổng lồ thứ hai dường như không hứng thú với quang cảnh xung quanh. Gã cứ chỉ đứng đó cho tới khi...

BòooooOOOOoooo!

Baaaaaaa!

Ầm, ầm, ầm!

...gã nện bước thình thình sang đồng cỏ bên cạnh, nơi có rất nhiều bò và cừu đang đứng.

Gã nhặt một con bò. Con bò rống lên và ngộ nguậy bốn cẳng nom như một con bọ. Tên khổng lồ nhét nó vào trong một cái sọt. Rồi gã bốc một nắm đậy cừu, sau đó bốc lần lượt từng con bò như thể một đàn chuột và mèo con nhỏ xíu. Chúng bị tống hết vào đám sọt, kêu be be và bò bò ầm ỉ.

Cục, cục, cục, cục tác!

Lũ gà mái cục tác điên cuồng. Tên khổng lồ thứ hai bước về phía chúng và lôi bật cái chuồng gà lên khỏi mặt đất. Gã hé nhìn vào bên trong bằng một mắt. Gã làm bầm rồi nhồi cả cái chuồng vào trong bị.

Tên khổng lồ thứ nhất giờ đã thanh toán đến phần còn lại của trang trại. Gã nhổ bật cây cối khỏi mặt đất như những củ cà rốt. Gã hít hít

chúng, bẻ vài nhánh cây, hoặc là nhét chúng vào trong bị hoặc là quăng sang một bên. Tôi nín thở khi gã tiến lại gần hơn. Liệu tôi có nên trèo xuống để đối mặt với hiểm họa bị giẫm bẹp? Hay ngồi nguyên trên cây với nguy cơ bị kéo bật rễ lên khỏi mặt đất cùng với nó?

Tên khổng lồ lồi lên một cái cây nữa, không quá xa chỗ tôi. Gã lại hít hửi nó và vút đi, rồi quay lưng bước vào trong làng. Tôi có thể nhìn thấy hình dáng gã lom khom cúi xuống vật trụi mọi thứ trên mặt đất dọc đường đi và tống vào bị. Giống hệt một cơn lốc xoáy có đầy đủ tay, chân. Ít nhất thì cơn lốc ấy cũng đang di chuyển ra xa khỏi tôi.

Ầm!

Cái cây rung lên bần bật như thể có một ngọn cuồng phong đang quét qua bên trên tôi, có điều trời lúc này không hề có gió. Là tên khổng lồ còn lại! Nãy giờ tôi không chú ý đến gã. Gã nắm chặt bàn tay quanh thân cây, còn một bàn chân thì giẫm xuống ngay bên cạnh Ao Bàn Chân Khổng Lồ - có kích thước và hình dáng tương đương nhau.

Rắc!

Tên khổng lồ giật tung cây sồi khỏi mặt đất chỉ bằng một tay. Tôi bám lũng lảng trên cành, bay vút lên cao, cao, cao mãi trong không khí. Chẳng mấy chốc mà tôi đã ở ngang tầm khuôn mặt gã. Những cái răng có kích thước ngang ngửa mấy cái đĩa ăn tối bập xuống cách đầu tôi chỉ vài phân. Tên khổng lồ nhai rau rầu gỗ và lá cây. Gã phun chúng khỏi miệng, rồi quăng cái cây đi. Tôi bay theo nó, vẫn bám dính vào mấy cành nhánh khi cái cây lao thẳng xuống mái nhà chúng tôi, cắm xuyên vào hông nhà. Tôi va đầu vào thứ gì đó, bị cành cây cào xây xước khắp mình mẩy. Tiếng ai đó hét lên, ngay bên trong nhà.

Mẹ và Annabella. Tôi nhắc mình khỏi đám cành, cố tâng lờ cơn đau nhức nhối trên đầu. Họ có bị thương không? Cái cây có nghiền nát họ không?

Tên khổng lồ bước thình thịch về phía căn nhà. Rõ ràng những tiếng kêu la đã cảnh báo gã về một bữa ăn ngon lành.

BòoooOOOOoooo!

Tên khổng lồ đứng sững lại bên cạnh chuồng bò, tìm kiếm con bò mà gã đã bỏ sót. Gã quỳ xuống trên tứ chi, vừa bò lồm cồm xung quanh vừa ngửi ngửi. Trái tim tôi đập thình thình. Bàn tay tôi túa mồ hôi lạnh.

Tên khổng lồ xé toang nóc chuồng bò. Những thanh ván kêu rảng rặc và bắn tung tóe về mọi hướng.

BòoooOOOOoooo!

Tôi phải đánh lạc hướng gã. Tôi phải đưa gã đi xa khỏi bố. Tôi lục lọi trong túi, lôi ra cây súng cao su và một hạt đậu xanh từ bữa tối. Đó là tất cả những gì tôi có. Tôi xoay hạt đậu vòng vòng và thả tay... Hạt đậu bắn trúng vào tai tên khổng lồ. Gã không hề di chuyển. Nó không đủ lớn để làm kinh động đến gã.

BòoooOOOOoooo!

Tên khổng lồ sục sạo cái chuồng như thể đang tìm kiếm những sinh vật bò lồm ngồm bên dưới một gốc cây. Một nụ cười nở toác trên khuôn mặt gã. Gã thò tay vào bên trong và lôi ra con bê mới sinh. Nó rên rỉ một cách đáng thương. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Thứ gì đó đang bám dính lưng lảng vào con bê. Thêm một đôi chân nữa thông xuống nơi giữa thân nó. Bố cũng đang bị kéo lên theo cùng con bê, quá cao để có thể buông tay.

Không. Không thể là bố được.

Tôi trèo xuống khỏi cái cây nhanh hết mức có thể. “Bố!” Tôi hét lên. “Bố ơi!”

“Jack!” Bố vừa tìm tôi, vừa cố bám vào con bê. Bố không thể nhìn thấy tôi. “Hãy chăm sóc mẹ và em con, Jack à!” Chỉ mới nói đến đó, tên khổng lồ đã nhét bố vào trong túi.

“Bố! Bố ơi! Này, khổng lồ! Đưa cả ta đi nữa! Đó là bố ta! Đưa cả ta đi nữa!”

Ầm! Ầm! Ầm!

Tên khổng lồ không thể nghe thấy tôi giữa tiếng bước chân âm ỉ của chính gã. Tên khổng lồ kia giờ đã quay trở lại, cái bị của gã gõ lên những cạnh sắc của mấy cái sọt. Cả hai tên quay lại chỗ dây thừng.

Tôi tìm một hòn đá đủ to để có thể đả thương một tên khổng lồ, và quay tít nó với cây súng cao su của tôi, nhưng giờ bọn khổng lồ đã cách quá xa. Quá cao. Chúng mỗi lúc một nhỏ dần cho đến khi mất hút giữa những đám mây, cùng bố tôi bị giam trong một cái túi vĩ đại. Một ánh sáng lóe, một cơn mưa đất đá, và rồi...

ẦM!

Ầm.

Ầm.

Trời ơi! Con trai của nhà vua đáp. Thà chúng ta chưa bao giờ được sinh ra, còn hơn là gặp phải con quái vật này!

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương ba

Ngài Bluberys

Bầu trời khép lại, và một cơn mưa đất đá nữa trút xuống đầu tôi.

“Bố ơi!”, tôi gào thét. “BỐ ƠIIIIIIII! Này, không lồ! Tới đây mà bắt ta theo! Các người không muốn cả ta nữa hay sao? Ta là Jack! Các người nhất định phải bắt ta.”

Tôi cứ nhảy lên, nhảy lên mãi. Tôi trèo lên gác xép của cái chuồng mất nóc mà nhảy cao hết mức có thể, nhưng vẫn chưa đủ cao.

Dây thừng. Nếu bọn khổng lồ có thể xuống dưới này bằng dây thừng, thì có lẽ tôi cũng sẽ lên được trên trời bằng cách đó.

Tôi thấp thỏm bởi xuyên qua cơ man rơm rạ và mảnh vụn của cái chuồng cho đến khi tìm được một sợi dây thừng. Tôi còn vớ được cả một cái móc lớn trong đồng dụng cụ của bố, và buộc nó vào một đầu dây. Tôi trèo trở lại lên gác xép, vung sợi dây thừng đầu buộc cái móc, và ném nó lên cao hết mức có thể. Nó bay vút lên trên nền trời đêm. Tôi ngỡ nó có thể bay đến tận mặt trăng kia, nhưng rồi nó lại rơi đánh bịch xuống mặt đất. Tôi cố thử lại lần nữa. Tôi vung nhanh hơn và ném mạnh hơn. Tôi cứ làm hết lần này đến lần khác cho đến khi đôi cánh tay rã rời đến mức không thể nào ném được nữa.

Tôi không thể nào chạm tới đỉnh bầu trời. Tôi không thể nào đến chỗ bố được.

“Cứu với!”, một tiếng kêu nhỏ xíu, thảm thiết vang lên. Annabella! Tôi suýt nữa thì quên bém mắt mẹ và Annabella. Họ vẫn đang bị kẹt trong nhà, với cái cây cắm xuyên một bên. Tôi chạy về phía họ. Cái

cây đã đè nát một góc mái nhà và đâm xuyên qua bức tường cạnh cửa ra vào. Tôi bò qua lỗ hổng giữa những cành cây. Annabella đang ngồi bệt dưới sàn nhà, khóc nức nở bên cạnh mẹ đang bị đè dưới một đồng củi và gạch vụn.

“Jack,” mẹ kêu lên. “Ôi, con trai tôi! Tạ ơn trời con vẫn bình an.” Mẹ cố nhắc người dậy nhưng rồi lại ngã sụp xuống. “Bố đâu con? Henry đâu? Con tìm bố giúp mẹ được không?”

Tôi lắc đầu và dán mắt xuống sàn nhà. “Bố đi rồi ạ.”

Mẹ im bật, và rồi đôi mắt lấp lánh nước, cầm bắt đầu run lên bần bật.

“Bố đi rồi ư? Đi đâu?” Annabella hỏi dồn.

“Bọn khổng lồ đã bắt mất bố,” tôi đáp. “Và cả con bê mới đẻ nữa.”

“Jack, làm ơn đi. Không phải bây giờ,” mẹ khẩn nài.

“Nhưng... Lẽ nào mẹ không nhìn thấy ư? Chính bọn khổng lồ đã ném cái cây đó!” Tôi chỉ về phía cái lỗ trên thân nhà. “Chúng từ trên trời trèo xuống lấy đi tất cả gia súc, lương thực và... và... cả bố nữa!”

Bàn tay Annabella bụm lấy miệng. “Bọn khổng lồ có ăn thịt bố không?”

“Không! Anh sẽ tìm thấy bố trước!”

“Em sẽ giúp anh. Em cũng muốn đi tìm bố,” Annabella nói.

“Mày chưa đủ lớn,” tôi nói.

“Em hoàn toàn đủ lớn!”, con bé gào lên.

“Đủ rồi, cả hai đứa,” mẹ rên rỉ. “Làm ơn, đừng nói gì nữa. Mẹ cần các con giúp đỡ. Mẹ cần bỏ đồng củi này ra khỏi chân.” Mẹ nghiêng chặt hai hàm răng và cố gắng ngồi dậy, mặt trắng bệch như tờ giấy.

Tôi cố gắng nâng đồng củi khỏi người mẹ, nhưng hai cánh tay đã mềm nhũn ra và yếu xìu sau nỗ lực quăng dây thừng. “Nặng quá.”

“Mỗi lần một thanh thôi, Jack,” mẹ nói. “Bắt đầu từ trên xuống.”

Tôi nhắc một thanh gỗ và dờ nó khỏi đỉnh đồng củi. Tôi nhắc hết thanh này đến thanh khác cho đến khi mồ hôi toát ra đầm đìa và đôi

tay run rẩy, nhưng cuối cùng tôi cũng đưa được mẹ ra ngoài. Chân mẹ tím bầm và sưng vù, một vết rách lớn rỉ máu chạy dọc từ bắp vế xuống đến mắt cá. Annabella và tôi đều bất giác nhăn mặt và nín thở.

“Giúp mẹ đứng dậy nào, Jack.”

Tôi chìa tay ra, nhưng khi mẹ cố gắng di chuyển cái chân, bà la lên.

Mẹ buông tay tôi ra và hít vào những hơi thở thật chậm, thật sâu qua kẽ răng. “Mẹ nghĩ chân mẹ gãy mất rồi,” mẹ nói. “Annabella, mẹ cần con trở thành một cô gái mạnh mẽ và giúp đỡ mẹ.”

Annabella bước tới bên kia, hai đứa chúng tôi hợp sức nâng mẹ dậy và đỡ mẹ về giường. Mẹ rên rỉ khi chúng tôi kê cao chân bà lên trên mấy cái gối. Annabella xem xét căng chân mẹ như thể nó là một thầy thuốc. “Con không nghĩ nó bị gãy quá nghiêm trọng đâu mẹ ạ. Con sẽ đun nước sôi để chúng ta có thể lau sạch các vết cắt.” Annabella mau mắn bắt tay vào việc. Con bé nhóm một ngọn lửa, nấu nước và chăm lo cho cái chân của mẹ, trong khi tôi chỉ biết đứng đó, đờ đẫn, yếu đuối và trống rỗng. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là bố.

“Chúng ta phải đi tìm bố các con,” mẹ nói. “Bố có thể ở đâu đó quanh đây, bị thương. Ông ấy có thể bị kẹt dưới cành cây, hoặc gió có thể thổi ông ấy bay tuốt lên cây. Có lẽ ông ấy không thể trèo xuống được.”

Điều này thì rất đúng. Thật là khó để trèo từ trên trời xuống.

“Jack này,” mẹ nói, “con phải đi vào trong làng và tìm kiếm sự giúp đỡ. Lập một đội tìm kiếm. Tất cả mọi người, và bất cứ một ai sẵn lòng giúp đỡ.”

Annabella và tôi nhìn nhau. Con bé lắc đầu với tôi, và tôi hiểu nó muốn ngụ ý rằng đừng nên tranh cãi với mẹ. Tôi không nên kể với mẹ rằng bố đã bị bắt đi bởi bọn khổng lồ, bởi vì mẹ sẽ chẳng đời nào tin. Mẹ luôn nghĩ những câu chuyện như thế là nhảm nhí, và kể cho bà ngược lại thì cũng có tác dụng gì đâu cơ chứ? Mẹ chẳng biết gì nhiều hơn tôi về cách đi tới chỗ bọn khổng lồ.

Thế là tôi đi vào làng. Con đường bị cày xới bởi những dấu chân khổng lồ, và tôi phải trèo qua những thân cây bị nhổ bật rễ nằm la liệt. Khi vào đến làng, thì những gì tôi thấy là:

Không còn thứ gì, không còn bất cứ một ai.

Không còn ngựa, la, gà hay dê. Không còn bò hay cừu. Không còn cối xay gió. Không còn tiệm giày, xưởng rèn hay hiệu bánh. Tất cả hàng quán và nhà cửa đều bị lôi bật lên và mang đi, để lại những cái hố toang hoác trên mặt đất.

“Xin chào...?” Tôi gọi to, nhưng chẳng ai đáp lời. Ông thợ giày không, ông thợ khóa không và ông thợ bánh Baker cũng không nốt. Không cả bà góa Francis và mười ba đứa con của bà ta, hay Horace và con lợn cảnh của bác ta. Tôi hình dung bác ta cũng bám chặt lấy Cindy như cái cách bố ôm cứng con bê của chúng tôi, và lũ khổng lồ đã mang họ đi.

Tôi ngồi thụp xuống cái hố nơi từng là hiệu bánh. Một làn gió thổi đến. Nó xoay tròn những đám bụi, phảng phất hương thơm của đường và bánh mì mới nướng. Tôi biết nói gì với mẹ bây giờ? Không những không có ai trong làng có thể giúp đỡ, mà ngay đến ngôi làng cũng chẳng còn nữa rồi.

Trong lúc này, có thể bố đã bị tống giam vào một cái chuồng hoặc một nhà ngục nào đó - chờ tới khi bọn khổng lồ thấy đói bụng...

Te tò te tò te! Te tò te tò te tí tò te!

Một hồi còi vang lên phía xa xa. Nghe có gì đó thật trang nghiêm, giống như một người rất quan trọng đang tới. Tôi nhìn xuôi xuống phía cuối con đường, thấy một lá cờ bay phấp phới, và một hiệp sĩ đang đi về phía ngôi làng!

Trong những câu chuyện kể về cụ tổ bảy đời Jack, cụ đã kết bạn với một hiệp sĩ dũng cảm, người đã giúp cụ đánh bại bọn khổng lồ. Có vẻ thật là trùng hợp khi một hiệp sĩ giáp trụ sáng ngời, cười trên lưng một con chiến mã cao quý, cũng đang xuất hiện để trợ giúp cho tôi, ngoại trừ việc khi hiệp sĩ tới gần hơn, tôi nhận ra rằng giáp trụ của ngài

không hoàn toàn sáng bóng - nó cúi bấn và gi sét. Còn con ngựa cao quý ngài đang cười thực chất là một con la lưng võng, chốc chốc lại khuyu cả bốn vó và đi chệch đường.

“Ô kìa! Bớ con vật hèn mọn này!”, hiệp sĩ hô vang. “Hãy nghe lệnh ta!” Con la rống lên, khuyu xuống mạnh đến nỗi hiệp sĩ gần như ngã lăn quay ra đất với những tiếng xúng xoảng. Hiệp sĩ nhanh nhẹn đứng dậy và cúi chào tôi. Cổ giáp trụ hoen gỉ của ngài kêu kèn kẹt theo mỗi cử động.

“Bớ lũ dân đen tầm thường!” Ngài cất giọng sang sảng như thể cả làng đang có mặt để lắng nghe ngài. “Ta, Hiệp sĩ Bluberys, tới đây để bảo vệ các người khỏi lũ khổng lồ lang thang khắp các vùng miền, tấn công đàn ông, đàn bà, trẻ con. Hãy cẩn thận, bọn chúng sẽ cướp bóc trang trại, cướp đi gia súc của các người, gây ra cảnh tàn phá hủy diệt, nhưng chớ có sợ hãi! Ta sẽ bảo vệ các người bằng sức mạnh và lòng quả cảm này!” Ngài nâng cánh tay kêu cọt két của mình lên như thể đang trông đợi một tiếng hô vang tán thưởng.

“Bọn khổng lồ đã tới đây rồi,” tôi lặng lẽ nói.

Hiệp sĩ kinh ngạc nhìn xuống. “Mi vừa nói gì? Nói to lên, thằng bé quê mùa kia! Đôi tai cao quý của ta cần một giọng nói đồng dục!”

Tôi gần như hét vào tai ông ta. “Bọn khổng lồ đã tới đây rồi! Chúng cướp đi ngôi làng, mang theo hết lương thực và gia súc, bắt luôn cả bố tôi đi nữa.”

“Có thể là thật sao?” Hiệp sĩ chớp chớp mắt và nhìn quanh, tìm kiếm bằng chứng chứng tỏ rằng lũ khổng lồ đã thực sự càn quét qua làng của chúng tôi. Ông ta buông thõng hai tay. “Chết tiệt! Ta cứ ngỡ chúng ta đi trước chúng ít nhất cũng năm mươi dặm chứ.”

“Ngài đã giao chiến với tên khổng lồ nào chưa ạ?” Tôi hỏi. “Ngài đã từng nhìn thấy chúng chưa?”

“Ồ có chứ, vô số!” Ngài Bluberys đáp. “Tên khổng lồ cuối cùng ta gặp cố gắng cắn lìa đầu ta, nhưng ta đã chặt đầu hắn trước.” Ngài rút ra một thanh kiếm han gỉ nhìn chẳng đủ sắc để cắt pho-mát. “Bọn

khổng lồ thật sự sẽ cuốn gói ngay khi nghe đến tên ta! Có lẽ đó chính là lý do tại sao ta bắt hụt chúng. Chúng biết Hiệp Sĩ Bluberys đã tới gần và tháo chạy mất dạng để giữ cái mạng quèn!”

“Chúng sống ở đâu ạ?” Tôi hỏi.

“Ồ... đâu đó.” Rành rành là ông ta chả biết cóc khô gì. “Gần đây có chỗ nào có thể dùng bữa không? Súp? Bánh nướng? Chút bánh mì bơ ấm lòng người hiệp sĩ và con tuần mã cao quý của ngài? Ta đói ngấu ròi!” Ngài Bluberys đăm đăm cái bụng kim loại và nhìn khắp chung quanh, như thể đang trông đợi một bữa tiệc thịnh soạn thành hình xuất hiện. Đúng là một lão đầu đất. Tôi phải tránh kẻ ngốc này càng xa càng tốt.

“Có một ngôi làng khác cách đây không xa về hướng đó.” Tôi trở phía cuối đường. “Có lẽ họ có nhiều lương thực. Có thể ngài sẽ bắt kịp bọn khổng lồ trước khi bọn chúng tấn công đấy.”

“Ồ phải, tất nhiên!” Ngài Bluberys cố gắng trèo lên lưng con la, nhưng nó không ngừng cựa quậy, nên lúc leo được lên rồi thì ngài lại ngồi ngược. “Vĩnh biệt, những kẻ què mùa tầm thường!” Ông ta vẫy tay như thể đang chào tạm biệt một đám đông đang hò reo hoan hô chứ không phải một thằng bé con đang thất vọng. “Ta là Hiệp sĩ Bluberys, ta thề sẽ bảo vệ và chở che cho những con dân hiền lành và yếu đuối. Ta sẽ bảo vệ các người khỏi lũ khổng lồ!”

“Ồ! Và ngài sẽ giúp tôi tìm cả cha tôi nữa chứ?” Tôi hét với theo ông ta. “Tên ông ấy là Henry!”

“Dĩ nhiên! Dĩ nhiên!” Ngài Bluberys đáp. “Ta luôn luôn giải cứu những nàng trinh nữ đẹp!”

Con la bổ nhào xuống một trong những dấu chân khổng lồ, còn Ngài Bluberys thì lao cắm đầu về phía trước và tùm vào mông con vật. Nó lại rống lên và bắt đầu phi nước kiệu dọc con đường với Ngài Bluberys đeo vắt vẻo, vừa ngược chiều vừa vẹo hẳn sang một bên.

Tôi lê bước về nhà, kiệt quệ và tuyệt vọng. Trong ánh nắng ban ngày, tôi có thể nhìn thấy trang trại của nhà mình rõ ràng hơn. Nó hoàn toàn tan hoang, tệ hơn nhiều so với vườn bắp cải của cô Lettie. Tôi nhìn chăm chăm về phía cái chuồng bò bị phá hủy, ước gì mình là người ở trong đó đêm qua. Người phải đối mặt với lũ khổng lồ là tôi, chứ không phải bố.

“Trông thật sự giống như một cơn bão vừa quét qua,” một giọng nói nhỏ xíu vang lên sau lưng tôi. Tôi quay lại thấy Annabella. Con bé cầm một khoanh bánh mì trong tay và chìa nó cho tôi. Tôi đón lấy, thành linh nhận ra mình đói đến thế nào.

“Lũ khổng lồ làm đấy,” tôi nói. “Anh nhìn thấy chúng.”

“Em tin anh mà, anh Jack,” con bé nói, và điều đó giúp an ủi tôi phần nào, nhưng vẫn chưa đủ. Có ích gì đâu khi cô em gái gầy nhẳng của tôi tin tôi cơ chứ? Nó thì có thể làm gì?

Ruộng đồng nhà tôi bị xới nát và giày xéo. Cây cối, gia súc, vườn tược... của chúng tôi đều bị nhổ trụi và mang đi. Chúng tôi chẳng còn gì nữa. Trước đây chúng tôi đã nghèo xơ nghèo xác, giờ thì chúng tôi ra sao? Không gì hết. Không gì hết, lại còn thiếu mất bố.

BòooooOOOOO!

Tôi và Annabella giật bản mình.

BòooooOOOOO!

“Nghe như tiếng Trảng Sữa ấy,” con bé nói. Chúng tôi chạy hết tốc lực về phía chuồng bò. Ban đầu, chúng tôi không tìm thấy bất cứ dấu hiệu gì của con bò trong cái chuồng giờ đã tởm tái. Nhưng nó không ngừng rên rỉ và than khóc, và cuối cùng chúng tôi đã tìm thấy nó bị vùi lấp dưới một đống cỏ khô và gạch vụn. Chúng tôi lôi hết các búi cỏ khô, nâng hết các mảnh vụn, cho đến khi Trảng Sữa được tự do. Nó cố nâng mình đứng thẳng dậy.

BòOOOO!

“Ồ, anh Jack, nó bị đau, Annabella nói khi nó vượt ve cổ Trảng Sữa.

“Nó vừa sinh bê con,” tôi đáp, “và có lẽ đang cần được vắt sữa.” Tôi kiếm được một cái xô bị móp và vắt sữa con bò, nhưng sau đó nó vẫn tiếp tục rống lên và rên rỉ như thể đang phải chịu đựng một cơn đau khủng khiếp.

“Em nghĩ nó đang nhớ con nó đấy,” Annabella nói. “Tội Trảng Sữa quá.”

Dĩ nhiên rồi. Con nó bị bắt đi cùng với bố. Tôi không muốn nghĩ tới chuyện bọn khổng lồ toan tính làm với bọn họ. Nếu có một chút sự thật nào trong những câu chuyện của cụ tổ Jack, thì viễn cảnh hoàn toàn không tốt đẹp gì.

“Tao rất tiếc, Sữa à.” Tôi vỗ vỗ lên cổ nó. Dù nó chỉ là một con vật, nhưng tôi vẫn hình dung được nó đau đớn ra sao khi mất đi đứa con, không biết nó ở đâu, hay chuyện gì đã xảy ra với nó... Tôi hình dung chúng tôi có chung một cảm nhận - Sữa và tôi.

Tôi có thể ngay lập tức lên đường đi tìm bố, nếu như tôi tìm được đường lên trời.

Ta sẽ giải phóng cho vương quốc của người khỏì những tên khổng lồ và quái vật trong hình hài con người này.

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương bốn

Con bò trị giá vài hạt đậu

Tôi chờ suốt ba ngày để những đám mây tiếp tục làm mưa đất, để bầu trời lại mở toác ra, để lũ khổng lồ lại đột nhập xuống và mang tôi đi cùng, nhưng thứ duy nhất thoát ra khỏi màn mây lại là nước, lạnh buốt và ướt đẫm. Nó biến những dấu chân khổng lồ thành vô số ao nước, và thấm vào qua mái nhà của chúng tôi. Tôi nhét rơm rạ và vải vụn vào các lỗ hổng, trong khi Annabella đặt đủ loại nồi niêu xô chậu để hứng nước dột.

Mẹ nằm bẹp trên giường với cái chân gãy và một trái tim đau đớn. Rõ ràng là mẹ không muốn, hoặc không thể chấp nhận sự thật về bọn khổng lồ. Ngay cả khi tôi kể cho bà nghe về ngôi làng. Mẹ cứ liên tục nói về những cơn bão và việc chúng tôi đã may mắn thế nào khi không phải gánh chịu hậu quả quá nghiêm trọng. Ít nhất chúng tôi vẫn còn giữ được con bò.

“Chúng ta sẽ phải bán nó.” Mẹ nói. “Để được giá tốt trong khi nó vẫn còn đáng giá.”

“Nhưng... nó là tất cả những gì chúng ta có.” Tôi đã nhìn thấy Annabella vét từng hạt lúa cuối cùng trong bồ để làm bánh mì vào buổi sáng hôm đó.

“Nó không thể cho sữa mãi được,” mẹ nói. “Nếu bán nó ngay bây giờ, chúng ta có thể mua đủ lúa để sống sót qua mùa đông.”

“Và rồi sao nữa ạ?”

“Chúng ta sẽ gieo hạt,” mẹ nói. “Chúng ta sẽ tồn tại thôi.”

Ôi đúng là mẹ, lúc nào cũng thực tế, kể cả trong những hoàn cảnh khốn cùng nhất. Nhưng tôi không muốn tồn tại. Tôi muốn sống. Tôi muốn đưa bố trở lại cơ.

“Đi vắt sữa bò đi, Jack,” mẹ nói. “Nó sẽ chẳng đáng giá một xu nếu không còn sữa.”

Tôi vắt sữa Trắng Sữa rồi đưa nó ra ngoài gặm cỏ trên cánh đồng lầy lội bùn. Trời cuối cùng đã tạnh ráo, và mặt trời bắt đầu ló rạng. Tôi vuốt ve cổ con Sữa khi nó bước đi khó nhọc, rút từng nắm cỏ và rơm nằm rải rác đó đây. Nó vẫn tỏ ra sần nảo vì con bê mất tích, nhưng đã thôi không còn than khóc nữa. Có lẽ nó cũng đã từ bỏ mọi hy vọng giống như mẹ rồi.

Tôi nghe thấy một điệp khúc phía xa xa. Tôi quay về phía âm thanh đó. Một người đàn ông đang bước đi ở phía cuối đường, huyết sáo lú lo, giống hệt như bố mỗi khi làm việc trên cánh đồng. Có thể nào lại là...?

Tôi nheo mắt và cố gắng nhìn. Người đàn ông này có dáng đi rất kỳ cục. Khập khiễng. Trong tất cả mọi người, đó chỉ có thể là tay thợ hàn nôi Jaber, đang thập thò đi xuôi con đường trên chiếc cặng gỗ, kéo chiếc xe bò của mình qua những cái rãnh đầy bùn và vòng quanh các cành cây.

“Xin chào, đấng ấy!” Ông ta chào tôi bằng giọng vui tươi. “Một buổi sáng hoàn hảo, cậu có nghĩ vậy không? Không có vẻ gì là hôm nay sẽ có mưa đất tiếp, đúng không nào?” Ông ta mỉm cười nhìn lên bầu trời trong xanh.

“Đó là vì chúng tôi đã phải chịu một trận rồi,” tôi đáp giọng vô cảm. “Trời mưa ra đất, giống như ông đã nói, và lũ khổng lồ đột nhập trong đêm bắt đi bố tôi. Chúng còn lấy đi cả ngôi làng nữa. Tất cả mọi thứ.”

“Ồ, cậu thật may mắn vì chúng không bắt cả cậu,” ông ta nói, “Tôi thấy rồi, cậu vẫn còn đây đủ chân tay. Tốt. Và cả một con bò! Rất hiếm khi bọn khổng lồ để lại một con bò.”

“Chúng bắt mất con bê của nó,” tôi kể. “Bố tôi thì bám vào con bê. Bọn chúng mang ông ấy lên trên trời, và tôi sẽ đi theo ông ấy.”

Ông ta hếch một con mắt lên. “Cậu định làm điều đó như thế nào?”

“Tôi sẽ tìm ra cách. Nếu bọn khống lồ có thể đi xuống, ắt hẳn phải có lối đi lên.”

“Có đấy,” Jaber tán thành.

“Ông có biết cách nào không?” Tất cả mọi điều Jaber đã kể với chúng tôi về bọn khống lồ hóa ra đều là sự thật. Nhưng liệu đó đã phải là tất cả những gì ông ta biết?

“Có thể,” Jaber nói.

“Bằng cách nào? Nói tôi nghe!”

Jaber ném cho tôi một ánh nhìn gay gắt.

“Xin ông đấy,” tôi nài. “Bố tôi...”

Jaber dựa vào chiếc xe bò, tháo chiếc chân gỗ ra và dựa nó vào bên đầu gối nguyên vẹn của mình. Ông ta gõ gõ những ngón tay lên thanh gỗ và nhìn lên bầu trời. “Tôi từng biết một người đàn ông có một đứa con trai trạc tuổi cậu. Họ đang trên đường đi tới chợ trên một chiếc xe bò chở đầy củ cải, chỉ chú ý đến công việc của mình, thì bỗng dừng - Ầm! - một tên khống lồ giẫm chân xuống ngay trước mặt họ. Gã phải cao đến hai mươi, có lẽ là ba mươi mét. Tên khống lồ nhặt chiếc xe bò lên bằng một tay, cả con ngựa và tất cả những thứ khác.”

“Thế còn hai cha con người đàn ông kia?”

“Hắn bắt thẳng bé và để lại người đàn ông.”

Nghe thật là giống tình cảnh của tôi, chỉ có điều ngược lại.

“Chuyện gì xảy ra sau đó ạ?”

“Trời mưa ra đất, dĩ nhiên.”

“Nhưng chuyện gì đã xảy ra cho người đàn ông và cậu con trai? Ông bố có đuổi theo cậu bé không? Ông ấy cũng lên được thế giới người khống lồ chứ?”

“Không. Thăng bé từ đó hoàn toàn bật vô âm tín.”

“Thật là một câu chuyện kinh khủng,” tôi nói.

“Phải, đúng thế.”

Chúng tôi cứ ngồi đó và ngược nhìn lên bầu trời. “Lũ khổng lồ đó, chúng cứ xuống và lấy đi mọi thứ khỏi thế giới của chúng ta,” Jaber nói, “và chưa có một ai đủ sức ngăn chặn chúng. Tôi luôn luôn tự hỏi, ai sẽ ngăn chúng lại? Ai sẽ lên tận trên đó và cho bọn khổng lồ thấy chúng không thể nào cướp đi mùa màng và người của chúng ta mỗi khi chúng thích?”

“Tôi sẽ làm việc đó,” tôi nói. “Tôi được sinh ra để đương đầu với bọn khổng lồ. Tôi sẽ chặt đầu bọn chúng!”

“Tôi tin cậu, con trai ạ, tôi tin lắm. Và đó là lý do tôi sẽ nói cho cậu nghe một bí mật. Tôi sẽ đưa ra cho cậu một lời đề nghị mà tôi chưa từng thực hiện với bất cứ ai...” Jaber thọc tay vào một trong những cái bị của mình. Tôi nín thở, nghĩ rằng có lẽ ông ta đang nắm giữ cách thức bí mật để đi vào thế giới khổng lồ. Một sợi dây thần kỳ, một chiếc thảm bay, một cây đũa phép. “Hầu hết thời gian bọn khổng lồ chỉ vơ vét và vơ vét, chúng không bao giờ để lại đằng sau thứ gì,” Jaber nói. “Nhưng dăm thì mười họa chúng cũng đánh rơi đồ đạc. Những món đồ bé xíu đối với chúng, nhưng lại to lớn đối với chúng ta.”

Jaber chìa cả hai bàn tay về phía tôi như một cái bát, và nắm gọn trong đó là ba... hạt đậu. Đậu xanh, giống hệt như những hạt mà mẹ vẫn thường trồng ở trong vườn, ngoại trừ việc chúng to như những quả táo, có điều...

“Đậu ư?” Tôi hỏi.

“Đậu khổng lồ,” ông ta sửa lại.

“Thì sao ạ? Thế thì có gì hay ho?”

“Cậu là một chú bé thông minh! Cậu sẽ thu được gì khi gieo trồng hạt đậu nào?”

Tôi nhún vai. “Thêm nhiều đậu ạ?”

“Những cây đậu!”

“Thì sao chứ? Làm thế nào mà một cây đậu lại có thể giúp tôi tìm được bố?” Lúc này tôi bắt đầu cảm thấy hơi bực mình. Ông ta tưởng tôi ngu lắm sao?

“Nghe tôi này,” Jaber nói. “Tôi đã từng có lần gieo thử một hạt trong số đó, chỉ để xem xem chuyện gì sẽ xảy ra, và những thân đậu mọc lên cao đến nỗi nó cắm thẳng lên bầu trời! Những cây đậu khổng lồ có thể dẫn cậu vào thế giới khổng lồ!”

Việc này thu hút sự chú ý của tôi.

“Nó đâu rồi ạ?” Tôi hỏi. “Cái cây đậu khổng lồ ông đã trồng đó.”

“Ồ, nó đã chết và tan thành đất lâu rồi. Chúng không thể sống mãi mãi được, cậu biết đấy.”

“Vậy là ông đã từng đặt chân lên đó? Tới thế giới khổng lồ ấy?”

Gương mặt ông ta xịu xuống và đôi mắt tối sầm lại. “Thật khó để một người như tôi có thể trèo lên đến tận đỉnh trời.” Ông ta vỗ vỗ vào cái chân gỗ. “Nhưng đó chính là lý do tôi chỉ gieo một hạt, để xem nó có thể làm được gì. Tôi đã giữ thật kỹ đám còn lại, chờ đợi một người xứng đáng để nhận chúng. Ai đó có đủ cả đôi chân nhanh nhẹn, và một lý do!” Ông ta chụp lấy cánh tay tôi và ghé sát lại gần khuôn mặt tôi. “Lý do để lên trên đó, đối đầu với bọn khổng lồ và lấy lại những gì bọn chúng đã cướp đi của chúng ta! Chính là cậu, Jack à. Ta đã chờ đợi cậu lâu rồi.”

Tôi cũng chờ đợi đã lâu, đợi tới lượt tôi đối đầu với bọn khổng lồ, đợi một cách thức để đi tới chỗ chúng, nhưng mà...

Đậu? Tôi luôn luôn ghét chúng. Tôi chưa bao giờ hối tiếc rằng tên khổng lồ kia đã nhổ chúng lên khỏi mảnh vườn của chúng tôi. Nhưng giờ đây có vẻ như những hạt đậu kia là niềm hy vọng cuối cùng giúp tôi tìm được bố.

“Làm thế nào ông biết được những cây đậu đó vươn được lên tận thế giới khổng lồ, khi mà ông chưa bao giờ trèo được lên đó?”

“Cũng giống cách tôi biết lũ khổng lồ đang tới thôi. Mưa đất. Cậu cứ đứng dưới gốc cây đậu hăng ngày khi nó đang lớn, và đến lúc nào thấy mưa đất bắt đầu rơi lác đác, cậu sẽ biết rằng nó đã đâm thẳng lên trời và đụng vào mặt đất.”

Nào, tôi có còn gì để mất nữa đâu? “Tôi sẽ lấy chỗ đậu.” Tôi toan với lấy chúng, nhưng Jaber giật tay về.

“Không đơn giản thế đâu, anh bạn trẻ ạ... Máy cái hạt này có giá lắm đó. Tôi không thể nào cho không chúng được.” Ông ta dán mắt vào Trăng Sữa. Tôi biết ông ta đang nghĩ gì.

“Có một xô đầy sữa trong chuồng,” tôi nói. “Tôi có thể biếu ông chỗ sữa đó.”

“Một xô sữa thôi ư? Xem kìa, Jack. Tôi là một gã nghèo kiệt xác không có lấy một xu dính túi.”

“Tôi sẽ biếu ông một bình sữa mỗi ngày.”

“Biếu thế nào được khi cậu đang ở tuốt trên trời?”

“Thế thì đợi khi nào tôi quay trở lại vậy.”

Jaber ghì mấy hạt đậu vào ngực. “Nếu cậu không quay trở lại thì sao?”

Ông ta nói có lý. Nếu tôi đi tìm bọn khổng lồ, thì chẳng có gì đảm bảo rằng tôi sẽ quay trở lại. Và mẹ sẽ chẳng bao giờ đồng ý cho Jaber sữa mỗi ngày. Mẹ cũng chẳng chấp nhận mấy hạt đậu này đâu. Nếu muốn trao cho tay thợ hàn nồi bất cứ thứ gì, thì tôi sẽ phải làm việc đó ngay bây giờ và thật là dứt khoát.

“Tôi sẽ lấy con bò cho mấy hạt đậu đó,” Jaber nói. “Cậu sẽ tìm thấy bố và con bê của mình, có lẽ còn cả vàng bạc châu báu không biết chừng. Người ta đã nghe kể vô số giai thoại về sự giàu có của bọn khổng lồ: kim cương và hồng ngọc có kích thước bằng cả trái táo, từng bao tải bạc và vàng... Tôi nghĩ bấy nhiêu đó là một cuộc trao đổi quá hời so với một con bò.”

Một cuộc trao đổi ngu xuẩn thì có. Thật điên rồ. Nhưng Jaber đã nói đúng về tất cả những điều khác. Và bố... Chỉ cần đó là một cơ may cực nhỏ, tôi phải nắm lấy nó.

Chậm rãi, tôi chìa ra sợi dây thừng buộc Trắng Sữa. “Ông có thể lấy con bò,” tôi nói.

Jaber giật phắt lấy sợi dây. “Xong!” Ông ta dúm vào tay tôi ba hạt đậu màu xanh. Một hạt lăn xuống đất, tôi phải cúi xuống để nhặt. Khi tôi đứng thẳng người lên, Jaber đã cà nhắc đi dọc con đường, mang theo nguồn cung cấp lương thực cuối cùng của chúng tôi.

Tạm biệt, Trắng Sữa. Hy vọng mày xứng đáng với mấy hạt đậu.

Tôi cố gắng giữ kín chuyện con bò lâu nhất có thể. Tôi lê bước trên suốt đường về. Tôi không dám vào trong nhà. Tôi đi ra cái ao Dầu Chân Khổng Lồ, giờ đã được nhân ra thành vô số cái giống như vậy. Những hạt đậu nặng trĩch như đá bên trong túi. Tôi lấy ra một hạt và xoay xoay nó trong lòng bàn tay. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng không vươn thẳng lên trời như lời Jaber nói? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng thậm chí còn không mọc nổi? Nhưng chúng buộc phải mọc. Jaber đã nói hoàn toàn chính xác về bọn khổng lồ khi không ai tin vào ông ta. Tại sao ông ta lại phải nói sai về những hạt đậu này?

Trời lúc này đã tối mịt. Tôi toan gieo chỗ đậu vào một trong những dấu chân khổng lồ thì Annabella chạy tới, gọi to tên tôi. Tôi chưa kịp núp đã bị con bé nhìn thấy. Đôi lúc tôi có cảm giác đôi bím tóc mềm mại của con bé giống như những sợi râu trên đầu lũ côn trùng, giúp con bé dò ra bất cứ thứ gì nó muốn tìm kiếm.

“Mẹ đang tìm anh đấy. Cái gì thế?” Con bé chỉ vào hạt đậu trong tay tôi.

“Có gì đâu.” Tôi nhét hạt đậu vào trong túi. “Hòn đá ấy mà.”

Ngay khi tôi bước vào nhà, mẹ sai tôi đi vắt sữa Trắng Sữa. Vì chẳng còn Trắng Sữa để mà vắt sữa nữa, tôi buộc phải thú nhận về vụ trao đổi. Ý tôi là về việc đã giao con bò cho Jaber thôi, chứ tôi vẫn đang cố gắng giữ bí mật về những hạt đậu khổng lồ.

“Con đã làm gì với con bò của chúng ta kia?”

“Mẹ bảo con đi bán nó mà,” tôi nhắc mẹ.

Mẹ hít vào một hơi thật sâu và xoắn chiếc tạp dề trong hai bàn tay. “Ồ thế thì, đó hẳn phải là một cái giá rất hời thì con mới bán nhanh như vậy. Lão khùng đó đã trao cho con thứ gì? Mẹ mong là vàng.”

Tôi liếc nhanh Annabella, nãy giờ vẫn đứng yên một xó, lặng lẽ theo dõi. “Không hẳn là vàng, không phải thế.” Tôi nắn nắn mấy hạt đậu trong túi, và nhận ra ngay đó là một hành động ngu ngốc bởi vì ánh mắt mẹ đã hướng ngay vào đó. Mẹ biết tổng trong túi tôi toàn những trò lấu cá.

“Lộn trái các túi áo con ra, Jack. Ngay!” Mẹ nói thật khế và trằm qua hai hàm răng nghiến chặt, giống một con ác thú đang gầm gừ chuẩn bị tấn công. Dù mẹ đang bị thương ở chân, tôi dám chắc rằng cơn giận dữ đó vẫn truyền cho mẹ đủ sức mạnh để vật trụ tóc khỏi da đầu tôi. Chậm thật chậm, tôi móc mấy hạt đậu khổng lồ và chìa chúng ra trong hai bàn tay khum khum.

“Cái. Quái. Gì. Thế. Kia?”

“Đậu ạ,” tôi đáp. “Đậu khổng lồ.”

“Đậu,” Mẹ nhắc lại. Mặt mẹ hoàn toàn mất sạch mọi thứ thần sắc còn sót lại, và rồi tôi buột ra lời giải thích.

“Con biết mẹ sẽ không tin con, nhưng mẹ phải nghe này. Chúng là những hạt đậu khổng lồ. Mẹ có thấy chúng to thế nào không? Bố bị bọn khổng lồ bắt đi. Nguyên cả ngôi làng đã bị bắt đi! Nói mẹ nghe đi, Annabella!”

Annabella ré lên lách chách từ góc nhà như một con chuột con xấu hổ. “Hẳn phải là lũ khổng lồ, mẹ ạ. Tất cả mọi thứ có thể biến đi đâu cơ chứ?”

“Con có nhìn thấy bọn khổng lồ không?” Mẹ vặn hỏi.

Annabella liếc nhìn tôi rồi nhìn xuống sàn nhà. “Không ạ. Con không nhìn thấy chúng.”

“Con có thấy những người khổng lồ!” Tôi kêu lên. “Con thấy chúng bắt theo bố lên trời! Và mấy hạt đậu này sẽ mọc lên thành những chiếc thang dẫn ta lên chỗ bố. Jaber nói với con như thế!”

“Jaber nói với con như thế.” Mẹ nhìn trừng trừng một lúc vào mấy hạt đậu, lạnh lùng và trống rỗng. Mẹ phải tin tôi. Nhưng không một lời cảnh báo, mẹ chộp lấy những hạt đậu từ tay tôi và quăng chúng qua ô cửa sổ tả tơi vào đêm đen mịt mù.

“Không!” Tôi gào lên.

“Jack! Thôi đi! Thôi ngay trò ngu ngốc ấy! Bố con bị mất tích trong cơn bão, và con không thể tìm thấy ông ấy bằng mấy hạt đậu này!” Giờ thì mẹ đã khóc nức lên, cả Annabella cũng thế, nhưng tôi thì quá giận đến mức hai mắt ráo hoảnh.

“Con đã thấy chúng!”, tôi gào lên. “Con thấy chúng bắt bố đi!”

Tôi lao ra ngoài qua lỗ thủng ở hông nhà và chạy tới chỗ mẹ vừa quăng mấy hạt đậu. Tôi tìm kiếm chúng khắp nơi, đào xới cả khu vườn như một con chuột chũi cho đến khi tìm thấy cả ba hạt. Thế rồi tôi bới thật sâu vào trong lòng đất bằng đôi bàn tay trần, moi lên đất đá, nhổ lên cỏ dại để dọn chỗ cho những hạt đậu của mình. Một cảm giác thanh thản kỳ lạ lan tỏa trong tôi khi tôi đặt chỗ đậu vào trong và lấp đất lên trên. An toàn trong lòng đất. Tôi kéo nước lên khỏi giếng và tưới nó lên khắp khoảnh đất đã gieo mấy hạt đậu.

Khi đã hoàn tất, tôi ngồi lại trong vườn, nghĩ về mẹ mà lòng giận sôi lên. Sao mẹ có thể từ bỏ bố dễ dàng đến thế? Sao mẹ không thể tin tôi một lần?

Khi tôi trở vào nhà, Annabella đã ngủ say, cuộn tròn lại như một con mèo con bên cạnh mẹ. Mẹ vẫn ngồi trên giường, đang nhip nhip một ngón tay lên thứ gì đó đặt trong lòng. Đó là cuốn sách cũ của bố, gồm những mẩu chuyện về bọn khổng lồ. Bố không bao giờ phải đọc

chúng, bởi bố đã thuộc lòng tất cả các câu chuyện. Tôi cũng vậy, nhưng cuốn sách vẫn trở thành một món bảo vật lưu truyền lại từ đời này sang đời khác.

Mẹ đưa cuốn sách cho tôi. “Bố sẽ muốn con giữ nó,” mẹ nói và nhìn đi chỗ khác, mí mắt mọng nước. Lớp bìa da sờn mòn và nứt nẻ trong tay tôi thân thuộc biết bao. Đó lẽ ra là một lời an ủi, nhưng tôi biết mẹ thực sự ngụ ý điều gì. Mẹ không tin rằng bố sẽ quay trở lại. Mẹ đã buông xuôi.

Tôi đi ngủ với cuốn sách ghì chặt vào lồng ngực, gắng nghiền nát nỗi đau đang phình đại bên trong. Tôi cố tự ru vỗ bản thân mình bằng những câu chuyện, hình dung ra giọng nói của bố theo từng câu chữ.

Ngày xưa ngày xưa, có một bác nông dân đáng kính chỉ sinh được một đứa con trai duy nhất, đặt tên là Jack...

Tôi bắt đầu khóc. Tôi khóc đến khi ngủ thiếp đi, ước rằng khi tỉnh dậy, sẽ thấy bố ở đây bên mình.

Nếu có thêm một, hay thậm chí là hai mươi tên không lồ nữa, tôi nhất định sẽ khô máu với chúng, chứ không để dù chỉ một tên sống thoát khỏi cơn thịnh nộ của mình.

- Jack, Người Giết Không Lồ.

Chương năm

Leo nhánh cây xanh lên bầu trời xanh

Tách!

Rắc!

Ầm!

Mắt tôi bật mở. Trời đã sáng bạch, nhưng phòng tôi vẫn vện những cái bóng đang cử động. Có thứ gì đó to bụi và hắc ám đang ẩn nấp bên ngoài cửa sổ. Bọn khổng lồ chẳng? Lẽ nào chúng đã quay lại để hốt nốt những người còn sót lại chúng tôi?

Tôi thận trọng trườn khỏi giường và ló đầu ra ngoài cửa sổ. Có thứ gì đó xanh xanh đang duỗi ra, tí nữa đập vào mặt tôi. Tôi không biết nó là cái quái quỷ gì, nhưng nom nó không giống một gã khổng lồ, trừ khi người khổng lồ có màu xanh.

Ầm!

Tách!

Rắc!

“Á á á á!” Tôi la lên khi thứ gì đó giống như một ngón tay màu xanh xuyên thẳng qua khung cửa và chọc vào mặt tôi. Tôi hất nó ra và lăn lê bò toài ra xa khỏi cửa sổ. Tôi chớp lấy cuốn truyện kể về khổng lồ của bố và giơ nó lên cao quá đầu, sẵn sàng nện thẳng vào bất cứ thể loại quái vật xanh lè nào vừa đột nhập vào phòng ngủ của mình. Tôi hạ cuốn sách xuống, nhìn trừng trừng vào những ngón tay xanh đang chia nhánh và phình ra, thứ gì đó vừa xòe mở và rơi bịch xuống sàn

nhà. Đó chỉ là một chiếc lá cây, nhưng là một chiếc lá rất to. Quá to so với một chiếc lá bình thường.

Tôi nhớ ra bên dưới cửa sổ của mình có gì. Mảnh vườn. Tôi nhớ lại thứ mình đã trồng xuống đó ngày hôm qua. Những hạt đậu khổng lồ!

Tôi trèo xuống thang, hối hả chạy ra ngoài cửa và vòng ra sau nhà.

Rắn rết cóc nhái ơi! Mấy hạt đậu! Chúng đang nở lớn và vươn cao ngay trước mắt tôi. Giờ chúng đã cao bằng cả căn nhà. Những thân cây đậu kêu lách tách và rền rĩ khi chúng xé toang mái rạ và cuốn tròn quanh ống khói bằng đá như đang leo lên giàn đậu vậy.

“Jack ơi?” Mẹ gọi. “Tiếng ồn ào đâu ra thế? Ai đang ngoài đó vậy?”

Annabella ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài, đôi bím tóc nhảy nhót điên cuồng. Khi con bé nhìn thấy mấy thân cây đậu, nó lao bổ vào tôi. Cả hai anh em chỉ biết đứng đực ra đó, ngóng cổ lên nhìn. Ba thân cây xoắn cuộn lấy nhau, tạo nên một thân đậu khổng lồ duy nhất. Giờ thì chúng đã cao hơn cả ngọn cây cao nhất.

“Jack! Annabella! Chuyện gì đang diễn ra thế?” Mẹ cũng đi ra khỏi nhà, nhảy lò cò một cách khó nhọc đằng sau một chiếc ghế để khỏi phải tì lên bàn chân bị thương. Mẹ hoàn toàn không phải đi xa.

“Ôi trời...” Mẹ ngậy người ra nhìn cây đậu vẫn đang xoắn vặn và vươn thẳng lên trời, miệng há hốc.

“Mẹ thấy chưa ạ? Con có nói dối đâu. Chúng là những hạt đậu khổng lồ, và cây đậu này sẽ dẫn chúng ta thẳng tới chỗ bọn khổng lồ! Tới chỗ bố!”

Mẹ không nói không rằng, vẫn há miệng ngược nhìn lên. Thế rồi, lần đầu tiên kể từ chuyến viếng thăm của lũ khổng lồ, mẹ nhìn một lượt quanh trang trại. Hàm dưới của mẹ rớt xuống khi mẹ thấy những cánh đồng trơ trụi, cái chuồng bò tả tơi, cây cối bị nhổ bật gốc, những đồng đất đá và hang hốc do dấu chân bọn khổng lồ để lại, giống hệt như trên khu vườn bấp cải nhà cô Lettie. Mẹ hướng ánh mắt trở lại thân cây đậu khổng lồ và cuối cùng là lên nền trời xanh thẳm. Tôi biết rằng mẹ sẽ không chịu thừa nhận điều đó - bà quá ư là thực tế - nhưng

tôi cảm nhận được bà đang cân nhắc các khả năng về bọn khổng lồ. Một ý tưởng đã phôi thai và lớn dần trong đầu mẹ.

“Tốt hơn hết con hãy tưới cho nó thật nhiều nước vào.” Mẹ nói. “Đậu cần nhiều nước để mọc tốt. Mẹ ngờ là loại đậu này còn cần nhiều nước hơn thế.” Và đó là tất cả những gì mẹ phát biểu. Mẹ nắm lấy cái ghế và lại tập tễnh đi vào nhà.

Annabella và tôi nhìn nhau, rồi cả hai đứa đều rảo bước chạy tới cái giếng và kéo nước lên để tưới đậu. Chúng tôi đội xuống hàng xô, hàng xô đầy nước cho tới khi cả khu vườn ướt lênh láng.

“Anh nghĩ nó sẽ lớn nhanh bao lâu?” Annabella hỏi. “Khi nào thì chúng ta sẽ lên được tới trời?”

Tôi phá ra cười. “Làm gì có chuyện mà lên đó.”

Annabella há hốc miệng. “Ý anh là gì? Anh đã nói rằng cây đậu sẽ đưa chúng ta lên chỗ bố cơ mà.”

“Nó sẽ đưa anh lên chỗ bố. Mà còn bé quá.”

Ánh mắt bắn khoắn của Annabella cau lại thành một cái quắc mắt. “Không, em không còn nhỏ nữa! Em cũng biết leo trèo giỏi như anh vậy!” Nó giậm chân bình bịch xuống mặt đất lầy lội, làm bùn văng tung tóe lên váy.

“Thế thì ai sẽ chăm sóc mẹ? Mẹ vẫn cần giúp đỡ với cái chân bị đau.”

“Nhưng mẹ đang dần khỏe lại.” Annabella tỏ ra cương quyết. “Có lẽ khi nào thân cây đậu chạm tới trời, mẹ sẽ hồi phục, và em có thể đi.”

“Nếu mà đã chắc thế...” Tôi phì ra một hơi thở dài thượt đầy kịch tính. “Sẽ nguy hiểm lắm đấy. Bọn khổng lồ có thể giã mà bẹp dí! Chúng cũng có thể hầm mà thành món súp, nướng mà thành cái bánh, hoặc lột da mà khỏi xương như một con gà. Mà muốn chuyện đó xảy ra sao?”

“Em không sợ đâu,” Annabella đáp, nhưng đôi mắt nó mở to. Lòng quyết tâm ngút trời của con bé đang lung lay. Để cho chắc ăn, tôi bắt một xô đầy răn và cóc, đổ nó quanh gốc đậu. Sáng hôm sau khi chúng tôi tưới nước cho cây đậu, một con cóc nhảy thẳng lên bàn chân Annabella, và một con răn trườn lên chân kia. Con bé buông xô nước, vừa la hét thất thanh vừa bỏ chạy thục mạng.

Không có gì mà một cái xô răn rết cóc nhái không thể giải quyết.

Tôi tưới tắm cho cây đậu đều đặn mỗi sáng, và nó lớn nhanh như thổi. Đôi lúc tôi có thể tận mắt nhìn thấy sự trưởng thành của nó, chậm rãi phình ra và trườn về phía bầu trời. Giống như thể hạt đậu bị điều khiển bởi một thứ phép thuật nào đó, và rằng nó biết nó không thuộc về thế giới này nên không ngừng vươn lên và hướng về phía quê hương của nó vậy. Vào cuối ngày đầu tiên, tôi gần như đã không thể nhìn thấy ngọn cây, và đến cuối ngày thứ hai thì đầu mút của nó dường như chạm tới mây, còn gốc đậu thì đã vạm vỡ tựa như một thân cây lớn.

Ngày thứ ba, những chiếc vỏ đậu trổ ra, và sau một tuần, chúng đã cao ngang bằng tôi, nhiều chiếc còn cao hơn hẳn. Tôi cắt xuống một chùm và đập nên một pháo đài từ những hạt đậu dưới gốc cây. Tôi sẽ sống trong đó cho tới khi dây đậu chạm tới trời! Tôi khoe cái pháo-đài-hạt-đậu của mình với mẹ và hối hận ngay lập tức.

“Ồ, Jack! Chúng ta được cứu rồi!” Mẹ vỗ hai tay vào nhau khi nhìn thấy chỗ đậu. “Cậu bé tuyệt vời - rốt cuộc con đã có một vụ trao đổi thật hời!”

“Con ấy ạ?” Tôi không chắc mẹ ngụ ý điều gì, nhưng tôi đồ rằng mẹ thích cái pháo đài của mình.

“Dĩ nhiên rồi! Chỗ đậu này đủ nuôi sống chúng ta suốt mùa đông!”

Tôi cảm thấy mặt mình cũng trở nên xanh lè không kém gì mấy hạt đậu. Ăn chúng ư? Răn rết cóc nhái ơi, tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc

mình sẽ phải thực sự ăn những hạt đậu này dù chỉ một giây. Kinh chết đi được.

Mẹ bắt tôi leo lên dây đậu và hái xuống tất cả những hạt đậu đã đủ chín. Trước lúc ngày tàn, hầm chứa nhà tôi đã chất đầy có ngọn với không gì khác hơn là những hạt đậu xanh khổng lồ, và mẹ lại bắt tay vào nấu nướng. Mẹ luộc đậu, muối đậu, phơi đậu, xay đậu thành các món súp và bánh. Thậm chí mẹ còn nấu món cháo đậu cho bữa sáng. Eo ơi! Tôi nghĩ bùn đất và giun dế còn có vị thơm ngon hơn. Tôi gần như sẵn lòng chén chúng thay vì đậu.

“Tại sao nó không phải là một cây táo, hay một bụi mâm xôi khổng lồ cơ chứ?” Tôi nói, lăn lăn một hạt đậu luộc vĩ đại trên đĩa của mình.

“Quá nhiều gai,” mẹ đáp. “Cứ thử tưởng tượng hàng ngàn mũi nhọn chĩa vào mình mỗi khi con cố hái một quả mâm xôi xem.” Mẹ ăn một thìa đầy cháo đậu và nhoén miệng cười như một đứa con gái nhỏ. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy nụ cười của mẹ kể từ khi bố ra đi. Tất nhiên là mẹ đang vui, bởi vì giờ chúng tôi đã có đủ lương thực cho suốt những ngày đông tháng giá, nhưng tôi có cảm giác rằng mẹ còn đang ngấm ngấm tận hưởng nỗi khổ của tôi - đặc biệt là khi tôi chẳng thể oán trách ai khác ngoài chính bản thân mình.

Đêm đó tôi ngủ trong cái pháo-đài-hạt-đậu của mình, và nó khiến tôi da diết nhớ những lần hai bố con cắm trại dưới bầu trời sao, bên cạnh cây sồi khổng lồ. Bố sẽ kể cho tôi nghe câu chuyện về tên khổng lồ đã tóm được cụ tổ Jack đang ngủ tít thò lò dưới một gốc cây và mang cụ về tòa lâu đài của y để ăn thịt.

“Lỡ một tên khổng lồ tới và thấy con ở đây thì sao?”, tôi thường hỏi bố như thế.

“Thì bố sẽ bảo vệ con,” bố đáp.

“Thế nếu chúng bắt con đi?”

“Thì bố sẽ tới và giải cứu con,” bố trả lời.

Nhưng mọi chuyện sẽ khác hẳn khi chính bố là người bị bắt. Điều này chưa từng có trong truyện. Tên khổng lồ luôn luôn bắt Jack, chứ

không phải là một người cậu ta yêu thương và quan tâm. Không phải là người mà cậu ta cần hơn bất cứ ai khác trên đời.

Cơn mưa đánh thức tôi giữa đêm khuya. Nó chảy len qua các kẽ nứt trên pháo đài hạt đậu của tôi và bắn vào mặt tôi lấm tẩm. Tôi lăn sang một bên, và nó rơi đầy tai tôi. Tôi ngồi dậy và giơ tay ra hứng. Nước mưa không chảy thành từng dòng - nó đọng lại trên bàn tay tôi thành một đống. Tôi mỉm cười. Đắt.

Đã đến lúc trèo lên.

Tim đập dồn dập, tôi chộp lấy cây rìu của bố và buộc nó quanh eo bằng một sợi dây thừng. Tôi có cây súng cao su và một túi đầy đá. Tôi có cả một cây đậu dẫn thẳng lên thế giới người khổng lồ, tới chỗ bố. Tôi chẳng cần chờ đợi thêm bất cứ điều gì nữa. Tôi không chào tạm biệt mẹ và Annabella. Tôi không để lại lời nhắn. Họ sẽ sớm hiểu ra tôi đi đâu thôi.

Tôi bắt đầu trèo lên, ban đầu nhanh thoăn thoắt, và khi mặt trời bắt đầu ló rạng từ đường chân trời, thì giống như thể tôi đang chạy đua cùng nó. Ai có thể leo lên trời nhanh hơn, Jack hay mặt trời? Ai có thể leo cao hơn?

Thình thoảng tôi quay lại nhìn thế giới của mình đang dần dần thu nhỏ, cho đến khi trang trại nhà tôi chẳng còn gì khác hơn là một hình vuông nhỏ xíu, và ngôi nhà thì chỉ còn là một cái chấm.

Tôi trèo mãi trèo mãi trong suốt nhiều tiếng đồng hồ, rồi tôi nghe thấy một tiếng gầm gào. Ôi không, bọn khổng lồ đã nhìn thấy cây đậu! Tôi cứng người, tự hỏi không biết mình nên trèo xuống hay tăng tốc và cố gắng leo lên tới đỉnh. Tiếng gầm gừ lại xuất hiện, lần này to hơn và rất gần. Đó là tiếng bụng tôi sôi réo! Ha! Tôi đang đói ngấu. Hèn gì tôi gần như không thể trèo tiếp nữa. Lẽ ra tôi nên mang theo thức ăn, nhưng trong cơn vội vã và phấn khích tôi đã không hề nghĩ gì đến

chuyện đó. Mà chuyện này thực ra cũng chẳng có gì nghiêm trọng, vì tôi đang leo lên chính loại thực phẩm mà chúng tôi ăn ở nhà.

Tôi cố nhét mình vào một khe nứt cạnh một hạt đậu khổng lồ. Tôi rút rìu và tách đôi lớp vỏ. Tôi nhấm nháp một hạt đậu cho tới khi không còn đói nữa, sau đó quăng đi phần còn lại và cúi nhìn nó rơi xuống mất hút. Tôi không còn nhìn thấy nhà mình, ngôi làng xa xôi cách trở dưới kia không có vẻ gì giống như tổ ấm của tôi nữa. Chỉ là phía Bên Dưới.

Cảm thấy mạnh mẽ hơn, tôi tiếp tục trèo lên, mỗi lúc một cao dần cho đến khi gặp lại mặt trời - đang trên đường lặn xuống. Tôi đã trèo gần như suốt cả ngày. Đường lên trời thật là xa thăm thẳm.

Cuối cùng, những đám mây trắng nhờn nhờn xuất hiện trên đầu tôi. Chúng trông có vẻ ấm áp và mềm mại tựa những nùi bông, vì vậy tôi lao mình vào một trong những tấm nệm bông xốp trắng tinh đó và há hốc miệng. Những đám mây lạnh ngắt và ướt sũng! Giống như tôi đang lạc giữa một biển sữa vậy. Tôi vẫn thở được, nhưng lại không thể nhìn, ngay cả bàn tay đang giơ lên trước mặt. Tôi hoàn toàn mất phương hướng. Đâu là trên? Đâu là dưới? Tôi bám chặt vào thân cây đậu, run lên từng chập khi cái ẩm ướt lạnh ngắt ngấm sâu vào xương tủy. Cuối cùng, tôi ngửa đầu ra phía sau và nhổ nước miếng. Khi bãi nước miếng rơi phệt xuống giữa mặt mình, tôi lại phân biệt được đâu là phía bên trên. Tôi bắt đầu leo nhanh hơn chút nữa.

Cuối cùng tôi đã xuyên qua đỉnh của màn mây, chạm tới Màn Xanh thăm thẳm - nơi không chỉ có màu xanh, mà còn là ranh giới của nhiều điều. Là đỉnh của bầu trời, là nơi tận cùng thế giới của tôi và bắt đầu của một thế giới khác.

Màn Xanh là một bức rèm mềm mại và lung linh. Tôi thò một ngón tay chọc thử. Nó sóng sánh như thạch, rồi quay lại trạng thái mềm mại trơn láng ban đầu. Thân cây đậu trông như đang mọc chống ngược ra từ Màn Xanh. Tôi rút rìu và rạch một đường. Nó rách toác, bụi đất rơi

lộ bộ xuống mặt tôi. Bên trên bức Màn Xanh là một lớp trần toàn đất, vươn lên xa hút tầm mắt mà tôi có thể nhìn thấy.

Thân cây đậu uốn éo và xoắn vặn giữa cái trần đất và bức Màn Xanh cho đến khi nó tìm được một lối mở cho phép nó tiếp tục mọc vươn lên. Một cái lỗ rộng đến mức có thể vừa cả một gã khổng lồ. Có lẽ đây chính là cái lỗ mà bọn khổng lồ thường chui xuống. Nó dường như dài bất tận, không hề có ánh sáng lọt qua, và mọi cơ bắp của tôi phát đau trước cái ý tưởng phải tiếp tục leo trèo thêm nữa.

“Không được từ bỏ, Jack à,” tôi thầm nhủ với chính mình. “Mày vẫn chưa tới được thế giới khổng lồ mà. Can đảm lên!”

Tôi trèo qua cái lỗ bằng thân cây đậu. Cái đốm màu xanh lơ bên dưới cứ sẫm dần cho tới khi tôi không thể nhìn thấy nó nữa. Giờ hẳn đang là ban đêm, nhưng rồi cuối cùng một tia sáng le lói đã xuất hiện trên đầu tôi. Đã lên tới đỉnh!

Tôi tăng lời tiếng kêu gào phản đối của tứ chi và leo nhanh hơn. Lối ra trên đỉnh rất hẹp, chỉ vừa đủ cho thân đậu đâm xuyên qua, nhưng quá nhỏ đối với một người khổng lồ. Nó hẳn đã được lấp lại bằng cách nào đó.

Rốt cuộc tôi cũng trôi lên khỏi miệng hố. Tôi đi chui qua đám lá và ngã úp mặt xuống đất, thở hồng hộc, ho khù khụ và cười phá lên.

Ha, ha, ha! Tôi đã làm được! Tôi đã đặt chân lên vùng đất nằm bên trên bầu trời. Hỡi bọn người khổng lồ, hãy cứ đợi đó!

Hỡi kẻ lạ mặt can trường
Khôn hồn hãy liệu tìm đường thoát thân
Khổng lồ đã tới rất gần
Rơi vào miệng chúng, sợi gân chẳng còn!
- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương sáu

Một thế giới khổng lồ

T hứ đầu tiên tôi nhìn thấy ở thế giới khổng lồ chính là bầu trời. Nó cũng y hệt như bầu trời ở thế giới của tôi - trong xanh và bát ngát, điểm xuyết những đám mây trắng xốp - ngoại trừ việc mặt trời nằm sai chỗ. Dưới kia trời đã hoàng hôn, nhưng rõ ràng ở nơi đây thì vừa mới ban mai. Tôi đoán ban ngày ở chỗ tôi là ban đêm ở thế giới này và ngược lại. Ngoài ra, mọi thứ đều có vẻ hoàn toàn bình thường. Mây, đất đá, cây cối...

Vút!

Rồng!

Một con rồng rít lên và sà xuống đầu tôi, móng vuốt xòe rộng.

Tôi nhảy bổ xuống cái hố của cây đậu và ép mình giữa đám dây leo xoắn xuýt. Con rồng cào xé dây và lá cây đậu bằng những móng vuốt sắc như dao găm và cái mỏ cong cong của mình. Nó vỗ cánh phần phật, và một sợi lông vũ khổng lồ rơi xuống qua cái hố. Lúc này tôi mới nhận ra nó không phải là rồng, mà là một con chim khổng lồ. Một con chim đại bàng hay điều hâu gì đó. Con chim rít lên và rung lắc dây đậu. Tôi cuộn tròn như một quả bóng và bịt chặt hai tai. Đặt chân lên xứ sở khổng lồ mới được một phút, tôi đã suýt bị xé xác bởi một con chim khổng lồ. Thật thiếu công bằng! Các giai thoại của cụ tổ Jack có thấy nhắc gì đến lũ chim khổng lồ đâu.

Con chim lại rít lên, buông thân cây đậu, và bay trở lên trời. Nó bay lượn bên trên, chờ đợi tôi thò cổ lên. Sau ít phút nó bỏ cuộc, bay mất

hút khỏi tầm mắt để săn một con mồi khác. Tôi núp lại trong cái nùi dây leo thêm lát nữa.

Chậm chậm, tôi trườn khỏi cái hố, nhìn ngang nhìn ngửa, tìm kiếm bất kỳ dấu hiệu của các loài thú ăn thịt. Giờ tôi đã hiểu được con chuột cảm thấy thế nào. Trái tim tôi đập dồn dập như một con chuột. Có lẽ trái tim loài chuột đập nhanh đến thế bởi vì chúng luôn luôn phải cảnh giác lũ mèo và bọn cú.

Tôi hối hả chạy tới một cái cây và lom khom nấp sau nó. Thân cây oằn xuống và đung đưa. Thật kỳ lạ. Cái cây này không có lớp vỏ nhám, thân của nó trơn như bôi sáp và có nhiều gờ rãnh, y như cây cần tây vậy. Ngọn cây không có cành lá gì, mà tròn xoe, trắng xốp tựa... bồ công anh. Chúng chính là những cây bồ công anh khổng lồ.

Dĩ nhiên rồi. Đây là thế giới người khổng lồ sinh sống mà. Nó là một xứ sở khổng lồ. Lẽ ra tôi phải đoán ra điều đó căn cứ vào cây đậu khổng lồ đó chứ. Tất cả mọi thứ đều khổng lồ! Lũ điều hâu, cây cỏ và - chà - bọn côn trùng!

Một con mồi có kích thước ngang ngửa con sóc năm chết ngắc bên dưới một cây bồ công anh. Nó nằm ngửa bụng lên trời, chân cẳng co quắp và vắn vẹo. Trông nó thật đáng sợ ngay cả khi đã chết. Tôi tưởng tượng ra tiếng thét kinh hoàng của Annabella khi nó nhìn thấy thứ này trên giường ngủ!

Nhìn thấy ở đằng xa một cái cây khổng lồ thật sự, tôi cun cút chạy tới đó để quan sát cảnh vật tốt hơn. Tất nhiên tôi không thể với tới cành cây, nhưng lớp vỏ cây khổng lồ tạo nên những điểm đặt chân, đặt tay lý tưởng để leo lên, giống như các dây lối đi trên tường vậy. Cái cây dính dính những nhựa, nó dây dầy ra hai bàn tay tôi, thứ mùi cay nồng khiến mũi và mắt tôi cay xè. Một con bọ cánh cứng to bằng cái đầu tôi bò ra từ phía dưới lớp vỏ cây. Tôi đứng sững bất động khi nó bò vụt qua bàn tay, cù cánh tay tôi buồn buồn bằng đôi râu ngọ nguậy, và biến mất ở mé thân cây bên kia.

Khi lên đã đủ cao, tôi quay người lại quan sát.

Cả một thành phố trải ra ngút tầm mắt. Những ngôi nhà và cửa hiệu khổng lồ xếp thành hàng dọc theo những con phố. Những luồng khói lớn bay ra từ các ống khói to và rộng như cả một tòa nhà. Những cỗ xe ngựa có kích thước bằng cả một con cá voi được kéo bởi những con ngựa khổng lồ. Có cả con người, không chỉ một hoặc hai, mà cả tá, đang đi lại như mắc cửi. Họ không khác gì người bình thường, ngoại trừ tầm vóc... khổng lồ.

“Hô, hô, hỡi những tên khổng lồ hung ác! Sẽ không kẻ nào thoát khỏi cơn thịnh nộ của Jack mỗ quả cảm đâu!” Tôi cố nhái lại giọng điệu của cụ tổ Jack trong những câu chuyện cổ. Hào sảng và gan dạ.

Ngay bên kia con đường có một tiệm bánh, với hình một ổ bánh mì và bánh nướng khổng lồ sơn trên biển hiệu, gợi nhắc tôi về ông Baker Baker và cửa tiệm bánh đã bị lấy đi của ông ta. Tôi tự hỏi giờ nó đang ở nơi đâu. Không hiểu lũ khổng lồ cần gì một tiệm bánh tí hon khi bọn chúng đã có hẳn một cửa tiệm khổng lồ?

Một lão khổng lồ từ tiệm bánh đi ra, mặc áo khoác rất bảnh và đội chiếc mũ cao đính lông vũ.

Lão ta đang tọng một chiếc bánh nướng vào họng, một dòng nhân lỏng sẫm màu rỉ ra từ khóe miệng. Ruột gan tôi lộn tưng phèo, tự hỏi chính xác là thứ gì có bên trong chiếc bánh nướng đó. Mâm xôi, việt quất, hay thịt người?

Một người bán rong khổng lồ đang đẩy một chiếc xe hàng điều khắp các con phố, rêu rao mặt hàng của ngày hôm đó bằng giọng trầm trầm, oang oang rung lên trong lồng ngực tôi. “Rễ cây đây! Nấm đây! Dế mèn đây! Chỉ mười đồng vàng một tá thôi!”

Mười đồng vàng để mua dế mèn ư? Trong mười phút tôi có thể bắt được hàng trăm con, chẳng tốn một xu. Nhưng có thể dế mèn là của hiếm ở xứ sở khổng lồ, hay chúng tượng trưng cho một loại vận may nào đó, bởi vì người bán rong nhanh chóng bị bao vây bởi một đám đông người khổng lồ, và bọn họ đều mở ví lấy hàng vốc đầy vàng trút vào bàn tay anh ta. Một người đàn ông khổng lồ nhón ngay một con dế

và bỏ tôm vào miệng! Ông ta nhai rau rầu con đế giữa hai hàm răng khổng lồ. Gương mặt nhăn nhúm lại, trông không có vẻ gì là nghĩ nó ngon lành, nhưng ông ta vẫn chén thêm hai con nữa ngay tại trận và sau đó thì vỗ vỗ bụng. “Tốt hơn rồi,” ông ta lầm bầm.

Người khổng lồ ăn đế mèn... ít nhất cũng không phải là bánh nhân thịt người.

Nhắc đến con người, tôi không nhìn thấy ai có kích thước bằng mình cả. Nhưng lại rất nhiều khổng lồ, chí ít là chín người. Những gã khổng lồ nam giới cao to với ngựa và xe kéo, những người phụ nữ khổng lồ khệ nệ giỏ xách và xe cút kít, cả trẻ em khổng lồ nữa. Trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc có cả phụ nữ và trẻ em khổng lồ. Tất cả khổng lồ trong các câu chuyện về cụ tổ Jack đều là những gã đàn ông hung tợn. Ăn thịt người. Nhưng dù là đàn ông hay đàn bà, ăn thịt người hay không, thì một trong những kẻ khổng lồ kia đã bắt bố tôi đi.

“Ai trong số lũ độc ác bọn mi đã bắt bố ta? Ta sẽ chặt lìa cái đầu độc ác đó!”

Chẳng ai tỏ vẻ nghe thấy lời tôi.

Có nhiều người khổng lồ đang đi lên đỉnh đồi, cách xa khỏi những cửa hiệu. Tôi quan sát họ di chuyển lên cao, cao mãi, và - aha! - trên đỉnh đồi có một tòa lâu đài khổng lồ. Nó đồ sộ đến mức tôi không thể nhìn thấy điểm tận cùng. Những tòa tháp vĩ đại vươn lên trên nền trời, tỏa sáng long lanh trong ánh nắng sớm mai như vàng mười. Trên thực tế, nom nó y như được xây từ vàng thật vậy. Mỗi một phần của tòa lâu đài đều ngời lên ánh vàng, và từng khung cửa sổ đều lấp lánh như những mặt hồ vĩ đại. Bố hấn đang ở đó. Trong những câu chuyện cổ, lũ khổng lồ luôn giam cầm tù nhân con người của mình trong các tòa tháp hoặc hầm ngục trong lâu đài.

Tôi có lẽ sẽ phải đương đầu với rất nhiều khổng lồ. Nhiều hơn là cụ tổ Jack. Nhưng điều đó chẳng hề gì. Tôi được sinh ra để thực thi sứ

mệnh này mà! Tôi có thể chinh phục tất cả bọn chúng chỉ với cây rìu, trí thông minh và lòng gan dạ của mình.

Tôi vung rìu lên trong một động tác khoa trương. “Hãy coi chừng, bớ lũ yêu tinh gớm guốc! Bọn mi sẽ thảm bại dưới bàn tay quả cảm của Jack ta!”

Với một tiếng rắc bất thành linh, mảnh vỏ cây tôi đang bám vào bong khỏi thân cây, và tôi ngã lộn cổ xuống đất.

Một bước gần hơn tới vận mệnh của mình.

Tôi không nghĩ xuất đầu lộ diện trước lũ khổng lồ là một ý tưởng khôn ngoan, nhất là khi đang có quá nhiều tên cùng một lúc. Vì vậy tôi cố gắng ẩn kỹ đằng sau những tảng đá, bụi cỏ khi men theo con đường dẫn tới tòa lâu đài. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng xứ sở khổng lồ cực kỳ căn cỗi. Chỉ có một vài trảng cỏ trên mặt đất đầy bụi, và rất ít trong số chúng giữ được sắc xanh tươi. Tất cả những lùm cây hoặc bụi hoa tôi đi qua nếu không xơ xác thì lại thủng lỗ chỗ và héo úa tựa như bị bệnh. Tôi cũng nhận ra rằng, cây cối có ít lá hơn, cành nhánh của chúng dường như đều cong oằn cả xuống. Trông như thể mặt đất đang phải gánh chịu một cơn hạn hán, thế nhưng tôi nhìn thấy vô số dòng suối, vũng nước, và bầu không khí ẩm áp. Điều đó mách bảo tôi rằng đây hoàn toàn không phải tiết trời đông. Tôi đồn rằng xứ sở khổng lồ chỉ toàn một màu nâu âm đạm.

Tôi leo hoài leo mãi, nhưng gần như chẳng tiến được thêm chút nào trên con đường lên đỉnh. Tòa lâu đài vẫn cao và xa vời vợi. Hẳn phải có một cách dễ dàng hơn để lên trên đó chứ.

Tôi quan sát những người khổng lồ đi bộ, cưỡi ngựa hoặc đi xe ngựa lên tới đỉnh. Tôi chẳng thể nhìn được gì nhiều ngoài giày dép, váy vóc và bánh xe. Lũ trẻ khổng lồ thì dễ nhìn hơn, vì chúng gần với mặt đất hơn. Chúng có đôi mắt mở to đầy đỏi khát, và hàm răng to

tướng sắc lém. Chúng há ra nghiêng lại với một vẻ thèm thường vô cùng đáng sợ.

Một thằng bé con khổng lồ phát hiện ra tôi. “Ồ! Tiên tí hon! Tiên tí hon kia!” Nó đuổi theo tôi với đôi bàn tay to tướng xòe ra. Mẹ thằng bé chộp lấy cánh tay nó và kéo giật nó lại. “Không, Gunther! Đừng có chạm vào bọn tiên tí hon. Chúng cắn đấy!” Gunther trề môi, nhưng bà mẹ đã lôi tuột nó đi. Tôi thở phào. An toàn rồi. Dù tiên tí hon là cái quái gì, tôi cũng lấy làm mừng rằng mình nom giống tiên tí hon, và bọn khổng lồ thì không ưa chúng. Hẳn là ở thế giới này có những sinh vật mà Bên Dưới chúng tôi không có.

Ngay lúc đó, một sinh vật kỳ lạ lạch bạch chạy tới sát cạnh tôi. Y nhỏ hơn bọn khổng lồ nhiều, có lẽ chỉ bằng một con mèo so với họ, nhưng lớn hơn tôi. Y cao gấp đôi bố, bự con hơn với cặp chân mập mạp, khuôn mặt tròn phúng phính và một cái mũi to tướng hình củ hành.

“Tin nhắn cho Ferdinand! Tin nhắn cho Ferdinand!”, sinh vật nọ ngâm nga bằng giọng khàn khàn. Dù thuộc giống gì đi chẳng nữa, y cũng biết nói và không có vẻ gì là độc ác hoặc nguy hiểm. Tôi có thể nhờ y giúp đỡ cũng nên.

“Xin lỗi, thưa ngài!” Tôi gọi to, nhưng sinh vật kia không dừng bước. Y cắm cổ chạy và rao tiếp, “Tin nhắn cho Ferdinand! Tin nhắn cho Ferdinand!” Tôi đoán chừng tin nhắn ấy hẳn phải rất cấp bách, nhưng vài phút sau một sinh vật khác lại lạch bạch chạy ngang qua. Lần này có vẻ là một “ả”, căn cứ vào mái tóc cột kiểu đuôi lợn. “Tin nhắn cho Bertha! Tin nhắn cho Bertha!”, ả ta ngâm nga.

“Xin thứ lỗi!” Tôi gọi to. “Tôi cần giúp đỡ, xin làm ơn! Đẳng ấy có thể giúp tôi được không?” Giờ thì tôi đã nhận ra những sinh vật đó, chúng ở khắp mọi nơi, nhưng dường như chúng không hề nghe thấy tôi. Một gã nữa đi ngang qua, lần này mang tin nhắn cho Gus, và một gã nữa với tin nhắn cho Isabelle. Tất cả các tin nhắn đều có vẻ cực kỳ cấp thiết, nhưng ngay cả những kẻ không ngâm nga điều gì liên quan

đến tin nhắn cũng không thèm dừng lại khi tôi gọi hỏi xin sự giúp đỡ. Trừ phi...

“Này!”, tôi kêu to. “Tôi có một tin nhắn! Tin nhắn đây!” Chắc chắn rồi - một sinh vật lập tức lạch bạch chạy tới trước mặt tôi. Gã này có cái mũi nhỏ xíu như cái nút áo và một khuôn miệng rộng, nom như một con cóc. Y khoác trên mình những nùi giẻ rách mướp và không mang giày. Y nhìn xuống tôi, chớp chớp mắt. “Tin nhắn?”, y hỏi.

“Tôi đang tìm bố tôi. Ông ấy cũng nhỏ xíu như tôi đây này. Anh có thể giúp tôi tìm ông ấy?”

Sinh vật nọ chỉ chăm chăm nhìn tôi, rồi lặp lại chính xác lời tôi nói bằng một chất giọng ộp oạp. “Tôi đang tìm bố tôi. Ông ấy cũng nhỏ xíu như tôi đây này. Anh có thể giúp tôi tìm ông ấy?”

“Ừmmm... ông ấy bị bắt đi. Bởi... một người khổng lồ?”

“Ông ấy bị bắt đi bởi một người khổng lồ?”, y hỏi.

“Vâng. Anh có biết ông ấy ở đâu không?”

“Vâng. Anh có biết ông ấy ở đâu không?”

“Đừng có nhại lại lời tôi nói nữa và trả lời tôi đi!”

“Đừng có nhại lại lời tôi nói nữa và trả lời tôi đi!”

“Này, óc bã đậu, anh có biết cái gì không đấy?”

“Này, óc bã đậu, anh có biết cái gì không đấy?”

Tôi gầm lên và đá vào tay người-lùn-khổng- lồ hay là cái quái gì cũng được một cú, mà không hề nghĩ đến việc y to gấp ba lần mình và hoàn toàn có khả năng nghiền mình bẹp dí, nhưng y chẳng hề phản ứng lại. Y chỉ đăm đăm nhìn với ánh mắt trống rỗng, như thể tất cả cuộc trao đổi vừa rồi giữa chúng tôi đã hoàn toàn bị quên lãng. “Tin nhắn?”

Tôi thở dài. “Bố tôi tên là Henry và...” Trước khi tôi kịp nói thêm lời nào, tay người-lùn-khổng- lồ đã phục phịch chạy mất, vừa chạy vừa rêu rao, “Tin nhắn cho Henry! Tin nhắn cho Henry!”

“Gượng đã!” Tôi gào lên, nhưng sinh vật nọ đã lạch bạch biến mất dạng mà chẳng hề nhìn lại nửa cái. “Tin nhắn cho Henry! Tin nhắn cho Henry!”

Vậy là cái thứ sinh vật người-lùn-khổng-lồ này hoàn toàn vô dụng. Cũng chẳng sao. Tôi chẳng cần giúp đỡ. Cụ tổ Jack còn một mình tay bo với một gã khổng lồ ba đầu cơ mà.

Hướng sự chú ý của mình trở lại tòa lâu đài, tôi bật lên thật cao, túm lấy chân váy của một người phụ nữ khổng lồ và náu mình giữa những nếp gấp. Khi bà khổng lồ bước đi, tôi đu đưa dữ dội từ bên này qua bên kia, giống như bị quật tới tả trong một trận cuồng phong. Việc này hóa ra cũng vui, tôi đang di chuyển với một tốc độ cực nhanh, lên trên và về phía trước, cho đến khi ai đó va phải người phụ nữ. Tôi bị tuột tay và ngã lộn nhào xuống đồi. Lịch bịch, lịch bịch. Tôi dừng lại ở giữa con đường. Một cái móng guốc bổ xuống bên cạnh tôi, và một chiếc bánh xe lăn sát sàn sạt bên kia. Một cái đuôi dài thòng quét qua đầu tôi, không cần suy nghĩ đến lần thứ hai, tôi tóm chặt lấy những sợi lông thô to ấy.

Trước khi đặt chân tới xứ sở khổng lồ, tôi đã từng nghĩ rằng việc bám trên đuôi ngựa chẳng có gì đáng sợ so với việc treo mình trên một cái cây, nhưng cái cây thì chỉ nghiêng mình theo cơn gió, còn cái đuôi thì tự thân nó có suy nghĩ. Nó phẩy tôi từ trái sang phải, quăng tôi từ trên xuống dưới. Giống như việc bám lưng lẳng ở đầu mút của một cây roi, bạn chẳng bao giờ biết được nó sẽ đi theo hướng nào. Tôi bắt đầu hoa hết cả mắt, những con ruồi khổng lồ vo ve đập vào mặt tôi, và cái mùi thì cực kỳ khủng khiếp. Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, nghĩ xem cái đuôi được gắn vào đâu cơ chứ.

Khi đã thâm nhập được vào bên trong cánh cổng lâu đài, con ngựa dừng lại còn cái đuôi thì không. Con ngựa hẳn cảm nhận được sự hiện diện của tôi, bởi vì tôi bắt đầu bị quăng quật thô bạo đến mức không thể bám chắc được nữa. Tôi bay vèo lên không trung. Tôi ngã lộn

nhào xuống mặt đất, nảy bật lên và lăn tròn cho đến khi dừng lại ngay bên dưới những bậc thang đá của tòa lâu đài.

*Mi có phải tên hung ác đã giết hại những người anh em của ta?
Nếu đúng vậy ta sẽ xé xác mi bằng hàm răng này, rồi nghiền xương mi
thành bột.*

- Jack, Người Giết Không Lờ.

Chương bảy

Mèo, Chuột và Người Khổng Lồ

Những bức tường trong tòa lâu đài khổng lồ vươn lên cao vờn vờn xung quanh tôi như những vách đá trên một dãy núi điệp trùng bất tận. Bên tay trái là một cầu thang dẫn tới hàng loạt cánh cửa, nhưng mỗi bậc thang đều cao gấp đôi tôi, và nói thật là ngày hôm nay tôi đã leo trèo đủ rồi. Bên cạnh đó, có lẽ tốt hơn tôi nên đột nhập một cách thầm lặng, có chiến lược khiến cho lũ khổng lồ đã bắt bố trở tay không kịp.

Tôi trườn qua một kẽ nứt trên tường đá và tiến vào một đường hầm, có lẽ chỉ dành cho chuột nhắt và chuột cống. Bầu không khí hôi hám và ẩm thấp. Chỉ có một vài tia sáng nhỏ len vào qua những lỗ thủng trên vách đá. Bên trên tôi là những thanh dầm gỗ khổng lồ phủ đầy bụi và tơ nhện, những tấm mạng nhện được dệt một cách công phu tỉ mỉ...

“Á á á Á Á Á!!” Tôi nhảy dựng về phía sau khi một con nhện khổng lồ thả mình xuống từ một trong các thanh dầm ở trên đầu. Thân mình nó ngang ngửa một quả bí ngô, với tám cặp chân lông lá, hai cái càng sắc như dao cạo, và bốn con mắt đen nhỏ lóng lánh đều dán vào tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Tôi giơ cao lưỡi rìu chuẩn bị bổ xuống, nhưng con nhện không tấn công. Nó chỉ đơn giản nhìn tôi chăm chú như thể đang tò mò, và rồi hồi hả quay trở lại với đám chỉ tơ của mình.

Một con chuột to như con cừu thoăn thoắt chạy qua, những sợi ria động đậy và khịt khịt đánh trên mặt đất tìm thức ăn. Nó trèo lên một trong những thanh dầm rồi biến mất vào một cái hốc khác. Nếu một con chuột có thể an toàn đi qua cái hốc đó, thì tôi cũng vậy. Tôi trèo

lên thanh dầm, đu mình lên mấy cái đỉnh không lồ, và xọc chân thẳng vào cái lỗ mục trên mặt gỗ. Con nhện tiếp tục dệt mạng, nhưng tôi cảm nhận được mấy con mắt của nó vẫn dán chặt vào mình. Hừm, tôi đồ rằng khi bạn có tới tám cái cẳng, thì thật sự thú vị khi quan sát một thẳng người tí hon leo trèo.

Trong lúc trèo, tôi ngửi thấy vô số mùi hương thơm nức mũi. Thịt quay và hành, bánh mì mới và pho-mát nướng. Dạ dày tôi sôi ùng ục. Cái ý nghĩ được ăn thứ gì đó mà không phải đậu garen như quá xa xỉ đối với tôi. Tôi trèo nhanh hơn.

Cuối cùng tôi đã lên được tới cái hốc mà con chuột đi vào. Đó là một đường hầm, vừa đủ lớn cho tôi bò bằng tay và đầu gối. Con chuột đang lom rom đằng sau một cái bao, nhấm nháp mấy hạt ngũ cốc vừa chảy ra từ một đường rạch ở đáy. Nó quan sát tôi bằng đôi mắt nhỏ tròn lóng lánh. Tôi hẳn đã khiến nó hoảng sợ, bởi vì nó nhanh chóng kết thúc bữa ăn của mình và hối hả chạy mất. Tôi vốc lên một vốc hạt đây. Đó là lúa mì. Lúa mì thường thôi, không phải loại không lồ.

Tôi trèo lên đỉnh bao lúa mì để có tầm quan sát tốt hơn. Chỗ này rõ ràng là một nhà bếp. Có nhiều bao lúa và những giỏ rau quả không lồ. Một cái bàn không lồ vươn lên bên trên tôi, cao gấp đôi một tòa nhà. Dọc các bức tường là những dãy kệ chất đầy nồi niêu xoong chảo, chày cán bột, bát đĩa và thìa không lồ. Đầu bên kia của căn phòng là một chiếc lò sưởi vĩ đại với một cái ấm đen, hai chiếc lò bằng đá, chiếc nào chiếc nấy bên trong đều lách tách một ngọn lửa ấm áp. Mùi bánh mì, thịt và pho-mát tỏa ra mạnh mẽ đến mức lúc này tôi gần như có thể nếm thấy chúng, nhưng vẫn không hề thấy bóng dáng tên không lồ nào. Có lẽ tôi có thể lấy được một ít thức ăn mà không bị phát hiện.

Tôi nhảy xuống khỏi cái bao. Sàn nhà được lát từ những thanh gỗ không lồ mà tôi chắc rằng rất phẳng phiu và trơn láng đối với bọn không lồ, nhưng với tôi nó đầy kẽ nứt và gờ rãnh có thể nhảy qua một cách dễ dàng, nếu như không tính đến mấy cây đinh không lồ hoặc những vụn gỗ lờm chờm đâm ra như những lưỡi dao găm và kiếm sắc

nhọn. Tôi chẳng sợ hãi mấy may, nhưng vẫn rút cây rìu ra, chỉ để phòng hờ.

Một thứ chất lỏng nóng bỏng nhỏ xuống chân tôi. Tôi nhảy lùi lại và ngược lên nhìn. Lơ lửng trên trần nhà cao như cả bầu trời là một cây đèn chùm khổng lồ bằng sắt với hàng tá nến đang cháy. Tôi vội bổ sung sáp nến nóng chảy nhỏ giọt vào danh sách những nguy cơ tiềm ẩn cần phải đề phòng.

Thình lình có tiếng chuông reo. Những tiếng động âm âm rộ lên, và mọi thứ rung rinh như thể mặt đất trước một cơn bạo động.

“Đức vua yêu cầu dọn bữa tối!”, một giọng nói cất lên oang oang.

Từ một hành lang mở bên tay trái tôi, một đám khổng lồ ủa vào. Họ bước thình thịch vào trong gian bếp, và tôi thì đứng ngay trên lối đi của họ.

“Tôi cần món súp!”, ai đó hô lớn.

“Đưa tôi bánh nướng!”

“Coi chừng, nó nóng đấy!”

“Uiii! Để ý chứ, đồ vụng về!”

“Cậu để ý thì có! Tôi đang cầm cái bánh của đức vua đấy!”

Tôi chạy trở lại cái hang chuột, nhưng đường đi của tôi đã bị chặn đứng bởi thứ gì đó to tướng và lông lá. Trái tim tôi thót lên tận cổ. Đó là một con mèo khổng lồ, cái đuôi bông xù của nó quất qua quất lại, kiên nhẫn chờ đợi con chuột - hoặc một miếng mồi ngon lành - thò ra khỏi hốc.

Tôi từ từ lùi lại, nhưng vấp phải một trong những thanh gỗ lát sàn và ngã phịch xuống đất. Con mèo kêu meo meo và xoay mình lại. Nó có bộ lông da cam, khuôn mặt bệt dí và đôi mắt vàng khê nheo lại khi nhìn thấy tôi. Trong nháy mắt, con mèo nhảy chồm lên. Những móng vuốt khổng lồ giống như những lưỡi dao sắc cong vút chém thẳng về phía tôi. Tôi vắt chân lên cổ chạy để giữ toàn mạng.

Vèo!!!

Tôi vấp ngã nhào qua một cây đinh, chạy lắt léo để tránh một bàn chân khổng lồ. Tôi vòng vèo qua các chân ghế, chân bàn, chân váy khổng lồ, còn con mèo thì gầm gừ ngay sát phía sau.

Biết trốn vào đâu bây giờ? Tôi chạy không đủ nhanh, và giữa sàn nhà thì chẳng có hang hốc nào để chui xuống cả. Tôi nép mình vào giữa đồng chai lọ, nhưng con mèo gạt chúng đổ lổng chổng, cố cào cào tôi bằng những móng vuốt khổng lồ.

“Tránh đường nào, con mèo ngu ngốc!” Một người khổng lồ gạt con mèo sang một bên, cho tôi đủ thời gian để lăn lê bò toài lên đỉnh một cái bao rồi nhảy.

Là bia lên men. Kinh quá! Nó dính dính và có mùi chua loét. Qua cái lỗ trên cùng tôi có thể nhìn thấy con mèo đang tấn công cái bình. Nó cào và tát vào miệng bình. Cái bình chao đảo, có nguy cơ đổ lăn kèn.

“Rufus!” Một giọng nói cất lên. “Mày đang làm cái quái gì thế, con mèo ngốc này!”

Con mèo gầm gừ và phun phì phì.

“Mày tìm thấy một con chuột ư? Có phỏng?” Thành lình cái bình bị nhắc bổng lên, khiến tôi ngã nhào vào chỗ bia lổng bông. Một con mắt khổng lồ hé nhìn qua cái lỗ, và rồi cái bình bị dốc ngược. Chất lỏng chảy ào ào qua tôi, và tôi cứ rơi mãi rơi mãi theo một dòng xoáy bia. Tôi ngã khỏi miệng bình và rớt tồm xuống một cái bát. Tôi tiếp đất bằng lưng, ho khù khụ, không thể nào cử động.

“Rufus, mèo ngoan! Mày đã bắt được cho chúng ta một... Trời đất ơi! Ta có cái gì thế này?” Con mèo gừ gừ và lại nhảy xổ vào tôi, nhưng bà khổng lồ đã nâng tôi lên trong lòng bàn tay nhanh đến mức ruột gan tôi lộn tùng phèo. Và rồi chúng tôi đối mặt với nhau. Đôi mắt xanh lơ to tướng hấp háy, và một cái miệng vĩ đại mở rộng phô ra hàm răng mà mỗi chiếc có kích thước ngang với một cái lưỡi rìu. Cây rìu của tôi! Tôi đang nằm trong tay một người khổng lồ và tôi có một cây rìu! Nhưng tôi chẳng có thời gian mà lấy nó.

“Ồ, thật may mắn làm sao!” Người phụ nữ không lồ nói. “Ta rất thích các bé trai!”

Và bà ta thả tôi vào chiếc túi tạp dề của mình.

*Tim người, dùng với hạt tiêu và giấm, là món ăn ưa thích nhất của
hắn.*

- Jack, Người Giết Không Lồ.

Chương tám

Mẹ Martha và Tom Ngón Cái

Bà khổng lồ bắt tay vào làm việc, oang oang ra lệnh và va chạm với đủ thứ, khiến tôi cũng bị va chạm. Tôi bị nện, bị động, bị quăng qua quật lại dữ dội đến mức tôi không thể không nghĩ tới lũ nhện và châu chấu mà tôi đã từng bỏ vào túi Annabella. Tội nghiệp bọn châu chấu biết bao! Tôi xin hứa rằng nếu được thoát ra khỏi đây, tôi sẽ không bao giờ bỏ bất cứ một sinh vật sống nào vào trong túi của bất kỳ ai nữa.

“Tôi cần một chiếc thìa!”, một người khổng lồ hô lên.

“Tôi cần một con dao!”, người khác kêu.

“Tránh đường nào!”

Tôi ngửi thấy mùi thức ăn. Thức ăn ngon lành. Bánh mì. Thịt xông khói. Gà tây. Đùi cừu nấu với hành và ngải đắng. Hoặc có thể nó chính là đùi người. Súp thịt bé trai. Tim người. Cơn đói lập tức co rút lại và đông cứng trong dạ dày tôi. Bà khổng lồ này tính làm gì với tôi đây?

Tôi toan dùng rìu khoét một cái lỗ để tẩu thoát, nhưng tí nữa thì chặt đứt lia cả cánh tay mình, nên cuối cùng tôi bỏ cuộc và cố gắng đứng yên.

Sau một quãng thời gian bị quăng quật bầm dập suốt nhiều giờ liền, những âm thanh huyền ảo trở nên im ắng, bà khổng lồ kẹp tôi vào giữa hai ngón tay và lôi tôi ra. Trời đã vào tối. Những khung cửa sổ mờ dần, và gian bếp được thắp sáng bởi một ngọn nến duy nhất đặt trên một cái bàn rộng bằng cả một cánh đồng lúa mì. Những bóng đen

đầy đe dọa in dọc theo các bức tường và trần nhà. Những dạng hình hắc ám ẩn nấp đầy rẫy các góc tối.

Người khổng lồ đặt tôi giữa lòng bàn tay, nâng lên sát mặt mình. Tất cả những tên khổng lồ mà cụ tổ Jack từng đương đầu đều là những gã đàn ông tàn bạo với gương mặt méo mó và hơi thở hôi thối tựa thịt ôi. Bà khổng lồ này lại không hề méo mó. Bà có đôi má phúng phính hồng hào và cặp mắt lấp lánh. Người bà tỏa ra mùi bánh mì mới nướng và pho-mát nóng chảy. Dạ dày tôi lại gào rú âm ỉ, khiến bà khổng lồ bật cười.

“Ta cũng đói ngấu rồi,” bà nói. “Quả là một ngày bết núc bặn rợn, và thần linh biết ta luôn là người ăn cuối cùng, nhưng ta rất vui vì đã tìm thấy con! Thật là một điều ngọt ngào.”

Ngọt ngào. Những thứ ngọt ngào ăn rất ngon. Rắn rết cóc nhái ời, tình lại đi Jack! Việc là một phụ nữ khổng lồ không có nghĩa là bà ta sẽ không ăn thịt mày.

Tôi rút cây rìu khỏi thắt lưng và giơ nó lên quá đầu. “Đồ khổng lồ man rợ và độc ác! Ta là Jack, cháu bảy đời...”

“Ôi trời ạ, thứ đó trông có vẻ sắc.” Bà khổng lồ tước cây rìu khỏi tay tôi dễ dàng như rút một cây kim khỏi gổi cắm. “Chúng ta không muốn bị đứt bất cứ ngón tay hay ngón chân nào đâu, phải không? Ta muốn giữ cho con được lành lặn.”

Bà thả cây rìu vào trong túi tạp dề.

Chuyện này hoàn toàn không diễn ra theo những gì tôi hình dung.

“Ồi trời ời, con nhếch nhác quá đi. Rửa ráy trước khi ăn tối nào.” Bà khổng lồ thả tôi rơi tồm vào một cái chậu rửa và xối nước vào đầu tôi. Bà nhón tôi bằng ngón tay cái và ngón tay trỏ, chà xát tôi vào một bánh xà phòng. Lên xuống, trái phải, lộn vòng cho đến khi bánh xà phòng nổi bọt, và một đám bọt lọt vào miệng tôi. Tôi ho khạc và phun phì phì, và rồi bà khổng lồ dìu tôi trở lại vào nước và khuấy tôi vòng quanh như vò một miếng giẻ bẩn trong xô rửa.

Lồm bồm, óc ách.

“Sạch tinh tươm!” Bà giữ giữ tôi nhiều lần, cuốn chặt tôi trong một chiếc khăn tay và đặt tôi cạnh một mẩu nến cụt. Ngọn lửa nến giống như một đống lửa sưởi ở trước mặt tôi, ấm áp và dễ chịu.

“Giờ thì, tên ta là Martha,” bà khổng lồ nói. “Con có thể gọi ta là mẹ Martha.”

Mẹ ư?

“Tên con là gì, bé tí hon?”

Tôi phân vân nhìn bà ta. Lẽ nào người khổng lồ lại ưa thích việc biết tên tuổi bữa ăn của mình? Jack Quay. Jack Hầm. Jack Pút-đinh và Bánh Nướng. Ngon hết sảy.

“Ôi, tội nghiệp con tôi,” bà Martha nói. “Có lẽ con không có tên. Nhiều người như thế lắm. Nhưng chớ có lo. Chúng ta sẽ tìm cho con một cái tên hoàn hảo! Con có thể là Hans hoặc Fritz hoặc Gus, hoặc là...”

Bà khổng lồ tiếp tục thao thao xõ ra hàng tràng tên họ khác, nhưng một cử động nơi khóe mắt đã thu hút sự chú ý của tôi. Một hũ đường to bằng cả cái chuồng gà đang ngự trên cái giá ngay trên đầu tôi. Nó chao đảo từ bên này sang bên kia, rồi thành linh lạt nghiêng. Cái nắp bật mở và một thằng bé nhào ra ngoài. Một thằng bé có kích thước bằng tôi, nhìn cũng trạc tuổi tôi.

“Ồ, chẳng phải Tom Ngón Cái đó sao!”, bà khổng lồ reo lên hân hoan. Bà chìa bàn tay ra, và cậu bé kia không chần chừ leo tót lên đó. “Ta xin lỗi vì quên bég mất đã bỏ con vào trong hũ đường cho bữa tối, nhưng giờ thì con đã ở đây rồi nên ta có một bất ngờ cho con.” Martha đặt cậu bé xuống bên cạnh tôi. “Một cậu em trai mới. Ôi trời, ta vẫn chưa chọn tên cho nó. Có vẻ như cậu bé không có tên. Con nghĩ ta nên gọi nó là gì, hả Tom?”

Tom nhún vai. “Tim thì sao ạ?”

Bà Martha vỗ tay. “Ồ, hoàn hảo! Tim và Tom Ngón Cái! Chúng ta sẽ trở thành một gia đình nhỏ hạnh phúc! Đứa con trai ruột bé bông của ta giờ đã trưởng thành và băng mình ra thế giới, còn mấy đứa tí

hon các con sẽ giúp vá lành những vết thương nơi trái tim ta!” Một giọt nước mắt khổng lồ lăn xuống gò má bà, rơi thành vũng dưới chân chúng tôi. Bà nhắc cả hai đứa tôi lên và ghì vào ngực mình, chặt đến nỗi tôi suýt nữa thì tắc thở. Tôi bỗng ao ước được gặp mẹ đến da diết, dù có bị mẹ mắng xối xả cũng cam.

Cuối cùng thì bà Martha cũng thả chúng tôi xuống, và tôi quỳ sụp trên hai đầu gối, ngáp ngáp lấy hơi.

“Ta phải ăn mừng thôi,” bà Martha tuyên bố. “Bằng pho-mát! Pho-mát và trẻ em! Hai thứ yêu thích của ta!”

Bà Martha đi tới một cái chạn và lôi ra cái thớt gỗ, trên đặt một tảng pho-mát to bằng cả con bò và một con dao khổng lồ.

Tôi cố gắng thoát khỏi chiếc khăn tay và ngã lăn chiêng. Tom giúp tôi đứng dậy, gỡ chiếc khăn ra cho tôi.

“Cảm ơn cậu,” tôi lúng búng, nhưng trước khi tôi kịp nói thêm điều gì, bà Martha đã đặt tảng pho-mát vào chính giữa chúng tôi. Bà cắt ra một miếng và nhét nó vào miệng. Mùi tỏa ra rất nặng và nồng.

“Ừmm. Ừm. Ừm! Ta khoái pho-mát làm sao!”

Tom thò đầu qua đỉnh của miếng pho-mát và trèo xuống mé bên kia. Cậu bẻ ra một mẫu mời tôi.

“Này, Tim, dùng ít pho-mát này.” Miếng pho-mát rất nặng mùi, nhưng vì đang chóng mặt và đói meo nên tôi vùi mặt vào nó. Ăn vào miệng khá hơn ngửi mùi rất nhiều, và tôi ngay lập tức cảm thấy dễ chịu hơn.

“Thực ra thì tên tớ là Jack,” tôi nói.

“Ồ, sao lúc đó cậu không nói thẳng? Tớ thì thực sự tên là Tom. Martha gọi tớ là Tom Ngón Cái vì tớ chỉ lớn bằng ngón cái bà ấy.”

“Tớ nghĩ bà ấy định ăn thịt tớ.”

Tom phá lên cười. “Bà Martha không làm thế đâu. Chúng ta là thú cưng của bà ấy, giống như cậu nuôi một con cóc trong túi áo ấy.”

Quần áo của Tom nom khá kỳ quặc. Cậu ta đội một cái vỏ hạt dẻ trên đầu như chiếc mũ bảo hiểm, áo quần kết từ lá và cây kế, đi boots lông. Tom có đôi mắt xanh lơ sáng, tàn nhang lốm đốm điểm trên hai gò má tròn trĩnh, một cái mũi nhỏ, tròn và tẹt.

“Cậu ở đây được bao lâu rồi? Bà Martha bắt cóc cậu à?”

“Dĩ nhiên là không. Bà ấy trả cho một gã khổng lồ khác nguyên một khúc pho-mát tròn để đổi lấy tớ. Với bà Martha chỗ ấy đáng giá lắm đó. Bà ấy khoái pho-mát hơn bất cứ loại thực phẩm nào trên thế gian này.”

“Thế những người khổng lồ khác có thích ăn thịt trẻ con không?”

“Tớ không nghĩ thế, nhưng người khổng lồ là thứ cậu ít cần tính tới nhất trong nỗi lo bị ăn thịt. Có lần tớ đã bị xơi tái bởi một con bò khổng lồ đấy.”

“Làm sao mà bây giờ cậu vẫn sống sót nếu như đã bị ăn thịt bởi một con bò?”, tôi hỏi.

“Tớ bị nuốt chửng. Tớ trượt thẳng xuống cổ họng như một vụ lở bùn, thăm viếng đủ bốn cái dạ dày trước khi thoát ra ở đầu bên kia.”

“Ý cậu là cậu đã thoát ra từ cái... ấy của con bò?”

“Chính xác!” Tom đáp, nhe răng cười tự hào. “Chuyến đó thật thú vị!”

Tôi hình dung ra sự kiện ấy trong tâm trí, ăn pho-mát bớt nhiệt tình hơn hẳn. Pho-mát cũng đến từ con bò.

Giờ thì cái dạ dày đã lừng lững, và tôi biết chắc rằng mình sẽ không bị xơi tái, cảm giác kiệt quệ ập đến. Tay chân tôi đau nhừ và nặng trĩu, hơi ấm của cây nển khiến mí mắt tôi sụp xuống.

Tôi lắc lắc đầu cố giữ cho mình tỉnh táo. Lúc này mình không thể ngủ! Có thể tôi đang không gặp nguy hiểm, nhưng bố thì có.

“Tom, cậu có nhìn thấy những người khác giống chúng ta không? Những người bị bắt đi bởi khổng lồ ấy?”

“Ồ có chứ. Có rất nhiều người tí hon ở trong lâu đài.”

“Người tí hon ư?”

“Ừ, người tí hon như chúng mình.”

“Tớ không phải người tí hon. Tớ là một cậu bé con người.”

“Nhưng không phải ở thế giới này. Cậu nghĩ những người khổng lồ gọi nhau là khổng lồ sao? Ở đây, Vương Quốc này, họ được coi là có kích thước bình thường còn chúng ta thì nhỏ xíu, nên chúng ta được gọi là tí hon. Cậu sẽ phải quen với việc đó.”

Tôi lại bắt đầu cảm thấy hơi chóng mặt. “Được rồi. Cậu có thể chỉ cho tớ chỗ có thể tìm thấy thêm... người tí hon được không? Tớ đang đi tìm bố tớ.”

Tom sững lại. Cậu ta hạ miếng pho-mát xuống và nhìn vào tôi chăm chăm như thể tôi vừa bảo cu cậu rằng nó đã bị tẩm độc. “Bố cậu ư?”

Tôi gật đầu. “Bọn khổng lồ đã bắt ông ấy đi. Chúng vợ vét sạch mùa màng và gia súc nhà tớ, bắt bố tớ khỏi chuồng bò cùng với con bê mới sinh.”

Đôi mắt Tom trở nên lạc thần. Trông nó như thể đang lơ lửng ở một nơi nào đó rất xa.

“Tên ông ấy là Henry,” tôi nói. “Ông ấy nom y hệt như tớ, có điều cao hơn thôi. Cậu có nhìn thấy ông ấy không?”

Tom vụt tập trung trở lại. “Không, gần đây tớ chưa nhìn thấy bố của bất cứ ai cả.” Nó ngoạm một miếng pho-mát lớn.

“Cậu có biết bố tớ có thể bị mang đi đâu không?”

“Không.”

“Bà Martha có biết không?” Bà này vẫn đang oanh tạc chỗ pho-mát với đôi mắt nhắm nghiền. Tảng pho-mát vĩ đại ban nãy đã ra đi quá bán.

“Bà ấy gần như không bao giờ rời khỏi nhà bếp,” Tom nói. “Tớ còn nhìn thấy nhiều thứ hơn bà ấy nhiều. Tớ đã chu du khắp chốn này rồi. Đọ kiếm không?” Tom nhặt hai cây tăm khổng lồ từ cái thớt pho-mát và đưa một cây cho tôi. Bình thường tôi sẽ chẳng bao giờ từ chối cơ

hội này, nhưng việc chứng kiến những cây tăm ở xứ sở khổng lồ đã cho tôi những viễn cảnh khủng khiếp về những điều có thể xảy ra với bố.

“Không phải bây giờ. Tớ đang trên đường tìm kiếm.” Tôi bước men theo cạnh cái bàn, tìm lối xuống.

Tom quăng mấy cây tăm sang một bên. “Tìm kiếm ư! Tớ thích tìm kiếm! Tớ sẽ đi cùng với cậu. Cậu tìm kiếm thứ gì đó? Kho báu? Quý khổng lồ?”

“Không. Tớ tìm bố tớ.”

Nụ cười của Tom héo đi. “Ồ. Thế thì chẳng thú vị bằng tìm quý khổng lồ hay kho báu. Cậu biết đấy, có rất nhiều báu vật trong tòa lâu đài này. Đức vua khổng lồ giàu khủng khiếp. Ông ta có hàng núi những đồng tiền vàng, núi của người khổng lồ ấy. Và ông ta tạo ra nó từ phép thuật. Mẹ Martha đã chứng kiến nó trước đây. Phải không, mẹ Martha?”

Tôi cảm thấy lâm râm sau gáy. Một vị vua khổng lồ. Vàng. Phép thuật. Giống hệt như trong những câu chuyện của cụ tổ Jack.

Bà Martha mở bừng mắt như thể vừa tỉnh mộng. “Gì cơ? À, phải. Đức vua có rất nhiều vàng, nhưng ta dám nói rằng sẽ tốt hơn nhiều nếu ông ta có thể trồng ít khoai tây có phép thuật. Với nạn đói hiện tại, chúng ta còn chẳng thể gieo nổi một hạt đậu! Bò thì không cho sữa, gà thì không đẻ trứng, và nếu như không có giống người tí hon các con, chúng ta đều sẽ chết đói hết!”

Lời bà Martha khiến tôi sửng sốt. “Vậy ra đó là lý do những người khổng lồ đó lấy đi tất cả thức ăn của chúng tôi? Bởi vì các người đang phải chịu nạn đói?” Dĩ nhiên rồi. Tôi đã nhận ra cây cối nơi đây tàn úa và héo rũ như thế nào, nhưng không nghĩ là có liên quan đến nạn đói.

“Đó là một lời nguyện,” Tom nói. “Một phù thủy xấu xa đã yểm một lời nguyện lên đất đai.”

“Tom, đừng có kể chuyện cổ tích nữa,” bà Martha quở. “Ta cũng biết là chúng ta cực kỳ quá đáng rồi, nhưng thử hỏi chúng ta còn có

thể làm gì khác đây? Giờ này chúng ta có thể đã chết đói hết, nếu như không nhờ vào những người tí hon các con.” Đôi mắt bà lại ầng ậng nước.

“Đừng khóc, mẹ Martha à,” Tom nói, vỗ vỗ bàn tay vĩ đại của bà. “Tụi con biết nó không phải lỗi của bà, bà tốt với chúng con thế kia mà.”

“Nhưng tại sao các người lại bắt theo cả con người?”, tôi hỏi. “Mình lương thực thôi chưa đủ sao?”

“Người khổng lồ làm sao tự xử lý được lương thực của chúng ta, đúng không nào?”, Tom bênh vực. “Cậu thử hình dung ra Martha cố gắng vắt sữa một con bò của chúng ta bằng đôi tay khổng lồ xem? Bà ấy sẽ nghiền nát nó mất! Tớ đã phải vắt sữa những mười bảy con bò cho tặng pho-mát đó, cậu biết đấy.”

“Đúng là một cậu bé ngoan ngoãn tử tế, Tom Ngón Cái của ta.” Bà Martha vỗ lên đầu cậu bé, khiến đầu gối cu cậu khụy xuống. “Tối nay tán gẫu quá đủ rồi đó. Giờ thì, cả hai con vào trong hũ đường mau.”

Bà Martha nhắc hai đứa tôi lên và thả vào hũ đường.

Cái hũ được lót đầy lông vũ và bông gòn êm ái. “Chúc ngủ ngon, hai cậu bé ngọt ngào! Ngủ yên, chớ ác mộng triền miên!” Bà Martha đập nắp, và tất cả tối đen như mực.

“Bà Martha có tuyệt vời không?” Tom hỏi.

“Hẳn rồi,” tôi đáp. “Rất tuyệt.”

“Cố gắng đợi đến ngày mai,” Tom nói. “Sau khi vắt sữa bò, chúng ta có thể đi kiếm, đấu thương và chơi kéo co. Chúng ta có thể ăn bất cứ thứ gì mình muốn, và tớ thậm chí có thể đưa cậu đến thăm kho vũ khí, nơi có những chiếc mũ giáp có thể biến thành các pháo đài khổng lồ, gươm làm cầu trượt, còn rìu và giáo cậu có thể trèo như trèo cây vậy.”

“Đồng ý,” tôi nói, tự hỏi không biết mình còn có thể lấy lại chiếc rìu khỏi túi của bà Martha nữa hay không. Ít nhất tôi vẫn còn cây súng

cao su, mặc dù tôi chưa biết nó sẽ giúp ích gì cho tôi trước bọn khổng lồ.

Tôi bối rối quá. Bà Martha chẳng giống một chút nào so với bọn khổng lồ trong các giai thoại của cụ tổ Jack, và rõ ràng họ cướp bóc thế giới của chúng tôi chỉ bởi họ đang có nạn đói. Tất nhiên việc này không thể biện minh, nhưng ít nhất nó cũng đỡ xấu xa hơn so với những gì tôi hình dung. Tuy nhiên, nó vẫn chẳng khiến cho cuộc tìm kiếm của tôi dễ dàng hơn. Bố đang ở đâu? Tôi sẽ phải chinh phục tên khổng lồ nào ở nơi đây? Chắc chắn không phải Martha rồi.

Ngáp dài, tôi rúc vào giữa đám bông gòn mềm mại. Hôm nay quả là một ngày dài, rất dài. Trên thực tế là hai ngày dồn một, và tôi đã hoàn toàn khô kiệt ý tưởng. Sáng mai tôi sẽ suy nghĩ tiếp.

Nói nghe, đêm qua mi ngủ có ngon không?

Mi có nghe hay nhìn thấy điều gì giữa sự im lặng chết chóc của màn đêm?

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương chín

Đòn bẫy Thìa và Ao Pút-đinh

Tôi mơ thấy bố. Ông đang đứng giữa cánh đồng lúa mì, lướt tay trên những bông lúa êm mượt, giống như bố luôn luôn làm trước đây.

“Nàng thật là đẹp, phải không Jack? Như vàng vậy.”

Khi bố lướt đôi bàn tay trên đám lúa mì, một làn gió hây hây lùa qua, những bông lúa lấp lánh sắc vàng trong ánh nắng mặt trời. Không chỉ óng ánh vàng, mà là vàng ròng. Lúa mì đã biến thành vàng thật.

Tôi nhảy tung tăng khắp cánh đồng. Chúng tôi giàu to rồi! Tôi sẽ không bao giờ bị đói nữa!

Mặt đất bắt đầu rung lên. Tôi sững lại và ngược nhìn lên.

Ầm, Ầm, ẦM!

Bầu trời rẽ làm đôi, và một bàn tay khổng lồ thò xuống. Nó nhổ bật từng nắm tay đầy những bông lúa vàng. Sau khi nhổ trụi cả cánh đồng, tên khổng lồ chộp lấy bố.

“Bố ơi!”, tôi gào lên.

“Jack! Hãy chăm sóc mẹ và em gái con, Jack à!”

“Bố!”

Tôi bừng tỉnh, nhưng mặt đất vẫn rung chuyển, và tôi không thể nhìn thấy gì. Tôi va phải một bức tường, và rồi có thứ gì đó giống như một bàn chân đập thẳng vào bụng tôi. Tôi lại lăn lông lốc thêm lần nữa, cho đến khi đập mạnh vào một bức tường khác.

“Mẹ ơi!”, tôi la lớn. “Bọn khổng lồ đang đến đây!”

“Đừng lo,” Tom lẩm bẩm trong cơn ngái ngủ. “Chỉ là mẹ Martha thôi mà.”

Tôi thình lình nhớ lại. Tôi đang nằm trong một cái hũ đựng đường, ở một gian bếp khổng lồ, trong một tòa lâu đài khổng lồ giữa một thế giới khổng lồ, nơi mà bọn khổng lồ thực sự đã bắt bố đi.

“Dậy mau! Dậy mau!”, một giọng nói líu lo cất lên. “Một ngày tuyệt đẹp để vắt sữa! Một ngày tuyệt vời để làm pho-mát đây!”

Bà Martha bật mở nắp hũ đường, ánh sáng chói lòa làm lóa mắt tôi. Bà nghiêng cái hũ, tôi với Tom lăn xuống lòng bàn tay bà.

“Chào buổi sáng các cậu bé! Hai con ngủ có ngon không? Các con có đói không? Ăn đi! Ăn đi! Hãy đắp thêm ít thịt vào mấy thân hình nhỏ xíu xương xẩu của các con, rồi tới chuồng vắt sữa thôi!” Bà Martha đặt chúng tôi xuống bàn và đãi chúng tôi ăn món cháo yến mạch với kem. Tom ăn cháo bằng một cái đê khâu, còn tôi húp món cháo của tôi từ một cái vỏ hạt dẻ rỗng.

Trời vẫn còn sáng tinh mơ, tia nắng đầu tiên mới bắt đầu chiếu rọi qua khung cửa sổ, nhưng cũng đủ sáng cho tôi quan sát cả gian bếp lúc này. Đó là một căn phòng khổng lồ, đông đúc và náo nhiệt. Có rất nhiều người hầu gái khổng lồ đứng quấy cháo, nhào bột, rửa bát, cọ sàn và nhóm lửa. Trong chiếc lò sưởi vĩ đại là một cái ấm to dùng màu đen, và trong hai cái lò đang đốt lửa ở hai bên là vô số ổ bánh, hay nói đúng hơn là hàng núi, hàng núi bánh mì.

Bốn cái bàn khổng lồ kê dọc theo căn bếp thành hai hàng. Hai cái được dành để chuẩn bị. Một bàn khác chất la liệt đầy lương thực. Không phải lương thực khổng lồ, mà là lương thực từ thế giới của chúng tôi - nhiều hơn tất cả những gì tôi từng nhìn thấy. Có hàng núi cái bắp, hàng đống táo lê, hàng xô khổng lồ đậu, cà-rốt, củ cải trắng, củ cải đường. Cơ man lúa mì, lúa mạch chiếm toàn bộ đầu bên kia của cái bàn, chúng được bó lại và xếp thành từng chồng ngăn nắp. Và trên cái bàn thứ tư...

BòooooOOOOOOoooo.

Meeeeeeeeee!

Cục ta cục tác!

...là muôn hình muôn vẻ tác phong điệu bộ của lũ gia súc gia cầm nông trại. Bò, cừu, lợn và gà.

Bên trên cái bàn này treo ba cái kệ. Chúng dường như để kê những cái chuồng chim khổng lồ, ngoại trừ việc những cái nhà cho chim này chính là những ngôi nhà thật ở xứ sở Bên Dưới - nhà gỗ, nhà xây gạch, nhà tranh quét vôi trắng lợp mái rạ với những chiếc ống khói.

Và con người nữa. Có rất nhiều người với kích thước giống như tôi ở trên kệ!

Một người phụ nữ đang quét bụi đất ra ngoài cánh cửa nhà bà ta và cái kệ. Một người khác phơi phóng đồ giặt trên một chiếc giá xếp bát đĩa khổng lồ, và bên dưới bà ta một người đàn ông đang tắm rửa trong một cái ca lớn, tất cả bọn họ đều đang mải mê làm công việc của mình như thể đây là một ngày bình thường trong một thế giới bình thường vậy.

Không thể tin được tôi đã không hề nhận ra bất kỳ thứ gì trong số này ngày hôm qua. Nhưng rõ ràng con người ta không thể trông đợi tìm thấy bò ở trong bếp, hay cả một ngôi làng trên cái kệ!

“Chào buổi sáng, hỡi các bạn tí hon của tôi!”

Bà Martha ngân nga bằng giọng hân hoan. “Hôm nay quả là một ngày đẹp trời, phải không? Có rất nhiều việc phải làm. Trời ạ, tôi không thể hoàn thành chúng nếu không có những người tí hon đáng yêu các bạn. Chúng ta cần thái cà-rốt, gọt vỏ khoai tây, nhặt trứng, vặt lông gà và vắt sữa bò! Tất nhiên, tất cả các bạn sẽ đều có phần, nên hãy làm việc chăm chỉ nhé, những người bạn tí hon của tôi. Nhiều tay thì nhẹ việc mà!” Martha chìa hai bàn tay. Nhiều người hăm hở bước lên lòng bàn tay bà như thể đang bước vào một cỗ xe ngựa. “Xin chào, Sally, Mary, Thelma, Francis, George, Harold, và... ôi tôi quên mất tên cô rồi!”

“Là Maude,” một người phụ nữ đáp.

“Một cái tên khôn ngoan và khéo léo. Cảm ơn cô, Maude.”

Bà Martha đặt hai bàn tay đầy người lên cái bàn gia súc, và thêm vài chuyển nữa tới bàn lương thực, gọi tên từng người. Tôi căng tai lên cố nghe bà gọi “Henry”. BỐ có thể ở trên một trong những cái giá đó. BỐ có thể đang nằm trong tay bà Martha lúc này.

“Thật thú vị, phải không nào?” Tom lúng búng, vừa nói vừa húp nốt chỗ cháo khỏi cái đê khâu của cậu. “Chúng ta có thể trèo lên những ngọn núi khoai tây và tường pho-mát rồi nhảy lên bánh mì... sẽ vui lắm đấy!”

“Tom, sao cậu không nói cho tớ biết tất cả những người đó đều ở đây?”

“Nói rồi mà! Tớ chả bảo cậu tớ nhìn thấy rất nhiều người hằng ngày còn gì.”

“Nhưng... tớ đã kể với cậu rằng bố tớ bị bắt đi với toàn bộ chỗ lúa mì và cả con bê. Họ không bị mang tới đây sao? Tớ đang nhìn thấy một con bê đứng ở đằng kia kia!” Tôi nói, chỉ về phía cái bàn gia súc. Tôi cần tìm đường tới chỗ đó, nhưng bất thành linh bà Martha đứng sừng sững trước mặt chúng tôi.

“Các con đây rồi!”, bà nói. “Đến giờ vắt sữa rồi đó.” Bà tóm lấy tôi bằng một tay, và Tom trong tay kia.

Tôi ngo nguậy và chống cự. “Nhưng con cần phải...”

“Nào, Tim, con không được bắt anh con làm tất cả mọi việc chứ. Chúng ta phải thu hoạch những gì đã gieo trồng - nhưng không phải ở Vương quốc này, không còn thứ gì có thể mọc được ở đây nữa...”

Trời đất ơi, ước gì ta cũng có thể trồng được một củ khoai tây. Ta đã thử gieo ít hạt giống vào mùa xuân, cho chúng tưới đẫm nắng ấm và nước mát, nhưng chúng thậm chí còn không chịu nảy mầm!”

Bà Martha mang chúng tôi đến một cái chuồng sơn đỏ đã bong tróc. Nó được đặt ở cuối cái bàn gia súc. Ít nhất thì bà cũng đưa tôi tới nơi tôi muốn. Bà mở then hai cánh cửa bằng những ngón tay khổng lồ, và cả một bầu bò tuôn ra ngoài, luôn miêng kêu ò ò.

“Giờ thì hãy là những cậu bé ngoan và vắt sữa bò đi nhé,” bà Martha nói. “Mà này Tom, con yêu à, đừng có cố tình phun sữa vào Harold hay lũ gà nữa đấy. Con biết việc đó khiến ông ấy bực bội thế nào, lại còn dọa rồ lũ gà mái, mà chúng ta thì cần tận dụng từng quả trứng bé xinh để nấu cho đức vua, chưa kể tới từng giọt sữa nhỏ. Thần linh ơi, đức vua thì dường như chẳng bao giờ ngừng ăn cả. Nếu ông ta chỉ cần ăn vàng mà sống được, thì ta sẽ chẳng bao giờ phải nấu nướng nữa!” Bà Martha rời chúng tôi đi lo bữa sáng cho Đức vua.

“Nhanh lên,” Tom giục. “Vắt sữa nhanh lên còn đâu kiếm.”

“Nhưng bố tớ...”, tôi nhắc cậu, ngó xuống hàng loạt các dãy chuồng.

Tom thở dài đánh sượt. “Thì đi tìm đi, nhưng vẫn phải giúp tớ vắt sữa đấy nhé. Mẹ Martha sẽ rất buồn lòng nếu như việc không xong, mà tớ thì không muốn bà ấy khóc đâu. Chết chìm như chơi.”

“Tớ sẽ quay lại!” Tôi hứa. Có khi còn dắt theo cả bố nữa cũng nên!

Tôi chạy dọc tâm cái bàn, trông nó giống như một con đường dẫn qua một ngôi làng kỳ lạ. Bò và lợn được quây nhốt trong những hàng rào bằng sợi len và kẹp quần áo. Gà què làm ổ trong những cái chuồng đã chiến làm từ đèn lồng, tách trà và một cái mũ khổng lồ lật ngửa lót đầy rơm rạ. Cái bàn được viền quanh bằng một loại hàng rào làm từ những cây đĩa cắm ngập vào mặt gỗ, ở giữa là những cọc trụ căng lưới thép. Một người đàn ông đang rải cỏ khô bằng một cây đĩa khổng lồ thay cho bồ cào.

“Xin thứ lỗi, thưa ông,” tôi nói. “Cháu đang tìm bố cháu. Ông ấy tên là Henry, bị bắt đi bởi người khổng lồ cùng với một con bê mới sinh. Ông có nhìn thấy bố cháu không ạ?”

“Không,” người đàn ông đáp, và tiếp tục rải cỏ khô, hoàn toàn không đếm xỉa gì đến sự rối bời của tôi.

Tôi đi tiếp. Tôi tới một cái chuồng dựng từ những cuốn sách. Ba cuốn làm tường, cuốn thứ tư đặt mở trên đỉnh tạo thành một cái mái chữ A. Thậm chí còn có một người đàn ông vừa vắt sữa vừa ngửa mặt

lên đọc cuốn sách trên trần nhà, những chữ cái tròn xoe và to tướng. Nó gợi tôi nhớ đến cuốn sách của bố, đầy những truyện kể về người khổng lồ.

“Xin lỗi, thưa ông,” tôi nói với ông ta. Ông ta rời mắt khỏi cuốn sách trên trần nhà nhưng tay vẫn không ngừng vắt sữa. “Cháu đang tìm bố cháu. Ông ấy tên là Henry, bị bắt đi bởi người khổng lồ cùng với một con bê mới sinh. Ông có nhìn thấy bố cháu không ạ?”

“Có người mới đến bên cái chuồng làm từ hộp đựng bánh mì ấy,” người đàn ông đáp. “Tới đây được một hai tuần rồi. Cũng chẳng nhớ anh ta có con bê hay con lợn nữa.” Một cảm giác khấp khởi hy vọng lâm râm lan tỏa trong lồng ngực tôi.

Tôi ba chân bốn cẳng chạy xuống cuối bàn cho tới khi tìm thấy cái hộp đựng bánh mì. Có một người đàn ông bên trong, nhưng đó không phải bố. Ông này to béo ục ịch, đang ôm một con lợn trong vòng tay và cho nó ăn táo. Người đàn ông ngược mắt lên.

“Xin chào! Tới để hát xô cám vào ta đó hả, Jack?”

Tôi nheo mắt. “Bác Horace?” Bác ta đã mọc thêm một bộ râu xồm xoàm, nhưng tôi vẫn nhận ra bác ấy nhờ con lợn Cindy. Tôi mỉm cười. Đó không phải là bố, nhưng việc nhìn thấy ai đó từ quê nhà giống như tìm được một dấu hiệu hay tấm biển chỉ đường, mách bảo bạn biết rằng mình đang đi đúng hướng vậy.

“Bố cháu có ở đây không ạ?”, tôi hỏi.

“Chưa thấy ông ấy, nhưng ta cũng chẳng thấy gì nhiều nhận bên ngoài cái hộp đựng bánh mì. Toàn lợn là lợn. Ta canh giữ hầu hết lũ lợn trên cái bàn này, cho chúng ăn cám và các thứ, tới khi tất cả bọn chúng đều biến thành món thịt muối cho người khổng lồ.”

Tôi nhăn mặt.

“Ta biết,” Horace đáp. “Nhưng ít nhất thì họ cũng không biến chúng ta thành thịt muối. Và chúng cho ta giữ lại Cindy.”

“Bác có nhớ gì về cái đêm bị bọn khổng lồ bắt đi không ạ? Bác có nhớ bất kỳ điều gì liên quan đến bố cháu không?”

Bác ta gãi gãi đầu. “Không. Chẳng có gì nhiều. Trong đó rất tối tăm, âm ỉ và chật chội. Hầu như không thể thở được. Một tên khổng lồ cứ cầm khư khư lũ lợn của ta và bảo rằng y muốn giữ một ít để nuôi chơi, nhưng tên kia không cho. Ta thì cứ giữ rịt lấy Cindy cho tới khi mọi chuyện qua đi.”

Con lợn khịt khịt âm ỉ trong tay Horace, ra chùng gợi ý bác ta cho nó ăn tiếp. Bác ta đút cho con lợn phần còn lại của quả táo, và đưa cho tôi một quả mới.

“Ăn táo không?” Tôi đón lấy quả táo dù không thấy đói. “Có cần chỗ ngủ không? Cháu có thể ở lại với ta trong thùng bánh mì này. Chẳng có gì nhiều nhận, nhưng chúng ta cũng có đủ những gì mình cần.”

“Cảm ơn bác, nhưng cháu không ở được. Cháu phải đi tìm bố cháu.”

“Thế thì phải cẩn thận đấy. Thiên hạ đồn rằng một số gã khổng lồ thật sự là những con yêu tinh ăn thịt người.”

“Cháu sẽ cẩn thận. Cảm ơn bác về quả táo.”

Tôi rời khỏi Horace và chậm chậm quay trở lại cái chuồng nơi Tom đang vắt sữa.

“Nhanh nào,” Tom nói. “Tớ đã vắt được bốn con rồi đó.”

Tôi cầm một cái xô và chọn một con bò để vắt sữa.

Đối diện với chỗ chúng tôi ngồi, bà Martha và những người hầu còn lại trong bếp đang tất bật chuẩn bị những bữa sáng hoàng gia. Họ dọn lên khay cháo, bánh mì nướng và trà, nhưng duy có một chiếc khay nổi bật giữa vô số khay khác. Trước hết, cái khay và tất cả bát đĩa đều được đúc từ vàng mười, ngay cả chiếc thìa xúc đường cũng vậy, và thứ hai, nó chất đống khoảng một trăm quả trứng lòng đào, năm mươi miếng thịt xông khói và một núi hoa quả. Cuối cùng, bà Martha mở khóa một tủ chạn và lấy ra một cái bát thủy tinh đựng đầy những vụn vàng li ti. Bà rắc những mảnh vàng vụn này khắp chỗ thức ăn, giống như người ta rắc vụn đường lên trên một cái bánh vậy.

“Bữa sáng của nhà vua không lồ đấy à?”, tôi hỏi.

Tom gật đầu. “Cậu có thể hình dung ra hẳn giàu đến mức nào khi có thể ăn cả vàng không?”

Chắc chắn là không.

“Thử đoán xem tên ông ta là gì?”, Tom nói. “Vua Barf đấy!”^[1] Nói đoạn nó phá lên cười sảng sặc.

Bà Martha hăng giọng, bất thành linh xuất hiện lù lù trước mặt chúng tôi. “Tên hiệu Hoàng gia của Bộ hạ là Đức vua Bartholomew Archibald Reginald Fife, Tom thân yêu à, tốt hơn hết là con liệu mà giữ mồm giữ miệng. Đức vua không hề nhân từ với những kẻ qua mặt ông ấy đâu, dù chúng nhỏ bé thế nào đi chăng nữa. Lý do ư, tuần trước một cô bé hầu phòng đã kể với ta rằng nó nhìn thấy Đức vua ném thẳng một người tí hon vào trong lò sưởi!”

Tôi nuốt nước bọt. Tôi có một viễn cảnh tồi tệ về việc bố bị ném vào ngọn lửa. “Đến cả Đức vua cũng giữ người tí hon ạ?”, tôi hỏi.

“Sao cơ, ta nghĩ thế, phải, mặc dù ta không rõ là nhằm mục đích gì. Chính Bộ hạ đã cung cấp cho ta tất cả những giúp việc tí hon này - tất cả, ngoại trừ con và Tom - nhưng nhìn chung tất cả người tí hon được điều động đều theo ý chỉ của Bộ hạ.”

Reeng! Một tiếng chuông vang lên.

“Ôi trời! Giờ thì Đức vua đang ra lệnh đòi bữa sáng đấy!” Martha rắc thêm một thìa đầy vàng nữa lên bữa sáng của Đức vua trước khi nó được vội vã mang đi.

Có thể nào Vua Barf đang giữ bố? Dù sao thì bà Martha cũng nói rằng ông ta chính là người quyết định nơi tất cả sẽ tới. Điều đó có nghĩa rằng ắt hẳn ông ta đã từng gặp bố và cất bố đi đâu đó. Rõ ràng nơi đó không phải nhà bếp.

“Ngẩng đầu lên!” Tom gọi. Cậu ta phun một tia sữa trúng vào mắt tôi. “Xuyên tâm!”

Sữa chảy ròng ròng trên mặt, nhưng tôi tiếp tục làm việc, vờ như không thèm quan tâm. Thế rồi, thừa lúc cu cậu không để ý, tôi phun sữa vào nó, và bỗng nhiên hai đứa tôi bị lôi vào một trận đọ sữa vô tiền khoáng hậu, khiến hầu như chẳng còn chút sữa nào vào trong xô nữa.

Hoàn toàn bỏ bê mấy con bò, Tom vợ lấy một cây đĩa khổng lồ. “Hãy đấu thương như các dũng sĩ nào!”, nó nói, giơ cao cây đĩa như một chiếc thương.

Tôi sục sạo trong chuồng cho đến khi tìm được một cây đĩa dựng tựa vào một kiện cỏ khô. Tôi vật lộn mãi mới nâng được nó lên. Nặng thế!

“Tấn công!” Tom gào lên, và chạy bổ về phía tôi.

“Ta sẽ hạ ngươi, quân gian ác!” Tôi lao đầu về phía trước trong một điệu chạy nước kiệu vụng về. Hai cây đĩa đụng vào nhau đánh keng một cái khi hai đứa chúng tôi chạy qua. Tom xô tôi ngã bổ chửng, tí nữa thì xiên thẳng vào bụng tôi. Tôi lăn tròn trên mặt đất.

“Cậu không sao chứ?” Tom hỏi.

Tôi nhe răng cười. “Đánh lại đi!”

Chúng tôi chạm đĩa leng keng hết lần này đến lần khác, cho đến khi tâm trí tôi lang thang nhớ lại về những lần bố và tôi cùng chơi trò đấu kiếm. Bố sẽ đóng vai khổng lồ hoặc kẻ ác, còn tôi sẽ là người hùng. Chúng tôi có những màn giả chết thú vị khi tôi “đâm” bố, còn bố thì rên rỉ, nấc nghẹn, ngã xuống mặt đất quằn quại rồi nằm thẳng cẳng. Tôi đợi một lúc, rồi trườn lên người bố gọi thầm, “Bố ơi?” nhưng bố vẫn nằm im lìm, và tôi lại chọc bố thêm vài cái nữa. Bố vẫn không nhúc nhích. Cuối cùng tôi sẽ cúi khom người xuống kiểm tra nhịp tim, hơi thở bố, và đúng lúc này bố găm lên, chộp lấy tôi và tung tôi cao thật cao lên không trung. Thế rồi bố sẽ cù tôi khiến tôi cười như điên dại cho đến khi bụng quặn đau. Nghĩ đến đây, lồng ngực tôi còn nhói đau hơn nữa.

Tôi đặt chiếc thương đĩa của mình xuống. Ánh nắng mặt trời đã di chuyển khỏi những khung cửa sổ, đồng nghĩa với việc trời đã gần trưa. Tôi quan sát việc chuẩn bị bữa trưa. Một người hầu gái khổng lồ đang rắc muối và tiêu vào nồi súp đang sôi lăn tăn. Một người khác đang đặt bánh mì và pho-mát lên một cái khay, còn bà Martha thì lấy một chiếc bánh pút-đinh khỏi lò và đặt nó lên bàn cho nguội.

Tôi cần phải đi tìm bố, và tìm ra Đức vua là cơ hội duy nhất của tôi. Tôi phải mặt đối mặt - hoặc là mặt đối chân với ông ta. Tôi sẽ yêu cầu ông ta trả bố cho tôi. Nếu không thì...!

“Tom, liệu có cách nào nhảy sang bàn khác được không? Cái bàn bà Martha đang đứng kia kìa?”

“Đương nhiên là có, chỉ cần một cái thìa thôi.”

“Thìa á?”

“Bạn sẽ ngạc nhiên khi biết những điều ta có thể làm được với một cái thìa đấy.” Tom biến mất và một phút sau quay trở lại, kéo lê một cái thìa súp. Cậu ta đặt cái thìa xuống và xoa xoa hai bàn tay vào nhau. “Đứng lên cán thìa kia đi.”

“Làm thế nào mà một cái thìa lại có thể giúp tớ sang bàn bên được? Nó biết bay à?”

Tom mỉm cười. “Kiểu kiểu thế. Lên đi!”

Tôi miễn cưỡng bước lên đầu mút của cán thìa, không biết chắc mình nên trông đợi điều gì.

“Tuyệt vời. Giờ thì đợi một phút.” Tom trèo lên mấy kiện cỏ khô, lên tận trên nóc chuồng. Nó gọi với xuống chỗ tôi. “Khuyu gối xuống nào! Một! Hai...”

Tôi đột nhiên nhận ra cu cậu định làm gì. “Tom, tớ không...” Nhưng đã quá muộn.

“Ba!” Tom nhảy khỏi nóc nhà kho và hạ cánh xuống đầu kia của chiếc thìa. Tôi văng tuốt lên không.

“Rắn rết cóc nháaaaaaaai!” Tôi bay vụt qua suốt chiều dài cái bàn, tay chân khua khoảng tán loạn, rồi đáp xuống đỉnh của một núi khoai tây. Tôi lăn lông lốc cùng với một cơn lũ khoai tây.

Tom đu qua bếp để nhập bọn với tôi bằng một sợi dây thừng buộc vào một trong những chiếc đèn chùm. “Thật là tuyệt vời! Giá cậu nhìn thấy cậu bay cao thế nào.”

“Cậu chỉ việc chỉ cho tớ sợi dây thừng thôi mà?” Tôi gầm gừ.

“Thế thì còn gì vui nữa?” Tom lộ vẻ bối rối. “Chưa có người tí hon nào từng được chu du theo kiểu đòn bầy này đâu! Cậu phải cảm thấy vinh hạnh chứ.”

Tôi cười toét miệng. Phải công nhận việc này thật sự rất thú vị. Cũng phải công nhận luôn rằng tôi thích Tom biết bao. Có thể nó không thấm thía được nỗi lòng của người mất cha, nhưng cu cậu chính xác là mẫu bạn mà tôi hằng ao ước khi còn ở nhà, một người cũng thích những cuộc phiêu lưu vĩ đại, và có đôi chút tinh quái.

Tom kiếm được một chiếc thìa khác và kéo lê nó đến vị trí cạnh một tảng pho-mát khổng lồ.

“Lại đây nào! Giờ đến lượt tớ! Cậu có thể nhảy xuống từ tảng pho-mát này!” Thế là tôi cũng có cơ hội cho Tom bắn tung lên không trung một lần. Nếu tôi có thể ném nó bay về đến nơi nào đó tận bên kia căn phòng, nó sẽ không thể ngăn tôi lên vào khay đồ ăn trưa của đức vua. Tôi trèo lên tảng pho-mát, nó kêu lên lép nhép theo mỗi nhịp tôi đặt và rút tay chân. Lên được tới đỉnh thì tôi đã bị phủ kín trong lớp phô-mai dính nhoét, nồng nặc. Mong rằng bà Martha không nhìn thấy tôi, nếu không bà sẽ bắt tôi tắm thêm lần nữa mất.

Tom đang đứng trong lòng cái thìa, đầu gối khom xuống và chờ đợi.

“Đếm tới ba nhé!” Tom hét lên, nhe răng cười như thể chuẩn bị đón nhận điều ước lớn nhất trong đời.

“Một, hai, ba!” Tôi nhảy và hạ cánh xuống đầu mút của cán thìa. Tom bay bổng lên.

“Wheeeeeee!”, thăng bé reo lên hân hoan.

Còn tôi, nhóp nhép và trơn trượt vì pho-mát, tuột khỏi cái thìa và lộn nhào ra tận rìa cái bàn. Tôi vung vẩy đôi tay, suýt nữa thì ngã, nhưng may mắn bám được vào sợi dây thừng của Tom. An toàn rồi.

Reeng! Chuông rung lên.

“Bữa trưa!” Bà Martha ngân nga.

Nhà bếp lại trở nên náo động. Một người hầu gái băng qua ngay trên đường đi của tôi và vướng tay vào sợi dây thừng, vì vậy tôi bị đu đưa một cách dữ dội qua cái bàn. Tôi nhảy lên một ổ bánh mì, nảy nảy vài lần trên bề mặt mềm xốp trước khi văng ra và rơi đánh tồm vào thứ gì đó âm ẩm, ẩm ướt và mềm nhão. Tôi liếm láp những mẩu vụn dính quanh miệng. Dù tôi vừa đáp xuống thứ gì đi chăng nữa, nó cũng thật ngon lành.

“Đừng quên món bánh pút-đinh của Đức vua đấy!” Martha nhắc cái đĩa.

Bánh pút-đinh của nhà vua...

“Gượng đã!”, tôi la lên. “Bà Martha! Con đang ở đây! Con là Jack... ý con là Tim đây! Con đang ở trong cái bánh pút-đinh!” Tôi gào thét và khua khoảng đôi tay, nhưng bà không nhìn cũng chẳng nghe thấy tôi, nhà bếp quá ồn ào. Bà mau mắn trao cái đĩa cho một người hầu, và nó nhanh chóng được bê đi.

Tôi cố gắng thoát khỏi món pút-đinh, nhưng nó giống như việc bơi qua một vũng bùn dày và đặc sệt - một chuyện bất khả thi.

Người hầu nọ nhanh nhẹn bước đi dọc theo một hành lang được thắp sáng mờ mờ, rẽ vào một khúc quanh và bước vào một phòng ăn khổng lồ với trần nhà hình vòm cao vợi vợi lên tận trời, treo những bức tranh vẽ các quý ông và công nương với kích thước khổng lồ. Một chiếc bàn ăn dài vô tận chất đầy bát đĩa và ly tách bằng vàng ròng, cao lương mỹ vị bốc hơi nghi ngút, những ngọn nến bập bùng cháy lừng lừng như những thân cây.

Người hầu đặt chiếc bánh pút-đinh xuống trước mặt một người khổng lồ. Lão ta có gương mặt hồng hào phì nộn, đôi mắt tròn sẫm

màu sáng lóng lánh và khuôn miệng lúc nào cũng nhếch lên nhạo báng. Cái mũi hếch ngược khiến lão ta nom đặc biệt giống một con lợn. Phục sức của lão ta toàn vàng: áo bào vàng, xích vàng, nhẫn vàng, và hai chiếc vương miện vàng chồng lên nhau cao ngất trên đỉnh đầu.

Không thể lẫn đi đâu được. Đây chính là Đức vua khổng lồ. Vua Barf. Và tôi đang ngộp lặn trong bữa trưa của lão.

*Mi sẽ không dùng thực đơn nào khác ngoài cậu bé Jack tội nghiệp
hay sao?*

- Jack, Người Giết Khổng Lồ

Chương mười

Fee, Fie, Fo, Fum!^[2]

Đức vua vợ lấy một cái thìa bằng vàng và xọc vào món bánh pút-đinh, chỉ hực tôi vài phân. Một tích tắc sau cái thìa lại tiếp tục cắm thẳng xuống sát sát mang tai tôi. Vua Barf đánh chén ngẫu nhiên với một tốc độ thần sầu, miếng này tọng vào họng chưa kịp trôi đã xúc ngay miếng khác. Tôi chạy ngang dọc để né những lần xúc thìa của lão ta, và khi món bánh sạch nhẵn, tôi chạy bán mạng về phía rìa đĩa.

Đúng lúc tôi chắc mẫm rằng mình đã thoát khỏi vòng nguy hiểm, cái thìa múc ngay lấy chân tôi và dồn tôi về phía mép cái đĩa. Thành linh tôi bị đưa thẳng vào miệng Đức vua - một cái hang động khổng lồ được viền bởi những tảng đá vàng khè. Tôi sắp bị xơi tái bởi một gã khổng lồ đến nơi!

Chiếc thìa chao nghiêng. Tôi trôi tuột xuống một cái lưỡi nhớp nháp, trơn tuột.

Cái miệng đóng lại, vạ vật tối đen.

Cái lưỡi của Vua Barf ép tôi về phía vòm miệng. May mắn là, nhà vua nhai thức ăn mà không ngậm miệng, nên với mỗi miếng cắn tôi lại có đủ ánh sáng để né tránh hàm răng của lão. Không may mắn là, miệng lão mở không đủ lớn để tôi có thể tẩu thoát mà không bị cắn đứt thành hai nửa trên đường ra.

Tôi trườn về phía cổ họng và đập chân văng mạng. Lưỡi lão cong lên tự vệ và ép tôi thật chặt, nhưng tôi cào cấu, quần quai và dấm đá.

Nhà vua âm ọe và ho khan một lần, hai lần, và với một luồng hơi thở hôi hám thật mạnh, khạc tôi bắn ra khỏi miệng.

Tôi bay vọt trên món bánh pút-đinh và qua sát nút một cây nến, thoát được ngọn lửa trong tắc gang và rơi tồm xuống một cái ao nóng bỏng màu xanh. Vài giọt chất lỏng văng vào miệng tôi. Eo ơi! Súp đậu xanh! Tôi bị bõm lợi về phía thành cái liễn, tìm chỗ ẩn náu trong cái rãnh đặt muôi. Tôi vừa suýt bị ăn sống! Nhưng thần kỳ thay, dường như tôi đã trốn thoát mà không dính bất cứ một dấu răng khổng lồ nào.

Đức vua tiếp tục khạc nhổ om sòm. “Món bánh pút-đinh này sạn quá,” lão nói bằng một chất giọng mũi lạnh lẽo. “Bay đâu! Dọn cái thứ cám lợn ghê tởm này đi!” Một người hầu bưng cái đĩa lên và vội vã bước khỏi căn phòng, nhưng trước khi anh ta biến mất tôi còn kịp nhìn thấy anh ta chọc tay vào cái đĩa và đưa lên miệng. Trong nạn đói, không có thứ thực phẩm nào bị bỏ phí.

Đức vua vớ lấy một cái đĩa khác và tiếp tục nhồi nhét thức ăn vào miệng. Mẩu vụn và nước dùng nhỏ thành dòng xuống bàn.

Cục, cục, cục.

Rắn rết cóc nhái ơi, có một con gà khổng lồ ở trên bàn! Một con gà mái còn sống nhăn, đang mổ mổ những mẫu thức ăn thừa của Vua Barf. Nó được gắn với cổ tay của đức vua bằng một sợi xích vàng, và nhà vua vừa ăn vừa vuốt ve bộ lông vũ của nó.

Ngồi đối diện với đức vua là một người phụ nữ khổng lồ - hoàng hậu, tôi nghĩ vậy. Bà ta có làn da trắng như sữa, đôi mắt xanh lơ sáng, mái tóc vàng óng ánh và đôi môi đỏ thắm như ruby. Bà ta vô cùng xinh đẹp, ngoại trừ việc thỉnh thoảng cái lưỡi lại bắn vọt ra như một con ếch.

Trong lòng hoàng hậu là một đứa bé khổng lồ. Tôi đoán chắc là Hoàng tử, đứa bé không hơn một tuổi với đôi má bầu bĩnh, hai cái răng sắc sáng lóa, đang nhỏ dãi như mưa xuống cái đĩa của mẹ nó.

“Fee! Fee! Fo!”, đứa bé khổng lồ vừa nện tay xuống bàn ăn vừa bi bô.

Đức vua quắc mắt nhìn đứa bé như thế vừa đánh hơi thấy thứ gì đó ôi thiu. “Cô cứ phải mang thứ quý khổng lồ đó đến phòng ăn sao, đồ đàn bà?”

“Tên thiếp không phải là ‘đồ đàn bà’,” bà ta bướng bỉnh đáp. “Mà là Hoàng hậu Opal, và đây cũng không phải một con quý khổng lồ. Nó là con trai và người kế vị của Bệ hạ, nó có quyền ngồi ở chiếc bàn này hơn là con vật đó.”

Đức vua lại vuốt ve con gà mái. “Bảo Bối của trẫm sẽ ở với trẫm bất cứ khi nào và bất cứ nơi đâu trẫm đi, phải vậy không, Pháp sư?”

Đức vua hỏi một người khổng lồ khác đang ngồi ở giữa lão và hoàng hậu. Người này có một mái tóc màu cam cà-rốt tua tủa chĩa ra mọi hướng, và đôi mắt mang một vẻ hoang mang thường trực. “Ồ, vâng, thưa Đức Kim thượng bệ hạ^[3],” tay Pháp sư đáp. “Chẳng có gì quan trọng bằng Bảo Bối của người.”

“Phải, khanh là thú vui duy nhất của trẫm, Bảo Bối à,” Đức vua nựng, và rồi lão quát lên, “Đẻ trứng!”

Con gà bỗng nhiên sững người lại. Nó hơi run rẩy, kêu đánh quác một cái, rồi rặn ra một quả trứng. Đức vua chộp lấy quả trứng và giơ nó lên trước ánh lửa nến. Đó không phải là một quả trứng thông thường - không nâu cũng chẳng trắng, thậm chí cũng không xanh lơ hay có đốm - mà là một quả trứng bằng vàng. Con gà vừa đẻ ra một quả trứng vàng.

Vị Pháp sư nhanh nhẩu vỗ tay ba lần. “Ồ tốt lắm, tâu Bệ hạ! Quả là một thứ phép thuật thần tình, đúng không ạ?”

“Cảm ơn khanh, Pháp sư,” Đức vua đáp. “Quả là một phép thuật thần tình, mặc dù nó sẽ còn thần tình hơn nếu như khanh có thể tạo ra nhiều thêm nữa. Kể từ khi hoàng hậu ngừng quay rơm ra vàng, nguồn cung cấp vàng của trẫm đã sút giảm một cách đáng quan ngại.”

Đôi mắt của hoàng hậu mở to đầy sợ hãi. Lưỡi bà ta lại phóng ra ngoài.

Tay pháp sư ngồi thẳng người trên ghế như một anh lính trong tư thế nghiêm. “Thần luôn hết sức cố gắng, muôn tâu Bệ hạ. Ngày hôm qua thần gần như đã thành công trong việc biến mái tóc của một ả hầu gái rửa bát thành vàng. Thần đoán chắc thần đã làm đúng bài. Chưa hiểu hà có gì mà nó lại bốc cháy...”

Đức vua xua tay một cách thô bạo. “Trẫm chẳng bận tâm việc khanh nổi lửa đốt mái tóc của ai bốc cháy. Trẫm chỉ ước gì khanh có thể tạo ra một con gà đẻ trứng vàng khác. Hay một con ngỗng vàng hay thứ gì đó cũng được. Trẫm e rằng Bảo Bối sắp “tịt” rồi, cũng giống như hoàng hậu vậy, lúc đó trẫm biết làm gì đây?”

Tay Pháp sư thở dài rầu rĩ. “Thực tế thì thần đã cố tạo ra một con ngỗng vàng rồi đó ạ. Nhưng con thứ nhất thì hóa đá, còn con thứ hai thay vì trứng vàng lại đẻ ra trứng than, vì vậy thần đã tặng nó cho tay thợ rèn để phục vụ cho việc đốt lò, có điều thần không nghĩ rằng hẳn ta đánh giá cao điều đó, bởi vì hẳn đã ngay lập tức chặt lìa đầu con ngỗng và nấu nó cho bữa tối.”

Đức vua ôm ghì con gà vào ngực. “Chớ để tên man rợ đó lại gần Bảo Bối của trẫm!”

Cục tác! Cục tác! Con gà kêu vánh.

“Fee, fee!”, em bé phá lên cười như nắc nẻ, nện tay xuống mặt bàn khi những dòng nước dãi theo nhau nhều ròn ròn xuống cằm.

“Ồ, dọn ngay cái thứ nhớp nháp đó đi,” Đức vua sửa. Lão quay qua Hoàng hậu. “Mà cô đang mặc cái váy gì kinh tởm thế kia? Xiêm y vàng ròn rêu đâu hết rồi?”

Hoàng hậu Opal rùng mình. “Thiếp... thiếp không thích mặc xiêm y vàng. Nó khiến da thần thiếp ngứa ngáy.”

“Sao cô lại không thích vàng được nhỉ?” Đức vua nói. “Ta không thể mặc được bất cứ thứ gì khác ngoài vàng. Đó là chất liệu ấm áp nhất trên thế giới này, phải không, Bảo Bối? Đẻ trứng!”

Con gà sững lại, rùng mình, rồi cho ra một quả trứng vàng nữa.

“Con gà đó để phục vụ cho bữa tối thì sẽ có ích hơn,” Hoàng hậu nói. “Thần thiếp nghe phong thanh rằng các con dân của bộ hạ dường như chẳng còn gì mà ăn nữa.”

“Cô đang nói cái quái gì thế?” Đức vua nói.

“Chúng ta có đầy lương thực. Gần như ngày nào chẳng có hàng xe đầy chở đến?”

“Là từ những miền đất tí hon Bên Dưới!”

Hoàng hậu kêu lên. “Điều này có thể kéo dài bao lâu nữa? Tất cả đều bé xíu. Có được bao nhiêu ngôi làng tí hon cả thảy đây?”

“Làm sao trẫm biết được?” Đức vua đáp. “Hỏi lũ em trai cô ấy. Chúng là những kẻ đích thân đi xuống chốn đơ dáy đó mà!”

“Frederick và Bruno ư?”

Tai tôi vểnh lên trước thông tin này. Frederick và Bruno. Chúng hẳn là hai tên hung bạo đã bắt bố đi.

“Phải,” Đức vua đáp. “Rốt cuộc bọn chúng cũng tỏ ra hữu ích cho trẫm, không giống như cô và lão bố trí trá của cô. Phước bảy mươi đời cho cô đã không phải chịu chung số phận với lão, sau khi ta phát hiện ra rằng cô không thể quay rơm thành vàng nữa.”

Hoàng hậu thè lưỡi. “Bộ hạ không thể lưu đầy thiếp! Bởi vì thiếp đã có Archie!” Bà ta ôm ghì đứa bé vào ngực.

“Hừ, tất cả là nhờ vào lũ em trai cô đang nai lưng trả nợ đầy thôi. Trẫm tin rằng giờ này chúng đang ở trong kho vũ khí, chuẩn bị cho một cuộc bố ráp khác.”

“Nhưng lương thực của người tí hon quá nhỏ,” Hoàng hậu thốt lên, nhặt một củ khoai tây bằng hai ngón tay. “Chúng có thể nuôi sống ta trong bao lâu?”

“Việc đó thì có gì quan trọng? Khi nào hết, chúng ta lại kiếm thêm! Lúc nào cũng có thêm.”

“Nhưng... thế còn những người tí hon? Hành động này khác nào trộm cướp đâu?” Hoàng hậu hỏi. “Bộ hạ không sợ họ sẽ nổi giận sao?”

Phải, khác nào trộm cướp đâu? Và đúng, tôi đang nổi giận đây!

“Giận thì làm được gì cơ chứ? Chúng chẳng lớn hơn ngón tay của trẫm!”

“Đôi khi những thứ nhỏ bé có cách khiến Người phải ngỡ ngàng,” Hoàng hậu đáp.

“Fie! Fum!” Em bé bi bô.

Đức vua xiên cái đĩa vào một tảng thịt và tọng nó vào miệng. Lão vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói. “Ngôi làng đó ở dưới vương quốc của ta, và như vậy cũng nằm dưới quyền cai trị của ta. Tất cả lương thực, gia súc, đất đai, thậm chí cả lũ tí hon đều thuộc về ta, ngay cả khi chúng nhỏ một cách đáng thương.”

“Ôi, điều đó thật không công bằng,” Hoàng hậu nói. “Nếu bỗng dưng có một tên khổng lồ xuất hiện từ trời cao và cướp đi tất cả vàng của Bộ hạ, thì Người có thích nổi không?”

Đức vua mắc nghẹn và ho khù khụ. “Đừng nói chuyện lỗ bịch! Ta quá hùng mạnh để có thể bị đánh bại. Ta sẽ cho bọn chúng đầu lìa khỏi cổ!”

“Nếu Bộ hạ đã hùng mạnh đến thế, tại sao Người lại không thể tự trông trọt lương thực? Hoặc tạo nên nó từ phép thuật? Tại sao Bộ hạ không thể ra lệnh cho pháp sư của Người biến hóa ra thức ăn?”

Tay Pháp sư nhảy dựng lên. “Ồ có chứ! Dĩ nhiên thần có thể! Thần sẽ biến cái đĩa này thành một củ cà rốt!”

“Đừng có động vào vàng của ta!” Đức vua be lên. “Chọn thứ khác mà biến - cái của nợ kia kìa!” Lão chỉ thẳng vào Hoàng tử nhí, đang ngồi nhai một mẩu bánh mì.

“Ôi, quá tốt, quá đã!” Tay Pháp sư làm nhảm, với tay về phía em bé.

Hoàng hậu phát vào tay y. “Không phải Archie của ta, đồ quái vật! Mì tự biến mì thành lương thực ấy!”

Tay Pháp sư nhăn tít mặt mày. “Thần đồ rằng mình có thể. Thần chưa bao giờ nghĩ tới việc này. Người thật anh minh, thưa Hoàng hậu.

Phải, thần nghĩ nó sẽ công hiệu.” Y đưa bàn tay lên sát mặt. Đôi mắt y lác xệch khi y lầm rầm niệm những câu thần chú rất nhanh bên dưới hơi thở ào ào.

Năm ngón tay y bắt đầu nở lớn và tỏa ra năm hướng.

Chúng mỗi lúc một vươn dài và nhọn hoắt về phía chóp. Ban đầu chúng ngả xanh, sau đó chuyển trắng bạch và ửng lên sắc cam, cho đến lúc rốt cuộc cả năm ngón tay trên bàn tay trái hóa thành năm củ cà rốt dài nhọn. Những chiếc lá xanh trở ra khắp các đốt ngón tay y, và kết thành từng chùm quanh cổ tay như một chiếc măng-sét diềm xếp nếp.

“Những ngón tay ngon lành!” Tay Pháp sư nói. Y ngọam đầu ngón tay út và nhai rau rầu. “Thật tiện lợi làm sao. Xin Hoàng hậu chớ lo phiền. Khi nào hết lương thực, ta chỉ việc ăn thịt chính mình!”

Hoàng hậu nhìn y vẻ kinh hoàng. Đức vua cười hô hố và nhồi thêm một mớ bánh mì vào miệng.

“Fee, fee, foe!” Đứa bé giờ đã leo hẳn lên bàn.

Nó chọc cả hai tay vào bát khoai tây và tọng tất cả vào miệng, làm dây khoai tây lên khắp mặt và bụng. “Fum!” nói nói, cười khanh khách và vỗ tay khiến khoai văng tung tóe khắp nơi. Rồi thằng bé nhìn thẳng vào tôi.

Rắn rết cóc nhái ời, tôi đã bị chiếu tướng.

“Fee, fee, fum!” Em bé bò nhanh thoăn thoắt đến mức tôi không có đủ thời gian mà suy nghĩ. Tôi lộn trở lại vào món súp. Có lẽ nếu không tìm thấy tôi, thằng bé sẽ bò đi chỗ khác.

“Không, Archie!”, hoàng hậu kêu lên khi đứa bé nện thẳng năm đấm xuống rìa liễn súp. Tôi bắn khỏi cái liễn trong một làn sóng đậu xanh sền sệt. Tôi văng vào bụng đứa bé và trôi tuột xuống mấy cái ngấn mềm mại nơi chân nó.

“Fie, fo!” Em bé chọc, thụi và cố gắng nhặt tôi lên, nhưng cả hai đứa đều trơn nhẩy và nhầy nhụa súp, nên may mắn thay đôi bàn tay mũm mĩm của nó không thể nào tóm dính tôi.

“Tổng khứ cái thứ sinh vật nhầy nhụa đó khỏi bàn mau!” Đức vua gào lên.

Trong lúc Hoàng hậu bế hoàng tử lên, tôi bò vào một đĩa bơ. Bà ta giữ đứa bé cách mình tầm một cánh tay. Người nó be bét toàn súp, và nó ngo nguậy trong cánh tay bà ta, làm văng tung tóe thứ chất lỏng xanh lè lên khuôn mặt lẫn bộ váy dài màu xanh của mẹ nó.

“Tởm quá đi mất!” Đức vua nói. “Nom nó như hoàng tử ếch vậy!”

“Ồ!Ồ! Thần có thể biến Điện hạ thành con ếch!”, tay Pháp sư nói, vỗ tay phấn khích đến nỗi năm ngón tay cà-rốt của y rụng lá tả. “Ồ, hãy cho phép hạ thần! Cho phép hạ thần! Làm ơn, làm ơn, làm ơn đi mà!”

“Ta cấm mi động vào Hoàng tử!” Hoàng hậu quát. “Mi gây hại còn chưa đủ hay sao?”

“Nhưng hạ thần nghĩ Hoàng tử quyến rũ như một con ếch vậy, Người có thấy thế không, muôn tâu Bệ hạ?”

“Khanh có thể khiến nó đẻ ra trứng ếch bằng vàng không?” Đức vua hỏi.

“Người thật là gớm ghiếc!” Hoàng hậu kêu lên. “Người không nghĩ được đến điều gì khác ngoài vàng hay sao?”

“Còn cái gì khác để mà nghĩ?”

“Lương thực,” Hoàng hậu đáp. “Và gia đình.”

“Xì! Chúng ta có đầy lương thực. Và đương nhiên trăm có nghĩ đến gia đình chứ. Như trăm nói ban nãy, lũ em trai của cô đang chuẩn bị một cuộc săn lùng bọn tí hon mới. Ngày mai, chúng sẽ cung cấp lương thực cho cả Vương Quốc.” Đức vua vuốt ve con gà và nó kêu cục ta cục tác. “Và ta cũng sẽ có vàng của mình. Giờ thì đẻ trứng mau!”

Con gà tuân lệnh.

“Đẻ! Đẻ! Đẻ!”

Con gà rùng mình dữ dội, nhưng vẫn đẻ thêm ba quả trứng nữa.

“Thấy chưa?” Lão nhìn Hoàng hậu thách thức. “Vàng chính là vận mệnh của ta.” Nói xong, lão quỳ quả bỏ đi khỏi phòng, tay vẫn ôm khư khư con gà. Tay Pháp sư cun cút nổi gót lão như một chú cún con trung thành.

“Một lời nguyên rủa thì đúng hơn,” Hoàng hậu lầm bầm. “Vàng nào cũng đến cùng với một lời nguyên rủa.”

“Fee, fie, fo, fum!”, em bé lại bập bẹ. Nó đặt một bàn tay nhóp nhép lên má bà mẹ, bôi lên mặt bà ta nhoe nhoét vệt xanh.

“Còn con, Hoàng tử Ếch, đã đến lúc đi tắm rồi. Hy vọng con sẽ chứng tỏ mình là một bậc minh quân, hơn là cha con.” Hoàng hậu bế em bé không lơ đi mất, để mặc tôi một mình giữa đĩa bơ. Bữa trưa đã kết thúc, tôi phải tới kho vũ khí tìm những tên khổng lồ đã bắt bố đem đi.

Lũ man rợ và hung bạo hãy coi chừng, ta tới để bắt các người đền tội cho những tội ác các người đã gây ra!

- Jack, Người Giết Khổng Lồ

Chương mười một

Bruno, gã khổng lồ hèn nhát

“**T**a cứ ng-ngỡ con đã bị ã-ăn thịt!” Bà Martha lắp bắp khi tìm thấy tôi trong vũng bơ.

“Suýt thôi ạ,” tôi đáp. “Nhưng con vẫn ổn. Đức vua khạc con ra.”

Bà Martha òa lên khóc nức nở, tạo thành một vũng nước lênh láng dưới chân tôi.

“Lão ta có cần trúng cậu miếng nào không?” Tom hỏi dồn. “Cậu có nhìn được xuống dưới cổ họng lão không? Cậu bay trong không gian cao bao nhiêu?”

“Cao hơn bay bằng thìa là cái chắc,” tôi đáp, mỉm cười, bởi lẽ vào giây phút ấy, câu chuyện thật sự mang màu sắc sinh tử, nhưng việc thuật lại đã khiến cho nó trở thành một cuộc phiêu lưu vĩ đại.

“Tuyệt cú mèo!” Tom trầm trồ. “Ước gì đó chính là tớ!”

Bà Martha hỉ mũi âm ỉ đến mức nghe nó tưởng như một hồi tù và. “Xùy, Tom. Sẽ không còn màn ngã vào bánh pút-đinh và bị ăn tươi nuốt sống nào bởi vua hay bò hay bất cứ ai khác nữa đâu. Tim phải may mắn lắm mới được toàn mạng, chứ lẽ như nó bị bắt bởi Đức vua thì... Chà, có thể nói rằng Bộ hạ không phải người nhân đạo đâu.”

Tôi rùng mình. Tôi mong bố không rơi vào tay Đức vua. Ít nhất tôi dám đoán chắc rằng ông đã bị bắt đi bởi lũ em trai của Hoàng hậu. Và giờ thì tôi phải tìm họ, nhưng trước hết Martha cứ khăng khăng bắt tôi đi tắm để ăn tối đã.

Tôi gào rú khi bà thả tôm tôi vào bồn rửa. Ở nhà, tôi chưa bao giờ phải tắm hai ngày liên tiếp!

“Con bẩn thỉu quá đi mất, đến nỗi một người hầu có thể nhầm con với một củ khoai tây. Nếu vậy, con sẽ thực sự bị ăn thịt mất thôi,” bà tặc lưỡi với tôi.

Sau khi tôi đã tắm rửa và hong khô xong xuôi, bà Martha lấy ra ít bánh mì và pho-mát. Tôi như chết đuối, dù mới trở về từ một bữa tiệc khổng lồ. Tôi và Tom phòng mang trợn mắt đánh chén những miếng to tướng.

“Muốn chơi trò đòn bẫy thìa nữa không?” Tom hỏi.

“Không phải bây giờ,” tôi đáp.

“Độ kiếm vậy?”

“Để sau đi.” Tôi liếc bà Martha. Tôi cần ai đó hỗ trợ tìm kiếm các em trai của Hoàng hậu, nhưng e rằng nếu Martha biết kế hoạch của tôi, bà sẽ giam tôi luôn trong hũ đường cũng nên.

“Tom,” tôi thì thầm. “Tớ đã biết kẻ nào đã đi xuống và bắt bố tớ. Đó chính là hai em trai của Hoàng hậu, Frederick và Bruno.”

“Tuyệt thật,” nó đáp bằng giọng hờ hững.

“Tớ phải tìm được bọn họ,” tôi khẩn khoản.

“Ồ, tất nhiên rồi,” Tom đáp. Tôi không chắc nó có đang thực sự lắng nghe hay không.

“Đức vua nói họ đang ở trong kho vũ khí, chuẩn bị cho một cuộc bố ráp mới.”

“Kho vũ khí ư?” Giờ thì Tom đã tỏ ra chú ý.

Tôi gật đầu. Tôi bắt đầu nhận ra, cách duy nhất để khiến Tom đồng ý giúp tôi là khiến cho nó giống như một cuộc phiêu lưu. “Có thể, nếu cậu muốn đi cùng tớ, chúng ta sẽ có một trận đấu ra trò đấy.”

Tom thả rơi chiếc bánh mì. “Phải! Bằng kiếm, rìu và chùy gai khổng lồ. Lâu lắm rồi tớ chưa được trượt xuống một lưỡi kiếm. Và tớ

có cách tốt nhất để tới đó! Tất cả những gì chúng ta cần là một mẫu pho-mát.”

“Pho-mát ư?”, tôi hỏi.

“Bạn sẽ biết ngay thôi,” Tom đáp, tay nhét các mẫu pho-mát đầy chặt hai túi. “Nhanh lên, trước khi Martha bỏ chúng ta vào hũ đường!”

Tom tụt xuống dưới gầm bàn bằng một sợi len của bà Martha. Tôi bám theo sát nút, cẩn thận không để con mèo Rufus bắt gặp. Chúng tôi nhảy qua những vết nứt, khe kẽ và đỉnh khổng lồ, rồi bò qua cái lỗ trong góc bếp. Chúng tôi được chào đón bởi cơ man mạng nhện và mấy con kiến.

Trước đây, kiến luôn là thứ tôi có thể di nát dưới gót giày mà không cần nghĩ ngợi đến lần thứ hai, nhưng kiến khổng lồ thì... Chúng có những cái đầu vuông vọ vọ và đôi càng sắc lẹm, nhưng cũng giống như lũ nhện, chúng không mấy bận tâm đến tôi. Chúng chỉ chăm chăm tập trung vào công việc, nhặt nhanh các mẫu vụn và đi thành hàng về tổ như những chiến binh cần mẫn.

“Giờ thì cậu hãy lấy ra một miếng pho-mát nhỏ thôi nhé,” Tom nói. Tôi làm theo, và cả hai chúng tôi đều giơ hai miếng pho-mát trước mặt.

“Ta đang chờ đợi gì thế?”, tôi hỏi.

“Một cuộc đi nhờ,” Tom đáp. Tôi nhìn Tom như thể nó bị điên, nhưng Tom vẫn đứng yên và nhả nài chìa ra miếng pho-mát của mình.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi có thể nghe thấy những tiếng chút chút lớn dần, và rồi vài con chuột thoăn thoắt bò dọc theo những thanh dầm gỗ về phía hai đứa.

Một con chuột nâu tiếp cận Tom, rung rung đôi hàng ria, rồi kêu chút chút như thể chào đón cậu ta. “Con này là của tớ! Cậu đón con sau nhé!” Tom nháy phóc lên lưng con chuột và tung miếng pho-mát ra phía trước cho nó đuổi theo.

Thật là sáng kiến hay! Chúng giống như những con ngựa vậy! Một con chuột mò tới chỗ tôi và hít hít mấy chiếc túi. Những sợi ria mép dài của nó cọ lên cánh tay tôi buồn buồn khi tôi móc ra một mẫu pho-mát và thả nó xuống mặt đất. Con chuột chộp lấy nó. Hơi chần chừ, tôi tóm lấy bộ lông chuột và quăng mình lên lưng nó. Con chuột rít lên phản đối, nhưng tôi ném tiếp một miếng pho-mát về phía trước và chúng tôi lên đường. Việc cười chuột gợi nhắc cho tôi về những ngày thơ ấu, bố thường cho tôi cười lên lưng cừu - một chuyến đi xóc nảy và tôi cứ nảy từng từng từ bên này sang bên kia. Con chuột hồi hả đuổi theo gặm nhấm miếng pho-mát. Khi nó ăn xong, tôi lại lấy ra mẫu khác và ném ra phía trước xa đến mức chúng tôi bắt kịp Tom và vật cười của nó.

“Có tuyệt không nào?” Tom gào về phía tôi.

“Tuyệt!”, tôi gào lại, bởi vì đúng là như thế.

“Rẽ sang hướng này!” Tom nói, chúng tôi ném pho-mát sang bên trái và chạy dọc theo hướng đó cho đến khi đụng phải khúc đường cụt.

“Giờ sao?” Tôi hỏi.

“Chúng ta phải đi lên.” Tom đáp. Lên của nó có nghĩa là hàng mấy chục mét mới tới xà nhà, nơi có vô số mạng nhện và đỉnh khổng lồ đâm ra tua tủa. “Cố nhắm mấy miếng pho-mát trúng thanh dầm nhé. Con chuột đầu tiên lên được sẽ kéo cả con thứ hai lên theo.” Tom ném trượt mẫu pho-mát của nó, và khi nó rơi xuống, con chuột lập tức chén ngon lành. Lần ném thứ hai cũng có chung kết quả.

“Để tớ thử xem nào.” Tôi lôi ra chiếc súng cao su, đặt một mẫu pho-mát vào giữa, rồi bắn thật mạnh khiến cho nó hạ cánh gọn gàng xuống mặt trên của thanh dầm.

“Xuất sắc!” Tom trầm trồ.

Con chuột của tôi thoăn thoắt bám tường leo lên, và con chuột của Tom đi theo. Khi lên được tới đỉnh xà nhà, chúng tôi đi thêm một quãng ngắn rồi xuống “ngựa”.

“Chui qua đây,” Tom ra lệnh, và chúng tôi bò bằng tay và đầu gối qua một khe nứt hẹp. Khi chui ra phía đầu bên kia, chúng tôi đang ở giữa hai cây cột kim loại. Tôi ngược lên nhìn. Hai đứa tôi đang đứng ngay dưới một bộ áo giáp khổng lồ.

“Thú vị không?” Tom hỏi.

Kho vũ khí giống như một khu rừng kim loại toàn những loài cây sắc nhọn. Những thanh kiếm khổng lồ cao lừng lững như những tòa tháp, được bày từng hàng gọn ghẽ; những cây giáo xếp nan quạt thành một vòng tròn trên tường; những quả chùy gai với các sợi xích mắt to như cả viên đá cuội, nỏ và ống tên; các bộ giáp trụ đồ sộ như những vách núi; và những cây rìu lưỡi sáng choang treo bắt chéo dọc theo các bức tường. Cảnh tượng thật kỳ thú, nhưng tôi không nhìn hoặc nghe thấy tiếng bất cứ ai.

“Tới đây! Đấu thôi!” Tom giục, nó lôi ra hai cây kim từ sau lưng áo và đưa cho tôi một cây. Trước khi tôi kịp mở miệng phản đối, nó tấn công, đâm thẳng cây kim vào ngực tôi khiến tôi phải nhảy lùi lại nấp đằng sau chân của một bộ giáp.

“Chuẩn bị!” Tom hô, và nó hươ hươ cây kiếm vòng quanh. Nếu không chiến đấu sẽ bị đâm, vì vậy tôi nhảy bổ vào Tom, và chúng tôi khua lanh canh đôi kiếm của mình, tiến và thoái nhịp nhàng trong một trận đấu dữ dội.

“Ha! Tớ sẽ chẻ cậu ra làm đôi!” Tom nói.

“Đừng hòng, hồi tên xấu xa khoác lác một tấc đến giờ kia! Ta, Jack vĩ đại, sẽ chặt phăng đầu mi và bả mi thành cám!”

Chúng tôi tiếp tục giao kiếm qua lại, và tôi thật sự say mê đến nỗi gần như quên bém việc định làm cho đến khi một con ngựa hí vang.

Tôi dừng lại và dáo dác nhìn. “Sao trong kho vũ khí lại có ngựa?”

Tom nhún vai. “Chắc ngựa bên ngoài đấy thôi.” Nó cố lôi cuốn tôi trở lại trận chiến, nhưng rồi lại vang lên tiếng va chạm leng keng của đao kiếm không phải của chúng tôi, và lần này rõ ràng là ở ngay trong

kho vũ khí. Tôi chạy hối hả qua từng căng chân của các bộ áo giáp, cho tới khi tới một góc kín.

Tôi ngửa cổ nhìn ra thấy một thằng bé khổng lồ, có lẽ chỉ lớn hơn tôi một chút, đang ngồi tréo chân trên sàn nhà, kiểm gác một bên. Nó đang đùa giỡn với thứ gì đó nom giống như một hiệp sĩ cưỡi ngựa đồ chơi, ngoại trừ việc bọn họ hoàn toàn không phải là đồ chơi. Con

ngựa, trên thực tế là một con la, vừa rống lên vừa kêu be be, và bộ giáp trụ rỉ sét của vị hiệp sĩ không ngừng cọt kẹt cọt kẹt mỗi khi ông ta vung gươm trong không khí về phía thằng bé khổng lồ.

“Bớ tên xấu xa khoác lác kia! Ta, Hiệp sĩ Bluberys, sẽ chặt phăng đầu mi và bằm mi thành cám!”

Lão đầu đất đó dám ăn cắp lời thoại của tôi!

Ngài Bluberys lao về phía thằng bé khổng lồ, nhưng ngay khi ông ta vừa thúc chân, con la nháy lông lên dữ dội. Ngài Bluberys ngã xuống đất trong những tiếng xúng xoảng lưng cùng âm ã của giáp trụ.

“Ông có đau không?” Thằng bé khổng lồ toan nâng vị hiệp sĩ lên, nhưng nó lóng ngóng chọc ngón tay cái vào mũi thương của ngài Bluberys. “Úi da!”

“Đau ư?!” Ngài Bluberys quát. “Một hiệp sĩ cao quý không bao giờ bị thương. Nhắc lại đi, hỡi tên cận vệ trẻ tuổi!”

“Một hiệp sĩ cao quý không bao giờ bị thương,” thằng bé khổng lồ lặp lại, cằm nó run run.

“Lớn tiếng lên, thanh niên! Với một niềm tin sắt đá xem nào!”

“Một hiệp sĩ cao quý không bao giờ bị thương!” Một giọt máu rỉ ra từ ngón tay cái của thằng bé, và lập tức nó rân rấn nước mắt. Nó hỉ mũi.

“Một người lính không bao giờ khóc nè! Phải biết chiến thắng chính mình.” Ngài Bluberys cố gắng đập thằng bé khổng lồ một cái, nhưng tôi cược là nó chẳng gây hiệu ứng gì hơn cảm giác muỗi đốt.

“Tôi xin lỗi,” thằng bé khồng lồ nước nở. “Chỉ là... nó gọi nhắc cho tôi về lũ tiên tí hon, ông biết đấy, hồi chúng tấn công tôi. Nếu chuyện đó lại xảy ra thì sao? Lỡ như chúng nó ăn sống tôi?”

“Vô lý! Đừng có lỗ bịch thế!” Ngài Bluberys nói. “Nhìn xem mi to lớn kèngh càng thế nào. Một thanh niên sức dài vai rộng như mi chẳng có gì phải sợ hết. Hà có gì mà thứ bé tẹo như vậy lại có thể làm bị thương một kẻ vũ phu như mi?”

“Tiên tí hon có thể đấy. Chúng tấn công tôi và cắn tôi khắp mọi chỗ bằng những chiếc răng nanh có nọc độc, gây đau đớn như hàng ngàn mũi kim đâm vào da thịt.” Tràng sứt sứt của thằng bé chuyển thành thốn thức. Nó nhét ngón tay chảy máu vào miệng.

“Có đúng thế không?” Tôi thì thầm với Tom, cũng vừa thò đầu ra từ mé kia cái chân của bộ giáp.

“Phải, tiên tí hon là lũ tệ hại nhất. Chúng không lớn hơn chúng ta, nhưng chúng kinh khủng lắm. Nếu chúng nó cắn cậu, cậu sẽ phát nổ đấy.”

“Nổ á? Thế nào cơ?”

“Cậu không muốn biết đâu.”

Tôi hình dung ra viễn cảnh mình nổ tung. “Tớ mong mình không bao giờ đụng độ với một con tiên tí hon.”

“Nếu gặp, cậu chỉ việc ném đất vào nó,” Tom nói. “Tiên tí hon ghét đất.”

“Được rồi,” tôi đáp. “Tiên tí hon. Nổ tung. Đất.”

“Chớ có run sợ, hỡi chàng trai!” Ngài Bluberys nói. “Chúng ta có thể tái đấu vào ngày mai, và dưới sự rèn giũa của ta, mi sẽ trở thành một chiến binh hùng mạnh và quả cảm. Nhân tiện, mi còn chút thức ăn nào chẳng? Bánh nướng? Hay một chiếc đùi gà tây chẳng hạn?”

“Có chứ. Xin cảm ơn, ngài Bluberys. Tôi biết làm gì đây nếu không có ông. Ông là người tí hon duy nhất tôi chưa từng thấy sợ hãi.”

“Nhảm nhí, cái anh chàng Bruno này!”, hiệp sĩ nói.

Bruno! Em trai của Hoàng hậu!

“Là nó đó,” tôi thì thào với Tom. “Đó chính là tên khổng lồ đã bắt bố tớ!”

“Chà, thế thì cậu còn đợi gì nữa?” Tom thì thầm. “Tấn công tên mọi rợ đó đi! Chặt đứt từng ngón tay nó!”

Phải, đó là điều tôi sẽ làm. Tấn công. Chặt. Chinh phục tên khổng lồ. Tôi siết cây kim chặt đến nỗi bàn tay tôi run lên. Tôi sẽ nhảy lên đầu nó và chọc mù mắt nó!

Bruno nâng ngài Bluberys và con la lên, nhẹ nhàng đặt họ xuống một chiếc bàn, nơi một bữa tiệc tí hon đã bày sẵn: gà tây quay, bánh mì, khoai tây, pho-mát và thậm chí cả một ít rơm cho con la. Ngài Bluberys xé một cái đùi gà ăn ngẫu nhiên, còn Bruno tay chống cằm ngắm nhìn ông ta đánh chén, mơ màng mỉm cười như thể đang thưởng thức một buổi biểu diễn múa rối vậy.

Một loạt tiếng bước chân vang vang từ hành lang đối diện căn phòng. “Bruno!”, một giọng nói cất lên.

“Anh Frederick đấy!” Bruno hoảng hốt. Đôi mắt nó đảo đảo khắp căn phòng, rồi dừng lại ở chính bộ giáp nơi tôi và Tom đang ẩn nấp. Tôi thụt lại đằng sau cái cẳng chân. Bruno giật lấy chiếc mũ giáp trên đỉnh và đập nó lên trên Ngài Bluberys và con la. “Đừng có gây tiếng động đấy!”

Một người khổng lồ khác bước vào trong kho vũ khí - Frederick. Hăn nom giống hệt Bruno, nhưng cao hơn, và đồ sộ hơn, đến nỗi đôi tay hăn cứ kèn kệnh ra hai bên thân mình. Hăn có cặp lông mày sâu róm và đôi môi cong lên thành một tiếng gầm gừ. Hăn chính là gã khổng lồ ăn thịt người mà xưa kia cụ tổ Jack đã từng băm thành nhiều mảnh nhỏ.

“Mày đang làm gì ở đây?” Frederick hỏi. “Chơi búp bê à?”

Bruno nhìn ngược nhìn xuôi. Nó tựa vào cái bàn, chặn đứng chiếc mũ giáp khỏi tầm mắt của thằng anh. “Không. Em ch-chỉ...”

“Này, đoán xem,” Frederick ngắt lời. “Tao có quà cho mày đây.”
Đôi bàn tay hăn đàng khum khum quanh thứ gì đó.

Bruno hơi do dự. “Cái gì thế?”

“Tiên tí hon!” Frederick mở cả hai tay, bên trong thực ra trống trơn, nhưng Bruno gào thét và nhảy lùi lại. Nó va phải cái bàn và khiến cái mũ sắt xê dịch.

“Anh Frederick! Đừng có làm thế!”

Frederick cười khùng khục. “Mày đúng là đồ ẻo lả, Bruno!”

Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng trước đây tôi luôn chơi những trò tai quái này với Annabella. Lúc đó, liệu nom tôi có độc ác và thô bỉ giống Frederick bây giờ không?

Bruno không vừa bỏ chạy vừa khóc như Annabella. Nó rống lên, lao bổ vào thẳng anh và xô y vào một bộ quần áo giáp. Tôi và Tom nhảy trở lại bức tường khi bộ áo giáp đổ nhào, phát ra những tiếng xúng xoảng lộng óc đến mức tôi phải bịt chặt hai tai. Hai thằng khổng lồ xô đẩy nhau, làm rơi đổ lổng chổng kiếm, khiên và giáp trụ. Chúng vật lộn dưới sàn nhà, lăn tròn, gầm gào và dẫm đạp. Cả căn phòng dường như rung rinh và chao đảo khi bọn chúng thương căng chân hạ căng tay. Tôi và Tom co rúm lại đằng sau bộ giáp bị đổ, cho đến khi Frederick ghim chặt Bruno xuống sàn.

“Buông tôi ra!” Bruno vùng vẫy để thoát thân. Chúng đứng dậy, bước tách ra khỏi nhau, thở hồng hộc và mồ hôi toát đầm đìa.

Tom quan sát trận ẩu đả khổng lồ với một vẻ chăm chú mê say. “Thật là tuyệt!”, cậu ta thì thào. “Tớ chưa bao giờ được xem người khổng lồ đánh nhau trước đây!”

Frederick phui bụi trên người. “Chuẩn bị sẵn sàng hành trang của mày đi. Mày biết ý chỉ của Đức vua rồi đấy.”

“Tôi không muốn đâu,” Bruno làu bàu. “Tôi không thích xuống đó.”

“Sao lại không? Mà sợ bọn tí hon cắn mày à?” Frederick chọc Bruno một cái.

“Anh thôi đi! Chỉ là em không thích, thế thôi. Việc đó... việc đó thật xấu xa. Nó không công bằng với những người tí hon.”

“Công bằng ư? Ai nói có sự công bằng? Nếu đời này có công bằng, thì chúng ta đã chẳng to hơn, mạnh hơn chúng, phải không nào?” Frederick tiến về phía Bruno, còn Bruno tiếp tục lùi mãi về phía cái bàn. “Nếu đời này có công bằng, tao đã chẳng thể đo ván mày khi choảng nhau. Nếu đời này có công bằng, chúng ta đã chẳng có một ông vua để ra lệnh cho chúng ta phải làm gì. Mày định chống lệnh của nhà vua sao?” Giờ Frederick chỉ còn cách mặt Bruno vài phân.

“Kh-không. Chỉ là...”

Con la của ngài Bluberys bỗng rống lên một tràng dài trầm trầm vang vọng bên dưới chiếc mũ giáp.

“Cái gì thế?” Frederick hạch hỏi.

“Có gì đâu,” Bruno nói, lại di chuyển để chặn tầm nhìn của Frederick khỏi cái bàn, nhưng con la lại rống lên lần nữa.

“Có gì dưới cái mũ giáp đó?” Frederick nhao người về phía cái bàn, nhưng Bruno đã chặn hẳn lại, dịch bên này nhích bên kia, cho đến khi rốt cuộc Frederick nổi khùng chụp lấy Bruno và gạt nó sang một bên. Hẳn nhắc cái mũ lên.

“Chà, chúng ta có cái gì đây?”

Ngài Bluberys lúc này đã cười lên lưng con la với thanh kiếm tuốt trần và giơ cao. “Hãy lùi lại, bớ tên khổng lồ hung bạo! Ta sẽ hạ gục nhà ngươi!” Ông ta khua kiếm loạn xạ. Tôi đảo mắt. Nếu như tôi phát ra âm thanh lồ bịch như lão đầu đất này, tốt hơn hết tôi nên ngừng nhắc đến những điều như “hạ gục” và “hung bạo” ngay lập tức.

Frederick hô hố cười và tóm chặt lấy chính giữa thân con la. “Đúng là mày đang chơi búp bê thật!”

“Đặt ông ấy xuống, anh Frederick! Ông ấy là của em!” Bruno lao về đằng trước, nhưng Frederick chỉ đơn giản là giơ ngài Bluberys lên cao hơn.

“Của mày sao? Mày biết rõ rằng tất cả người tí hon là tài sản của Đức vua! Đây có phải lão tí hon lẽ ra bị điều tới chỗ người thợ giày trong đợt cuối cùng không? Mày nói với tao là lão đã đi rồi, thằng dối trá này!”

“Trả ông ấy đây, anh Frederick!” Bruno nhảy căng lên nhưng không với tới. “Ông thợ giày có đủ người tí hon rồi. Lần trước chúng ta đã cắt cho ông ấy mười ba đứa trẻ và một con bê còn gì, anh nhớ chứ? Ông ta không cần ngài Bluberys và con la nữa đâu!”

Mười ba đứa trẻ. Con bê. Có nhẽ đâu thế? Có thể nào nó đang nhắc tới lũ con của bà góa Francis và con bê của Trắng Sữa? Nếu đúng, thì có lẽ bố cũng đã tới đó...

“Mày không thể giữ người tí hon mà không được sự cho phép của Đức vua. Mày đã phá luật.”

“Cứ trả ông ấy đây!” Bruno cố gắng giật lại ngài Bluberys, nhưng Frederick đã nhảy sang một bên và chuyển con la cùng ngài Bluberys sang tay kia.

“Tao sẽ trả lão ta... sau khi chúng ta vợ vét một ngôi làng nữa. Nếu không, tao sẽ mách Đức vua mày đã ăn cắp lão ta!”

Bruno đông cứng, đôi bàn tay vẫn đang lơ lửng trên không trung. Khuôn mặt nó chuyển sang sắc trắng bệch. “Anh sẽ không làm thế đâu,” nó thì thầm.

Frederick cười khẩy. “Đừng thách tao.”

Bruno xụi lơ, buông thõng hai tay.

“Đức vua sẽ làm gì?” tôi hỏi Tom.

“Chịu,” Tom đáp. “Tớ chưa từng gặp ai ăn cắp của Đức vua mà còn giữ được toàn mạng để kể lại cả.”

Tôi rùng mình khi nghĩ tới tất cả những hình phạt khủng khiếp mà Vua Barf có thể làm với một tên trộm. Những viên cảnh đen tối cứ nhảy nhót trong đầu. Gông cùm. Lửa thiêu. Dù đó là gì đi chăng nữa, lời hăm dọa ấy vẫn đủ để ép Bruno đồng ý làm theo những gì Frederick mong muốn.

“Em sẽ đi,” Bruno nói. “Giờ thì trả lại ông ấy đây.” Nó vươn tay về phía ngài Bluberys, nhưng Frederick giật tay ra. “Mày có thể giữ lão ta sau khi chúng ta vét sạch ngôi làng.”

“Không! Chơi thế là không đẹp!” Bruno lao về phía thằng anh, nhưng Frederick né tránh nó một cách dễ dàng.

“Cứ tiếp tục cố gắng đi, em trai. Ngày nào đó mày sẽ thắng được tao. Hoặc không.”

Frederick lừ mắt nhìn Bruno rồi bước ra khỏi cửa, mang theo ngài Bluberys vẫn đang khua khoắng thanh gươm và gào thét, “Ta sẽ băm vụn nhà ngươi! Ta sẽ chặt lìa mũi ngươi! Ta sẽ...” Tiếng la lối của ông ta nhỏ dần khi Frederick bỏ đi mỗi lúc một xa.

Bruno đứng giữa kho vũ khí, bất lực trước sự tàn nhẫn của thằng anh. Những giọt nước mắt lớn chảy đầm đìa trên gương mặt nó. Tôi gần như cảm thấy thương hại thằng bé. Gần như thôi, nếu xét đến sự thật rằng nó đã bắt mất bố, và rõ ràng là đã gửi bố tới tiệm sửa giày.

Bruno chùi mặt và ủ rũ rời căn phòng.

“Đi nào!” Tom reo lên ngay khi những tiếng bước chân tàn nhẫn. Nó nhảy phóc lên một ngọn giáo dựa vào bàn và trèo lên chỗ ban nãy ngài Blueberys đang ăn dở bữa. Tôi leo theo nó. Tom xé cái đùi gà còn lại và “tấn công” nhiệt tình. Tôi nhặt vài mẩu bánh mì, nhưng không cảm thấy đói bụng.

“VẬY LÀ... ông thợ giày,” tôi mở lời.

Tom hớp ngụm đồ uống từ một cái vỏ quả hạch và dùng ống tay áo quệt ngang miệng. “Ông ta thì sao?”

“Tên khổng lồ Frederick vừa nói ngài Bluberys lẽ ra phải bị điều tới chỗ người thợ giày cùng những người tí hon khác và một con bê... Cậu

có nghĩ rằng bố tớ có thể đã đến đó không?”

“Có thể có. Có thể không.” Tom lại vùi mặt vào một cái bánh như thể nó chẳng quan tâm. Ủ, sao nó phải quan tâm kia chứ? Có phải bố nó đâu. Nhưng dường như nó cũng không muốn tôi tìm thấy bố.

“Tom, cậu có gia đình ở Bên Dưới không? Mẹ, bố?”

Tom nhún vai. “Có lẽ. Tớ không nhớ nữa.”

“Cậu ở đây bao lâu rồi? Bọn khổng lồ bắt cậu từ khi nào?”

“Tớ đoán chừng khoảng một năm về trước. Cũng có thể lâu hơn. Tớ không nhớ mà, thật đấy.”

“Sao cậu lại có thể không nhớ gì về gia đình mình chỉ sau có một năm?”

“Không nhớ là không nhớ,” Tom nổi khùng.

Tôi im bật. Có thể bố mẹ Tom không phải là người tốt, cũng có thể nó vốn là một đứa trẻ mồ côi. Tôi đồ chừng nếu là một trong hai tình huống đó, đương nhiên tôi sẽ lựa chọn ở với Martha trong thế giới khổng lồ, và cũng cóc thèm quan tâm xem đứa khác có tìm được bố nó hay không.

“Nghe này Jack,” Tom nói bằng giọng hết sức nghiêm trang. “Ban đầu tớ định không nói điều này, nhưng có lẽ cậu sẽ không tìm thấy bố cậu đâu. Bên ngoài đó là cả một thế giới khổng lồ, và nếu cậu cứ đi lang thang đối đầu hết tên khổng lồ này đến tên khổng lồ khác, cậu sẽ bị thương. Cậu không muốn điều đó xảy ra đâu, đúng không?”

“Phải, nhưng...”

“Thế thì nghe lời tớ đi. Đừng lo lắng về bố cậu nữa. Ông ấy là một người lớn, phải không nào? Người lớn có thể tự chăm sóc bản thân. Ông ấy phải là người đi tìm cậu mới đúng.”

“Nhưng... tớ lên đây để tìm bố tớ mà. Nếu tớ không thấy bố, ông ấy sẽ bị lạc mãi mãi.” Suy nghĩ này bóp nghẹt cổ họng tôi, khiến tôi gần như không thể thở được.

Tom rời mắt khỏi tôi. “Trời tối hẳn rồi. Bà Martha sẽ lo lắng lắm.”

Chúng tôi quay trở lại nhà bếp bằng chuột và pho-mát, nhưng lần này chẳng còn gì vui vẻ nữa. Lòng ngực tôi vẫn thắt chặt từ lúc Tom nói rằng sẽ không thể tìm được bố.

Khi chúng tôi quay trở về, bà Martha tổng cả hai đứa vào hũ đường, nhưng tôi chỉ ngủ được chập chờn từng giấc ngắn. Tôi cứ nghĩ hoài nghĩ mãi về ông thợ giày, những chiếc giày và bố. Tất cả cứ khuấy tung lên trong óc tôi, cho đến khi tôi bừng tỉnh giấc cùng với một sáng kiến. Nó thật xuất sắc, nhưng cũng rất đơn giản, khiến tôi muốn cười phá lên thật to.

Tôi đã biết mình phải tới chỗ người thợ giày bằng cách nào rồi.

Giờ ta sẽ cho mi ném một ngón đòn ghê gớm.

- Jack, Người Giết Không Lò.

Chương mười hai

Bác thợ là bác thợ giày

Làm ơn sửa chiếc hài này giúp tôi.

Khi bà Martha đưa chúng tôi ra khỏi hũ đường buổi sáng hôm sau, tôi đã sẵn sàng thực thi kế hoạch của mình, đương nhiên trừ việc vẫn phải vắt sữa. Và cả Tom nữa. Tôi quyết định không chia sẻ kế hoạch với cậu ta. Tôi vẫn cảm thấy đôi chút khó chịu vì những điều cậu ta đã nói trong kho vũ khí, và rõ ràng là Tom không hề có ý định giúp đỡ tôi tìm bố. Tốt thôi. Tôi sẽ tự làm, nhưng công cuộc khiến Tom để tôi lại một mình lại là một kế hoạch riêng rẽ. Cậu ta cứ liên tục phọt sữa vào mặt tôi.

Nó cố gắng lôi kéo tôi đọ kiếm, chạy đua, chơi kéo co hoặc đòn bẩy thìa.

“Thế trò trốn tìm thì sao?” Tôi gợi ý. “Cho cậu trốn trước đây.”

“Tuyệt!” Tom reo lên. “Một trăm năm nữa cậu cũng chẳng tìm thấy tớ đâu.”

“Tuyệt,” tôi phụ họa, và Tom chạy biến khi tôi bắt đầu đếm. Đến mười thì tôi dừng lại. Phải, tôi đang tìm cách loại trừ Tom. Phải, tôi có hơi thủ đoạn thật, nhưng tôi còn có thể làm gì?

Tôi chạy đến đầu kia của chiếc bàn, nơi bà Martha đang lé mắt nhìn một đồng cà-rốt tí hon trong nỗ lực thái bỏ phần đầu có lá. Một đám người tí hon đang thao tác nhanh nhẹn hơn hẳn với đồng củ của họ.

“Các người cứ nghĩ chúng tôi có thể tự trồng cà-rốt, nhưng không, chúng tôi cứ phải sống dựa vào đồng củ tí hon này. Ái! Tôi lại đứt tay

rồi!” Bà Martha cuộn ngón tay vào trong cái tạp dề, vô tình tạo nên một cây cầu vải nhỏ nối giữa cái bàn và cái tủ.

Tôi dễ dàng bò vào bên trong và tìm thấy cây rìu của mình chỏng chơ ở một góc. Ha! Tôi giắt cây rìu vào sợi thừng cột quanh eo và trượt từ chiếc váy của bà xuống đôi giày vĩ đại. Tôi lôi cây rìu ra, rất cẩn thận và chậm rãi luồn lưỡi rìu vào những sợi chỉ khâu giày, lấy hết sức bình sinh cưa cưa cắt cắt vị trí giữa lớp da và phần đế gỗ. Việc xử lý những mối chỉ rất khó khăn, giống như phải cứa đứt những sợi dây thừng rất dày vậy. Đôi lúc bà lại nhip nhip các ngón chân, khiến tôi cứ phải ngồi đó mà nhún nhảy cho đến khi bà dừng lại, nhưng cuối cùng tôi cũng cắt đứt được một cơ sở các mối chỉ, và khi tôi xong việc, chỗ đầu ngón chân đã hiện ra một lỗ hở to tướng. Đủ to để bà đầu bếp phải viện đến ai đó sửa lại. Một ông thợ giày.

Tôi giắt chiếc rìu trở lại thắt lưng và trèo lên chiếc váy và tạp dề của bà Martha. Bà bếp vẫn đang vừa thao thao bất tuyệt vừa thái cà-rốt, và có vẻ như không ai nhận ra sự mất tích của tôi, kể cả Tom. Nó vẫn đang mài miết đi trốn. Tôi mỉm cười, lấy làm mừng rằng bấy nhiêu năm gây rắc rối của mình cuối cùng cũng phát huy tác dụng. Không rõ mẹ có tự hào không?

Sau khi thái xong đầu các củ cà-rốt, bà Martha đứng dậy phui tay. “Được rồi, hơi các bạn tí hon của tôi. Đã đến lúc chuẩn bị món súp. Chúng ta phải... Ồi!” Bà vấp ngã bổ chửng về đằng trước. Bà đụng phải một cái bát không lồ đựng cà-rốt tí hon và bám vào rìa bàn. Một tá người tí hon chạy về phía chỗ cà-rốt bị đổ và bắt đầu nhặt lại chúng vào bên trong.

“Ồi giờ ời phiền quá đi mất! Hình như tôi vừa làm thủng giày rồi!” Bà tuột giày và đặt nó lên mặt bàn, phơi ra cái lỗ hở hoác nơi ngón chân. “Không ổn rồi.”

Trong lúc những người tí hon khác bận rộn với việc thu gom đồng cà-rốt, tôi lén vào bên trong chiếc giày.

“Tôi cần một con quỳ lùn. Quỳ lùn đâu hết rồi?” Bà Martha hỏi. Hé nhìn qua cái lỗ thủng, tôi thấy bà đi ra khung cửa sổ bên trên bồn rửa và ngâm nga. “Tin nhánnnn!” Một giây sau, bà lúi lên một trong số những sinh vật ngu ngốc béo núc ních đã từng nhại lại lời tôi. Y ngọ nguậy đôi chân trong không trung. Vậy ra chúng được gọi là quỳ lùn.

“Một tin nhắn cho ông thợ giày Siegfried,” bà Martha nói.

Siegfried thân mến,

Như ông thấy đó, tôi vừa làm chiếc giày bị thủng một lỗ lớn, và tôi không thể nào chuẩn bị bữa ăn cho Đức vua dưới điều kiện như vậy. Làm ơn khâu nó lại đẹp nhất có thể, và tôi sẽ biếu ông một chiếc bánh nướng hoặc một khoanh pho-mát để đền ơn, ông chọn thứ nào cũng được. Tôi thì tôi khoái pho-mát hơn, nhưng có lẽ ông sẽ ưng cái bánh bởi vì lần trước khi ông đóng đôi ủng cho thằng con trai Tom Ngón Cái bé bỏng của tôi, tôi đã tạ ơn ông món pho-mát rồi. Thằng bé vẫn ổn thỏa, đúng là một đứa bé ngoan, và tôi lại có thêm một cậu con trai nữa đấy nhé. Là Tim Ngón Cái! Thằng bé suýt thì bị xơi tái bởi con mèo của tôi, tội quá đi mất. Không những vậy, nhà vua tí nữa thì nuốt chửng nó khi nó ngã vào món bánh pút-đinh. Nhưng nó vẫn bình an vô sự bên tôi. Mà nó đâu rồi nhỉ? Chà, chắc lại núp trong một tách trà ở đâu đó rồi. Lũ con trai thì lúc nào chẳng đầy những trò nghịch ngợm. Cảm ơn vì đã sửa giúp tôi chiếc giày tội nghiệp. Đó cũng chính là việc phụng sự Hoàng thượng Bệ hạ, Vua Bartholomew Archibald Reginald Fife vậy.

Kính thư,

Martha, Đầu bếp Hoàng gia

“Giờ thì nhắc lại xem nào,” bà Martha nói, và con quỳ lùn lặp lại tin nhắn, ngoại trừ vài câu hơi lộn xộn. Thay vì “Làm ơn khâu nó lại”, y nói “làm ăn lâu hóa ngại”, và “bị xơi tái bởi con mèo” trở thành “ả gà mái thích làm liều”.

“Cũng gần chuẩn rồi đây,” bà Martha nhận xét. “Cầm lấy chiếc giày và đi mau.”

Martha trao chiếc giày cho con quý lùn, và rồi trước sự kinh ngạc của tôi, bà tóm lấy tóc y và quăng y đánh vèo qua cửa sổ. Tôi cứ ngỡ chúng tôi sẽ ngã chổng vó và lăn nhiều vòng trên đất, còn bản thân tôi thì văng ra khỏi chiếc giày, nhưng con quý lùn lại tiếp đất khéo léo như một con mèo và bắt đầu rảo chân chạy. “Tin nhắn cho ông thợ giày Siegfried!” Y ngân nga khi chạy dọc theo lối đi dẫn ra ngoài những cánh cổng lâu đài và xuống khỏi ngọn đồi. Chưa đầy mười phút sau, chúng tôi đã có mặt ở cánh cửa nhà ông thợ giày mà không hề gặp chút trở ngại nào. Kế hoạch của tôi đã tiến triển một cách trơn tru!

“Tin nhắn cho Siegfried! Tin nhắn cho Siegfried!” Tay quý lùn gọi mỗi lúc một lớn tiếng cho đến khi rớt cuộc cánh cửa bật mở. Tôi hé nhìn qua cái lỗ trên mũi giày thấy một ông lão nhăn nheo lụ khụ bước ra. Lão có một đôi tai dơi khổng lồ và một khuôn mặt chằng chịt nếp nhăn đến mức trông nó như một miếng vỏ cây vậy. Lão đeo mực kính và một cái tạp dề dài bằng da găm đầy búa, kéo, đục và các dụng cụ khổng lồ khác.

“Ta chính là ông thợ giày Siegfried đây,” ông lão khò khè.

Tay quý lùn liến thoắng lặp lại nội dung tin nhắn, còn ông thợ giày hình như lăn ra ngủ gật khi đang lắng nghe. Mí mắt ông lão sụp xuống, đầu gật lia lịa. Khi tay quý lùn kết thúc, ông thợ giày giật mình tỉnh giấc với một tiếng “khịt” thật lớn. “Gì cơ? Ai?Ồ phải. Tốt lắm. Ta sẽ nhận chiếc giày. Và tin nhắn cho Martha. Chiếc giày của bà ấy sẽ được sửa xong đúng sáng mai. Ta sẽ lấy chiếc bánh. Và chút bia chua nếu như bà ấy còn dư. Hết!”, ông thợ giày nói.

Tay quý lùn lon ton chạy khỏi cửa ngậm nga. “Tin nhắn cho Martha! Tin nhắn cho Martha!”

Ông thợ giày sẫm soi mỗi khâu bị xé rách trên chiếc giày. Lão hít hít cái lỗ hở, đôi lỗ mũi khổng lồ suýt thì hút cả tôi lên. Tôi gập người xuống thật thấp cạnh mép giày.

“Xem nào,” ông thợ giày lăm băm. “Có một lỗ hở... Sẽ cần đến năm, sáu hoặc mười mũi khâu, gõ lại để cho chắc và đánh bóng một chút. Dễ như ăn bánh, và trả công cũng bằng bánh luôn!”

Ông thợ giày quăng chiếc giày lên bàn làm việc, và tôi ngã nhào khỏi cái lỗ thủng khi nó đập xuống mặt bàn. Tôi đứng dậy và thấy mình đang đứng giữa một “khu rừng” bạt ngàn giày dép. Những đôi ủng khổng lồ nom như những thân cây sừng sững, những chiếc giày với phần mũi vênh lên giống như những con thuyền, và những đôi dép lê xinh xắn thêu chỉ lụa, chỉ vàng và đính các hạt đá lóng lánh.

Hai người đàn ông xuất hiện từ giữa đám giày, tay mang những mảnh giẻ tẩm xi đánh giày đen. Chúng dấy ra cả mũi và má họ, khiến họ nom giống những người thợ nạo ống khói hơn bao giờ hết.

“Chúng tôi lấy được nó rồi, thưa ngài Siegfried.” Họ đi về phía chiếc giày của Martha, vác lên vai như vác một súc gỗ và khiêng nó về phía một cái giá thật cao lắp một cái khuôn giày khổng lồ trên đỉnh. Trước đây tôi đã từng nhìn thấy dụng cụ tương tự trong tiệm giày ở nhà, nhưng dĩ nhiên cái này lớn hơn nhiều - một bàn chân vĩ đại úp ngược trong không khí.

Thêm nhiều người tí hon nữa tham gia vào nhiệm vụ. Họ xuất hiện từ trong những chiếc giày như những con mối túa ra khỏi các món đồ gỗ. Hai người tí hon trèo lên đỉnh chiếc khuôn giày và thả dây thừng xuống. Bên dưới, hai người tí hon khác buộc các đầu dây vào chiếc giày của Martha.

“Nâng nó lên!” Họ gọi, và những người tí hon đứng trên lôi và kéo chiếc giày cho đến khi nó úp ngược lên trên cái khuôn. Hai người tí hon đứng trên tiếp tục thả xuống một chiếc thang dây với thanh ngang là kim găm và kim khâu, phải đến nửa tá người tí hon trèo lên chiếc giày. Vài người trong số họ gõ gõ vào lớp da cũ, và bắt đầu khâu lại các mũi bằng một cây kim và sợi chỉ khổng lồ.

“Ồ tốt lắm,” ông thợ giày nói. “Các cậu thật là những chú thợ giày tí hon cừ khôi. Thôi đưa đây, để ta khâu cho. Ta vẫn làm được.” Ông lão

giăng cây kim khỏi mấy người tí hon. Lão nheo nheo cặp mắt đầy vết chân chim và đâm kim bằng đôi bàn tay run rẩy. Khi chọc cây kim qua chiếc giày, lão tí nữa thì đâm trúng một người tí hon cao gầy với mái tóc đen quăn tít, khiến anh này phải nhào ra khỏi mũi giày và được mấy người khác kéo lên. Trong khi đó, thực chất ông thợ giày đã đâm xuyên cây kim qua cái lỗ thủng rồi kéo nó trở lại, chứ chẳng khâu thêm được nửa mũi.

“Đó,” ông thợ giày nói, mỉm cười. “Mũi khâu quá là chuẩn, các cậu có thấy thế không? Tất cả là nhờ đôi bàn tay cứng cáp này.” Lão giơ hai bàn tay lên ngang mặt. Chúng run lẩy bẩy tựa như chiếc lá khô trong gió. “Đôi bàn tay khỏe mạnh, vững chãi. Giờ thì đi đóng đế thôi.”

Ông thợ giày giơ chiếc búa có kích thước ngang ngửa với một thân cây sồi lên cao quá đầu. Những người tí hon vội vàng dạt ra bốn phía, ngoại trừ một người đàn ông béo lùn với bộ râu dài đỏ tía đang với lên gọi ông lão.

“Xin thứ lỗi, ngài Siegfried, nhưng nom ngài có vẻ hơi mệt rồi. Có lẽ ngài nên nghỉ chút xíu đi.”

“Không, không. Ta còn nhiều việc cần làm lắm.” Ông thợ giày ngáp dài. Cái búa lủng liếng một cách nguy hiểm.

“Tại sao ngài không giao cái búa đó cho lão Duncan này,” người tí hon râu đỏ nói tiếp. “Tôi sẽ gõ lại đôi giày đó nhanh chóng, hoàn hảo như mới, còn ngài có thể đánh một giấc ngắn trên chiếc ghế bành cạnh lò sưởi.”

“Ta nghĩ rằng ta có thể nghỉ ngơi, chỉ một phút thôi.” Ông thợ giày thả rơi cây búa vào đôi tay Duncan. Người đàn ông quy xuống trước sức nặng của nó, cho đến khi nhiều người tí hon khác chạy lại giải cứu.

“Gõ mạnh vào đấy,” ông thợ giày nói, lão đảo bước tới cái ghế bành cạnh lò sưởi. “Và đừng quên cắt bớt dây giày. Các cậu không muốn

người ta vấp ngã lộn cổ bởi chính dây giày của mình đấy chứ. Đó là sản phẩm của một anh thợ giày kém cỏi!”

“Vâng, thưa ngài! Nhất định rồi, thưa ngài!” Duncan đáp.

Ông thợ giày già nua ngồi phịch xuống, suýt tí nữa thì đè bẹp một con chó con có kích thước bằng một con bò đang nằm ngủ yên lành trên cái ghế. Con chó trắng lông xù kêu ăng ăng, rồi ngo nguậy trườn ra từ bên dưới ông lão - người chỉ chưa đầy mười giây sau đã lăn ra ngủ và ngáy ầm ĩ. Con chó lon ton chạy lại nghiêng ngó những người tí hon làm việc, đôi tai vẫy vẫy một cách háo hức.

“Tội nghiệp ông già,” Duncan nói, hất đầu về phía ông thợ giày. “Ông lão không thể giữ tỉnh táo được hơn một phút.”

“Và lão chẳng thể cầm nổi cây kim cho chắc để giữ mạng chính mình,” người tí hon gầy nhom suýt bị ông thợ giày đâm xuyên nói. “Suýt nữa còn lấy mạng cả tôi!” Anh ta gằn như cao gấp đôi Duncan, nhưng rõ ràng Duncan là chỉ huy.

“A, thôi ngay cái màn khóc lóc ấy đi, Bruce,” Duncan nói. “Chúng ta có việc phải làm đấy.”

“Sao phải thế?” Bruce độp lại. “Tôi có đòi được tới đây đâu. Tôi chưa bao giờ có nguyện vọng đóng giày cho người khổng lồ.”

“Ồ, vậy tốt thôi,” Duncan nói, ngược lên nhìn Bruce trừng trừng. “Thế sao cậu không bỏ ra ngoài đó đi. Nếu may mắn không bị nghiền nát trong vòng vại nốt nhạc, cậu có thể vào làm việc trong một tàu ngựa và đóng móng cho ngựa khổng lồ đấy.”

Bruce co rúm lại và giật giật mái tóc xoắn. Hiển nhiên anh ta coi việc phải thay móng cho những con ngựa khổng lồ là một khả năng hiện hữu và đáng sợ. “Tôi cho rằng mọi chuyện đã có thể tồi tệ hơn nhiều.”

“Chứ còn gì nữa! Giờ thì vác chiếc búa này tới gót chiếc giày và đóng đinh đi! Còn các anh thì quay lại với mấy mũi khâu nào!”

Không thấy bố đứng phía trên chiếc giày, nhưng còn nhiều người tí hon khác rải rác trên khắp chiếc bàn, đang cắt da với những cây kéo

khổng lồ, đánh bóng các đôi ủng, hoặc khâu những hạt trang trí vào mấy đôi dép lê. Tôi len lỏi giữa các đôi giày, tìm kiếm. Bố vẫn biệt tăm.

Tôi ngó vào trong vài chiếc giày, nhìn thấy hàng chông chần chiếu và nệm bằng nùi bông, những cây giá nển thô sơ tự tạo từ mấy chiếc khay khổng lồ, cùng vài đồng khoai tây cùng cải bắp nhỏ. Có vẻ như những người tí hon này ban ngày làm việc trên những chiếc giày, đến đêm thì ngủ bên trong chúng. Họ không có hàng dây giá chất đầy gà bò, hay những khoanh pho-mát khổng lồ như chúng tôi ở trong nhà bếp, nên họ cất giấu tất cả những gì có thể tìm thấy. Tôi chắc chắn rằng những chiếc bánh của bà Martha là món trả công rất hời cho một chiếc giày đem sửa. Hơn là vàng, có lẽ thế.

Một người đàn bà đứng cạnh một đôi giày lớn theo phong cách phù thủy, có gắn một chiếc khóa đồng. Bà ta đang cặp hai đứa bé sơ sinh ở hai bên hông, trông có vẻ kiệt sức. “Này, các con,” người đàn bà nói. “Tránh lối cho mẹ nào. Đi chơi đi, nhớ để ý tránh kim, kéo và mấy cái rìu sắc đấy. Nếu các con ngoan, tối nay mẹ sẽ đãi một bữa thật ngon!” Mấy đứa trẻ bận đủ loại quần áo rách mướp bỏ khỏi chiếc giày và tóa ra mọi hướng. Tôi nhận ra họ! Đó là bà góa Francis và mười ba đứa con. Còn một con bé nữa! Một trong những đứa con nhỏ của bà ta đang ngồi trên lưng nó như cưỡi ngựa. Nó chính là con của Trắng Sữa, tôi cược là như vậy.

“Chơi loanh quanh gần chiếc giày thôi nghe chưa!” bà góa Francis dặn. “Đừng để ngã đấy!” Lũ trẻ cười ồm ồm và chơi trò Truy tìm chiếc Dép^[4], miệng hát nghêu ngao.

*Bác thợ là bác thợ giày
Làm ơn sửa chiếc hài này giúp tôi
Một, hai, ba mũi khâu thôi
Hài xinh lại ghép thành đôi vẹn toàn!*

“Bà góa Francis ời!” Tôi gọi to. Người phụ nữ có tuổi quay về phía tôi. Trong một thoáng bà lộ chút băn khoăn, nhưng rồi bà cau mày và tôi biết bà đã nhận ra tôi. Khi còn nhỏ, tôi thường giao du với ba thằng con sinh ba nhà bà, Larry, Barry và Jerry, nhưng bà đã cấm tiệt chúng nói chuyện với tôi kể từ khi tôi nổi lửa thiêu trụi cửa hàng của ông thợ rèn. “Ôi,” bà thốt lên. “Xem con mèo tha đến thứ gì này.”

“Thực ra là một gã quỷ lùn tha cháu tới. Con mèo cố ăn thịt cháu thì đúng hơn.”

Bà góa Francis chỉ biết chớp chớp mắt. Tôi di chuyển và ngó ngược ngó xuôi. “Cháu đang đi tìm bố cháu. Bà có thấy ông ấy không ạ?”

“Có, dĩ nhiên ta có thấy.”

Tim tôi thót lên tận cổ. Tôi biết mà! Tôi biết bố có ở đây mà! “Thế ông ấy đâu rồi ạ?!” Tôi kêu lên.

“Chà, ta chắc là ta không thể biết được,” Bà góa Francis đáp.

“Nhưng chính bà vừa nói...”

“Ông ấy đã ở đây, nhưng giờ thì không còn nữa.”

Trái tim tôi tan nát. “Bà nói thế là sao ạ? Chuyện gì đã xảy ra với ông ấy?”

Bà góa Francis ngó nhìn một trong mấy đứa con nhỏ nhất vừa xô đổ một cái bình thủy tinh lớn.

“Ned! Đừng có ăn xi đánh giày chứ! Ôi ta xin lỗi cậu. Gì cơ?”

“Bố Henry của cháu. Chuyện gì đã xảy ra với ông ấy?”

“Ồ, ông ấy đã ở đây, như ta vừa nói đó. Và rồi một trong mấy cái gã lắp bắp lập bập đó tới nói gì đó với bố cậu, toàn những lời lẽ kỳ cục, nhưng dường như lại rất có ý nghĩa với ông ấy, bởi vì ngay sau khi nghe xong, ông ấy lập tức rời đi. John, con làm ơn bỏ cái kéo đó xuống được không? Mẹ đã nói với con hàng trăm lần, con không được cắt bím tóc của Jane! Con sẽ cắt phăng đầu em ra mất!”

“Lúc nào ạ?” Tôi hỏi.

“Lúc nào cái gì?”

“Bố cháu rời đi lúc nào ạ?”

“Ồ, cũng được tầm một, hai tiếng đồng hồ rồi...”

“Một tiếng đồng hồ!” Tôi la lên. “Ý bà nói rằng một tiếng trước ông ấy còn ở đây?”

“Sinh vật lấp bắp đó nói rằng y có một tin nhắn cho Henry, rồi y huyền thiên mấy thứ kỳ quặc gì đó đại khái như bố y ở đâu, và vài lời lẽ khác ta không tiện trích dẫn.”

Một trong mấy đứa sinh ba gào lên từ trên đỉnh một chiếc ủng. Là Larry, Barry hay Jerry - tôi cũng không biết nữa. “Hắn ta gọi bố cậu là đồ óc bả đậu!”

Bà góa Francis nhăn mặt. “Ừ, phải, và vào lúc đó bố cậu đã tin chắc tin nhắn đó đến từ cậu.”

Tay quý lùn! Đó hẳn chính là tay quý lùn tôi đã gặp lúc mới đặt chân đến đây và cố gắng kiếm tìm sự giúp đỡ. Khi tôi nhắc đến tên bố, hẳn là tay quý lùn đã tìm kiếm khắp mọi nơi cho đến khi tìm ra Henry “xịn”, và rồi lặp lại cuộc đối thoại giữa chúng tôi. Bố vẫn còn sống! Nhưng vẫn mất tích.

“Ông ấy nói ông ấy sẽ đi tìm cậu,” bà góa Francis nói. “Ta đã bảo ông ấy đó là một quyết định điên rồ nhưng ông ấy không nghe, và hồi sáng ông ấy trốn trong một chiếc giày giao đi, giờ thì đi mất rồi.”

“Chú ấy tặng George cho bọn em trước lúc rời đi!”, cô bé nhỏ đang cười con bê khoe.

“Đừng để George nhai dây giày con đấy!” Bà góa Francis nhắc.

“Bà có biết bố cháu có thể đi đâu không ạ?” Tôi hỏi. “Bà có thấy chiếc giày đó đi đâu không?”

“Chú ý ngọn lửa kia!” Bà góa Francis hét lên. Hai đứa trẻ đang trèo lên đỉnh của một cây nến và nhúng chân vào lớp sáp lỏng, tự tạo nên cho mình những đôi giày sáp xinh xinh bao bọc một cách hoàn hảo lấy mấy bàn chân trần.

“Ừm, căn cứ vào hình thức của chiếc giày ông ấy đã tẩu thoát, thì ta đồ rằng giờ ông ấy đang ở trong tòa lâu đài khổng lồ tít trên đỉnh đồi. Ta không thể hình dung chiếc giày ấy có thể đi đâu khác.”

“Sao bà lại nói thế?”

“Bởi vì, cậu bé à, chiếc giày đó được làm từ vàng ròng. Ngoài bậc đế vương ra thì ai có thể đi một chiếc giày vàng?”

Một chiếc giày bằng vàng. Nó chỉ có thể thuộc về một người.

Vua Barf.

Cứ đi cho hăn tới!

Ta có đủ dụng cụ để nhốt trụi răng hăn!

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương mười ba

Tẩu thoát trong một chiếc giày

Tôi ngồi thụp xuống một chiếc ủng và rên rỉ. Lên đồi, xuống đồi, rồi lại lên đồi lần nữa! Bố và tôi có lẽ đã từng có lúc lướt sát sàn sạt qua nhau. Mọi thứ bắt đầu giống như một trò chơi cút bắt bất tận. Tôi cần phải nhanh chóng quay trở lại tòa lâu đài, nhưng làm thế nào bây giờ?

Bà góa Francis đang cố lôi hai đứa con nhỏ nhất ra xa khỏi cạnh bàn. Bà thả hai đứa vào trong một chiếc guốc trẻ em, nơi chúng ngay lập tức bắt đầu nỗ lực tẩu thoát.

“Thưa bà, liệu có cách nào thoát khỏi chốn này không ạ? Ngoài mấy chiếc giày ấy?”

“Ý cậu là rời khỏi tiệm giày ư? Cậu không thể làm thế!”

“Tại sao ạ?”

“Bởi vì nó quá nguy... Ổi giờì đất ơi, không phải cái búa chứ! Nó sẽ nghiền vụn xương cả lũ ra mất. Bỏ nó xuống ngay!” Bà góa Francis hối hả lao tới chỗ Barry và Jerry, hai đứa này đang cố gắng nhấc bổng cây búa khổng lồ của ông thợ giày. Chúng buông rơi cây búa, khiến phần cán gỗ nện thẳng vào ngón chân trần của Larry. Thằng bé bắt đầu rên rỉ và la hét, nhưng hai đứa kia thì phớt lờ nó và chạy tới tham gia trò chơi Truy tìm chiếc dép.

*Bác thợ là bác thợ giày
Làm ơn sửa chiếc hài này giúp tôi.*

Tôi ngược lên nhìn chiếc giày của bà Martha. Những người tí hon vẫn miệt mài vá lại lỗ thủng, và thỉnh thoảng con chó lại kêu lên ăng ăng và nhảy căng về phía bọn họ. Ông thợ giày đã bảo bà Martha rằng công việc không thể hoàn tất trước sáng mai, mà tôi thì không đủ kiên nhẫn để chờ đợi đến tận lúc đó. Nếu qua mặt được con chó, tôi có thể náu trong một chiếc ủng, hoặc trên một chuyến xe bò tới tòa lâu đài ngay trong ngày hôm nay.

Đầu tiên tôi cần phải thoát khỏi cái bàn này đã.

Tôi chạy tới một ống sợi khổng lồ và tháo ra vài vòng. Tôi thòng nó qua cạnh bàn, cách xa chỗ con chó hết mức có thể. Dễ ợt. Tôi sẽ thoát khỏi đây trong vòng một nốt nhạc. Nhưng ngay khi tôi bắt đầu trèo xuống, một người tí hon bỗng nhìn thấy tôi. Đó chính là anh chàng tên Bruce, người suýt chút nữa thì bị cây kim của ông thợ giày đâm xuyên qua. Anh ta đang lê một cây kéo khổng lồ về phía chiếc giày của bà Martha. “Cậu nghĩ mình đang làm gì thế?” Anh ta giận dữ hét lên. “Quay trở lại đây ngay!”

Bản năng bỏ trốn trỗi dậy. Tôi tóm lấy sợi thừng và ngoái nhìn về phía sau. Quãng đường xuống dưới sâu thăm thẳm. Tốt hơn hết tôi nên trèo lên thay vì leo xuống, nhưng trong trường hợp này thì điều đó chẳng còn quan trọng nữa rồi. Anh chàng tí hon nọ đã mở banh cây kéo khổng lồ và - xoẹt! - cắt phăng sợi dây. Sợi thừng của tôi rơi xuống sàn nhà, và Bruce tóm lấy lưng quần tôi, nhắc bổng tôi khỏi mặt đất.

“Duncan! Chúng ta bắt được một kẻ đào tẩu!”

“Đặt tôi xuống!” Tôi vùng vẫy và khua khoắng loạn xạ. Bruce thả tôi ra, và tôi ngã sấp bụng. Tôi lồm cồm bò dậy. Bruce đứng sừng sững trước mặt tôi, tay giơ cao cây kéo như thể anh ta sẵn sàng cắt lìa tử chi tôi nếu như tôi dám di chuyển.

“Kẻ đào tẩu đâu? Cho ta thấy tên xấu xa đó!” Duncan hô lên khi ông ta lăn về phía chúng tôi, tay lăm lăm một cây kim khổng lồ.

Bruce lại tóm chặt lấy cẳng tay tôi như thể anh ta vừa bắt được một con thằn lằn quý hiếm. “Tôi tóm được thằng oắt này đang cố leo xuống sợi dây thừng. Tôi đã cắt đứt nó kịp thời.”

“Đúng là một việc tốt,” Duncan nói. “Cậu đang nghĩ gì thế, anh bạn trẻ? Cậu không thể xuống dưới đó! Cậu không thấy con quái vật to tướng kia sao? Nó sẽ xé xác cậu thành trăm mảnh, cái con chó đó!”

“Tôi sẽ rất cẩn trọng mà,” tôi nói, những lời ấy dù là sự thực nhưng nghe vẫn rất nực cười khi thốt ra thành lời.

“Ồ, cậu sẽ rất cẩn trọng ư, anh bạn? Chà, cứ cho là cậu sẽ qua mặt được con cún con này đi, nhưng rồi sau đó thì sao? Bên ngoài kia vẫn còn đủ thể loại quái vật đang chực chờ. Cậu sẽ sớm bị giẫm nát hoặc tóm được mà thôi!”

“Hoặc xơi tái!” Bruce bổ sung. “Có những người khổng lồ sẵn sàng ăn tươi nuốt sống chúng ta, cậu biết đấy!”

Những người tí hon còn lại bất giác run rẩy.

“Vì vậy cậu thấy đó, anh bạn trẻ, cậu không bao giờ nên rời khỏi cái bàn này. Ở nơi đây chúng ta được an toàn hơn cả, và nếu cậu làm tốt phần việc của mình, ngài Siegfried sẽ chăm sóc chu đáo cho cậu.”

“Nhưng quý vị không hiểu rồi. Tôi đang đi tìm bố tôi. Tôi tới đây vì ông ấy, song ông ấy lại rời đi từ trước để kiếm tôi. Ông ấy rời đi trong chiếc giày vàng.”

“Đó chính là bố cậu ư? Một tay lấu cá! Nếu sớm biết anh ta đang làm gì, và lý do của việc đó, ta đã... ừm... cũng chẳng quan trọng nữa. Giờ không phải lúc mạo hiểm.” Duncan tóm lấy cổ áo tôi và lôi tôi xềnh xệch về phía chiếc khuôn đóng giày khổng lồ.

“Thả tôi ra! Tôi phải đi tìm bố tôi!”

“Thế này chỉ có lợi cho cậu thôi,” Duncan nói.

Tôi cựa quậy cố vùng thoát, nhưng Duncan rất khỏe bất chấp thân hình béo tròn lùn tịt. Ông ta kéo tôi đi phăm phăm tựa hồ một con cá bé xíu dính ở đầu lưỡi câu. “Hạ thang xuống!”, ông ta hô lên, và chỉ

vài giây sau cái thang làm từ kim găm được thả xuống. “Chúng ta leo lên nào.” Duncan thúc tôi một cái.

“Các ông không thể bắt tôi ở lại đây được,” tôi phản đối.

“Ồ có chứ, và một ngày nào đó chú mày sẽ biết ơn bọn ta vì điều đó. Một thằng nhãi như chú mày sẽ chẳng có cơ hội sống sót trong thế giới khổng lồ này. Chú mày sẽ bị nghiền nát hoặc ăn tươi nuốt sống chỉ trong vòng một giây.”

Bruce gật đầu. “Người tí hon chúng ta cần gắn bó chặt chẽ với nhau!”

Những người còn lại rì rầm tán thành. Rõ ràng là Duncan có sức thao túng rất lớn đối với tất cả mọi người nơi đây. Họ tin rằng rời khỏi tiệt giày sẽ khiến cho mạng sống của họ bị đe dọa. Tôi không trách họ. Nhưng lẽ nào họ muốn ở lại đây và đóng giày cho người khổng lồ đến hết đời?

“Thế nếu tôi nói với các người rằng tôi biết một lối thoát khỏi đây thì sao?” Tôi hỏi trong cơn tuyệt vọng. “Quay trở lại với thế giới của chúng ta Bên Dưới.”

Một màn im lặng đột ngột bao phủ đám đông những người tí hon. Âm thanh duy nhất có thể được nghe thấy là tiếng quây đuôi thành thịch của con chó. Thậm chí cả đám trẻ cũng ngừng chơi, dỏng tai lên lắng nghe. Nhà luôn luôn là điều có khả năng lôi cuốn bạn dù bạn đang vui vẻ thế nào đi chăng nữa.

“Cậu vừa nói là quay trở lại với thế giới của chúng ta ư?” Bruce hỏi. “Bằng cách nào?”

“Một cây đậu thần. Một cây đậu khổng lồ. Nó mọc lên từ mặt đất Bên Dưới và vươn từ thế giới của chúng ta lên trên này. Đó là cách tôi lên đây. Tôi trèo lên nó như một cái thang vậy.”

Ai đó cố nén một cái ho, thế rồi tất cả bọn họ cười phá lên. “Một cây đậu! Chú mày không thể leo lên một cây đậu!” Bruce gập đôi người, vỗ đầu gối đen đét.

“Đúng là một câu chuyện cổ tích, anh bạn trẻ à,” Duncan nói, bộ râu đỏ của ông ta nứt ra thành một nụ cười.

“Là thật đấy,” tôi khấn khoản.

“Thằng bé đó lúc nào cũng khoái kể chuyện cổ tích,” Bà góa Francis nói.

“Đó không phải là câu chuyện cổ tích!”, tôi kêu lên. “Chính cháu đã trồng cây đậu đó.”

Thêm vài tiếng cười khúc khích nữa rộ lên, và rồi những người tí hon khác quay trở lại với công việc đánh xi, khâu giày và cắt da. Giờ thì tôi đã thấu hiểu được cảm giác của Jaber khi ông ta cố gắng cảnh báo những người dân làng về bọn khổng lồ.

“Được rồi, cậu bé đậu. Leo lên thôi.” Duncan đẩy tôi một cái, buộc tôi leo lên chiếc thang kim. Duncan áp tải sát nút đằng sau. Lên tới đỉnh, ông ta cuộn chiếc thang lại và đứng lù lù bên trên nó như một con chó canh gác. “Trở lại làm việc thôi! Ta thèm ăn bánh lắm rồi.”

Bị giam. Trong chiếc giày đã đưa tôi tới đây, và bởi những người tí hon, đáng ngạc nhiên thay! Tôi không ngờ lại có ngày bị cầm tù bởi chính đồng loại của mình.

Khi công cuộc vá giày đã xong xuôi, Duncan phân công tôi giữ chắc những cây đinh cho họ đóng nó vào gót giày - một công việc tồi tệ nhất trên đời.

THÌNH!

Cái búa bổ xuống và trượt khỏi cây đinh. Cả chiếc giày nảy dựng lên và chao đảo.

“Giữ cho chắc nào, anh bạn trẻ!” Bruce nạt, như thể nhằm trượt cây đinh là lỗi của tôi vậy. Ba người tí hon nâng cây búa và nện nó xuống lần nữa. Tôi nhắm nghiền mắt khi cái búa gõ cây đinh cắm ngập vào chiếc giày, chỉ cách ngón tay tôi trong gang tấc. Duncan đi tới đi lui, luôn miệng hò hét chỉ đạo. Bất cứ lúc nào bắt gặp tôi đang nhìn về phía chiếc thang, ông ta lại đặt chân lên nó và cười khẩy với tôi.

Có lẽ ông thợ giày có thể giúp tôi, nhưng ông lão đã ngủ hơn một tiếng nay rồi. Quá dài cho một giấc ngủ ngắn. Càng bị kẹt lại ở đây lâu, tôi lại càng đâm ra lo lắng. Giờ này bố đang ở đâu? Căn cứ vào những gì tôi biết, bố có thể sẽ gặp rắc rối lớn.

THÌNH!

Tôi liếc xuống cái bàn, nơi lũ con của bà góa Francis đang nhảy nhót nô giỡn. Ba thằng sinh ba đang đẩy nhau đi trên một chiếc hài mồm cong màu xanh da trời. Hai đứa đây, còn một đứa ngồi bên trong. Chúng đẩy chiếc hài tới sát cạnh bàn, nơi nó đu đưa một cách nguy hiểm.

“Larry! Barry!” Bà góa Francis hét lên. “Dừng lại ngay lập tức!”

Lũ trẻ rời chiếc hài, để mặc nó chệnh vênh trên mép bàn.

“Giữ chặt cây đinh, anh bạn trẻ!” Bruce quát.

Tôi điều chỉnh vị trí bàn tay.

THÌNH!

Cái búa rít lên bên mang tai tôi. Chiếc hài đó được nhồi đầy những chần và nùi bông. Nếu tôi nhảy vào trong, ép mình vào vị trí mũi giày, tôi có thể đẩy nó lộn nhào qua mép bàn, và chúng sẽ trở thành tấm nệm cản lực rơi cho tôi. Nó sẽ chỉ giống như một cú nhảy từ nóc chuồng bò xuống một đồng cỏ khô. Tom hẳn sẽ khoái ý tưởng này lắm.

THÌNH!

Lần này cái búa sượt qua cánh tay tôi. Nếu không sớm thoát khỏi chốn này, tôi có lẽ sẽ chẳng được toàn thân.

Những người tí hon lại nâng búa.

“Đặt cái đinh tiếp theo vào chỗ đi, anh bạn!” Bruce hô.

Tôi ngược nhìn những người đóng giày tí hon đang cố gắng giơ cao cây búa. Duncan vẫn theo dõi tôi sát sao, một bàn chân đặt trên cái thang.

Ông ta vươn vai ngáp dài, lựa đúng khoảnh khắc đó tôi thả rơi tất cả số đinh đang nằm trong bàn tay, nhảy xuống khỏi cái tháp-khuôn-giày xuống chiếc hài bên dưới.

“Thằng bé đang nhảy xuống chiếc giày!” Bruce hét lớn. Tôi bò vào trong mũi giày và ráng sức xô.

Duncan hồi hải leo xuống thang, những người khác nối gót ông ta.

Tôi bồi thêm một cú nữa, khiến chiếc hài chao đảo và chúi về phía trước, nhưng vẫn đứng yên.

“Bắt lấy nó!”

“Ngăn thằng nhãi đó lại!”

Tôi dồn toàn bộ trọng lượng của mình về đằng trước, và lần này thành công.

Chiếc hài rơi xuống đất, nảy lên và va đập. Đầu óc tôi lộn tưng phèo, nhưng ít nhất cũng không bị gãy cái xương nào.

Tôi lồm cồm bò về phía lối ra, và nghe thấy một tiếng gầm trầm trầm.

Rắn rết cóc nhái ời, tôi quên bég mất con chó!

“Coi chừng đấy, nhóc con!” Bruce hét lên. Nhưng đã quá muộn. Con chó ngoạm cả hàm răng vào chiếc hài và bắt đầu tha nó chạy vòng quanh. Chẳng có gì bám víu, tôi văng khỏi chiếc hài. Tôi ngã lộn tưng phèo và lăn lông lốc, va đập xuống nền đất cứng cho tới khi khựng lại. Căn phòng nghiêng ngả và quay mòng mòng. Tôi nhấc mình lên khỏi mặt đất vừa kịp lúc để nhìn thấy một quả bóng lông trắng khổng lồ lao về phía mình. Miệng há hốc. Lưỡi thè lè.

“Chạy mau, nhóc con! Tóm lấy sợi thừng!” Những người tí hon rờng sợi dây thừng qua mép bàn.

Tôi chạy qua sợi dây thừng và thẳng về phía cái bàn. Tôi sẽ không đời nào quay trở lại. Cánh cửa chỉ cách đó chừng hai mươi bước chân, và bên dưới có một lỗ hổng đủ lớn để tôi có thể lách qua.

Tôi chạy bán sống bán chết, với con chó hồng hộc dí theo sát nút, nhanh đến mức tưởng như trái tim tôi có thể vỡ tung. Chỉ còn vài bước nữa, và rồi... tôi ngã sấp mặt - vấp phải chính đôi bàn chân lóng ngóng của mình chứ không phải bất cứ thứ gì khác. Tôi bổ chửng xuống sàn nhà, nằm thẳng đờ.

Giờ thì con chó đã lù lù ngay bên trên tôi. Tôi có thể cảm nhận được hơi thở nóng hổi của nó phả lên mặt mình. Mùi của lông lá, của dãi dớt. Thế là xong. Thời khắc cáo chung vĩ đại và khủng khiếp của Jack đã đến. Tôi rút cái rìu ra khỏi lưng quần, sẵn sàng vung về phía con quái vật.

Con chó cúi xuống...

...và liếm láp tôi bằng cái lưỡi hồng hồng khổng lồ. Trong một dòng thác nước dãi ào ạt, nó đẩy tôi thẳng qua khe nứt bên dưới cánh cổng, về phía tự do.

Phải nói rằng, tôi luôn luôn khoái lũ chó hơn bọn mèo.

Tên khổng lồ cố nhồm dậy, nhưng Jack đã giáng cho hấn một cú vào đỉnh đầu bằng chiếc cuốc chim, khiến hấn lặn ra chết tươi.

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương mười bốn

Mối phiền phức

T hoát khỏi tay ông thợ giày - hay nói đúng hơn là những người tí hon của ông ta - tôi bắt đầu tìm đường quay trở lại tòa lâu đài. Đang chuẩn bị nhảy lên một cái bánh xe, tôi bỗng loáng thoáng nhìn thấy bóng dáng cây đậu thần bên kia đường, đang lộ ra chút xíu khỏi tảng đá che khuất cái hố.

Ngọn cây hơi rung rinh nhẹ, như thể có thứ gì đó đang bò quanh trên mấy chiếc lá. Đó có thể là đủ loại sinh vật đang gặm nhấm lá và hạt đậu, bởi vì đó là những thứ hiếm hoi có màu xanh còn sót trên mảnh đất này. Một nụ cười bất giác nở toác trên gương mặt tôi khi hình dung ra cảnh một con sên, hoặc bọ cánh cứng khổng lồ bò qua cái hố và rơi xuống thế giới của chúng tôi. Mẹ và Annabella sẽ ngạc nhiên lắm cho mà xem!

Nhưng sên cũng có thể trở thành một mối hại. Chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng gặm nhấm thân cây khiến nó héo úa và chết đi? Jaber đã từng nói rằng nó không thể sống mãi. Tôi phải đảm bảo chắc chắn rằng bố và tôi có đường về nhà. Tôi băng qua đường để xem xét kỹ hơn.

Dây đậu vẫn còn màu xanh tươi, ngoại trừ vài lỗ thủng và đốm nâu. Một con bọ rùa khổng lồ đang bò lên một chiếc lá để tìm rệp cây. Một con ốc sên với cái vỏ đủ lớn để tôi có thể đội lên đầu làm mũ giáp đang trườn dọc theo một vỏ đậu. Thân cây đậu lại tiếp tục rung rinh, như thể có thứ gì đó đang rung lắc nó. Có thể đó là một con chuột, một con chim - hoặc tiên tí hon. Nhớ lại những điều Tom đã nói, tôi bốt

một nắm tay đầy đất, chậm rãi bước xung quanh và kiểm tra từng kẽ lá.

Có thứ gì đó đang ngo ngoe và kêu the thé bên dưới những chiếc lá mọc trên ngọn cây đậu.

“Ha!” Tôi reo lên, gạt chiếc lá che phủ cái hố sang một bên và ném đất xuống sinh vật đó.

Sinh vật nọ la hét và giơ tay lên che đầu. Tôi trút hết chỗ đất còn lại, và hàm dưới lập tức trễ xuống.

Sinh vật kia không phải là chuột hay tiên tí hon gì sất. Nó chính là cô em gái bé bỏng của tôi.

Đã từng có lần, khi tôi lên chín và Annabella lên năm tuổi, tôi muốn đi thám hiểm khu rừng. Tôi trang bị đến tận chân răng. Tôi có thanh kiếm bằng que củi, chiếc súng cao su và hai túi áo đầy đá cuội và hạt sỏi. Tôi nhét đầy một chiếc khăn trải bàn nào là bánh mì, pho-mát, trứng luộc, và hùng hồn tuyên bố rằng mình sẽ lên đường tìm diệt bọn khổng lồ.

Thế rồi Annabella quyết định rằng con bé sẽ cùng đi.

“Mày còn nhỏ quá,” tôi bảo con bé.

“Em không hề!”, con bé khóc lóc, rên rĩ và giậm chân bành bịch đến mức mẹ rớt cuộc phải tuyên bố tôi sẽ không được đi bất cứ nơi đâu nếu không mang theo Annabella. Tôi rất bực mình với con bé, cứ chốc chốc lại núp trong các tán cây, rồi găm gờ hoặc rỗng lên khi nó đến gần. Việc này khiến con bé sợ phát khiếp, nhưng nó cương quyết không quay lại. Nó bám lấy tôi suốt ngày hôm đó, nhòm vào từng hang động, soi bối từng cành cây ngọn cỏ trước cả khi tôi kịp tiếp cận những chỗ đó, và đặt ra hàng tràng câu hỏi bất tận về bọn khổng lồ. “Liệu đó có phải là một trong những dấu chân của chúng không? Anh có nghĩ chúng đã nhổ cái cây đó lên không? Tại sao chúng ta chưa

từng nhìn thấy bọn chúng? Có lẽ chúng giống như loài dơi, chỉ ra ngoài vào ban đêm thôi nhĩ.”

Cả cuộc thám hiểm vậy là bị hủy hoại, nên tôi quyết định trả thù con bé. Đêm đó, tôi thả nguyên một ổ nhện mới nở vào giường nó. Tôi bảo con bé rằng có thể lũ nhện đã làm tổ trên tóc nó từ lúc chúng tôi truy lùng lũ khổng lồ, và giờ thì trứng bắt đầu nở. Có thể tôi đã xử sự thật xấu xa, nhưng kể từ đó Annabella không bao giờ làm gián đoạn bất cứ một cuộc thám hiểm nào của tôi nữa.

Cho đến bây giờ.

“Mày đang làm gì ở đây thế?” Tôi đánh giọng hỏi, như thể dùng lời mà khiến nó nhận ra nó đang làm chuyện ngu ngốc như thế nào.

Annabella nao núng. “Em lên đây để giúp anh kiểm bố.” Con bé mỉm cười ngại ngùng.

“Mẹ có biết mày ở đây không?”

Nụ cười của con bé vụt tắt. “Chà, em đoán là mẹ có biết chứ. Mẹ bảo em thử lên kiểm tra xem liệu có thể hái thêm ít đậu nữa không, nhưng chúng ta đã hái sạch những hạt đậu mọc sát gốc nhất rồi, và em chợt muốn xem mình có thể trèo cao bao nhiêu, vì vậy nên em cứ thế trèo mãi trèo mãi, thế là lên được đây!”

Tôi khoát tay. “Mày phải về nhà đi, Annabella à. Mẹ sẽ lo lắng phát ốm lên mất.”

Giờ đến phiên Annabella khoát tay. “Mẹ đã lo phát ốm lên rồi - vì anh đấy.”

“Thật ư?”

Annabella vặn xoắn chiếc tạp dề của nó giữa hai bàn tay, hết như cái cách mẹ vẫn làm mỗi khi đau khổ. “Ôi, Jack! Thăng con càn quấy của tôi! Tôi sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa! Ôi ôi!” Nó đặt một bàn tay lên trái tim.

Annabella bắt chước mẹ giống đến nỗi tôi bất giác phá lên cười, nhưng nhanh chóng kìm lại được. “Thế mày nghĩ mẹ sẽ làm gì nếu

phát hiện ra cả mày cũng đã đi? Mày đã nghĩ gì vậy?”

Mặt mũi Annabella đỏ ửng lên. Tôi cứ ngỡ nó đang cảm thấy xấu hổ, nhưng tôi đã nhầm. “Anh nghĩ gì thì có ấy?! Anh lên tận đây mà không thèm nói nửa lời với người ở nhà rằng mình đang đi đâu, làm gì! Mẹ đã ngồi chờ dẫn nguyên một ngày không buồn ăn uống gì làm em phải lấy thìa bón cơm cho mẹ đấy!”

Tôi không hề biết rằng mẹ quan tâm tôi đến mức bỏ cả ăn. Trước giờ, tôi vẫn luôn là gánh nặng. Jack, thằng con càn quấy của mẹ, là mối phiền phức lớn nhất. Tôi gần như cảm thấy hạnh phúc vì mẹ buồn khi tôi bỏ đi, nhưng nếu như đã buồn đến thế vì tôi, thì mẹ sẽ còn đau khổ biết bao nhiêu vì Annabella, đứa con ngoan của mẹ.

“Mày phải về nhà đi, Bells,” tôi nói.

“Ai nói đấy?”

“Anh nói. Mẹ cần mày, mà mày cũng chưa đủ lớn để ở đây.”

“Anh thì đủ lớn chắc. Anh về nhà với mẹ thì có. Em sẽ tự đi kiếm bố.” Con bé giậm chân thành thịch, như thể nó muốn tự trồng mình xuống đất và mọc rễ ra vậy.

Tôi thở dài. Jack - Người Giết Khổng Lồ không bao giờ đi lông nhông khắp nơi với một đứa em gái rắc rối. Ngài bầu bạn với các hiệp sĩ, đức vua và nhà quý tộc. Tuy nhiên, được nghe tiếng la hét của con bé khi lần đầu tiên nhìn thấy nhện khổng lồ kể cũng vui... Nó sẽ ngay lập tức chạy bán mạng về nhà thôi. Và nếu chiêu đó không ăn thua, thì vẫn còn có con mèo Rufus.

Con xin lỗi, mẹ ơi. Annabella đã bị một con mèo ăn thịt. Nhưng xin mẹ đừng quá khổ tâm. Mẹ luôn cho rằng em ấy là một người tốt bụng, nên con chắc em con sẽ trở thành một bữa ăn ngon miệng thôi. Mẹ sẽ tự hào chứ?

“Được, mày có thể ở lại.”

Annabella nhoẻn cười.

“Nhưng nếu mày bị một con rắn khổng lồ ăn thịt, thì anh không chịu trách nhiệm đâu đấy!”

“Rắn khổng lồ ư?” Nụ cười của con bé héo đi.

“Đương nhiên rồi.” Tôi nhe răng cười. “Mày không nghĩ rằng ở đây chỉ có mỗi con người là khổng lồ đấy chứ?”

“Ồ, em... em... có chứ. Dĩ nhiên là có rồi. Em biết trên này có rắn khổng lồ mà.”

“Ồ phảiiiii,” tôi dài giọng. “Rắn, dơi, mèo và cả chuột khổng lồ nữa. Anh thậm chí còn nghe kể về một thằng bé bị xơi tái bởi một con bò nữa cơ.”

“Bò ư?”

“Ừ, nuốt chửng.” Tôi im đi chi tiết thằng bé vẫn còn sống và trốn thoát.

Cầm Annabella hơi run run. Nhưng con bé không khóc. Nó vênh cằm lên và cố ngụy tạo một cái nhún vai. “Em vẫn xoay sở rất tốt với động vật mà.”

“Ồ, để xem mày làm ăn thế nào với kích thước chỉ bằng một con chuột. Đi thôi. Chúng ta cần phải đến được tòa lâu đài trước khi trời sập tối, khi lũ cú và dơi mò ra sẵn lòng bòn con gái nhỏ...”

Tôi bỏ Annabella lại và xăm xăm leo lên đồi. Tôi dừng lại và ngoái nhìn, chắc hẳn cô em gái sẽ vội vã đánh tháo trên cây đậu thần, nhưng trước sự ngạc nhiên tột độ của tôi, con bé bước qua mặt tôi, quỳ quả trèo lên đồi, đôi bím tóc nảy tung tung. Tôi chạy theo con bé và vượt lên dẫn trước, để nó biết được ai mới là người chỉ huy.

“Anh biết bố ở đâu không?” Annabella hỏi, sau khi chúng tôi đã bước đi im lặng suốt nhiều phút.

“Bố đang ở trong tòa lâu đài khổng lồ.”

“Làm sao anh biết? Bố cũng bị bắt giam giống cụ tổ Jack sao?”

“Có lẽ thế.”

“Bọn khổng lồ có định ăn thịt bố không?”

“Không. Những người khống lồ không thực sự ăn chúng ta.” Tôi ngáp ngừng. “Anh không nghĩ họ sẽ làm thế, dưới bất kỳ hình thức nào. Ít nhất thì không phải những người anh đã gặp.”

“Anh đã gặp bọn khống lồ ư? Và chúng không ăn thịt anh?”

“Họ không bắt chúng ta để ăn thịt. Họ bắt chúng ta vì lương thực và gia súc của chúng ta, bởi vì trên này đang có nạn đói.”

“Ồ. Điều đó thật hợp lý, em hiểu rồi.” Annabella ngó nhìn quanh quất khắp những thân cây quắt queo héo úa. “Thế tại sao bọn họ lại bắt bố?”

“Họ bắt theo con người để nô dịch cho họ. Họ gọi chúng ta là người tí hon.”

“Tí hon... nghe thật kỳ lạ. Nhưng em đoán những người khống lồ không hề nghĩ bản thân mình khống lồ đâu nhỉ?”

Tôi hơi bực mình vì con bé làm quen với mọi việc rất nhanh, như thể nó cảm thấy tất cả đều hợp logic. “Không. Họ nghĩ họ là người thôi, cũng như chúng ta vậy.”

“Nhưng không phải là người tốt, nếu như họ bắt bố.”

“Phải, một số thì như thế.”

“Chúng ta sẽ đánh bại bọn khống lồ, anh Jack ạ,” Annabella nói. “Chúng ta sẽ cứu bố trở về và đánh bại bọn khống lồ, cũng như cụ tổ Jack vậy.”

Tôi vẫn cảm cúi bước. Annabella vẫn chưa thực sự hiểu thế nào là đối mặt với một tên khống lồ. Kể cả nếu như đó là một người khống lồ tốt, như bà Martha chẳng hạn, thì họ vẫn có thể dễ dàng nhón bạn lên bằng hai ngón tay và làm bất cứ điều gì họ muốn.

Chúng tôi thập thồm bước đi giữa mặt đất bụi bặm và những tảng cỏ chết khô. Tòa lâu đài nom vẫn xa vời vợi, như thế sẽ phải mất cả đời để cuộc bộ tới đó, nhưng tôi có rất ít niềm tin rằng Annabella có thể trụ được một chuyến quá giang trên xe bò, vác hay giày. Nó sẽ bị văng ra ngay lập tức, vì vậy chúng tôi tránh xa đường chính và cứ thế

bước. Nhiều giờ sau, hai đứa thậm chí vẫn chưa đi được nửa đường tới ngọn đồi.

Kéc kéc!

“Cái gì thế?” Annabella chụp lấy cánh tay tôi.

Thứ gì đó có màu xanh lá cây to tướng vụt nhảy ra chắn lối. Nó có đôi mắt lồi và cái miệng rộng chành bành vắt ngang qua khuôn mặt.

Đó là một con cóc khổng lồ.

Kéc kéc kéc kéc!

Con cóc nhảy về phía chúng tôi, khiến Annabella ré lên kinh hoàng và loạng choạng lùi lại.

“Có chuyện gì thế?”, tôi hỏi. “Anh tưởng mày thích động vật.”

Annabella nuốt nước bọt. “Em vẫn thích mà... Chỉ là...”

Kéc kéc kéc ! Con cóc lại kêu văng.

“Xin chào,” Annabella lên tiếng.

Con cóc thè cái lưỡi khổng lồ của nó và nhảy tới gần hơn chút nữa. Đôi mắt lồi của nó dán chặt vào Annabella. Con bé liếc nhìn tôi, vẻ không thoải mái.

“Tiếp tục đi,” tôi khích bác. “Kết bạn với nó đi.”

“Tên tôi là Annabella,” nó nói, cố gắng một cách tuyệt vọng nhằm giữ giọng bình tĩnh. “Tên bạn là gì?”

Kéc kéc!

“Ồ!” Annabella mỉm cười. “Chị ấy nói tên chị ấy là Gusta.”

Gusta? Vậy ra đó là một con cóc cái, rõ rồi. Tôi đảo mắt. “Tuyệt, giờ thì hãy tặng cho Gusta một nụ hôn và chào tạm biệt đi.”

“Ôi, em không nghĩ...”

Kéc kéc kéc! Con cóc phóng lưỡi ra, cuốn nó quanh eo lưng Annabella và kéo con bé lên khỏi mặt đất như nhổ một bông hoa khỏi vườn.

“Anh Jack!” Annabella hét lớn. Con cóc bắt đầu nhảy đi.

“Này!” Tôi la lên. Tôi đặt một viên đá vào súng cao su và dùng hết sức mạnh để nhắm bắn, nhưng trượt mất con cóc khi nó nhảy đi xa dần theo hướng ngược với tòa lâu đài, với Annabella bị cuốn chặt trong lưới.

Có lẽ đó là điều sẽ xảy ra khi bạn hôn một con cóc.

Cặp mắt ốc nhồi của hắn đỏ ngầu như hai đốm lửa, diện mạo hắn độc ác và xấu xí, còn đôi má nom như hai tảng thịt lợn muối.

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương mười lăm

Dòng suối bùn lầy

Rắn rết cóc nhái. Rắn rết CỐC NHÁI! Em gái tôi vừa bị bắt đi bởi một con cóc khổng lồ! Đây chính là mô-típ mà tôi hằng mơ ước lúc còn ở thế giới cũ, và cái suy nghĩ ấy từng khiến tôi biết bao lần phá lên cười như điên dại. Nhưng ước mơ té ra lại khác xa khi chúng biến thành sự thật. Tôi chưa bao giờ hình dung cái lưỡi của một con cóc khổng lồ lại có thể dài đến thế. Nó dài bằng cả thân người Annabella, và cái cặp mắt lồi tương đó... nom như hai con ốc nhồi và thật là đói khát.

Tôi đuổi theo con cóc, nhảy vọt qua những hòn đá cuội và chạy lắt léo tránh các lưỡi cỏ sắc như dao. Tôi đã từng là một tay săn cóc rất cừ khôi, nhưng một con cóc khổng lồ lại là điều hoàn toàn khác hẳn. Nó giống như việc cố gắng tóm lấy một con hươu, hay lợn rừng đang chạy nước kiệu vậy. Dù tôi có cắm đầu chạy thục mạng thế nào đi chăng nữa, con cóc vẫn bứt lên mỗi lúc một xa và tiếng la hét của Annabella cứ nhỏ dần cho đến khi con cóc nhảy vọt qua một mô đất và biến mất khỏi tầm mắt.

Tôi ráng sức chạy nhanh hơn, tăng lờ cảm giác đau buốt hai bên cơ thể và sự phản đối của đôi chân. Những cây cỏ úa màu nâu quất vun vút và níu lấy mắt cá chân tôi, như thể chúng cố tình gây trở ngại cho tôi vậy.

Tôi trèo lên đỉnh ngọn đồi nhỏ, và tới đây mặt đất biến mất. Ở dưới chân con dốc thoải là một dòng sông đầy bùn đang uốn lượn giữa một đám cây thân gỗ - có lẽ không là gì hơn một vũng nước hoặc một con

lạch nhỏ xíu đối với những người khổng lồ, nhưng với tôi nó giống như một cái đầm lầy vĩ đại. Tôi phải tìm ra Annabella trước khi quá muộn. Mà giờ đã quá muộn chưa? Hình ảnh con cóc với một cái chân tí hon gầy như que tăm lủng lẳng nơi khoe miệng vụt thoáng qua óc tôi.

Tôi gạt suy nghĩ ám ảnh ấy sang một bên và chạy xuống đồi. Tôi vấp phải vô số tảng đá, cành cây và lá mục. Tôi lăn lông lốc và va chạm bình bịch suốt triền dốc cho đến khi rốt cuộc cũng xuống được tới đáy, nơi mặt đất bằng phẳng trở lại và nhường chỗ cho đầm lầy.

Mặt nước bị che phủ bởi một lớp màng màu nâu lục. Cỏ và cây sậy khô đâm lên tua tủa hai bên bờ sông. Một thân cây gãy bắc ngang mặt nước, rễ của nó bị ăn mòn và mục ruỗng. Lũ sên khổng lồ bám đầy trên những rễ cây trơn tuột, và lũ mối lúc nhúc bò khắp nơi. Một con giun đất khổng lồ có kích thước ngang giữa con rắn đang lồm bồm vầy bùn.

Bầu không khí sặc mùi ẩm mốc và hôi hám. Mỗi khi tôi di chuyển, bàn chân tôi lại bị hút xuống bùn kêu lép nhép. Khắp nơi đầy ắp những âm thanh hung hiểm của hàng trăm loài côn trùng đói khát.

Ri ri riiiiiii.

Réc rác réeeeeec.

Vù vù vuuuuuuuu.

Những con muỗi khổng lồ sà xuống là đà sát mặt nước. Cái kim trên mũi chúng nom hết như những thanh gươm lớn đen trũi, khát máu. Lũ muỗi này quá lớn để có thể lén lút tấn công tôi như loài muỗi ở nhà, nhưng tôi vẫn có thể chống lại chúng.

Tuyệt thật. Thứ duy nhất tôi có thể đánh bại trong thế giới này chỉ là một con muỗi.

Tôi tìm đường đi dọc theo mép nước, và chỉ trong vòng một phút tôi đã ướt sũng tận bắp đùi. Đầm lầy huyền ảo đến mức tôi không thể phân biệt được từng âm thanh riêng rẽ. Tiếng kêu này có phải của Annabella không? Hay là tiếng kêu đó?

Ộp ộp ộp.

Khập khập khập.

Xì xì xìiiiiiiii.

“Bells!” Tôi gọi to.

“Annabella! Annabellaaaaa!”

Tôi vấp phải một khúc cây và ngã úp mặt xuống bùn. Thế rồi khúc gỗ bắt đầu trườn đi.

Phiiiiiiiiiiiiiiii.

Rắn rết cóc nhái. Cóc nhái RẮN RẾT! Một con rắn khổng lồ đang ngoái đầu lại. Nó màu nâu bóng điểm những đốm đen, cách thức nguy trang tuyệt vời đối với một kẻ săn mồi nơi đầm lầy hôi thối. Nó thè cái lưỡi chẻ đôi, mơn man bên dưới cằm tôi buồn buồn. Tôi cứng cả người. Nó há hoác hai hàm răng đủ lớn để nuốt trọn cả cái đầu lẫn đôi vai tôi.

Chạy mau, Jack!

Hai hàm răng con rắn khép lại nghe đánh phập, và tôi né tránh được trong gang tấc, chạy nấp sau một tảng đá. Con rắn chậm rãi trườn quanh, xuyên qua những nạm cỏ và sậy chết khô.

Suy nghĩ đi, Jack! Cây rìu!

Tôi rút cây rìu ra khỏi thắt lưng. Con rắn lại quăng mình tới lần nữa, nhưng tôi vung mạnh lưỡi rìu trong không khí, nên nó lùi lại. Tôi tiếp tục vừa hươ rìu vừa thoái lui khỏi con rắn, nhưng bỗng nhiên hụt chân vào một cái hố và mất thăng bằng. Cây rìu văng khỏi đôi tay tôi và cắm thẳng xuống mặt đất lầy lội. Tôi cố gắng nhặt nó lên, nhưng đã nó bị hút chặt xuống bùn, và chẳng mấy chốc con rắn lại trườn quanh tôi lần nữa.

Con rắn rít lên và khép chặt vòng vây. Tôi nhìn quanh tìm thứ gì đó có thể sử dụng làm vũ khí. Có một hòn đá cuội chỉ cách tôi vài bước chân.

Nếu tôi có thể với được nó... Tôi chộp lấy hòn đá đúng vào lúc con rắn cuộn mình lại, siết chặt lấy đôi chân và eo lưng tôi. Đầu nó giơ lên phía bên trên tôi và phóng lưỡi ra ngoài. Trông nó như đang nở một nụ cười chiến thắng.

Vút! Tôi bắn hòn cuội thẳng vào đầu con rắn. Tôi nhắm hụt mục tiêu, nhưng viên đá lại trúng vào phần da mềm phía dưới cổ nó với một lực đủ mạnh để buộc nó rít lên và buông tôi ra. Tôi với tay xuống vớ lấy một hòn đá khác lắp vào súng cao su. Lần này tôi bắn trúng vào hàm con rắn. Đầu nó ngật ra đằng sau. Nó rớt phịch xuống mặt đất và trườn đi, biến mất trong đám cỏ.

Tôi rút cây rìu khỏi vũng bùn và lăm lăm giơ cao trong tư thế sẵn sàng, nhưng con rắn không quay trở lại.

Tôi tiếp tục bước đi. Ánh tà dương dội thẳng xuống đầm lầy, làm bốc lên một màn sương dày ngọt ngào. Tôi quệt mồ hôi khỏi khuôn mặt, nhưng chỉ vài phút sau toàn thân tôi đã lại ướt sũng và dập dính như thể vừa đi bơi về. Cả cơ thể như đang gào thét buộc tôi bỏ cuộc. Tôi có nên bỏ cuộc không? Ít nhất, tôi cũng phải nghỉ ngơi một chút. Tôi ngồi xuống mặt bùn và tựa đầu vào một cọng sậy. Một con ruồi vo ve bay về phía tôi.

Vùuuuuuuuu.

Tôi xua tay, con ruồi lao thẳng vào một cái mạng nhện chằng trên một bụi cây trên đầu tôi. Ngay lập tức, con nhện khổng lồ thẳng tay treo con ruồi lên và quần tở quanh mình nó như một cái xác ướp. Loài nhện không hề chịu ảnh hưởng bởi nạn đói.

Pặc pặc pặc.

Ộp ộp ộp ộp ộp.

Kéc kéc kéc kéc.

Tôi nhồm dậ.

Kéc kéc kéc... Kéc kéc.

Đó hẳn là một con cóc, nhưng liệu có phải chính con cóc đó không? Đầm lầy này có lẽ đầy rẫy cóc.

Kéc kéc kéc.

Tôi bước về phía âm thanh đó. Chẳng mấy chốc tôi đã nghe thấy những tiếng thút thút khe khẽ.

Tôi vạt một đám sậy, và cách đó chưa đầy năm sáu mét chính là Annabella, ngồi co ro như một bông hoa cô đơn trên một cái lá súng. Hai đầu gối co sát ngực, con bé run lẩy bẩy vì sợ hãi. Con cóc quan sát con bé chăm chú bằng đôi mắt lồi, nhưng dường như không có hứng thú với việc ăn con bé.

Tôi thở hắt ra. Tôi thật sự không muốn là người báo cho mẹ biết cái tin động trời rằng Annabella của mẹ đã bị ăn sống nuốt tươi bởi một con cóc, mặc dù viễn cảnh ấy từng có vẻ buồn cười đến đâu đi chăng nữa.

“Bells!” Tôi thì thào lớn tiếng nhất có thể, hy vọng có thể khơi gợi được sự chú ý nơi Annabella mà con cóc vẫn không nghe thấy. “Bells!”

Annabella ngược nhìn lên. Đôi mắt nó sừng húp và đỏ ngầu, nhưng khi nhìn thấy tôi, cả gương mặt nó sáng bừng lên một vẻ nhẹ nhõm.

“Anh Jack! Ôi, anh Jack, anh đã tìm thấy em!” Con bé nhảy căng lên, hoàn toàn quên bém mắt mình đang đứng trên một chiếc lá súng chứ không phải mặt đất cứng. Chiếc lá tròn trành và di chuyển dưới chân nó. Nó chơi với, vung vẩy tay chân cho đến khi chúi đầu về phía trước và - tòm! - ngã lộn cổ xuống mặt nước.

“Bells!”, lần này thì tôi gào thành tiếng.

Kéc kéc kéc!

Con cóc lập tức lao xuống theo Annabella, và chỉ một giây sau nhảy trở lại với con bé cuộn ở trong lưới. Con cóc đặt nó xuống trên chiếc lá súng, con bé ướt sũng và ho sặc sụa. Annabella gạt những mẩu lá cây và ống sậy nhầy nhụa khỏi gương mặt, nhưng chúng vẫn dính chặt

vào mái tóc và quần áo nó, con bé rung mình khi một làn gió mạnh thổi qua.

Kéc kéc? Con cóc thè lưỡi liếm má Annabella. Con bé vùng vẫy, và trong một khoảnh khắc tôi cứ ngỡ nó sẽ òa khóc, nhưng thay vào đó nó phá lên cười rữ rượi. “Nhột quá đi mất.” Con cóc lặp lại hành động ấy, và Bells tiếp tục cười rúc rích.

Kéc kéc.

“Em đã tưởng chị ấy muốn ăn thịt em,” Annabella nói, “nhưng hình như chị ấy chỉ định nuôi em như một con thú cưng.”

“Bells,” tôi nói, “tìm cách trốn thoát xem. Em thử thò tay xuống nước làm mái chèo giúp cái lá súng di chuyển đi?”

Annabella nhăn mũi trước mùi hôi mặc dù toàn thân nó đã nhúng ướt lướt thướt trong thứ nước ấy rồi, nhưng nó vẫn sục hai cánh tay xuống và ráng hết sức chèo vào bờ. Chiếc lá bắt đầu di chuyển chậm chạp.

Kéc kéc... Kęc kęc!

Trước khi con bé đi được nửa đường, con cóc đã phóng cái lưỡi ra và kéo nó trở lại tâm cái lá. Annabella la hét và vùng thoát. Nó đứng đối diện con cóc, tay chống nạnh. “Đừng có tóm tôi bằng lưỡi của chị nữa!”, con bé quở. “Hành động đó cực kỳ khiếm nhã, chị biết mà!”

Kéc kéc! Con cóc rụt lưỡi lại về hồ thẹn.

“Ôi, tôi xin lỗi,” Annabella dịu giọng. “Chị rất cô đơn, phải không nào? Chị không có con cóc nào khác để bạn bầu hay sao?”

Kéec, con cóc kêu lên buồn bã.

“Ôi tội nghiệp quá, thật là một sinh vật buồn thảm cô đơn. Không ai đáng phải chịu cô đơn hết.” Annabella trò chuyện với con cóc như thể nó là con người, chăm chú lắng nghe từng tiếng kêu kéc kéc.

Con bé quay sang tôi. “Anh Jack, em có cảm giác sẽ rất khó để trốn thoát. Chị ấy coi em là một người bạn mới. Chị ấy muốn em ở lại đây.”

“Chà, nó không thể lúc nào cũng trông chừng em được, phải không nào? Chúng mình chỉ việc chờ thôi.”

Nhưng con cóc cứ nhìn chăm chăm vào Annabella bằng đôi mắt lồi cảnh giác cao độ, đến mức thật khó mà tin rằng sẽ có lúc nó lơ là công cuộc canh gác.

Kéc kéc kéc! Kęc kęc kęc!

“Phải rồi, bạn có một ngôi nhà thật tuyệt,” Annabella đáp. “Nhưng tôi không thể sống ở đây. Tôi sẽ chết đói trong vòng một ngày, bạn biết đấy. Ôi nhìn xem kìa! Đẹp quá đi mất!”

Một con bướm khổng lồ có đôi cánh màu lơ sáng bay chấp chới sát đỉnh đầu Annabella. Tôi chưa bao giờ dành nhiều sự chú ý cho loài bướm. Ở thế giới của chúng tôi, chúng không đủ xấu xí hoặc đáng sợ để trở thành trò chơi khăm, nhưng ở nơi đây thì khác. Con bướm khổng lồ này có lẽ là sinh vật xấu nhất mà tôi từng nhìn thấy. Đôi cánh thì không có vấn đề gì, nhưng thân mình nó nom tựa như một con châu chấu khổng lồ đầy lông lá, và nó có đôi mắt lồi to cộ với cặp râu ngọ nguậy. Tuy vậy Annabella chẳng tỏ vẻ bận tâm. Nó nói chuyện cùng con bướm như với một người bạn thân xa cách đã lâu ngày không gặp.

“Xin chào, ngài Bướm!” Annabella giơ một bàn tay như thể đang vuốt ve một chú cún con, thì bỗng con cóc nhảy vọt tới và chộp gọn con bướm chỉ với một cú phóng lưỡi. Con cóc nhè món chiến lợi phẩm xuống trước mặt Annabella, giống một con chim mẹ chuẩn bị mớm mồi cho lũ chim non.

Mặt Annabella nhăn nhúm lại kinh hoàng. “Tôi không hề ám chỉ ý định muốn ăn bướm! Kinh quá!”

Con cóc ngồi yên trong một giây, rồi tọng cả con bướm vào miệng mình, nhồi nó xuống cổ họng bằng cái lưỡi vĩ đại. Với âm thanh nhóp nhép ầm ĩ, nó xử lý con bướm bằng hai cái nuốt, ngoại trừ đôi râu chĩa ra lòng thòng khỏi miệng, vẫn còn ngọ nguậy.

Kęc kęc.

“Eo ơi!” Mặt Annabella xanh lè.

Con cóc hướng sự chú ý tới một con chuồn chuồn đang bay lượn gần đó, nhưng trước khi nó kịp tiếp cận con chuồn chuồn thì một con cá có kích thước ngang ngửa con cá voi đã vọt lên khỏi mặt nước và nuốt chửng con chuồn chuồn. Con cá đập xuống mặt nước bằng cạnh sườn, một cơn sóng lớn làm lay chuyển chiếc lá súng. Annabella phải nằm dãn bụng xuống và bám vào hai bên mép lá khi nước tràn vào.

Kéc kéc! Kęc kęc! Con cóc rống lên giận dữ với con cá. Nó nhảy phóc lên một chiếc lá súng khác, rồi một chiếc khác nữa, như thể đang đuổi theo con cá bắt nó phải chia phần con chuồn chuồn vậy.

Annabella đứng chên vênh trên mép chiếc lá súng. Nó chuẩn bị nhảy xuống nước, nhưng tôi biết thừa rằng con bé không phải là một tay bơi tốt.

“Em có thể làm được, Bells. Cứ cố gắng nhảy xa nhất có thể, còn lại anh sẽ giúp.” Tôi lội về phía con bé.

Kéc kéc! Kęc kęc! Con cóc vẫn đang sao lãng, nhưng điều này sẽ không kéo dài lâu nữa.

“Bells, nhảy ngay! Nào!”

Con bé lao xuống nước và nổi lên lấy hơi. Mắt nó nhắm nghiền và đôi cánh tay khua khoảng loạn xạ. Tôi lội ra xa hơn, và đã có thể quờ được một mảnh váy của con bé. Tôi kéo nó lại phía mình. “Đứng lên nào, Bells!”

Annabella ngừng vùng vẫy. Nó đặt chân xuống và đứng dậy.

Kéc kéc! Kęc kęc! Con cóc đã từ bỏ cuộc săn đuổi và đang bơi về phía hai anh em. Chúng tôi lội bì bõm qua mặt nước bắn thiu để lên bờ. Tôi muốn rảo cẳng chạy, nhưng Annabella ngăn tôi lại.

“Chúng ta không đủ nhanh để chạy thoát được chị ta đâu. Chúng ta phải trốn thôi!” Con bé vun vùi cỏ và lá khô lên người, cho đến khi nó được che phủ hoàn toàn.

Kéc kéc! Con cóc đang tiến tới mỗi lúc một gần.

“Anh Jack! Nấp đi!” Annabella ra lệnh.

Tôi sục vào trong đám lá cạnh con bé, vẫn kịp nhìn thấy con cóc đang đi xuyên qua đám sậy. Chúng tôi nín thở chờ đợi trong lúc con cóc nhảy vòng quanh. Nó kêu lên những tiếng buồn bã như đang gọi tên Annabella. Cuối cùng, tiếng kêu của nó mất hút dần phía xa xa.

“Chịu khó chờ thêm chút nữa,” Annabella thì thầm.

Khi đã chắc chắn bờ đầm đã an toàn, hai anh em tôi ngồi dậy và nhìn nhau. “Cụ tổ Jack không hề chuẩn bị cho chúng ta về thứ đó, phải không anh?” Annabella hỏi.

“Anh không nghĩ là cụ ấy chuẩn bị cho chúng ta nhiều thứ lắm đâu,” tôi đáp. “Đi thôi. Tốt hơn hết là chúng ta nên cao chạy xa bay trước khi người bạn cóc của mày quay lại.”

Càng đi xa dần khỏi dòng suối, mặt đất càng trở nên cứng hơn và bắt đầu dốc lên trên. Tòa lâu đài nhìn vẫn cách xa hàng dặm, ít nhất phải mất nguyên một ngày đi bộ mới có thể tới nơi. Trời đã sập tối, bầu trời nặng trĩu mây u ám. Chẳng mấy chốc trời sẽ tối đen, lũ dơi, cú và những loài ăn đêm khác sẽ mò ra tìm bữa tối.

Tôi lăm lăm cây súng cao su và cái rìu trong tư thế sẵn sàng. Annabella nhặt một vài hòn đá để phòng thân, nhưng khi màn đêm buông xuống, chúng tôi sẽ không thể dễ dàng định vị những kẻ săn mồi được nữa.

Một làn gió lùa qua, và Annabella run rẩy một cách không thể kiểm soát nổi trong bộ quần áo ướt nhẹp của nó. Tôi cởi áo khoác - cũng chỉ còn khô vài phần, nhưng có còn hơn không - quàng nó qua vai con bé. Nó ghì chặt cái áo vào thân mình. “C-cảm ơn anh,” con bé lập bập qua đôi môi tím tái.

Chúng tôi dẫn bước lên đồi, trầy trật và ngã xiêu ngã vẹo. Tôi cũng chẳng xác định nổi đâu là con đường nữa. Tôi chỉ biết nhắm tòa lâu

đài mà bước tới, nhìn theo những cánh cửa sổ sáng đèn của tòa tháp như những ngôi sao dẫn đường.

Thình lình Annabella thét lên. Tôi áo dác, trông đợi sẽ nhìn thấy một con quái vật đáng sợ nào đó, nhưng chẳng có gì. Annabella chỉ đứng yên một chỗ và sừng sốt, và lại nhỏ nước ròng ròng như thể có ai đó vừa tưới nguyên một xô đầy nước lên đầu nó. Một xô nước khác dội thẳng vào chân tôi, hai bên thân mình tôi rồi khắp cả người tôi. Đó là một cơn mưa khổng lồ. Mỗi giọt nước mưa lớn ngang với một bình nước. Chỉ trong vòng ba mươi giây đồng hồ, mặt đất dưới chân chúng tôi đã biến thành một dòng sông đầy bùn và bắt đầu lở dần xuống chân đồi.

“Anh Jack! Em không thể giữ được nữa!”

Tôi chụp lấy cánh tay Annabella và kéo nó lên, chân ghim chặt xuống bùn. Những tia chớp lóe lên trên bầu trời, soi sáng rục rồn đồi bằng một thứ ánh sáng trắng.

“Đi tới cái cây đổ kia nhé,” tôi nói. “Chúng ta có thể trú mưa dưới đám cành. Mà cố được không?”

Annabella gật đầu, và chúng tôi dò dẫm bước thấp bước cao trong bùn, cố gắng hết sức có thể. Khi chúng tôi đến chỗ cái cây, Annabella thụp xuống bên dưới một cành cây. Tôi dò dẫm tìm kiếm một lỗ mở, nhưng cái cây này vẻ như không rỗng ruột.

“Jack! Em tìm thấy thứ gì đó!” Annabella kêu lên.

Tôi quay về phía Annabella. Giữa những cành cây trơ trụi, con bé tìm được một cái tổ được đan bện rất khít từ cỏ và cành nhánh, tạo nên một nơi ẩn náu nhỏ hình tròn. “Trống trơn,” con bé nói.

“Mà chắc không?”, tôi hỏi. “Nếu nó thuộc về một con chuột hay chim khổng lồ thì sao?”

“Nó hẳn đã bị bỏ hoang từ khi cái cây đổ xuống. Con vật có lẽ đã tìm được chỗ trú ẩn tốt hơn rồi.”

Cơn mưa càng thêm nặng hạt, và Annabella run lấy bầy. Nếu không được hong khô sớm, con bé sẽ bị cảm lạnh. Tôi vác cây rìu lên vai,

bước vào trong tổ. Bên trong thật tĩnh mịch, yên ả, khô ráo và ấm áp. Nó được lót bằng lá khô, lông vũ và nùi bông. Một cái tổ chim cũ, tôi đoán.

Tôi hô lên gọi Annabella vào trong. Con bé mỉm cười trước chỗ trú ẩn xinh xắn và cuộn tròn lại giữa một đống nùi bông. Tôi đứng bên cạnh lỗ cửa một lát, để đảm bảo sẽ không có ai đột nhập. Cuối cùng, sau khi đã hoàn toàn chắc chắn rằng chúng tôi sẽ không bị quấy rầy, tôi buông rìu và rúc vào trong cái tổ, sẵn sàng cho một giấc ngủ thật dài sau một ngày cũng thật dài.

“Anh Jack?” Annabella thì thầm.

“Gì cơ?”

“Em xin lỗi vì đã bị bắt cóc bởi một con cóc.”

“Đó không phải lỗi của mày,” tôi đáp. “Và kể cũng vui khi chứng kiến cảnh mày bị trói chặt trong cái lưới khổng lồ đó.”

Annabella cười khúc khích. “Em thật sự cứ ngỡ mình sắp bị chén thịt đến nơi rồi.”

“Cái lưới ấy gây cảm giác thế nào? Nhột lắm không?”

“Kiểu dính dính ấy, và khi chị ta liếm em, nhột cực kỳ. Em cũng chẳng nghĩ gì nhiều.”

“Điều đó có nghĩa là nếu anh lại bỏ cóc vào giường mày, mày sẽ không la hét nữa chứ?”

“Hồi đó chính anh làm ư?”

Tôi nhìn nó ngờ vực. “Thế mày thực sự nghĩ chúng nó tự nhảy qua cửa sổ và tìm đường chui được xuống dưới nệm giường của mày chắc?”

“Còn con châu chấu trong tạp dề của em, cả lũ nhện nữa?”, con bé tỏ ra kinh ngạc thực sự.

“Ừ.”

“Em biết mà! Ngày nào đó những trò mèo của anh sẽ phản chủ và quay lại trừng phạt chính anh!”

Tôi mỉm cười.

Chúng tôi nằm lắng nghe tiếng mưa gõ lên trên nóc tổ. Một lát sau, âm thanh dịu dần rồi kết thúc. Qua lỗ cửa nhỏ ở thân tổ, chúng tôi có thể nhìn thấy một mảnh trăng mờ ảo.

“Anh có nghĩ rằng đó cũng chính là ông mặt trăng chúng mình nhìn thấy ở thế giới của chúng mình không?” Annabella hỏi.

“Với anh thì trăng nào cũng thế thôi,” tôi đáp.

“Ước gì bố có thể nhìn thấy nó,” Annabella nói. “Bố lúc nào cũng yêu mặt trăng.”

“Bố yêu đất đai,” tôi nói.

“Bố yêu chúng ta, và cả mẹ nữa.”

Phải, bố yêu chúng tôi. Bạn có thể nhìn thấy tình yêu đó trong cái cách ông nhắc bồng Annabella lên và xoay nó vòng quanh, trong cái cách ông hôn và ghì mẹ thật chặt vào lòng, cả cái cách ông vỗ lên vai tôi và bảo rằng tôi thật vĩ đại, giống hệt như cụ tổ Jack.

Tôi muốn nói với bố rằng tôi cũng yêu bố nhiều như vậy. Hơn cả danh vọng, của cải hoặc những chuyến phiêu lưu lớn. Tôi muốn bố quay trở lại còn hơn là tôi muốn trở nên vĩ đại.

“Bố vẫn yêu chúng mình mà, Bells,” tôi nói. “Chúng mình sẽ tìm ra ông ấy.”

Annabella không đáp. Con bé đã ngủ thiếp đi, và chỉ vài giây sau tôi cũng chìm vào giấc ngủ.

Đêm nay mi ngủ lại đây

Sớm mai khi ánh mặt trời sáng soi

Chẳng còn được ngắm nữa rồi

Con ta sẽ kết liễu đời nhà mi!

- Jack, Người Giết Không Lờ

Chương mười sáu

Lách chách và cắn

Tôi bị đánh thức bởi một giọng nói lách chách và cú giật tóc đau điếng.

“Để yên anh ngủ, Bells,” tôi lẩm bẫm. “Còn sớm mà.” Tôi rúc sâu hơn vào trong mớ bông gòn và nhắm nghiền mắt, nhưng con bé vẫn quấy nhiễu tôi. Nó kéo tóc, chọc vào má tôi và liên mồm nói riu rít như thể nó là một con sóc. Tôi không hiểu được nửa lời nó nói. Tôi vả cho nó một cái. Nó ré lên và bay vút đi.

Bay ư? Sao Annabella lại biết bay?

Tôi mở choàng mắt và nhìn thấy vô vàn những tia sáng chói chang, lấp lánh lóa mắt giống như ánh mặt trời, hoặc là... vàng. Cả cái tổ ánh lên và tỏa sáng lóng lánh khi ánh nắng mai ủa vào qua lỗ cửa. Nó không hề được bện từ cỏ hay cành khô, mà được đan từ những sợi vàng vô cùng tinh xảo.

Nó cũng đang đầy ắp những sinh vật kỳ lạ - một loại ong bắp cày hay chim ruồi nào đó. Tôi không nhìn rõ, bởi bọn chúng quá đông và di chuyển quá nhanh, nhưng dù chúng thuộc về giống gì đi chăng nữa, thì rõ ràng đây cũng là tổ của chúng và chúng không vui vẻ gì khi thấy nó bị chiếm cứ. Chúng kéo tóc tôi, giật giật quần áo tôi, cào cào chân tay tôi với những chiếc móng sắc nhọn. Chúng rít lên và lách chách những âm thanh kỳ lạ, nửa giống tiếng chim nửa giống tiếng sóc.

Tôi rút riu ra vùng loạn xạ. Đám sinh vật kia ré lên và bay đảo đảo, dạt hết ra các góc xa của cái tổ. Tôi hạ riu xuống và quan sát.

Bọn chúng không phải chim cũng chẳng phải côn trùng, mà chính là những con người có kích thước ngang ngửa tôi, với mái tóc nhiều màu sắc sặc sỡ như cầu vồng - và cánh! Cánh chuồn chuồn trong suốt lấp lánh, cánh lá cây xanh biếc biếc, cánh bướm xinh đẹp màu da trời, và cánh hồng tươi mềm mại như những cánh hoa.

Đích thị là lũ tiên tí hon.

Hay rồi.

Có lẽ đây chính là nơi tệ hại nhất mà chúng tôi có thể lựa chọn để nghỉ ngơi - một cái tổ tiên tí hon. Theo lời Tom, vết cắn của tiên tí hon có thể khiến bạn nổ tung, nhưng có lẽ nếu anh em tôi có thể chậm rãi rút lui mà không phát ra cử động đột ngột, chúng sẽ để yên cho chúng tôi.

“Annabella,” tôi thì thầm. “Bells, dậy thôi nào.”

Annabella rên rỉ và lăn sang bên. Lũ tiên tí hon chuyển sự chú ý cả sang nó, và một gã tiến đến gần điều tra. Y có một đôi cánh chuồn chuồn và mái tóc xanh biếc như đồng cỏ mùa xuân. Y mặc trang phục được làm từ cỏ, lá cây và vỏ cây - tất cả đều được khâu ráp tùy tiện lại với nhau bằng những sợi chỉ vàng. Y nghiêng nghiêng đầu ngắm nghía Annabella như một con chim nhỏ tò mò.

Tôi siết chặt cây rìu, nhưng đôi bàn tay ướt mồ hôi cứ trượt dọc theo cán rìu.

Annabella ngáp dài và vươn vai. Đôi mắt nó mở bừng. Nó trân trối nhìn gã tiên tí hon một lúc, rồi bỗng há hốc miệng và nhảy dựng lên. Gã tiên tí hon bay lùi lại một chút. Annabella nhìn quanh cái tổ, đôi mắt mở lớn đầy ngỡ ngàng.

“Anh Jack,” Annabella thì thầm. “Hắn chúng ta đang ở trong một cung điện thần tiên!”

“Tiên tí hon,” tôi đáp. “Những người khổng lồ gọi chúng là tiên tí hon.”

“Tiên tí hon...,” Annabella lẩm bẩm, hiểu ngay ra vấn đề. “Bọn họ đẹp quá đúng không?”

Gã tiên tí hon tóc xanh lóe xóe một tràng và nhích thêm chút nữa về phía Annabella. Tôi giờ cao lười rù, sẵn sàng bỏ xuống.

“Đừng, anh Jack! Đừng lại!”

Gã tiên tí hon rít lên với tôi, nhe ra hai hàm răng sắc nhọn óng ánh nọc độc.

“Bells, chúng ta cần rời khỏi đây, ngay bây giờ.”

Nhưng cơn tức giận của lũ tiên tí hon một lần nữa lại bị áp đảo bởi sự hứng thú của chúng đối với Annabella. Có điều gì đó ở con bé dường như rất thu hút chúng.

Gã tiên tí hon xanh lá tiếp cận nó.

“Eeks Saakt ist ooch kist,” gã tiên xanh lách chách.

Annabella cúi đầu. “Rất vinh dự được biết anh. Tôi là Annabella, còn đây là anh trai tôi, Jack.”

“Gỡm đã, mày hiểu lời bọn chúng?”

Annabella nhìn tôi kinh ngạc. “Anh thì không ư?”

“Đương nhiên không! Chúng toàn phát ra những lời vô nghĩa.”

“Không vô nghĩa chút nào. Anh ấy nói tên anh ấy là Saakt. Anh ấy là Hoàng tử tiên tí hon, hoặc gì đó đại khái thế.”

Gã tiên tí hon làm một cử chỉ về phía tôi và lách chách thêm một tràng vô nghĩa. “Hech tistken urch wak gotter ost vutten skkkeeet!”

“Anh ta cũng nói rằng anh đã xâm phạm vào lãnh thổ của tiên tí hon, nên giờ anh mang nợ họ.”

“Một món nợ ư?”

“Uchsa Rast gold stiks twodx uuuurttss!”

“Họ có nguyện vọng được trao trả bằng vàng. Nếu anh không trả, sẽ bị trừng phạt - Em nghĩ anh ta vừa nói Cú Cắn... Ngựa Vĩnh Viễn?

Hay Cú Xoắn? Hay có khi anh ta bảo chân anh sẽ rời ra? Em không hiểu lắm.”

Tôi xoa xoa căng chân mình. “Thế mày thì sao?”

Con bé nhếch mép cười ngạo mạn. “Anh ta thích em. Em là khách mời danh dự, anh ấy nói thế.”

“Nhưng anh là anh trai mà! Mà không thể bảo chúng nó thích cả anh sao?”

“Họ không làm thế đâu.”

“Ý mà là gì? Mà mới trải qua hai phút với tiên tí hon mà đã dám chắc biết tất cả về bọn chúng? Anh đã được nghe kể về lũ quái vật này! Chúng rất xấu xa, kể cả với bọn khổng lồ!”

“Đừng có lỗ bịch! Bọn họ không hề xấu xa! Họ là những sinh vật đặc biệt nhạy cảm. Nhìn xem họ ngọt ngào chưa kìa.” Thêm hai gã tiên tí hon nữa từ trên trần nhà đáp xuống, chiêm chiếp trò chuyện với Annabella. Bọn chúng đô con và nom hoang dã hơn hẳn những con còn lại, với những đôi cánh bướm đêm cong queo chẳng chịt sọc, nom như thể từng bị tấn công bởi móng vuốt mèo hoặc thứ gì đó.

“Anh này tên là Eetsl, còn anh này tên Kazzi. Họ là vệ sĩ của Saakt, em nghĩ vậy.”

Tôi khịt mũi. “Mày nghĩ ư?”

Một gã tiên tí hon kéo một dải tóc rối bù của Annabella lên và nghiên cứu kỹ lưỡng. “Etek ist gold!”

Thêm nhiều tiên tí hon nữa bu lấy Annabella, nắm lấy những lọn tóc của nó và kéo ra mọi hướng. Annabella cười khúc khích. “Họ nghĩ tóc em trông như vàng.”

“Vậy ra bọn nó thích vàng, hử?”

“Họ yêu chúng. Em nghĩ vàng cung cấp cho họ một loại quyền năng nào đó, em không chắc là gì. Khả năng bay chẳng? Đây, có thể họ sẽ giúp chúng ta tìm được bố! Chẳng phải tuyệt vời lắm sao? Nếu chúng ta có những người bạn biết bay, chúng ta có thể tìm được bố dễ dàng hơn.”

“Không, Bells,” tôi nói. “Anh không nghĩ đó là một ý kiến hay đâu.” Tôi thật sự không muốn nhận sự giúp đỡ từ những sinh vật từng

buông lời dọa dẫm sẽ khiến chân căng tôi đứt lìa.

“Đừng ngốc nghếch thế!” Con bé quay qua gã tiên tí hon chuồn-chuồn-xanh-lá. “Saakt, anh giúp chúng tôi được không? Chúng tôi đang cố tìm kiếm bố mình ở tòa lâu đài khổng lồ.”

Nghe thấy điều này, vô số tiên tí hon nhảy nhót và ré lên.

“Gold! Gold! GOLD! Gold! Gooooold!”

“Họ cứ ngân nga về vàng hết lần này qua lần khác,” Annabella phiên dịch.

“Ừ, tao hiểu lắm mà! Vàng là tất cả những gì bọn chúng quan tâm, mà tòa lâu đài thì có đầy rẫy. Đi thôi, Bells, chúng ta đang lãng phí nhiều thời gian quá rồi.”

“Không, gượng đã. Em nghĩ vẫn còn nữa.”

Gã tiên tí hon xanh lá đang ra dấu kịch liệt, đồng thời ré lên vừa nhanh vừa âm ỉ đến mức tôi phát điếc cả tai.

“Hắn ta đang nói gì vậy?”

“Em không chắc lắm, nhưng anh ấy rất phấn khích. Anh ấy cứ nói đi nói lại điều gì đó về vàng, và rằng anh ấy sẽ mang chúng ta bay. Hoặc ít nhất là em.”

“Cái gì? Không, Bells. Chúng ta không thể tin chúng.”

“Nhưng anh Jack...”

“Không, không, không! KHÔNG! Anh vừa cứu mày khỏi tay một con cóc, và chúng ta chẳng còn nhiều thời gian mà lãng phí nữa đâu.” Tôi chụp lấy bàn tay Annabella và lôi nó về phía lối cửa. Gã tiên tí hon xanh lá lách chách thốt ra những mệnh lệnh giận dữ, và hai tay vệ sĩ của gã chặn đường tôi. Chúng xòe đôi cánh lờm chớm và găm giữ, nhe ra hai hàm răng sắc như dao cạo.

“Họ nghĩ anh đang cố gắng bắt em,” Annabella nói.

“Con bé là em gái của tôi,” tôi nói, “và chúng tôi phải đi tìm bố.”

Hai tay vệ sĩ, Schnitzel và Catsby, hay cái quái gì cũng được, vẫn đứng lù lù chặn lối, rít lên như mấy con dơi.

“Jack, anh đang khiến họ nổi giận đấy... Anh sẽ không muốn làm thế đâu.”

“Chà, chúng đang khiến tao nổi giận thì có!” Tôi quay về phía gã hoàng tử tiên tí hon. “Tôi xin lỗi vì đã ngủ ở trong tổ của các người. Nếu anh bạn muốn biết, thì đó chính là ý của con bé, nhưng giờ thì chúng tôi muốn lên đường. Tôi xin lỗi vì không có vàng để trả cho anh. Trông có vẻ như ở đây anh cũng có đủ rồi. Chúc một ngày tốt lành.”

Nói đến đó, tôi nhảy xổ về phía trước, vung vẩy cây rìu như một gã điên, còn lũ tiên tí hon lại bắn vọt lên không trung.

“Jack! Anh đang làm gì thế?”

“Thoát khỏi chốn điên rồ này.”

“Jack, nếu anh cứ...”

“Bells, đi ngay!”

Tôi chộp lấy Annabella và đẩy con bé về phía lỗ cửa. Nó thét lên khi ngã lộn nhào ra khỏi cái tổ. Vài gã tiên tí hon bay sau con bé, nhưng lũ còn lại vây quanh tôi. Tôi vung vẩy lưỡi rìu, không cho chúng tới gần hơn. Gã tiên tí hon xanh lá gầm gừ và táp táp hàm răng nhọn, đôi mắt đen long lên đầy dã tâm.

Tôi mở đường máu nhảy khỏi cái tổ, nhưng lũ tiên tí hon chẳng mấy chốc đã tụ lại. Chúng bay lơ lửng phía trên, chọi đá vào người tôi. Tôi cần đất. Tom đã nói rằng đối với tiên tí hon, chỉ có duy nhất một cách phòng vệ thực sự. Tôi mò trên mặt đất đầy bùn và ném đất vào chúng. Chúng ré lên và bay vút đi, nhưng vài giây sau chúng lượn theo vòng tròn và triển khai một đợt ném bom bổ nhào. “Bells! Ném đất vào chúng đi!”, tôi gào lên.

“Tại sao?”

“Cứ làm đi!”

Tôi ném thêm một vốc đầy đất, nhưng một gã tiên tí hon đã tránh được và xô tôi ngã ngửa, khiến không khí bị ép hết khỏi phổi tôi. Y

giật tóc và cào cấu vào mặt tôi, và cuối cùng tôi thấy một cảm giác buốt nhói ở chân.

Vậy ra chính là đây. Thời khắc của tôi đã cận kề, nhưng nó không đến bởi tay người khổng lồ mà từ một gã tiên tí hon với mái tóc hồng và đôi cánh bướm màu vàng.

Đất và đá cuội bỗng dừng trút xuống như mưa, khiến lũ tiên tí hon la hét và bay dạt ra. Thêm vô số đất đá nữa dội xuống tôi. Tôi cả gan hé nhìn qua hai cánh tay và thấy Annabella đang dốc hết sức bình sinh rung lắc một cành cây đầy bùn. Lũ tiên tí hon rút lui thành bầy, cho đến khi chúng chẳng còn gì khác hơn ngoài một đốm đen di động trên bầu trời xanh. Tôi ngồi dậy. Annabella chùi đôi bàn tay bê bết bùn vào chiếc tạp dề. Rồi nó quay qua tôi.

“Sao anh phải làm thế?” Con bé nạt.

“Không cần cảm ơn đâu. Chúng nó định cắn mày!”

“Không, bọn họ sẽ không làm thế! Họ chỉ tò mò thôi. Lẽ ra em đã có thể nhờ họ giúp đỡ chúng ta, nhưng anh cứ thích đóng vai anh hùng và tấn công họ cơ, nên giờ thì họ đi mất rồi.”

Tôi cảm nhận mặt mình nóng bừng lên. “Chà, nếu như mày không trèo lên cây đậu đó ngay từ đầu, thì tao đã chả bao giờ phải tới đây, và có khi còn tìm thấy bố rồi cũng nên.”

Mắt Annabella mở lớn. Nó bịt miệng như thể chuẩn bị khóc hoặc nôn ọe.

“Bells, anh xin lỗi, anh chỉ...” Tôi không cố tình làm con bé cảm thấy tổn thương đến thế.

Nhưng Annabella lắc đầu và trả. “Ôi, Jack, chân anh...” Nó nhăn mặt và nhắm nghiền mắt.

Tôi nhìn xuống và la lên. Chân trái tôi đã sưng phồng lên to gấp đôi so với chân phải. Nom nó giống như một gốc cây chứ không phải một cẳng chân nữa. Vết cắn của tiên tí hon. Trong cơn nhộn nhạo và giận dữ của mình với Annabella, tôi đã quên bém mắt nó, nhưng giờ sau khi đã nhận ra, bộ não tôi ghi nhận một cơn đau nhức nhối truyền từ

hông xuống đầu ngón chân. Bàn chân tôi đang sưng tấy lên rất nhanh, kéo giãn căng lớp da giày. Tôi lồm cồm tháo giày ra và quan sát bàn chân mình tròn xoe như một quả bóng với năm cục u gắn ở chóp.

Ngực tôi thắt lại, hơi thở trở nên gấp gáp. Liệu chân tôi có rời ra không? Tôi có bị nổ tung không?

Annabella nhìn quanh, rồi nó chạy về phía sau tôi, biến mất trong tầm mắt.

“Mày đi đâu thế? Đừng bỏ anh lại!” Nhưng vài giây sau nó quay trở lại, bàn tay vốc đầy bùn đen ngòm, nhầy nhụa. Nó bốc mùi như khoai tây úng.

“Vết cắn ở đâu, anh Jack?”

Chân tôi đã sưng to đến mức cái ống quần rách toạc, vì vậy tôi xé cho nó rách nốt, để lộ vết cắn ngay bên trên đầu gối. Bản thân nó thì chỉ như một vết xước da, nhưng cả khu vực đã sưng tấy và đỏ ối lên. Annabella đập một vốc bùn lên vết thương. Lúc đầu rất buốt, nhưng rồi cảm giác trơn mượt mát lạnh thấm sâu vào vết cắt và cơn đau dịu đi. Annabella xé một dải vải khỏi chiếc quần rách của tôi và buộc nó quanh ống chân, giữ cố định đám bùn.

“Phải mất nhiều giờ chỗ sưng tấy mới xẹp đi được,” con bé nói. “Nhưng chúng ta không thể ở lại đây. Đám tiên tí hon có thể quay lại và thanh toán anh. Bọn họ không phải là những sinh vật giàu lòng vị tha đâu.” Nó nói như thế vẫn tiếp xúc với lũ tiên tí hon hằng ngày. “Anh có di chuyển được không?”

Tôi cố gắng nhắc mình lên khỏi mặt đất, nhưng gần như không thể cảm nhận cái chân mình nữa. Nếu tôi phải sử dụng một cái chân gỗ giống ông thợ hàn nôi Jaber thì sao? “Anh không co chân lại được,” tôi nói.

“Anh phải cố lên,” Annabella nói. Nó vòng ra sau lưng tôi và dùng hai cánh tay xốc nách tôi. “Em sẽ nâng anh đứng lên, rồi anh vòng tay phải quanh cổ em nhé.”

“Bells, mày không đủ khỏe đâu,” tôi nói. “Anh quá to đối với mày.”

“Tào lao,” Annabella nói, nghe giống mẹ một cách kỳ lạ. “Anh có thể cao, nhưng cũng chỉ gầy nhảnh như em thôi. Nào, đếm đến ba. Một, hai, ba.” Annabella vừa lôi vừa kéo. Tôi cố gắng nâng mình lên nhưng lại ngã xuống gần như ngay lập tức, lôi theo cả Annabella.

“Anh đã bảo là anh không thể co chân mà.”

“Không phải chân trái, anh vẫn có thể gập chân phải cơ mà, đồ ngốc ạ. Sao anh cứ đuổi nó thẳng đơ thế?”

“Ồ.” Tôi quên bég mất là chân phải mình vẫn có thể hoạt động. Tôi co đầu gối, và Annabella lại đứng đằng sau tôi lần nữa. “Cố gắng lại nhé. Đếm đến ba, dồn sức vào cái chân lành và bám vào em. Một, hai, ba.” Con bé lại lôi và kéo, còn tôi chống lên cái chân phải và rú lên trước cơn đau lan dọc theo chân trái, nhưng tôi đã đứng lên được và quàng cánh tay qua vai Annabella. Con bé hơi lão đảo trước sức nặng của tôi nhưng đứng vững lại được. Tôi cố đi cà thọt, kéo lê cái cẳng- chân-gốc-cây đằng sau mình. Mỗi bước chân là một cơn đau dữ dội. Tôi bắt đầu toát mồ hôi và thở hồng hộc mặc dù hai anh em di chuyển chậm như sên.

“Anh không đi xa thêm được nữa đâu,” tôi rên rỉ.

“Cố đi tới bụi cây đằng kia đã. Chúng có lá để che phủ cho chúng mình. Chúng mình sẽ được an toàn hơn.”

Bụi cây mà con bé đang nhắc tới là một cụm cây thì đúng hơn, và nó cách xa hàng dặm. Chỉ nhìn nó tôi cũng đủ chóng mặt, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục bước thấp bước cao tiến lên phía trước, mỗi lần bước là một lần hành xác. Annabella bắt đầu sụm xuống dưới sức nặng của tôi, nhưng nó vẫn ráng hết sức và kéo tôi đi theo, như nó vẫn kéo lê những đồng cỏ khô trong suốt cuộc đời mình.

Cơn đau nơi chân trái của tôi tăng lên gấp bội, và nửa bên phải cũng ê ẩm do nỗ lực gánh hết trọng lượng của cả hai bên. “Bells, anh không đi được nữa đâu.”

“Chúng ta gần tới nơi rồi.” Annabella vừa dồn sức vừa rên rỉ khi chúng tôi cố gắng tiến lên phía trước. “Gần... đến... rồi!”

Tôi cố gắng huy động từng giọt sức lực cuối cùng. Đám cây đã ở gần lắm rồi, nhưng càng lúc chúng càng nghiêng sang một bên.

“Anh Jack, đừng bỏ cuộc! Chỉ còn vài bước chân nữa thôi!” Annabella dựng tôi dậy, và những thân cây đứng thẳng trở lại.

“Gần... đến... rồi! Giờ thì đã đến!” Annabella thở hổn hển. “Chúng ta đã làm được!”

“Làm được,” tôi lẩm bẩm. Hàng cây hoàn toàn lộn ngược khi tôi ngã thẳng xuống mặt đất. Tôi nghe thấy Annabella gọi tên mình, nhưng âm thanh nghe rất nhỏ và xa xôi, rồi nó hoàn toàn biến mất.

Khi tôi tỉnh dậy, trời vẫn sáng rõ. Chân tôi vẫn sưng vù và buốt nhói như hàng ngàn vết ong đốt, nhưng giờ tôi đã có thể co duỗi nó nhẹ nhàng. Tôi tóm lấy một cành cây và kéo người lên. Mọi vật mờ nhòa và quay cuồng, khiến tôi phải ngồi phịch xuống trở lại.

Annabella đâu rồi! Tôi nhìn khắp nơi không thấy nó. Tim tôi bắt đầu đập dồn trong lồng ngực. Lẽ ra tôi không nên ngủ thiếp đi! Lũ tiên tí hon có thể đã bắt nó. “Bells?”, tôi gọi.

Thứ gì đó kêu sột soạt trên những cành cây, và tôi cúi khom người lại, sợ hãi một cuộc oanh kích mới của tiên tí hon. Giờ thì tôi đã hiểu lý do Bruno sợ bọn chúng đến vậy.

“Anh tỉnh dậy rồi!” Annabella ríu rít. Con bé trèo xuống từ chỗ ngồi của mình. Lá giắt vào lưng nó, cái váy thì tả tơi và bê bết bùn. Nó đi chân trần, còn mái tóc thì rối như tổ quạ đến mức trông nó đủ hoang dại để trở thành một ả tiên tí hon. Nó đang cầm trong tay một sợi dây thừng bện từ những sợi cỏ khô không lồ màu nâu.

“Cái đó để làm gì?”

“Ồ. Lúc anh ngủ em thấy chán quá. Em nghĩ nó có thể sử dụng để làm gì đó. Em cũng không biết nữa.” Con bé cuộn sợi dây lại, lẳng nó qua vai và nhìn xuống đôi bàn chân.

“Em đánh rơi mất đôi giày trong ao,” nó vừa nói vừa ngo ngoáy mấy ngón chân. “Nhưng em thích thể này hơn.”

Chân trái tôi cũng đã văng mất giày. Vết sưng đã xẹp dần, do đó thay vì một quả bóng, giờ nó nom giống như một ổ bánh mì tròn đang nở. Tôi sút nốt chiếc giày còn lại. Giờ cả hai đũa tôi đều chân đất, rách rưới và bẩn thỉu.

Tôi ngược lên nhìn trời. Mặt trời đang ở giữa đỉnh đầu.

“Anh ngủ bao lâu rồi?”

“Một giờ, có thể là hai.”

Dạ dày tôi réo ùng ục. Tôi đã không có gì bỏ bụng trong suốt một ngày qua.

“Em cũng đói,” Annabella nói. “Nhưng em chờ anh tỉnh rồi mới ăn.”

“Đồ ngớ ngẩn,” tôi làu bàu. “Đang có nạn đói, nhớ chưa? Chúng ta sẽ phải xoay xở mà không có thức ăn cho đến lúc tới được lâu đài.”

“Phải có loại thức ăn nào đó chứ. Thế các loài muông thú ăn gì?”

“Giun dế, ruồi muỗi, sâu bọ... bọn con gái nhỏ.”

Annabella thờ dãi. “Thật đáng tiếc. Em vẫn hy vọng vết cắn của tiên tí hon có thể tổng khứ khỏi anh một số quan điểm lệch lạc cơ đấy. Đây!” Annabella móc một hạt đậu khổng lồ khỏi tạp dề.

“Í ẹ! Anh không muốn ăn đậu!”

“Vậy thì em đồ rằng em có thể kiếm cho anh một con giun. Hay anh nói thích ăn bọ cánh cứng hơn nhỉ?”

“Ha, ha,” tôi đáp. “Anh sẽ chờ. Trong tòa lâu đài có rất nhiều thức ăn ngon.”

“Jack, anh đang bị thương và đói lả. Ăn đi.” Con bé hươ hươ hạt đậu trước mặt tôi. Nó đã trương phình lên vì bị ngâm trong nước đầm lầy hôi thối. Tôi nhắm nghiền mắt và nhăn nhó, nhưng cái dạ dày vẫn không ngừng gào thét với tôi, nên tôi đón lấy hạt đậu và gặm nó. Ặc! Như thế đậu thôi vẫn chưa đủ tẹt, cái hạt này còn được nêm thêm vị

cóc và đầm lầy. Tôi cố nuốt trôi vài miếng, vừa đủ để đẩy lùi cơn đói cồn cào.

“Đi thôi,” tôi nói.

“Jack, chân anh...”

“Anh ổn,” tôi bẻ một cành cây dài và sử dụng nó như cây nạng, kéo lê cái chân bị thương trên mặt đất đầy bùn. Mỗi bước lại gây đau đớn tựa hồ một nhát rìu bổ thẳng vào chân, nhưng tôi vẫn phải tiếp tục đi.

Chúng tôi di chuyển lên phía trước, trượt ngã trên bùn trơn nhẫy và vấp dúi dúi trên các cành gãy và lá mục.

“Vậy nạn đói...,” Annabella nói. “Đó chính là lý do những người khổng lồ cướp đi mùa màng của chúng ta?”

Tôi gật đầu. “Tom nói đó là một lời nguyền.”

“Tom là ai?”

“Một thằng bé sống trong nhà bếp lâu đài. Nó rất vui tính, nhưng khi cần lại chẳng giúp đỡ được gì.”

“Giống anh thật đấy nhỉ?” Annabella nói với một nụ cười mỉa mai.

Tôi ném phần còn lại của hạt đậu vào đầu con bé. “Dù sao thì, nó nói rằng đất đai của người khổng lồ đang phải gánh chịu một loại lời nguyền, và đó chính là nguyên nhân của nạn đói.”

“Một lời nguyền,” Annabella trầm ngâm. “Chà, chúng ta sẽ phải hóa giải nó,” nghe đơn giản như thể dùng hai ngón tay mà bẻ gãy một cành cây vậy.

Tôi thuật lại cho Annabella toàn bộ cuộc phiêu lưu của mình, từ việc bị săn đuổi bởi một con mèo, ngã vào chiếc bánh pút-đinh đến vụ tẩu thoát trong một chiếc giày. Con bé cười khúc khích, há hốc miệng và la lên ở những tình huống nhất định, khiến tôi thấy mình giống hệt như bố, đang kể lại những câu chuyện về cụ tổ Jack. Khác biệt duy nhất là tính đến thời điểm này, có lẽ cụ tổ Jack đã chinh phục được dăm gã khổng lồ, còn tôi thậm chí còn chưa bắt đầu. Tôi mới chỉ xoay xở đủ để không bị giết và việc này chẳng hề dễ dàng chút nào.

“Tên lão ta là Vua Barf ư?!” Annabella cười ngật nghẻo khi tôi kể cho nó về Đức vua khổng lồ.

“Lão ta có rất nhiều vàng. Hàng đại dương vàng. Và một con gà cứng có thể đẻ ra những quả trứng vàng bất cứ khi nào lão ta muốn.”

“Vàng thật á?”

“Ừ. Tất cả những gì Đức vua cần chỉ là hô lên ‘Đẻ!’ và con gà sẽ đẻ ra một quả trứng vàng to như cái thùng ton-nô!”

“Thật nực cười nhỉ.”

“Cái gì nực cười?”

“Ồ, có vẻ như trong một nạn đói, những quả trứng bình thường sẽ phục vụ cho nhà vua tốt hơn.”

“Nhưng vàng có thể mua được rất nhiều thức ăn chứ,” tôi cãi.

“Mua được cái gì nếu như không có gì để bán? Mua được cái gì nếu như chẳng có gì mọc nổi?”

Tôi toan há miệng phản đối nhưng rồi lại ngậm miệng. Những gì Annabella vừa nói thật giản đơn và chính xác. Khi nhìn thấy vàng của Đức vua, tôi từng cho rằng lão có thể mua bất cứ thứ gì lão muốn, nhưng bạn không thể mua được lương thực nếu như nó không có ở đó. Bạn không thể mua được lương thực nếu như nó không thể gieo trồng được. Đó chính là lý do bọn họ trộm cướp lương thực của chúng tôi. Nhưng chúng tôi biết làm gì với nó đây? Nếu như có một lời nguyện trên mảnh đất này, làm thế nào để gỡ bỏ?

Chân tôi lại đau nhức dữ dội. Tôi hụt hơi và vã mồ hôi.

“Có lẽ chúng ta nên tạm dừng và tiếp tục nghỉ ngơi,” Annabella nói.

“Không. Hai đứa mình đã lãng phí quá nhiều thời gian rồi.” Đường đi vẫn còn xa tít tắp. Chúng tôi thậm chí còn chưa đi được nửa đường lên tới đỉnh đồi, và tôi không thể nào ngừng hình dung đến những điều xấu có thể xảy đến với bố từ khi ông rời đi trong chiếc giày của Đức vua.

Tôi nghiêng rặng và dẫn bước. Annabella tự giải khuây bằng cách chạy vượt lên trước và trèo lên những cái cuống úa vàng của mấy bông hoa chết héo trong lúc tôi khập khiễng cố bắt kịp. Nó ngồi trên đỉnh cuống hoa, điều chỉnh xống váy sao cho nom nó y hệt như một bông hoa vậy.

“Thật là một mảnh đất cằn cỗi,” con bé tuyên bố. “Không chỉ có cây lương thực mà tất cả mọi thứ đã ngừng sinh sôi. Cây cỏ, thậm chí cả hoa lá. Quả là một nạn đói kinh khủng nếu như cả hoa cũng không mọc được. Anh nghĩ có gì bất ổn với nơi này?”

“Anh bảo mà y rồi. Có một lời nguyền.”

“Nhưng lời nguyền kiểu gì kia chứ?”

“Có lẽ là lời nguyền tiên tí hon,” tôi đáp. “Có thể chúng đang hủy hoại toàn bộ mùa màng bằng những tiếng rú rít và răng nanh có độc của chúng.”

“Đừng có xấu tính thế, anh Jack. Em chắc chắn không phải do tiên tí hon.”

Một làn gió hiu hiu thổi tới, và Annabella đứng đưa trên cái cuống hoa của nó. Lá khô bị cuốn theo cơn gió và reo xào xạc xung quanh, khiến tôi không nghe thấy tiếng người đi tới. Tôi không nghe thấy bất kỳ tiếng bước chân nào cho tới khi một bàn chân khổng lồ nện xuống, ngay trước mặt tôi. Nó đi một chiếc giày nom rất quen, mới được vá lành và đánh xi lại từ tiệm sửa giày.

Bà Martha! Ồ, thật may mắn làm sao! Tôi sẽ được trở lại nhà bếp trong nháy mắt! Nhưng hôm nay vận may không đứng về phe tôi. Tôi quên bém mắt cái cẳng-chân-gốc-cây của mình và ngã sấp mặt khi cố gắng tiến thêm một bước. Nhưng bà Martha đã nhìn thấy Annabella.

“Ôi, một bông hoa!” Bà Martha trầm trồ. “Đã nhiều năm rồi ta chưa từng nhìn thấy bông mao lương nào. Mong rằng đây là một điềm lành.” Bà cúi xuống thật thấp để hít ngửi bông hoa, trên thực tế chính là Annabella. “Ôi! Trời đất ơi, cái gì đây?” Tôi vùi đầu vào hai lòng bàn tay khi bà Martha ngắt bông “hoa” và nâng nó lên. Bà ré lên vui

mừng. “Một người tí hon! Một cô bé xinh đẹp! Ôi, ta đã ước ao có một cô con gái nhỏ biết chừng nào, và giờ con đã tới, sinh ra ngay từ một bông hoa. Thật đúng là điềm lành mà!”

Annabella la lên khi bà Martha bắt đầu bước đi.

“Bà Martha, đợi đã!” Tôi gọi với theo. “Là con, Jack... Ý con là Tim đây! Đợi con với!” Nhưng giọng nói của tôi chìm ngấm trong cơn gió, và chẳng mấy chốc tôi không còn thấy tăm hơi họ đâu nữa.

Chúng tôi là những người bị bọ khổng lồ bắt cóc, và bị giam cầm cho đến lúc chúng quyết định tổ chức một bữa tiệc, thế rồi từng người trong số chúng tôi sẽ bị giết hại và làm thịt để thỏa mãn khẩu vị của chúng.

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương mười bảy

Các sứ giả của Vua Barf

Bước chân của bà Martha hướng về phía con đường. Chỉ lát sau, tôi đã trông thấy đám đông quen thuộc gồm người, súc vật và những cỗ xe bò khổng lồ.

Tôi nhảy chạy khập khiễng nhanh hết mức có thể và nấp đằng sau một chiếc lá khô ở ven đường. Một cái chân váy dài quét qua, tôi đã túm được nó thành công, nhưng gần như ngay lập tức người phụ nữ cúi xuống nhìn và trông thấy tôi. “Đồ tiên tí hon bẩn thỉu, cút mau!” Bà ta rũ rũ chiếc váy mạnh đến mức tôi văng ra tận giữa đường. Tôi lách tránh một tay quỹ lùn và ôm dính được một chiếc ủng, nhưng trên đó lại không có khóa hay dây buộc gì để bám vào nên với mỗi bước chân giảm xuống, tôi lại trượt xuống sâu thêm một chút, cho đến khi lại rơi tồm xuống bùn.

Một chiếc xe bò tới. Tôi đợi đến khi nó gần đi qua mới nhảy lên trên bánh xe. Tôi bám thật chắc vào một chiếc nan hoa khi cái bánh xe đưa tôi lên cao và quay vòng tròn. Tôi hơi chóng mặt, nhưng được cái di chuyển lên đồi một cách đều đặn.

Chiếc xe bò dừng lại gần tòa lâu đài, với tôi chúc đầu xuống đất ở điểm cao nhất của chiếc bánh xe. Tôi tụt dọc thanh nan hoa xuống trục bánh xe rồi nhảy xuống đất.

Ái daaaaa! Tôi lại quên bém cái căng-chân- gốc-cây rồi.

Sân tòa lâu đài vô cùng huyền ảo. Một tay quỹ lùn chạy ngang qua rêu rao một tin nhắn cho ông thợ rèn Bart, rồi lại một tên nữa mang

theo tin nhắn cho Frieda. Các quý ông và quý bà tụ họp, phục sức trong các bộ xiêm y lộng lẫy thêu chỉ vàng chỉ bạc. Ở một góc khác của mảnh sân, những người công nhân và nông dân cũng tụ tập. Nhiều người rướn cổ lên ngóng đợi và thì thào rất phấn khích. Có lẽ một vũ hội hoàng gia sắp diễn ra, hoặc giả có một vị khách cực kỳ quan trọng đang chuẩn bị ghé thăm. Lấy làm hiếu kỳ, tôi nháy lò cò giữa những chiếc váy, bàn chân và móng guốc.

“Tôi mong bọn họ kiếm được một mẻ lớn phen này,” một người phụ nữ khổng lồ nói. “Những tuần vừa qua tôi chỉ cầm cự bằng cháo loãng. Chẳng chóng thì chày, chúng tôi sẽ phải giết đến những con gà cuối cùng nếu như không tìm được thứ gì khác.”

“Có người còn cố mua con dê của chúng tôi với giá một bao vàng nữa cơ,” một người phụ nữ khác nói, và người bạn đi cùng phá lên cười như thể đó là câu chuyện hài hước nhất mà bà ta từng được nghe vậy.

“Tôi nói thẳng vào mặt ông ta, ‘Trông tôi có ngu không? Tôi biết dùng vàng làm gì bây giờ?’ Tôi tổng tiền ông ta ra khỏi cửa, nhưng chẳng nào con dê cũng chẳng cho sữa nữa, nên chắc chúng tôi cũng phải bán hoặc thịt nó sớm thôi.”

“Thịt nó nhanh lên trước khi có người ăn trộm mất nó,” người phụ nữ thứ ba góp lời. “Chúng tôi đã bị khoảng sạch cả đàn gà, và giờ thì chẳng còn thịt thà gì nữa ngoài giun dế và sâu bọ trên mặt đất. Tôi phải xấu hổ thừa nhận rằng mình đã quen với việc ăn chúng như một gã quý khổng lồ đích thực!” Người phụ nữ hơi sụt sịt.

“Kìa, kìa, Fran. Đừng khóc. Chẳng có gì là xấu hổ trong việc đó hết. Nhưng trời ơi! Tôi thềm một mẩu thịt và ít khoai tây đến chết đi được.”

“Cho dù chúng chỉ là những củ khoai bé tí xíu,” người phụ nữ đầu tiên nói. “Chẳng có ai ngoài Đức vua và người của ông ta biết có thể tìm chúng ở đâu.”

“Tôi không quan tâm đến kích thước của chúng, miễn là được bỏ vào mồm.”

“Nhìn kìa! Họ đang đến đây!” Ai đó kêu lên khi một chiếc xe ngựa đi tới. Những tiếng reo hò bùng nổ từ đám đông. Chiếc xe chất đầy từng chồng sọt, giỏ và bao tải căng phồng, đám người khổng lồ đói khát nọ chạy ùa về phía trước, lôi kéo mảnh vải che phủ những thứ ở bên dưới. Họ chen lấn xô đẩy nhau, tiếng chành chọe ồm tỏi của họ ầm ĩ đến mức tôi phải bịt chặt lấy tai.

Người đánh xe đứng thẳng dậy và vung roi. Hấn quắc mắt nhìn đám đông, tôi nhận ra y ngay lập tức. Đó chẳng phải là Frederick - em trai của Hoàng hậu sao. Bruno cũng ở đây, đang ngồi gập người, đầu vùi giữa hai lòng bàn tay - một minh họa hoàn hảo cho nỗi khổ. Cả hai đứa đều dính đầy đất cát, do đó không còn nghi ngờ gì về cái nơi chúng vừa tới.

“Hãy cho chúng tôi lương thực!” một người phụ nữ kêu lên. “Tôi cần lúa và khoai tây!”

“Lũ bò nhà tôi không còn cho sữa! Hãy cho tôi bò!”

“Đàn gà nhà tôi không đẻ trứng được nữa! Tôi cần gà!”

Và rồi hàng trăm giọng kêu xin cùng cất lên một lúc. Họ vây lấy cái xe ngựa như một đàn sói đói, cho đến khi Frederick lại quất cây roi đánh vút một lần nữa buộc bọn họ lùi lại.

“Ta là Frederick, sứ giả của Vua Barf - à, Bartholomew.”

Vài người trong đám đông cười rúc rích trước lời buột miệng của Frederick, nhưng hắn đã lớn tiếng nói át giọng họ.

“Nếu muốn có lương thực, các người phải tỏ lòng chính kịng...”

“Kính trọng,” Bruno làu bàu.

“Phải kính chọng Đức vua, người mà bằng sự vĩ đại cao quý của mình sẽ bắt cần cho các người.”

“Phát chấn,” Bruno lại chỉnh.

“...phát quần lần này với sự tham lam, ý ta là khôn ngoan vô bờ bến. Hãy có mặt ở Điện Vàng sáng m...”

“Ngày mai ư?!” , người phụ nữ đã phải ăn tối giun dế và sâu bọ kêu lên thảng thốt.

“Nhưng hiện giờ chúng tôi đói lắm rồi!”, một giọng nói phản đối khác cất lên.

Frederick quất roi lần nữa và bọn họ lại im bật. “Hãy tới vào sáng ngày mai và mang theo phần vàng của các người dâng lên Đức vua Bartholomew Archibald Reginald Fife Bệ hạ!”

Những tiếng la ó giận dữ lại rộ lên lần nữa, Frederick vung roi và chiếc xe ngựa lao lên phía trước, nhưng lần này tôi đã kịp leo lên bánh xe. Tôi chờ đợi vòng quay thứ hai đưa mình lên thùng xe, rồi nhảy lên rìa khi chiếc xe tiến vào những bức tường bên trong của tòa lâu đài. Cánh cửa khép lại, để mặc đám đông giận dữ đứng tì vào các thanh chắn, van xin nài nỉ lương thực như những đứa trẻ đói khát.

Tôi nhảy vào trong lòng xe, nhảy lên một chiếc sọt gỗ toàn cừu là cừu. Chúng be be lên điên loạn và rúc vào những thanh nan gỗ. Tôi có thể nghe thấy tiếng các loài động vật khác: gà cục tác, lợn ỉn ỉn, bò ò ò. Còn có cả gà tây, ngỗng, dê, tất cả đều bị nhốt trong những chiếc sọt có kích thước bằng những chiếc chuồng bò được xếp chồng lên nhau, hoặc nhốt trong những chiếc chuồng thật được nhổ thẳng lên khỏi mặt đất. Còn lại xung quanh là những núi hành, bắp cải, cà rốt, củ cải trắng, củ cải đỏ, bí ngô, bí dài, lúa mạch, lúa mì và những loại cây cùng lương thực tôi thậm chí còn chẳng thể gọi tên. Chúng hẳn đã vơ vét đến hàng trăm ngôi làng.

Nằm ở một góc xe, có thứ gì đó nom như cả một vườn táo bị nhổ bật gốc. Chắc phải huy động cả tá người tí hon mới thu hoạch được chỗ táo này. Mà nhắc đến người tí hon...

Một cái lồng chim bằng kim loại chứa hàng trăm đàn ông, phụ nữ và trẻ nhỏ. Họ níu chặt lấy nan lồng mỗi khi chiếc xe xóc nảy lên hoặc va chạm xủng xoảng, nhìn họ thảng thốt và kinh hoàng đến mức

không thể thốt thành lời. Có lẽ họ ngỡ rằng mình sắp bị ăn sống hoặc bị băm nhỏ để cho vào một món súp, bánh nướng, hay bị quay nguyên tảng. Liệu đây có phải là cách bố đến với thế giới này? Bị nhốt vào cũi giống như những con vật bị chở thẳng đến lò mổ?

Tôi trèo từ nóc cái sọt xuống và tìm đường đến chỗ họ qua những ngọn đồi bí rợ và khoai tây. Một bé gái tầm tuổi Annabella nhận ra tôi và chỉ.

“Nhìn kìa!” cô bé nói. “Có một cậu bé! Anh ấy không bị giam!”

Những người bị cầm tù đổ xô lại về phía nan lồng, gương mặt sáng lên những niềm hy vọng mong manh.

“Này cậu bé!”, một người đàn ông gọi. “Cậu có thể thả chúng ta ra không? Cậu có thể đưa chúng ta thoát khỏi đây không?”

Cụ tổ Jack hẳn biết cách phóng thích các tù nhân của người khổng lồ, nhưng cái lồng này không thấy có cánh cửa nào.

“Mọi người vào đây bằng cách nào ạ?”, tôi hỏi.

“Trên kia.” Người đàn ông chỉ lên nóc lồng, nơi đó có một chiếc đĩa lớn bằng kim loại đã bị kéo sập xuống. “Chúng tôi đều đã cố thử trèo, nhưng không ai lên cao được hơn vài mét cả.”

“Cháu rất giỏi leo trèo.” Tôi cố gắng đu trên những thanh nan, nhưng rồi la lên khi cơn đau dội xuống chân. Lũ tiên tí hon ngu ngốc!

Chà, nếu không thể trèo, chắc chắn tôi có thể bẻ gãy những nan lồng. Tôi vớ tay tìm chiếc rìu, nhưng nó không còn ở đó. Tôi cố nhớ lại lần cuối cùng mình còn giữ nó. Bọn tiên tí hon. Tôi hẳn đã đánh rơi rìu khi chúng tấn công tôi.

Chiếc xe tròn tránh rồi dừng hẳn.

“Chúng ta tới số rồi,” một người đàn bà kêu lên. “Chúng ta sẽ bị ăn thịt!”

“Không phải thế đâu,” tôi nói, cố gắng trấn an họ. “Cháu đã ở đây ít lâu rồi, không ai ăn mọi người đâu.” Tôi thuật lại cho họ nghe những điều Tom đã nói với tôi khi tôi mới tới đây.

“Ý cháu là... chúng ta là nô lệ của chúng?”, một người đàn ông hỏi.

“Theo một cách nào đó ạ,” tôi nói. “Phức tạp lắm.”

“Con muốn về nhà,” cô bé con rên rỉ, úp mặt vào lòng người mẹ.

“Không còn nhà nữa đâu,” một người đàn ông nói. “Chúng đã cướp đi của chúng ta mọi thứ, kể cả bản thân chúng ta.”

Cửa sau xe bật mở, và những người hầu bắt đầu dỡ xuống đám sọt và giỏ. Tôi nghe thấy tiếng Frederick hướng dẫn họ nơi mọi thứ cần tới, dĩ nhiên chủ yếu là nhà bếp.

Những người trong lồng rên rỉ và nép sát vào nhau.

“Mọi việc sẽ ổn thôi.” Tôi cố gắng tỏ ra dũng cảm và đáng tin cậy như một người anh hùng cần phải thế. “Chúng ta sẽ đánh bại lũ khổng lồ.”

“Chúng ta ư?”, một người đàn ông nói. “Tôi thấy chẳng có cách nào cả.”

Thình lình hai bàn tay khổng lồ thò vào trong chiếc xe và lôi ra chiếc chuồng chim đầy người. Tôi cúi thật thấp sau cái giỏ đựng bí ngô và hé nhìn qua một mắt gỗ bên thành xe. Frederick đang đứng đưa cái lồng trước mặt hắn.

“Mua ha ha ha ha!”, hắn cười như điên như dại và làm mặt ma dọa những người tí hon, khiến họ gào thét và rung lắc các nan lồng.

Bruno bước ra từ sau chiếc xe ngựa. “Đưa ông ấy đây,” nó yêu cầu.

“Ai cơ?” Frederick hạ thấp cái lồng xuống.

“Anh biết ai mà. Ngài Bluberys.”

Frederick gãi đầu như thể đang bối rối. “Ngài Bluberys? Tao không biết mà đang nói gì. À! Ý mà là bé búp bê của mà.”

“Hiệp sĩ của em!” Bruno nói. “Anh nói anh sẽ trả ông ấy lại cho em sau cuộc cướp bóc.”

Frederick mỉm cười tàn nhẫn. “Mày biết đấy, Bruno, mày đã quá lớn xác để chơi búp bê rồi. Tao nghĩ tốt nhất là... trả bạn mày về đúng chỗ của lão.”

“Anh đã làm gì với ông ấy, Frederick! Anh đã làm gì!” Bruno lao tới, và Frederick nháy lùi lại, cái lồng chim đung đưa dữ dội. Những người tí hon la hét, va đập vào nhau và ngã dúi dụi khi Bruno lại cầm đầu nhào tới lần nữa. Frederick chỉ cười sảng sặc và đẩy thẳng em một cái. Bruno bật ngửa, và ngã tõm xuống một vũng nước.

“Anh đã nói anh sẽ trả ông ấy lại.” Bruno thốn thức, vượt bùn lẫn nước mắt khỏi khuôn mặt. “Anh hứa rồi kia mà.”

“Ngừng ngay trò úy mị sườn mướt của mày lại, thằng bé lớn xác kia. Tất cả người tí hon là tài sản của Đức vua. Mày quá may mắn vì tao đã không tố giác mày. Đức Kim thượng chẳng hài lòng lắm sao khi thấy lũ tí hon này!” Frederick lé mắt nhìn vào trong cái lồng. Những người tí hon la hét và bám chặt vào nhau.

“Mi sẽ làm gì với chúng ta, hỡi không lồ?”, một người đàn ông hỏi. “Đức vua của mi đang định liệu điều gì?”

“Người sẽ ăn các người và nghiền xương các người ra nướng bánh mì! Mua ha ha ha ha!”

Những người tí hon òa lên nước nỡ khi Frederick xách họ đi. Bruno lê bước theo Frederick, nước mắt trộn bùn chảy thành vệt trên mặt hần.

Tôi quan sát cảnh này từ một cái giỏ đựng bí ngô, quá nhỏ nhoi và yếu đuối để có thể làm bất cứ điều gì.

Ồ, tên quái vật! Người có ở đó chẳng?

Chẳng bao lâu nữa ta sẽ sớm tóm được râu người cho mà xem.

- Jack, Người Giết không Lồ.

Chương mười tám

Câu chuyện về những cái đuôi

“**H**ãy nhìn ba đứa trẻ xinh đẹp của ta này - Tom Ngón Cái, Tim Ngón Cái và giờ là Thumbelina Bé Nhỏ.” Bà Martha vỗ hai tay vào nhau. “Ta chưa bao giờ thấy hạnh phúc đến thế trong đời!”

Bà Martha vẫn chưa ngừng thao thao bất tuyệt từ lúc tôi bước chân về. Sự biến mất của tôi đã hoàn toàn bị lãng quên trước cơn phẫn khích khi tìm được Annabella... hay Thumbelina, theo cách gọi của bà.

Bà Martha nhón cả ba đứa tôi lên và ghì chặt vào lồng ngực. Annabella nhìn tôi như thể đang khẩn nài tôi hãy cứu nó. Tôi chỉ biết mỉm cười. Rồi bà Martha thả tồm chúng tôi vào trong bồn rửa.

“Bẩn thỉu quá đi mất!”, bà nói, xối nước xà phòng lên người hai đứa tôi. “Và ta sẽ phải may cho các con quần áo mới. Tim, con yêu à, quần con rách thành từng mảnh rồi này. Con vừa quyết chiến với tiên tí hon sao?”

Khi chúng tôi đã ngập nước đến tận bụng, bà Martha lôi hai đứa lên và hong khô, rồi đi tới cái giỏ đồ khâu chọn ra một chiếc quần, một chiếc áo sơ-mi và một đôi giày cho tôi. Lẽ ra tôi sẽ cảm thấy cảm kích lắm, bởi áo quần của tôi trên thực tế đã rách rưới đến mức rời cả ra; thế nhưng chiếc quần mới này có một ống màu vàng, một ống màu đỏ, còn chiếc áo sơ mi thì nom như thể nó vừa được bện từ cỏ khô và nhuộm sang màu tím. Nó tỏa ra mùi thơm của hoa quả. Còn đôi giày... hừm, nó có những quả chuông treo ở hai đầu mõm cong cong.

“Trông cậu như một thằng hề vậy,” Tom nhận xét.

“Tớ sẽ chẳng thể lên trốn đi với cái này được nữa.” Tôi bước vài bước và những quả chuông rung lên leng keng.

“Tớ nghĩ đó là mục đích chính của nó,” Tom đáp.

Annabella cười khúc khích. “Bọn em sẽ gọi anh là Ngón Chân Leng Keng.”

“Ha ha, xem bà ấy mặc gì cho em nào.”

“Thumbelina, ta có thứ này cho con!” Bà Martha lôi ra ba chiếc váy bé xíu, như thể bà đã luôn chờ đợi một cô bé tí hon để có thể mặc cho nó như một con búp bê vậy. Có một chiếc váy màu xanh da trời gấu viền ren, và một chiếc chấm bi xanh lá cây. Annabella chọn chiếc màu hồng xếp nếp với sáu tầng ren và một chiếc thắt lưng được kết thành một cái nơ to bự chảng phía sau lưng.

Sau khi con bé đã ăn vận xong xuôi và xoay một vòng, bà Martha vỗ hai tay vào nhau, chùi một giọt lệ khỏi khóe mắt. “Nom con dài các quá phải không? Chúng ta phải ăn mừng thôi! Ta sẽ đi lấy pho-mát!”

Bà Martha lôi một tảng pho-mát ra khỏi chạn, và thái ra những mẩu lớn cho từng đĩa chúng tôi. “Ăn mạnh vào, Thumbelina. Con bé xíu xiu đến nỗi ta sợ con sẽ tan biến mất thôi. Giờ thì ta phải nghĩ xem nấu món gì cho Đức vua tối nay. Gần đây món pút-đinh không được lòng ông ấy lắm. Ta định nướng gà, nhưng vừa rồi ông ta cũng tỏ vẻ không vui. Ta đồn rằng nó gợi nhắc cho ông ta về con gà ngu xuân mà đi đâu ông ta cũng vác theo...”

Martha thả một miếng pho-mát vào miệng và bắt đầu tập hợp nguyên liệu từ cơ man giở, xô chất đầy khoai tây, hành, củ cải đỏ và củ cải trắng. “Có thể món súp sẽ hợp lý,” bà trầm ngâm.

“Tớ đoán là các cậu chưa tìm ra bố,” Tom nói.

“Chưa,” tôi đáp.

“Tớ rất tiếc.” Tom nhìn xuống và đổi chân. Tôi đoán nó không chỉ cảm thấy có lỗi về bố, mà còn về những điều nó đã nói trước khi tôi đi.

“Không sao mà,” tôi nói. “Chúng tớ sẽ tìm thấy ông ấy. Ông ấy trốn khỏi tiệm sửa giày trong một chiếc giày của Đức vua.”

“Không ổn rồi,” Tom nói. “Nếu Vua Barf di nát ông ấy bằng ngón chân cái của lão thì sao?”

“Bố bọn em thông minh lắm,” Annabella nói. “Em chắc ông ấy sẽ ổn thôi.”

“Em nói đúng. Có lẽ ông ấy đã thoát khỏi chiếc giày rồi. Anh chỉ hy vọng Rufus sẽ không ăn ông ấy.”

“Rufus là ai cơ?” Annabella hỏi.

“Rufus kia kìa.” Tom chỉ về phía con vật lông màu cam đang vờn mình trên hai chân sau bên cạnh cái bàn, đôi mắt vàng to cộ hau háu dán vào mấy người tí hon đang đập hạt dẻ. Đuôi nó quất vun vút sang hai bên.

“Ôi, thật là một chú mèo đáng yêu!” Annabella nựng. Nó tới thẳng mép bàn và gọi. “Rufus! Ở đây này, meo meo! Tới đây nào, mèo ngoan!” Rufus hưởng sự chú ý của nó tới Annabella. Nó cúi thấp đầu và trườn tới.

“Đúng là một con mèo ngoan. Tới đây!”

“Bells, anh sẽ không...”

Con mèo nhảy chồm lên và quào một bàn chân to tướng về phía Annabella, khiến con bé ré lên và ngã bổ chửng về đằng sau. Tom và tôi lẫn ra cười ngặt nghẽo. Annabella trừng mắt nhìn chúng tôi, nhưng thật khó để tỏ ra nghiêm túc khi nó đang mặc một bộ váy hồng diêm dúa. Rufus nhảy chồm lên một lần nữa, nhưng lần này Annabella nhìn thẳng vào mặt nó và rít lên phì phì như một con mèo đại vô chủ. Rufus kêu meo meo và quay trở lại lò sưởi, đôi tai cụp xuống. Tom và tôi nhìn nhau. Giờ thì không đứa nào còn cười được nữa.

“Làm tốt lắm, cô bé hoa ạ,” Tom nói. “Chưa ai thuần phục được Rufus, kể cả bà Martha.”

“Em có cách riêng với các loài vật,” Annabella đáp. “Ở nhà em luôn luôn khiến lũ cừu đi theo em. Anh Jack không bao giờ làm được như thế.”

Những gì nó nói đều chính xác, nhưng thế thì sao chứ? Ít nhất tôi cũng không gào lên mỗi khi nhìn thấy rắn hay châu chấu.

“Vậy làm sao để chúng ta rời khỏi nhà bếp để đi tìm bố được?” Annabella hỏi.

“Chúng ta có thể cười chuột,” tôi gợi ý.

“Tớ không biết lối nào đi xuyên qua tường đến những căn phòng của Đức vua cả,” Tom nói. “Bà Martha có thể gửi quý lùn đến ai đó sống trong tòa lâu đài”

“Nhưng chúng ta không thể cứ ngồi chờ đến lúc đó được,” tôi nói.

Thình lình Tom búng tay cái tách. “Nghĩ ra rồi! Rufus! Nó đi nhanh hơn lũ chuột nhiều, và chúng ta có thể đi tới bất cứ nơi nào chúng ta muốn mà không bị nhận ra. Sẽ chẳng ai để ý đến một con mèo.”

“Cậu đang nói cái gì thế?”, tôi hỏi.

“Ý tớ là chúng ta có thể cười con Rufus! Đó sẽ là một cuộc phiêu lưu!”

“Cậu đang cố để bị ăn thịt lần nữa đấy à?”

“Chúng mình sẽ ngồi lên đằng sau cổ, nơi nó không thể với tới chứ!”

“Cậu điên rồi,” tôi nói.

“Em nghĩ phương án đó được đấy chứ,” Annabella nói.

“Mày đang đùa, đúng không?”, tôi hỏi. “Bells, con mèo đó vừa cố ăn mày đấy!”

“Sẽ ổn thôi, Ngón Chân Leng Keng à,” Annabella nói, mỉm cười tự mãn. “Em có thể hiểu được nếu anh thấy sợ hãi. Em và anh Tom có thể cười nó, còn anh ở lại đây với bà Martha. Bọn em sẽ trở lại cùng bố trước khi anh nhận ra điều đó.”

Tôi trừng mắt và đá văng đôi giày lỗ bịch. “Tốt thôi. Các người muốn cười mèo? Chúng ta sẽ cười mèo.”

Tom hú lên và nhe răng cười. “Giờ thì chúng ta chỉ cần tìm thứ gì đó để nhử Rufus và làm sao lẳng nó thôi. Giá chúng ta có một sợi dây thừng...”

“Như cái này phải không?” Annabella rút ra sợi dây bện bằng cỏ của nó từ một chiếc túi ẩn bên dưới một trong những tầng ren.

“Tuyệt cú mèo!” Tom nói. “Làm tốt lắm, Đầu Hoa ạ. Giờ chúng ta chỉ cần buộc nó vào đầu một thứ gì đó. Jack, cậu có thể đi tới giỏ đồ khâu của bà Martha lấy một chiếc kim đan được không?”

Tôi bắt mắt trên suốt chặng đường đi tới giỏ đồ khâu, cho rằng đây là một ý tưởng kinh khủng. Khi tôi quay trở lại, Annabella đang cào sồn và đánh rối đầu mút của sợi dây thừng, còn Tom thì đang ba hoa với con bé về một trong những cuộc phiêu lưu của nó. Con bé phá lên cười giòn giã. Tôi bắt đầu cảm thấy nóng mặt. Ước gì Annabella cứ ở nhà với mẹ.

“Lấy được kim rồi,” tôi ngắt lời hai đứa nó.

“Tốt!” Tom nói. “Lên đường thôi.”

Tom buộc sợi dây thừng vào đầu của chiếc kim đan, và chúng tôi tập trung ở mép bàn. Annabella hạ thấp đầu rối của sợi thừng và nhẹ nhàng đu đưa nó qua lại. Rufus nhìn chăm chăm vào nó trong vài giây, tai và đuôi xoắn lại. Nó trườn về phía trước như một người thợ săn đang rình mồi. Annabella lúc lắc sợi dây thừng, và Rufus đi theo nó với sự chăm chú tuyệt đối. Con bé dừng tay, Rufus tiến đến gần hít ngửi. Nó dẫn dắt con mèo khổng lồ cho tới khi con vật đứng đúng vào vị trí dọc theo cái bàn.

“Đếm đến ba này,” Tom hô. “Một... hai... ba!”

Tom và Annabella nhảy xuống, hạ cánh gọn gàng lên lưng Rufus, riêng tôi rụt lại. Nhảy xuống từ chỗ cao chưa bao giờ là sở trường của tôi. Tôi ưng leo lên hơn.

“Anh Jack! Nhảy đi!” Annabella gọi lớn. “Nó bắt đầu di chuyển rồi đây này!”

Rufus vờn sợi dây thừng cỏ mà Annabella đang dùng đưa trước mặt nó, mỗi lúc một tiến xa hơn khỏi cái bàn.

Bây giờ hoặc không bao giờ nữa, mà tôi thì không bao giờ để cho Annabella đối mặt với bọn khổng lồ mà không có tôi đâu! Tôi nhảy đại, nhưng do chân vẫn còn yếu nên bật chưa đủ xa. Tôi rơi xuống rất nhanh, nhưng con mèo lại không ở bên dưới tôi.

“Anh Jack!” Annabella hét lên. Rufus lùi lại vừa đủ, và tôi đáp xuống trên đuôi nó.

Nếu có một nơi nào đó mà bạn không bao giờ muốn ở lại, thì đó là chót đuôi của một con mèo khổng lồ. Rufus quay lại và phun phì phì, nhe ra hàm răng nhọn lờm chờm. Thế rồi nó bắt đầu đuổi theo cái đuôi của mình, cũng chính là tôi. Tôi níu chặt lấy cái đuôi để bảo toàn mạng sống khi bị văng tít mù theo vòng tròn, hết xuôi rồi đến ngược. Nồi niêu, xoong chảo, thực phẩm, lò sưởi... nhò đi thành một dải mờ mờ.

Chẳng hiểu vì lý do gì, giữa lúc bị quay vun vút xung quanh, tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới chỉ là con mèo này đang trừng phạt mình thay cho tất cả lũ chuột, cóc, dế mèn và nhện - những con vật bé nhỏ tôi đã từng sử dụng trong các trò chơi khăm. Tôi rất xin lỗi! Vô cùng xin lỗi! Hãy để cho tôi được sống!

“Ôi Rufus, con mèo ngu ngốc này,” tôi nghe tiếng bà Martha nói. Hiển nhiên là bà chẳng hề nhận ra ba đứa trẻ cũng ngu ngốc chẳng kém đang bám lưng lẳng trên bộ lông của nó. “Biến khỏi chân tao và đi bắt chuột đi!” Bà đẩy Rufus khỏi cửa bếp, việc này ngay tức khắc buộc nó phải chấm dứt việc đuổi theo cái đuôi

“Anh Jack!” Annabella kêu lên. “Trèo lên đây!”

Trèo ư? Tôi biết leo trèo chứ, có điều chưa nhớ ra cách thôi. Tôi chóng mặt đến nỗi thậm chí còn chẳng nhớ nổi tên mình. Tôi tóm lấy một túm lông của Rufus và kéo mình về phía trước, rồi lại tóm lấy một

túm khác nữa. Cứ thế tôi cũng lên được cổ nó, nơi Rufus không thể nhìn, cũng không thể cắn chúng tôi. Vạn vật vẫn xoay tròn xoay tròn xung quanh, ruột gan phèo phổi của tôi rồi beng vào nhau như rễ cây vậy.

“Tuyệt cú mèo!” Tom nói. “Có thích không cậu? Có thấy giống như được cười trên một cơn lốc xoáy không?”

Tôi hít vào những hơi thật sâu. “Giống như bị một con mèo khổng lồ đuổi theo khi tớ đang bám vào đuôi nó ấy.”

“Nom cậu xanh lè,” Tom nhận xét.

“Em nghĩ anh ấy sắp nôn rồi,” Annabella nói.

“Cố đừng có nôn ra bộ lông đấy,” Tom bảo. “Chúng ta không muốn Rufus liếm lông trong khi vẫn đang ngồi trên đó đâu.”

“Tớ ổn mà,” tôi nói. “Chỉ đang cố điều hòa nhịp thở.”

Rufus kêu meo meo và đi loanh quanh vô hướng, như thể không biết nên làm gì tiếp theo.

“Đi câu mèo nào,” Tom nói. “Cô bé hoa, quăng sợi dây đi!”

“Rõ, thưa ngài!” Annabella hô, rồi vung cây kim đan cùng sợi dây thừng treo lơ lửng trước mặt Rufus. Rufus lao về phía trước, kéo theo cả ba đứa tôi, tay vẫn bám chắc vào bộ lông.

Chúng tôi đi mãi, dọc theo các hành lang dài thăm thẳm. Mỗi khi Rufus có dấu hiệu đi chậm lại, chúng tôi lại thu sợi thừng rồi ném nó ra lần nữa, và Rufus lại đuổi theo nó như một con chuột - hoặc là tôi.

Khi cơn chóng mặt đã thuyên giảm, tôi buộc phải thừa nhận rằng mèo là một phương tiện di chuyển tuyệt vời. Khoảnh khắc này đang còn đứng yên bất động, chớp mắt một cái nó đã tăng tốc chạy. Nó nhảy lên và tiếp đất đều nhẹ nhàng như ru, đến mức chúng tôi chẳng hề cảm thấy sự nỗ lực nào trong đó. Cười trên lưng mèo đích thực vừa thú vị vừa khó đoán trước.

Không chỉ vậy, cười mèo còn giúp chúng tôi có thể khám phá tòa lâu đài một cách chi tiết nhất.

Mèo là loại sinh vật có cái quyền đi lang thang bất cứ nơi nào nó muốn; bởi vì nhiệm vụ chủ yếu của nó là bắt chuột, mà chuột thì có mặt ở tất cả mọi nơi cũng như bất cứ nơi đâu. Chúng tôi đi xuyên qua phòng ăn, lúc này đang trống trơn ngoại trừ một người hầu đang phủ bụi trên chiếc đèn chùm bằng vàng, và vài con tiên tí hon đang vo ve trước mặt cô ta.

“Tiên tí hon!” Annabella reo lên.

“Đừng kêu gọi sự chú ý của chúng ở nơi này!”, tôi rít lên, nhưng cô hầu gái đã chăm sóc chúng tận tình bằng cách vạt mạnh chúng bằng chiếc khăn vải. Chúng rơi lả tả xuống sàn nhà.

“Ôi, kinh khủng quá! Những sinh vật đáng thương!”

“Annabella nghĩ bọn tiên tí hon ngọt ngào lắm cơ.” Tôi đảo mắt với Tom.

Tom nhún vai. “Em ấy đã thuần hóa được Rufus. Có thể em ấy sẽ xử lý được cả tiên tí hon.”

Tôi quắc mắt, bực bội vì nó đứng về phía con bé.

Chúng tôi đi xuống một hành lang nữa, vào trong một căn sảnh vĩ đại. Trần nhà cao vợi vợi đến mức tôi có ý trông đợi nhìn thấy mây ở trên đó. Những người hầu đang đánh bóng sàn nhà và một cái cầu thang bằng vàng khối khổng lồ. Tôi cứ ngỡ có một vài người tí hon đang cùng làm việc với những người hầu, nhưng chỉ sau khi bọn chúng cất cánh bay lên, tôi mới nhận ra rằng đó là các tiên tí hon khác.

“Đi lên cầu thang đi,” Annabella gợi ý. “Em nghĩ rằng những căn phòng hoàng gia ở hết trên đó.”

“Phải,” Tom nói. “Lúc quay lại chúng ta có thể trượt xuống trên các thanh tay vịn!”

Chúng tôi hướng sợi dây thừng về phía cái cầu thang vàng, và Rufus nhảy lên còn nhanh hơn tốc độ phi nước đại của một con tuấn mã. Tôi yêu lũ mèo khổng lồ!

Nhưng khi chúng tôi lên đến đỉnh cầu thang, Rufus không chịu hợp tác nữa. Bất chấp Annabella cứ dùng sợi dây thừng hết lần này đến lần khác, con mèo chỉ kêu ngoao ngoao buồn bã và không chịu di chuyển xa hơn.

“Đồ mèo lười!” Annabella mắng. Con bé cố gắng thúc nó tiến lên như một con ngựa, rồi giật giật bộ lông nó với tất cả sức lực, nhưng Rufus không thèm đáp ứng.

Nó đứng đỉnh đi tới một chiếc ghế bành vàng dựa vào tường, nhảy lên trên chỗ ngồi bọc đệm êm ái và cuộn lại thành một quả bóng lông vĩ đại.

“Anh đừng chùng nó mệt rồi,” tôi nói.

Annabella bắt đầu trèo xuống khỏi lưng Rufus.

“Mày định đi đâu thế?”, tôi hỏi.

“Chà, chúng mình sẽ không thể tìm thấy bố ở đây, đúng không?”

Con bé nói có lý, do đó chúng tôi trượt xuống khỏi cái đuôi của Rufus. Lúc này nó đã ngủ say, nên nó chẳng phản ứng gì hơn là dựng dậy một sợi ria khi chúng tôi tuột xuống các chân ghế và bước nhón chân dọc theo hành lang. Chúng đi men theo các bức tường, và núp kỹ mỗi khi nghe thấy các giọng nói hoặc bước chân.

Chúng tôi đến một cánh cửa, lách xuống dưới một vết nứt để xem những thứ bên trong. Chẳng có gì nhiều nhận, ngoài một bộ da chó sói nguyên lông dài đến mức nó chạm đến eo của chúng tôi. Ba đứa tôi len lỏi xuyên qua nó như một cánh đồng lông lá. Cái đầu con sói đã được nhồi bông, nằm trên sàn nhà với hàm răng há rộng.

“Trông như thế nó sẽ nuốt chúng mình ấy,” Annabella nói, giọng có chút sợ hãi.

“Vẫn tốt hơn là cắn em đứt ra làm đôi,” Tom nói.

Căn phòng thứ hai chất đầy đủ thể loại báu vật phủ bụi, nom như bị bỏ quên từ lâu. Những bức tranh họa các nhà quý tộc thời xưa, hàng

chồng đồ đạc, sách vở, bình lọ và những món đồ trang trí quý giá khác bằng bạc, đồng và gỗ được chạm trổ hết sức công phu.

“Đây có lẽ là nơi họ chứa tất cả những món đồ không phải bằng vàng,” Tom nói. “Tớ đã được nghe kể về điều này. Vua Barf ghét bất cứ thứ gì không được làm từ vàng, nhưng đương nhiên lão ta cũng chẳng bao giờ từ bỏ các báu vật cả.”

Chúng tôi khám phá thêm nhiều căn phòng khác nhưng chẳng thu được gì. Đi tìm bố giống như mò kim đáy bể, một nhiệm vụ bất khả thi, nhưng cuối cùng chúng tôi vẫn phát hiện được chút hứa hẹn.

“Những cánh cửa này bằng vàng này,” tôi nói, ấn móng tay vào chúng. “Vàng ròng.”

“Đây hẳn là phòng riêng của Vua Barf!” Tom nói.

Phải! Trái tim tôi nở lớn rồi lại xẹp xuống chỉ trong một khoảnh khắc. “Làm sao chúng ta vào được bây giờ?” Cánh cửa liền khít xuống sàn nhà, chẳng có gì khác hơn ngoài một khe hở mỏng dính. Đức vua đã tăng cường an ninh tối đa, có lẽ là để phòng ngừa bọn tiên tí hon.

“Có lẽ sẽ có đường vào ở căn phòng bên cạnh chẳng?” Annabella gợi ý.

“Phải,” Tom nói. “Một hành lang bí mật chẳng hạn. Lâu đài nào chẳng có hành lang bí mật.”

Ba đứa tôi tiến tới cánh cửa bên cạnh, ở đây chúng tôi có thể lách qua cái khe bên dưới. Annabella và tôi không ngừng huyền thiên về những điều hai anh em sẽ làm khi tìm thấy bố.

“Bố sẽ nhắc bông em lên và quay trong không khí,” Annabella nói.

“Bố sẽ vật lộn với anh dưới đất,” tôi nói.

“Bố sẽ kể chúng ta nghe chuyện về bọn khổng lồ.”

“Và chúng ta cũng sẽ kể bố nghe chuyện về khổng lồ, có điều lần này chúng ta sẽ có mặt trong đó!”

“Và các cậu sẽ về nhà sao?” Tom hỏi.

“Phải!” Annabella đáp, nhoen cười rạng rỡ.

“Và lũ khổng lồ sẽ không bao giờ làm phiền các cậu nữa, và mọi thứ sẽ trở nên hoàn hảo?” Có một sắc thái khinh miệt trong giọng nói của nó.

Annabella và tôi nhìn nhau.

Tom thở hắt ra. “Thật là ngu xuẩn. Tớ quay về với bà Martha đây.”

“Nhưng anh nói anh sẽ giúp chúng em mà,” Annabella nói. “Anh thông thuộc tòa lâu đài này hơn chúng em.”

Tom nhún vai. “Việc này chẳng có gì vui, mà anh thì đói rồi.”

“Đó là tất cả những gì cậu quan tâm? Trò vui và thức ăn?”

“Thì sao nào? Các cậu đâu thể sống thiếu thức ăn, và nếu việc không có gì vui, thì làm để làm gì?”

“Để tìm bố chúng tôi!” Annabella gào lên.

“Các cậu không hiểu sao? Kể cả nếu như tìm thấy bố và về được tới nhà, bọn khổng lồ sẽ lại tóm cổ các cậu trong chuyến cướp bóc tiếp theo, và có lẽ chúng sẽ bắt luôn cả mẹ các cậu nữa. Lúc bấy giờ các cậu sẽ làm gì? Lại tiếp tục đi kiếm bà ấy à? Các cậu chỉ lãng phí thời gian thôi.”

Tôi đã từng chứng kiến góc khuất này trong con người Tom trước đây, và tôi không thích nó một chút nào. Tệ hơn cả, Annabella lúc này đã òa lên khóc. Nó nấc lên nức nở theo từng hơi thở. Tôi trừng mắt nhìn Tom. “Quay trở lại với bà Martha đi. Mà không quan tâm đến việc tìm bố bọn tao!”

“Sao tao phải quan tâm chứ? Có phải bố tao đâu?”

“Thật tốt vì đó không phải là bố mày. Mày thì chắc cứ để mặc bọn khổng lồ bắt bố mình đi và hốt một cục pho-mát thật to để ăn mừng thôi!”

Trước khi kịp nhận ra điều gì đang diễn ra, tôi đã nằm ngửa trên sàn. Tom đâm thẳng vào bụng tôi, sau đó thoi hai cú vào mặt. Tôi gầm lên, lật Tom xuống và nện lại nó. Nó cào mặt và giật tóc tôi.

“Jack! Tom! Dừng lại đi!” Annabella kéo cánh tay tôi. “Dừng lại! Dừng lại ngay!”

Nhưng chúng tôi không nghe lời Annabella. Chúng tôi vẫn tiếp tục gầm gào, đấm đá và cào cấu nhau như hai con thú hoang, cho đến khi một thứ khác ngăn chúng tôi lại.

“Fee! Fee! Fum!”

Tom và tôi sững lại như hóa đá, đôi tay vẫn còn đang bóp cổ nhau. Chúng tôi ngược lên nhìn. Em bé người khổng lồ, Hoàng tử Archie đang ở đó, bò trên hai tay và đầu gối. Gương mặt bầu bĩnh của thằng bé đang ở ngay bên trên chúng tôi. Một dòng nước dãi nhều xuống từ miệng nó và chảy dọc trơn nhớt trên cánh tay tôi. Thằng bé nhún nhảy và thở hào hển như một chú cún con đang kích động, rồi siết một bàn tay mũm mĩm, bóp dính cả ba đứa lại như những nắm bột.

“Fee! Fie! Fo! Fum!” Nó bi bô.

Hắn chắc chắn sẽ nhai chúng ta đầy một miệng. Không, chúng ta nhỏ xíu và ít ỏi đến mức chỉ đủ trám vừa chiếc răng sâu của hắn thôi!

- Jack, Kẻ Giết Khổng lồ.

Chương mười chín

Hoàng hậu Opal

Tôi mất mấy giây để nguyên rủa những câu chuyện của cụ tổ Jack vì tội thiếu sót quá nhiều tình tiết. Tôi đang ở trước mặt một em bé khổng lồ và gần như không thể thở được, đừng nói gì đến việc chặt lìa những ngón tay, mũi hay đầu nó. Và chẳng, thể loại quái vật gì lại đi chặt nhỏ một em bé kia chứ?

Nhưng hiển nhiên là đứa bé này không hề phản đối ý tưởng chặt nhỏ chúng tôi. Nó đưa ba đứa tôi lên cái miệng tỏa ra mùi xà phòng và sữa chua. Annabella hét lớn, khiến thằng bé giật bắn mình và òa lên khóc.

“Archie?”, một giọng phụ nữ cất lên. “Con có cái gì đấy? Tiên tí hon! Không, Archie, KHÔNG! Đưa chúng cho mẫu hậu ngay!” Chúng tôi bị giăng ra khỏi bàn tay của em bé và nằm chân lủng lẳng trước mặt vị Hoàng hậu. Hoàng hậu Opal.

“Ôi! Bọn mi không phải tiên tí hon, đúng không?” Bà ta nói. “Bọn mi hẳn là những người tí hon.” Bà ta đưa chúng tôi đến sát tận mặt, vì vậy tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy chỉ là hình ảnh lộn ngược của mình phản chiếu trong đôi mắt màu đen của bà ta. “Ta chưa bao giờ nhìn người tí hon nào ở cự ly gần thế này trước đây. Bọn mi có cần không?”

“Không, thưa Hoàng hậu,” Annabella nói.

“Bọn mi có ăn cắp không? Đức vua nói người tí hon là quân trộm cắp. Có phải lũ quỷ nhỏ bọn mi tới đây để đánh cắp con ta?” Hoàng

hậu giờ chúng tôi ra xa hết tầm cánh tay, như thể chúng tôi sặc mùi dối trá và tội lỗi.

“Xin người, muôn tâu Bệ hạ, à quên, thưa Hoàng hậu,” tôi lắp bắp. Tôi chưa từng được diện kiến hoàng gia trước đây. “Chúng thần không tới đây để đánh cắp bất cứ thứ gì, đặc biệt là những em bé khổng lồ.”

Hoàng hậu nhìn chúng tôi đầy cảnh giác. “Các khanh không muốn trẻ con thật sao?”

Cả ba đứa đều lắc đầu lia lịa. “Chúng thần chỉ muốn lấy lại những thứ bị tước đi khỏi chúng thần.”

Hoàng hậu đặt chúng tôi xuống bàn trang điểm. “Đó là thứ gì vậy?”

“Bố chúng thần,” Annabella nói.

“Bố các khanh sao!” Bà ta tỏ vẻ ngạc nhiên thật sự. “Chà, điều đó tốt mà. Nếu cha ta bị quý khổng lồ bắt đi, ta sẽ không đời nào đi tìm ông ta. Ta sẽ ăn mừng!”

Annabella há hốc mồm kinh hoàng. Tôi nhướng mày, đến cả Tom cũng hơi tỏ vẻ sững sờ.

“Ồ, các khanh đang nghĩ ta thật tội lỗi khi nói ra những điều như vậy,” Hoàng hậu nói. “Nhưng các khanh cũng sẽ ghê tởm cha mình thôi, nếu như ông ấy phù phép các khanh, đem đặt về các khanh và ra lệnh cho các khanh như một con chó đúng nghĩa.”

“Bố của Hoàng hậu đã phù phép Người sao?” Annabella hỏi, và tôi biết nó đang nghĩ tới những nàng công chúa trong các câu chuyện cổ tích bố kể - họ luôn phải chịu đựng những câu thần chú, những lời nguyền rủa, nhưng chủ yếu là bởi tay những phù thủy và thầy pháp xấu xa độc ác, chứ không phải cha đẻ của mình.

“Khi ta mới sáu tuổi, cha đã ép ta uống một liều thuốc thần để trở nên xinh đẹp. Ông ấy bảo rằng nhan sắc sẽ giúp ta kiếm được một đức lang quân giàu có. Liều thuốc ấy đã phát huy tác dụng. Ta trở nên vô cùng xinh đẹp, có lẽ là cô gái đẹp nhất trên toàn Vương quốc, nhưng cha đã không nói với ta rằng liều thuốc ấy bao gồm cả một cái lưỡi ếch. Và ta đoán chắc rằng chính cái lưỡi ếch đã gây ra điều đó.”

“Cái lưỡi ếch đã gây ra điều gì ạ?” Tôi hỏi.

“Nó đem đến cho ta những cơn đói khủng khiếp. Ta không thể... Ôi, điều đó quá kinh khủng! Ta không thể ngừng ăn ruồi được!” Nói đoạn, bà ta chộp lấy một con ruồi chết ngắc trong cái đĩa đựng kẹo cần ngọc quý đặt trên bàn trang điểm và bỏ nó vào miệng. Bà ta nhắm mắt, và thứ gì đó như cảm giác nhẹ nhõm kéo qua gương mặt bà.

“Ta không thể chịu đựng hương vị của bất cứ thứ gì khác,” Hoàng hậu nói tiếp. “Bánh mì có vị như xà phòng đối với ta. Kể cả những viên đường cũng biến thành tro bụi trong miệng ta. Tệ hơn nữa, mỗi khi ta căng thẳng hoặc buồn bực, cái lưỡi, nó lại phóng ra ngoài như một con ếch. Thấy chưa? Chỉ cần nghĩ đến điều đó là ta lại làm vậy đây này.” Hoàng hậu phóng lưỡi ra mấy lần.

“Nhưng ông ấy không biết điều đó, đúng không ạ?” Annabella nói. “Có lẽ ông ấy chỉ muốn Hoàng hậu trở nên xinh đẹp để được sống hạnh phúc.”

“Ta đã từng ngỡ như thế,” Hoàng hậu nói. “Và có lẽ nếu như đó là hành động duy nhất chống lại ta của ông ấy, thì ta sẽ vẫn tiếp tục nghĩ như vậy. Rốt cuộc, ta đã trở thành Hoàng hậu. Nhưng các khanh thấy đó, Đức vua không thành hôn với ta vì sắc đẹp của ta. Ông ta lấy ta vì tưởng rằng ta có thể quay rơm thành vàng.” Hoàng hậu rùng mình tựa hồ đang nhớ lại điều gì đó rất khó chịu.

“Hoàng hậu có quay rơm thành vàng thật không?”, tôi hỏi.

“Không,” bà ta đáp. “Cha ta đã nói dối Đức vua. Ta không hiểu điều gì đã khiến cho ông ấy nhận xằng như thế. Ta có thể quay sợi, nhưng chỉ cho ra những sản phẩm bình thường như lanh, len và những thứ tương tự.”

“Thế Hoàng hậu đã làm gì?” Tom hỏi. Nó đang ngồi trên cạnh của một chiếc lược bằng bạc, tay chống cằm. Rõ ràng chuyện này không còn nhàm chán đối với nó nữa.

“Ta khóc,” Hoàng hậu nói. “Ta cứ nghĩ rằng mình sẽ bị khép tội chết bởi lời dối trá của cha ta, cho đến khi một gã trai còi dí xuất hiện,

một thằng bé thì đúng hơn. Một thằng bé kỳ lạ. Hãn nói rằng nó sẽ quay rơm thành vàng giúp ta, và hãn làm thật. Hãn quay tất cả chỗ rơm đó thành vàng, và ta đã cực kỳ sung sướng vì không những giữ được mạng sống, mà ta còn trở nên giàu có! Đức vua vui mừng đến mức ông ta hứa sẽ phong ta làm Hoàng hậu, ta cứ ngỡ hai ta sẽ có thể sống hạnh phúc mãi mãi về sau, giống như những nàng công chúa trong các câu chuyện cổ tích.” Bà ta rùng mình và bỏ một con ruồi nữa vào miệng. “Ta đúng là kẻ ngu ngốc. Ngu ngốc vì đã tin tưởng vào cha mình. Ngu ngốc vì đã nghĩ rằng Đức vua sẽ yêu mình hơn vàng của ông ta, và ngu ngốc vì đã để cho tên quỷ nhỏ đó quay rơm thành vàng, hãn buộc ta phải hứa cho hãn đứa con đầu lòng của mình.”

“Đứa con đầu lòng của Người ư? Ý Hoàng hậu là gã quỷ đó muốn cậu bé?” Tom chỉ tiểu Hoàng tử đang bò lồm cồm khắp sàn nhà. Em bé đang phun phì phì trái mâm xôi, khiến những bãi khạc nhỏ văng tung tóe khắp mọi nơi.

“Phải, hãn muốn Archie. Chắc chắn là hãn muốn ăn thịt thằng bé!” Bà ta liếm môi, chụp lấy một con ruồi chết khác và ăn nó. “Ta biết, điều đó thật kinh khủng! Nhưng lúc ấy ta chẳng hiểu gì về con nít cả. Vì chưa có con, nên ta đã nghĩ, thế thì có gì khác đâu? Ta vẫn có thể đẻ thêm con, chẳng có gì nghiêm trọng hết. Nhưng việc thật sự nghiêm trọng! Vô cùng nghiêm trọng! Archie, tha lỗi cho mẫu hậu!” Hoàng hậu bế đứa con lên và ôm nó thật chặt, vùi đầu vào cổ nó mà thốn thức.

Đứa bé khổng lồ tiếp tục phun mâm xôi, có điều lần này những miếng văng rơi rào rào xuống đầu chúng tôi như mưa. Một cơn mưa dài nhớt. Tom nép đằng sau cây lược. Annabella náu mình trong một chiếc hộp gỗ chạm trổ, còn tôi che chắn bằng một chiếc khăn tay viền ren khổng lồ, cho đến khi Hoàng hậu chộp lấy nó để hỉ mũi.

“Ta xin lỗi,” Hoàng hậu vừa nói vừa gạt nước mắt. “Chỉ là, bằng cách nào đó, những kẻ tí hon cách khanh đã gọi ta nhắc đến quãng thời gian Archie bị bắt đi, và ta đã tưởng rằng không bao giờ giành lại được nó. Khi ấy ta đã cảm thấy cực kỳ hoảng sợ và... nhỏ bé.”

Nghe lời thừa nhận này từ miệng một người khổng lồ có vẻ kỳ lạ, nhưng tôi đoán rằng dù bạn có to lớn đến đâu, sẽ luôn luôn có một ai đó, hoặc một thứ gì đó to lớn hơn. Ngay cả những người khổng lồ cũng cảm thấy nhỏ bé lúc này hay lúc khác.

“Vậy người làm thế nào để giành lại Hoàng tử?”, tôi hỏi.

“Ta đoán ra tên của nó.”

“Tên em bé ấy ạ?”

“Không, tên tiểu quý cơ. Nó như một kiểu bùa phép gì đó, ta đoán vậy, và khi ta đọc nó lên thành lời, nó đã tiêu diệt hắc và Archie được an toàn.”

“Chà,” Tom nói. “Thần tự hỏi liệu hắc ta vẫn còn lảng vảng đâu đây. Tên hắc là gì ạ?”

“Ta sẽ không gọi nó ra đâu,” Hoàng hậu đành giọng đáp. “Người tí hon các khanh không biết gì về quyền năng của một cái tên sao? Nếu việc đọc ra tên hắc khiến hắc biến mất, thì lẽ nào việc nhắc lại cái tên đó lại không thể đem hắc quay trở lại? Và nếu như hắc trở lại, chắc chắn Đức vua sẽ đòi trao đổi Archie để lấy nhiều vàng hơn nữa. Như thế ta sẽ chết mục trong đau khổ mất, bởi lẽ Archie là người duy nhất trên thế gian thực sự yêu thương ta.”

“Chắc chắn không phải người duy nhất đâu ạ,” Annabella nói. “Người là Hoàng hậu, và Người mới lộng lẫy làm sao.”

“Ta đã từng nghĩ việc có một nhan sắc lộng lẫy sẽ khiến cho người khác yêu ta. Ta đã ngỡ Đức vua yêu ta. Nhưng ông ta không hề. Ông ta chỉ yêu vàng. Khi phát hiện ra ta không còn có khả năng cung cấp thêm vàng nữa, ông ta vứt bỏ ta như một chiếc giày cũ và tìm ra một cách thức mới để đạt được điều mình mong muốn. Ôi ta căm ghét vàng! Nếu có thể phá hủy toàn bộ chúng, ta sẽ làm!”

Tôi sực nhận ra rằng không hề có bóng dáng một mẫu vàng trong cả căn phòng. Chăn đệm và rèm cửa màu xanh da trời với những viền tua bạc, và tất cả đồ nội thất đều bằng gỗ trơn, không có lấy một nửa họa tiết trang trí bằng vàng trên đó. Cái bàn nơi chúng tôi đang ngồi có rất nhiều bình lọ, một chiếc hộp gỗ chạm trổ và vài món trang sức, nhưng cũng không có vàng.

Hoàng hậu sợ vàng bởi vì nó khơi lại những ký ức đau đớn. Bà ta thấu hiểu được cảm giác khi những người thân yêu bị đem đi khỏi mình.

“Tâu Hoàng hậu,” tôi nói, “chúng thần rất yêu thương bố mình, nhưng ông ấy đã bị bắt đi khỏi chúng thần. Nếu Hoàng hậu giúp đỡ, chúng thần sẽ có cơ hội tìm ra ông ấy. Hoàng hậu sẽ giúp chúng thần chứ ạ?”

“Ta không hiểu mình có thể giúp đỡ bằng cách nào.”

“Thần nghĩ Người có thể,” tôi nói. “Người thấy đây, bố thần đã trốn khỏi tiệm sửa giày trong một chiếc giày. Một chiếc giày bằng vàng...”

“Ồ, nó không phải của ta! Người duy nhất đủ ngu ngốc để mang một chiếc giày vàng là... Ồ... ta hiểu rồi. Khanh đang nói đến Đức vua, phải không nào?” Mặt Hoàng hậu bỗng biến sắc. “Trời đất ơi.”

“Có chuyện gì ạ?” Annabella hỏi.

“Ồ, không có gì... Chỉ là...”

“Vâng?”, tôi hỏi dồn.

“À, hai ngày trước ta nghe những người hầu nói chuyện về một người tí hon bị bắt quả tang ăn trộm vàng của Đức vua...”

“Bố chúng thần không bao giờ ăn trộm!” Annabella căm phẫn kêu lên.

“Dĩ nhiên là không. Chỉ là... Đức vua đã phát hiện ra một người tí hon trong tủ quần áo của mình...”

Cả lũ chúng tôi im bật. Dạ dày tôi rút cái bịch.

“Chuyện gì đã xảy ra với ông ấy ạ?” Tôi hỏi.

“Ta không biết. Đó là toàn bộ những gì ta nghe được!”

“Vậy thì Người hãy đi hỏi Đức vua!” Tôi nói. “Chúng thần phải tới tìm Bệ hạ ngay lập tức và cầu xin ngài trả lại bố chúng thần! Đức vua sẽ nghe lời Hoàng hậu, phải không ạ?”

“Ồ không. Đức vua chẳng quan tâm đến những gì ta nói. Ta e rằng giờ đã quá muộn rồi.”

Annabella cố nén lại một tiếng nức nở.

Quá muộn. Tôi nuốt lấy hai tiếng ấy như những lưỡi dao sắc nhọn, và chúng cửa nát tâm can tôi trên suốt quãng đường đi xuống.

“Thưa Hoàng hậu,” Tom nói, “với tất cả lòng kính trọng, có lẽ Người không thể biết được khi nào mới là quá muộn. Ít nhất Người cũng có thể hỏi Đức vua rằng ngài đã làm gì với người tí hon đó, phải không ạ?” Tôi trợn mắt nhìn Tom. Nó lại đang nhạo báng tôi chẳng? Tôi không nghĩ vậy. Nó đang tỏ ra rất tha thiết.

“Ôi, không,” Hoàng hậu nói. “Không, ôi, không, không, không. Ta sẽ phải tới Điện Vàng để gặp Đức Kim thượng, mà ta thì không thể chịu đựng nổi chỗ đó. Vàng, vàng, vàng có ở khắp mọi nơi. Hễ nhìn thấy nó là ta gần như nổi phát ban. Thấy chưa? Chỉ nghĩ đến thôi là ta bắt đầu mẩn ngứa rồi đây này.” Bà ta gãi sồn sột, và lưỡi lại thè ra nhiều lần.

“Người chỉ cần hỏi Đức vua thôi mà,” tôi khẩn nài.

“Không, không. Ta không thể!” Hoàng hậu lúc này bắt đầu xoắn vặn hai tay, thực sự rơi vào trạng thái kích động. “Các khanh không hiểu đâu! Ta có thể khiến mọi việc tồi tệ hơn cho tất cả chúng ta! Đức vua có thể đâm ra nghi ngờ. Biết đâu ông ta sẽ bắt giam ta hoặc mang Archie đi mất. Ta không thể chịu đựng được điều đó!”

“Thần xin Hoàng hậu,” tôi nói. “Hãy nghĩ đến những thứ Hoàng hậu từng mất đi, người mà Hoàng hậu yêu thương nhất trong cuộc đời này. Hoàng hậu thậm chí điều đó hơn hết thảy mà, phải không? Hãy nhớ lại cảm giác của Người khi Archie bị bắt đi. Người sẽ thấy thế nào

nếu một con yêu tinh bỗng phá nát trần nhà và chộp lấy Hoàng tử ngay khỏi vòng tay Người lần nữa?”

Môi dưới của Hoàng hậu run bần bật. Bà ta phóng cái lưỡi ra rồi òa lên khóc. “Ôi, ta không thể chịu đựng được! Archie!” Bà ôm ghì lấy đứa bé khổng lồ và hôn lên đôi má phúng phính của con hết lần này đến lần khác.

“Fee! Fee!” Em bé lại chìa đôi bàn tay mũm mĩm ra, và ba đứa chúng tôi vội thụp xuống. Cơn mưa nước mắt của Hoàng hậu cuối cùng cũng tạnh. “Tốt lắm, hỡi những bé tí hon! Ta rất thấu hiểu nỗi đau của các khanh. Ta sẽ đưa các khanh tới chỗ Đức vua.”

“Ôi, ngàn lần đội ơn Người, thưa Hoàng hậu!” Annabella quỳ xuống và vòng tay ôm lấy ngón út của Hoàng hậu.

“Vâng, xin tạ ơn Hoàng hậu,” tôi nói, bắt đầu cảm thấy trái tim quay về đúng chỗ của nó trong lồng ngực.

“Nhưng sẽ rất nguy hiểm đấy nhé,” Hoàng hậu cảnh cáo. “Các khanh phải núp cho thật kỹ. Nếu bị nhìn thấy, gần như chắc chắn các khanh sẽ bị nhận nhầm thành tiên tí hon và nghiền nát ngay tại chỗ!” Chúng tôi đều gật đầu như bồ củi. “Ta sẽ hỏi Đức vua về cha của các khanh, nhưng các khanh cũng cần hiểu rằng ta không thể làm gì hơn để giúp đỡ các khanh. Xin đừng nhờ vả ta làm thêm bất cứ điều gì nữa.”

“Chúng thần xin vâng,” tôi hứa. “Chúng thần sẽ tự xoay xử kể từ đó.”

Hoàng hậu thở dài đánh sượt và bỏ thêm ba con ruồi vào miệng. “Giờ ta phải đi thay trang phục đây. Việc ta không mặc xiêm y vàng đến bữa tối đã đủ khiến Đức vua phật ý lắm rồi. Ông ta sẽ nổi trận lôi đình nếu ta bước vào Điện Vàng mà không mặc xiêm y bằng vàng!”

Hoàng hậu đặt Archie xuống sàn cùng với một chiếc lục lạc đồ chơi bằng bạc, rồi lui ra thay y phục, để mặc cho chúng tôi bàn kế hoạch.

“Chúng ta có nên nói trực tiếp với Đức vua hay không?” Annabella hỏi. “Có lẽ nếu biết về cảnh ngộ của chúng ta, ông ấy sẽ động lòng,

giống như Hoàng hậu vậy.”

“Chắc chắn là không,” tôi đáp. “Với tất cả những gì anh từng chứng kiến, Hoàng hậu đã nói đúng về lão ta. Tốt hơn hết chúng ta nên ẩn thân thật kỹ. Hy vọng rằng Đức vua sẽ tiết lộ chỗ bố đang ở. Nếu không, chúng ta sẽ đi theo lão ta và cố gắng đột nhập vào bên trong những căn phòng của lão.”

“Phải đấy,” Tom nói. “Chúng ta có thể bám vào mép áo bào của lão.”

Tôi trừng mắt nhìn Tom. “Tôi tưởng cậu sẽ quay trở lại với bà Martha để ăn pho-mát cơ mà.”

Mặt Tom đỏ ửng lên, và nó lăm lăm điều gì đó về việc muốn nhìn thấy Điện Vàng. Tôi mặc xác nó. Nó có thể đi theo nếu muốn, nhưng tôi sẽ không phiền lòng tí nào nếu như nó bị nhận nhầm thành tiên tí hon và bị đập văng đi.

Hoàng hậu xuất hiện từ sau bức màn, vận một bộ xiêm y vàng rờng với cổ cao, thân áo thêu, hai ống tay rộng quét tận sàn nhà, và chân váy phồng to với đuôi váy dài thướt tha phía sau như một dòng sông vàng óng ánh.

“Bà ấy mới xinh đẹp làm sao!” Annabella trầm trồ.

“Mày cũng có thể trông giống thế,” tôi nói. “Chỉ cần chấp nhận một cái lưỡi ếch và việc ăn ruồi cho bữa tối thôi. Có thể bà cóc Gusta có một thằng con trai cho mày sánh duyên đấy.”

“Ha, ha!” Annabella nói.

Nhác thấy bóng mình trong gương, Hoàng hậu vội lấy tay bịt mắt như thể bà ta vừa nhìn thấy một con quái vật. Bà ôm lấy đứa con vào lòng đầy chở che. “Đừng lo, Archie, mẫu hậu sẽ không để cho bất cứ kẻ nào hãm hại con nữa đâu! Không bao giờ!”

“Fum!” Em bé bi bô, giật giật bím tóc dài của người mẹ. Hoàng hậu mặc cho Archie một chiếc quần yếm và một chiếc mũ bằng vàng. Tôi tự hỏi không biết Vua Barf sẽ làm gì nếu như hai mẹ con họ dám có

mặt tại Điện Vàng mà mặc một loại y phục nào đó khác chứ không phải vàng.

“Giờ thì hồi các bé tí hon, ta nghĩ cách tốt nhất để giúp các khanh không bị lộ diện trong cung điện là nấp vào trong vương miện của ta.” Bà ta lấy một chùm chìa khóa trong ngăn kéo bàn rồi mở khóa một cái rương. Bà lôi ra một chiếc hộp và mở khóa luôn cả nó, rồi tiếp tục mở khóa một chiếc hộp nữa đựng cuối cùng lấy ra một chiếc vương miện vàng chạm trổ cầu kỳ. Nó có năm đỉnh nhọn đủ cao để che chắn cho chúng tôi. “Giống như ta đang phải mang một lời nguyện vậy,” Hoàng hậu lẩm bẩm, và bà rùng mình khi đặt chiếc vương miện lên đầu. Bà nhắc chúng tôi lên, và chúng tôi quỳ gối đằng sau ba cái đỉnh bằng vàng. Phần thân chạm trổ có đủ lỗ hổng để chúng tôi có thể nhìn xuyên qua, mà lại không bị những người khổng lồ nhìn thấy.

“Giờ thì bảo trọng nhé, các bé tí hon! Ta mong các khanh sẽ không cảm thấy hối hận vì đã cầu xin sự giúp đỡ từ ta.”

Tay vẫn bế Archie, Hoàng hậu rời phòng và lướt xuống chiếc cầu thang vàng khổng lồ. Những người hầu, quý ông và quý bà đều dừng lại và cúi chào khi bà ta đi qua. Có rất nhiều ánh mắt nhìn chăm chặp và những lời thì thầm to nhỏ. Hiển nhiên là Hoàng hậu không mấy khi rời khỏi tháp ngà.

Hoàng hậu rẽ qua nhiều khúc cua và đi dọc theo nhiều hành lang dài thăm thẳm. Tôi không thể nhớ nổi đường đi, nhưng hy vọng điều đó chẳng có gì quan trọng. Chúng tôi đang tới gần bố hơn bao giờ hết, tôi có thể cảm nhận rõ ràng điều đó.

Tin xấu nào có thể đến với ta chứ? Ta là một người khổng lồ ba đầu, có thể chống lại năm trăm gã đàn ông, và khiến chúng bay vèo vèo trước mặt ta.

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương hai mươi

Điện Vàng

Hoàng hậu hít một hơi thật sâu và gõ khe khẽ lên một cánh cửa khổng lồ đúc bằng vàng. Nó mở ra.

Điện Vàng nom đúng như những gì mọi người trông đợi ở nó: toàn vàng là vàng. Bốn bức tường bằng vàng, sàn và trần nhà lát vàng, thảm và màn trướng cũng được dệt nên từ những sợi chỉ vàng. Những tấm gương và các khung cửa sổ, bàn ghế bình lọ... tất cả đều óng ánh vàng, và một cái đèn chùm vàng khổng lồ rủ xuống từ trên trần nhà nom như một cái cây trồng lộn ngược, được thắp hàng trăm ngọn nến lung linh. Người ta hẳn đã trộn lẫn những hạt bụi vàng vào trong sáp nến, bởi lẽ những ngọn nến cũng bằng vàng nốt.

Những người lính mặc chế phục vàng đứng canh hai bên cánh cửa, những ngọn giáo vàng gác chéo nhau chặn ở cổng vào. Họ nâng giáo lên cho chúng tôi đi qua, rồi lại trả chúng về vị trí ban đầu.

Âm nhạc vang lên dìu dặt, một cây đàn hạc và một cây đàn luyt. Tôi phải mất một lúc mới nhìn thấy ai đang chơi chúng, bởi lẽ trang phục vàng của những người nhạc công đã khiến họ hòa lẫn vào phần còn lại của căn phòng.

Những bức tượng vàng rờn xếp hàng dọc theo các bức tường của căn điện. Vua Barf ngự trên một con tuấn mã đang lồng lên. Vua Barf giáp trụ sáng lòa, tay nâng cao thanh gươm sẵn sàng bổ xuống. Vua Barf ôm một bao tiền vàng, đang phân phát cho những kẻ hành khất cúi lom khom. Hiển nhiên những bức tượng đó có phần hư cấu. Chúng cũng khiến cho Đức vua nom cao hơn, dũng mãnh hơn là lão ta trong

thực tế. Gã thợ điêu khắc hẳn đã đoán rằng Đức vua sẽ không hài lòng với hình thức tả thực.

Vua Barf thật thì đang ngồi trên một chiếc ngai vàng. Tôi suýt thì nhận nhầm lão là một bức tượng, bởi lẽ lão chìm trong vàng từ đầu đến chân. Nhưng rồi lão hắt xì hơi, và con gà mái màu nâu của lão - nom thật sự lạc lõng giữa tứ bề dát vàng lộng lẫy - cục tác ầm lên.

Con gà có vẻ xơ xác hơn lần cuối cùng tôi nhìn thấy nó, nhưng Đức vua vẫn ôm nó trong lòng và vỗ về nó như thể nó là thứ của báu giá trị nhất trên thế giới này.

Một ả tiên tí hon với mái tóc và đôi cánh màu tím vỗ cánh bay về phía con gà, kêu chiêm chiếp đầy phấn khích.

“Bay đâu!” Đức vua hô lớn. “Khử con nhãi tiên tí hon này cho trẫm!”

Một người hầu chạy bổ lên phía trước và đập ả tiên tí hon bằng một cái dầm bằng vàng, trong khi đó con gà kêu quàng quạc và vỗ cánh điên cuồng. ả tiên tí hon tránh được vài cú vụt ban đầu, nhưng cuối cùng vẫn bị phang một đòn thẳng vào lưng. Annabella khẽ thở hỗn hển bên cạnh tôi. ả tiên ré lên và rơi xuống. ả cố gắng vỗ đập đôi cánh bị thương trong tuyệt vọng, nhưng vô ích. Người hầu nọ nhặt ả tiên tí hon lên và quăng ả ra ngoài cửa sổ.

Đức vua đỡ dành con gà bằng những cái vuốt ve dịu dàng. “Thế, thế, Bảo Bối à. Trẫm sẽ không để cho lũ tiên tí hon hư hỏng đó quấy rầy khanh đâu.”

Hoàng hậu tiến đến bên bệ rồng.

“Cô làm gì ở đây vậy?” Đức vua tỏ ra bức mình. “Sao cô dám đem cái thứ... sinh vật đó vào điện của trẫm?”

Annabella hỗn hển bên cạnh tôi. “Lão nhìn thấy chúng ta rồi sao?”, con bé thì thầm.

“Nếu thế thì chúng ta phải nhảy thôi,” Tom nói. “Chúng ta có thể trượt xuống trên váy của Hoàng hậu và từ đó chạy đi.”

“Không,” tôi nói, nhớ lại cách Đức vua gọi con trai mình tại bữa tối hôm nọ. “Lão ta đang nói về đứa bé.”

Hoàng hậu ngồi xuống một chiếc ngai vàng nhỏ hơn bên cạnh Đức vua và đặt Hoàng tử Archie lên lòng. “Thần thiếp cứ ngỡ con trai của chúng ta cần phải biết cách trị vì một vương quốc,” bà nói. “Bởi vì nó sẽ trở thành người đứng đầu vào một ngày nào đó.”

“Không cần thiết đâu,” Vua Barf nói, khinh miệt nhìn đứa bé. “Trẫm đã quyết định rằng trẫm sẽ không bao giờ chết.”

“Sao bệ hạ có thể làm được điều đó?”

“Pháp sư sẽ tìm ra cách.”

Gã Pháp sư Kessler đang tung hứng ba quả trứng vàng và ư ử hát một bài gì đó liên quan đến việc cưới một con chim. Các ngón tay của bàn tay trái vẫn là mấy củ cà-rốt, mặc dù hai ngón đã bị gặm về kích thước bình thường.

“Tất cả phép thuật đều có cái giá của nó,” Hoàng hậu nói. “Kể cả vàng.”

“A ha! Ta biết mà!” Đức vua kêu lên. “Cô ghen tị với vàng của trẫm. Ghen tị vì cô không thể tự làm ra vàng nữa.”

“Không! Thần thiếp không cần gì vàng của Người,” Hoàng hậu nói.

“Cô nói dối!”

Hoàng hậu run lẩy bẩy. Bà ta dường như đã hoàn toàn quên bém lý do mình đến đây. Tôi vỗ vỗ tay lên đầu bà ta, gợi nhắc về sự có mặt của chúng tôi. Việc đó có vẻ có tác dụng.

“Thiếp chỉ muốn hỏi một câu thôi,” Hoàng hậu nói. “Bệ hạ biết đấy, thần thiếp có nghe kể về một vài người tí hon...”

Có tiếng gõ ở một cánh cửa - khác với cánh cửa mà chúng tôi đi vào.

“Tâu Đức Kim thượng!”, tay pháp sư bậm. “Đó chính là những con dân trung thành của Bệ hạ, tới để dâng thêm vàng lên Người!”

“Ồ, các người còn chần chờ gì nữa! Hãy để cho bọn chúng vào, lũ đàn độn!”

Những người lính gác mở toang hai cánh cửa, và một đoàn người lũ lượt bước vào điện. Vài người có vẻ thuộc tầng lớp quý tộc, những người khác là nông dân rách rưới, nhưng kể cả những người khốn cùng nhất đều có vài mảnh vàng vá víu hoặc thêu chỉ vàng trên quần áo để thể hiện lòng kính trọng đối với Đức vua. Ai cũng khệ nệ xách theo những cái túi và giỏ đầy vàng, như: tiền vàng, đồ nữ trang, dây xích vàng, hộp, tượng và các bộ đồ trà bằng vàng. Lính gác phân loại bọn họ dựa trên việc ai đem tới nhiều vàng nhất.

Kẻ đầu tiên được yết kiến Đức vua là một nhà quý tộc mặc áo khoác nhung màu xanh lơ với những đường thêu vàng và một chiếc mũ ống bằng vàng. Ông ta búng tay cái tách, và hai gia nhân vác tới những bịch đầy vàng. Họ thả chúng xuống chân Đức vua và vài đồng tiền vàng lăn ra ngoài. Đức vua mỉm cười.

“Rất tốt. Người tiếp theo!”

“Nhưng... nhưng, thưa Bệ hạ,” người đàn ông lắp bắp.

“Kim thượng,” tay Pháp sư sửa lại.

“Thưa Kim thượng. Có lẽ Người nên ban cho hạ thần ít lương thực chẳng? Thần đã chẳng được ăn gì ngoài cháo loãng trong suốt nhiều tháng rồi.”

“Sao thế được? Ta trông mi khá giả lắm mà,” Đức vua nói.

“Vâng thì đúng,” người đàn ông nói. “Ý hạ thần là thần cũng nghĩ mình khá giả, nhưng trên mọi mẫu đất của hạ thần...”

“Ý mi là đất của trẫm,” Đức vua nói.

“Vâng, dĩ nhiên, thưa Kim thượng. Trên tất cả mọi mẫu đất của Người mà hạ thần chịu trách nhiệm trông nom, thần không thể trồng được dù chỉ là một cây cải.”

“Cải là cái gì?” Đức vua hỏi.

“À Người biết đấy,” người đàn ông nói. “Một loại rau lá xanh ạ.”

“Ôi, thật khủng khiếp làm sao!” Đức vua rùng mình. “Tại sao con người ta lại ăn lá cơ chứ? Và cả mấy thứ màu xanh nữa. Quá kinh tởm!”

“Chà, chẳng nào thì, những cây cải cũng chết hết rồi,” người đàn ông nói. “Héo rụi như thế bị đầu độc!”

Đức vua thở hắt ra nhẹ nhõm. “Ồ, tất nhiên chúng phải chết chứ! Đây là vương quốc vàng cơ mà, có phải màu xanh đâu. Lần sau thử trồng thứ gì bằng vàng nhé.”

“Nhưng liệu chúng thần có thể có chút lương thực không, thưa Kim Thượng? Đặng có thể cầm cự qua đợt khó khăn này?”

Đức vua hắt ra một tiếng thở dài kiên nhẫn. “Tốt lắm. Pháp sư, lương thực.”

Tay Pháp sư đem tới một cái bao và vung vẩy nó mấy lượt quanh đầu mình trước khi đổ xuống chân người đàn ông. Một lượng kha khá lương thực tràn ra khỏi bao, nhưng không phải là lương thực khổng lồ. Người đàn ông quỳ gối và lượm lên một vốc khoai tây tí hon. Ông ta nhìn chăm chăm vào chúng.

“T-tạ ơn Bệ hạ,” người đàn ông nói khi những gia nhân của ông ta hút lại từng mẩu nhỏ nhất của chỗ thực phẩm bị rơi vào trong bao.

“Người tiếp theo!” Đức vua rống lên.

Một người khổng lồ khác tiến lên phía trước, người này vận một chiếc quần ống túm được nịt chặt lại ở thắt lưng bằng dây thừng, như thể ông ta vừa mới giảm cân. Ông ta cúi chào thật thấp và đặt một chiếc vạc bằng vàng xuống chân Đức vua. “Tâu Đức Kim thượng, thần vừa mới từ những cánh đồng của mình...”

“Ý mi là đồng của trẫm,” Đức vua nói. “Tất nhiên là trừ phi chúng có màu xanh.”

“Tất nhiên rồi, tâu Kim thượng. Những cánh đồng của Người. Vào mùa xuân, thần đã gieo lúa mì và lúa mạch như mọi năm. Những thân lúa trở ra, mọc cao và chín vàng.”

“Ồ tốt, tốt quá. Tiếp tục đi,” Đức vua nói.

“Khi chúng thần đến thu hoạch lúa mì, thần đã nhận thấy một điều kỳ lạ. Không hề có hạt giống, cũng không có bông lúa nào hết!”

“Có lẽ nhà mi gặp vấn đề về sâu bệnh rồi,” Đức vua nói. “Tiên tí hon, có lẽ thế.”

“Nhưng thần đã không nhìn thấy tiên tí hon trong suốt nhiều năm nay,” người khổng lồ nói. “Bọn chúng đều dồn về đây, nơi tập trung nhiều vàng thật.”

“Phải, lũ tiên tí hon!” Đức vua gầm lên. “Trẫm sẽ thanh lọc vương quốc này khỏi bọn chúng.” Lão bắt gặp một con tiên tí hon đang bay chập chới cạnh bàn tay mình, bèn búng nó về phía người khổng lồ nọ khiến ông này phải né tránh khi nó bay vút tới.

“Dường như,” người nông dân nói, “lúa mì của hạ thần bằng cách nào đó đã... biến mất.”

“Ồồồ! Phép thuật đó!” tay Pháp sư nói. “Ta có thể khiến mọi thứ biến mất! Đã có phen ta làm tiêu biến cả cái đầu mình!” Y lại ngoạm một miếng vào củ cà-rốt vốn là ngón tay út.

“Ngài làm thế nào lấy lại nó?”, người nông dân hỏi.

“Có lấy lại được đâu! Nó mất luôn mà! Hehehehahahahaaaa!”

“Người tiếp theo!” Đức vua truyền, ban cho người nông dân kia một túi lương thực trên đường ra.

Lần lượt từng người tới yết kiến Đức vua, mỗi người mang một món lễ vật và những vấn đề y hệt nhau. Những vụ mùa của họ đều thất bát, thậm chí biến mất. Một người nông dân kể ông ta gieo hạt trồng dưa, nhưng chỗ hạt chẳng bao giờ nảy mầm, và khi đào xuống đất tìm, những hạt giống đó không cánh mà bay.

Đức vua không tỏ vẻ bận tâm chút nào. Lão chỉ đơn giản truyền cho các thần dân tiêu diệt hết tiên tí hon và tất cả những thứ có màu xanh lá cây thuộc đủ chủng loại. Frederick và Bruno sau đó sẽ phát cho họ một giỏ lương thực, trong đó chứa lượng thức ăn đủ dùng cho cả mùa

đông đối với tôi, nhưng lại vô cùng ít ỏi với những người không lồ. Một người đàn ông nhặt một quả bí ngô lớn bằng ngón trỏ và ngón cái rồi bóp nó thật mạnh, khiến nó phọt nước vào mắt ông ta.

Cuối cùng, một người đàn bà bước vào, không mang món lễ vật bằng vàng nào, thay vào đó chỉ là một cái bình đất giản dị bên trong chứa một cái cây con, mong manh và xanh tươi. Bà cúi xuống thật thấp trước mặt Đức vua và chìa cái cây ra bằng đôi bàn tay run rẩy.

“Cái gì đó?” Đức vua hỏi với một nụ cười khinh bỉ.

“Muôn tâu Đức Kim thượng, hạ thần đã canh giữ và chăm sóc cho cây non này với hy vọng rằng một ngày nào đó nó sẽ ra quả để nuôi sống gia đình hạ thần, nhưng chúng thần không còn bất cứ loại thức ăn nào cả. Hạ thần van xin Người hãy nhận lấy cái cây bé bỏng này và đổi lại ban cho hạ thần chút lương thực, để chúng thần có thể sống qua lần này.”

“Kẻ nào dám để con mụ này lọt vào?” Đức vua quát bọn lính gác. “Sao mụ dám dâng lên trẫm thứ lễ vật này!” Lão gạt cái cây khỏi tay người đàn bà khiến nó rơi loảng xoảng xuống sàn nhà. Người đàn bà trân trối nhìn cái cây, nét mặt kinh hoàng.

“Cút! Cút mau!” Đức vua thét lên. “Để trẫm yên! Tất cả bọn bay!”

Bọn lính gác ngay lập tức lừa đám người về phía cửa ra vào, chìa giáo vào họ buộc họ đi ra, rồi đóng cửa lại.

Đức vua thở dài sườn sượt. “Thật là kinh khủng quá. Trẫm cần thứ gì đó để làm cho vui vẻ trở lại. Tạo ra thêm vàng thôi. Bảo Bối, đẻ trứng!”

Quác!

Con gà sừng lại mất nhiều giây đồng hồ rồi rớt cuộc cho ra một quả trứng. Đức vua thả nó vào trong túi. “Đẻ! Đẻ! Đẻ!”

Con gà đẻ thêm ba quả trứng nữa, mặc dù việc đó dường như khiến nó vô cùng đau đớn.

“Anh Jack, nhìn kìa!” Annabella nói. Nó chỉ xuống chân Đức vua, nơi cái cây non vẫn nằm chỏng chơ. Những chiếc lá xanh mảnh mai bắt đầu ngả sang nâu và lụi tàn ngay trước mắt chúng tôi. Cuối cùng, nó chẳng còn lại gì ngoài một thân cây chết khô cắm trong đồng đất.

“Đẻ!” Đức vua ra lệnh, và với một tiếng cục tác đau đớn, con gà đẻ thêm một quả trứng cuối cùng và ngã lăn quay ra bất tỉnh trong lòng lão. “Có chuyện gì không ổn với cái thứ sinh vật này thế?” Đức vua khắc ra. “Trước đây nó cho nhiều trứng hơn nhiều!”

“Ồ, chúng ta chỉ cần cho nó ăn thêm chút phép thuật thôi ạ,” Kessler nói. “Phép thuật tạo ra vàng!”

“VẬY cho nó ăn đi,” Đức vua ra lệnh. “Ta muốn biến cả cung điện này thành vàng, Pháp sư ạ! Cả vương quốc này! Nếu muốn trở thành Đức vua Vàng, ta sẽ cần một Vương quốc Vàng để trị vì, và như thế ta phải có nhiều vàng hơn nữa!”

“Jack, anh có nghĩ...,” Annabella thì thầm. “Anh có nghĩ tất cả số vàng của Đức vua có liên quan đến nạn đói không?”

“Sao thế được?” Tom nói. “Nó chỉ là vàng thôi. Có phải chất độc đâu.”

“Nhưng chẳng lẽ vừa rồi anh không nhìn thấy cái cây ấy héo quắt và chết khô sao?” Annabella nói. “Ngay giữa lúc Đức vua bắt con gà đẻ trứng.”

“Trùng hợp tình cờ thôi,” Tom nói.

“Chưa chắc,” tôi nói. Dù rất không muốn thừa nhận điều này, nhưng tôi nghĩ Annabella có lý. Nhưng tôi biết làm gì bây giờ - giết chết con gà cưng của Đức vua sao? Tuy nhiên, tôi không nghĩ rằng việc đó sẽ khiến lão ta chỉ cho chúng tôi nơi bố đang ở.

“Tôi nghĩ Hoàng hậu lại quên mất chúng ta rồi.” Tôi vỗ vỗ nhẹ lên đầu Hoàng hậu để khơi gợi sự chú ý. Bà giật mình và nói với Đức vua, “Thần thiếp nghe nói Bệ hạ đã tìm thấy một người tí hon trong ngăn kéo đựng tất. Việc ấy hẳn khiến Người bực mình lắm.”

“Phải, tên trộm tí hon đó đang cố gắng đánh cắp vàng của trẫm. Trẫm đã chăm sóc y chu đáo rồi.”

“Bằng cách nào thế?” Hoàng hậu hỏi.

Tôi nín thở.

“Trẫm đã quăng y vào trong... NGĂN nó lại!” Đức vua chỉ vào Archie. “Nó đang ăn vàng của trẫm!” Vị hoàng tử nhí đang lồm cồm bò tới chỗ đồng lễ vật bằng vàng, mút mát một đồng xu như thể nó là một chiếc vú giả.

“Không, Archie!” Hoàng hậu kêu lên. Bà cúi xuống, khiến chiếc vương miện hơi trượt về phía trước.

“Quân phản tặc!” Nhà vua hét. “Treo cổ tên trộm lên!”

“Bệ hạ không thể treo cổ con đẻ của mình!” Hoàng hậu la lớn. “Nó mới chỉ là một đứa bé!” Hoàng tử bắt đầu bò đi, khiến Hoàng hậu và những người hầu phải lăn lê bò toài đuổi theo.

“Tớ nghĩ đã đến lúc chúng ta chuồn rồi,” Tom nói khi chúng tôi nạy từng từng vòng quanh cái vương miện.

“Nhưng lão ta vẫn chưa nói ra đã làm gì với bố!”, tôi kêu lên.

“Nếu bị Đức vua nhìn thấy, chúng ta sẽ bị nghiền vụn như lũ tiên tí hon!”

Bất thành linh Hoàng hậu vấp ngã. Chúng tôi bị rung lắc dữ dội, và rồi chiếc vương miện rơi khỏi đầu bà. Tôi bám chặt vào những họa tiết chạm vàng khi nó quay tròn trong không khí.

“Ôi, chiếc vương miện của ta!” Không khí kêu vù vù bên tai tôi, và tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy là một tấm màn vàng kim nhòe nhoẹt. Tôi ngã bịch lên một đồng tiền xu và trượt xuống trong một cơn lũ vàng ồ ạt. Tôi dừng lại ngay cạnh chiếc vạc đúc bằng vàng, ngay dưới chân Đức vua.

“Tiên tí hon!” Đức vua rống lên. Lão nhấc chân và cố gắng giẫm bẹp tôi. Tôi lăn sang một bên và chạy bán sống bán chết. “Tiên tí hon! Giết chết nó!”

Theo sau đó là một cơn lốc những chuyển động náo loạn, và âm thanh xúng xoảng của vàng.

Một chiếc dầm vung về phía tôi. Tôi lăn người và tránh được lần chết bẹp trong gang tấc.

“Giết hết lũ quái vật tí hon đó! Tóm lấy cánh chúng! Chớ để lũ kẻ trộm chạy thoát!” Đức vua gào ầm ỹ.

Tôi vẫn chạy bán mạng, vấp dúi dụi trên những đồng tiền và dây xích.

“Anh Jack!” Annabella gọi.

“Chạy mau, Bells! Kiểm một cái lỗ! Hãy nấp ở nơi chúng không thể tìm thấy em!”

“Chúng ta không thể nấp được khi họ đã nhìn thấy chúng ta!” Tom hét lớn. Chúng ta cần phải thoát khỏi đây!”

Tôi chạy nhanh hết sức có thể, lắt léo né tránh những cú đập, bàn chân và bàn tay khổng lồ. Tôi bò phía dưới một cái bàn, và ai đó lật đổ nó. Tôi chạy ra phía sau những bức rèm, chúng bị giật tung khỏi tường. Cái lỗ, cái lỗ chuột chui đâu rồi? Tôi cần một khe nứt, hay chỗ nào đó giúp tôi trốn thoát.

“Dừng lại!” Hoàng hậu kêu gào. “Ôi, hãy dừng lại! Chúng không phải tiên tí hon đâu! Chỉ là những người tí hon thôi!”

“Chúng ăn cắp vàng của trẫm!” Đức vua nói. “Hãy chặt chúng thành hai khúc! Nghiền nát xương chúng!”

Tay Pháp sư gỡ một chiếc rìu vàng khỏi bức tường và vung vẩy một cách điên loạn. Nó bổ thẳng xuống sàn nhà bằng vàng tóe lửa.

Annabella, Annabella đâu rồi? Nó có tránh được lưỡi rìu ấy không? Tôi ngoái nhìn ra đằng sau.

“Annabella? Annabella!”

Con bé kia rồi, đang chạy bán mạng về phía cánh cửa, nhưng những người hầu đang tăng cường thêm mỗi lúc một đông. Đứng vào giây phút sinh tử, một cặp tiên tí hon thật, có màu cam và đỏ, lao thẳng vào

mặt những người hầu. Bọn khổng lồ bị sao lãng đủ lâu cho Annabella tránh sang hướng khác, cho đến khi một tiên tí hon khác sà xuống và cặp nó bay đi khỏi vùng nguy hiểm.

“Giết hết bọn tiên tí hon chết tiệt đó đi!” Đức vua gào lên. “Đừng cho bọn chúng trốn thoát!”

Lũ tiên tí hon bay theo đường xoắn ốc hướng lên trên và vòng quanh chiếc đèn chùm trước khi biến mất trong một khe nứt.

Tôi há hốc mồm nhìn lên trần nhà. Tôi đã ngừng di chuyển mà không tự nhận ra, hoàn toàn quên bém mình đang ở đâu. Chỉ một giây sau, một chiếc vĩ ruồi khổng lồ bằng vàng nện thẳng vào lưng tôi. Đầu tôi va xuống sàn nhà, và cả căn phòng chuyển sang màu trắng toát.

“Không có cánh,” một giọng nói cất lên rất gần. “Nó là một người tí hon.”

“Thằng này cũng thế!”, một giọng nói khác vang lên.

“Mang chúng lại đây,” Đức vua ra lệnh. Một người hầu đem tôi tới cho Đức vua. Người kia mang Tom, và Đức vua cuộn hai bàn tay lực lưỡng của lão quanh hai đứa tôi, khiến chỉ có đầu và bốn bàn chân của chúng tôi thò ra ngoài. Tôi quần quai và đấm đá, nhưng Đức vua siết chặt vòng tay. Tôi gần như không thể thở được.

Vua Barf dí chúng tôi sát vào bộ mặt đỏ au, múp míp của mình và cười khinh bỉ. “Lũ kẻ trộm! Quân hạ tiện! Không kẻ nào được phép ăn cắp vàng của trẫm và bỏ trốn!”

“Nhưng bọn chúng chỉ là những đứa trẻ!” Hoàng hậu khẩn khoản. “Xin đừng làm hại chúng! Hãy giao chúng cho thần thiếp! Thiếp sẽ... thiếp sẽ cho Archie làm đồ chơi.”

Hoàng tử Archie nhảy nhót trong cánh tay Hoàng hậu và nhoài về phía chúng tôi. “Fee, fee!”

“Không,” Đức vua đáp bằng giọng lạnh lẽo. “Trẫm chỉ làm một việc duy nhất đối với những tên kẻ trộm dám ăn cắp vàng của trẫm.”

“Chúng tôi không cần vàng của ông,” tôi cố gắng cất lời. “Tôi chỉ muốn đưa bố tôi trở về!”

Đức vua chế nhạo. “Biện hộ cũng chẳng giúp giảm nhẹ hình phạt đâu.”

Lão thả chúng tôi vào trong một chiếc hộp và đóng nắp lại. Tôi không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì, kể cả bàn tay mình đang giơ lên trước mặt, nhưng tôi có thể nói rằng chúng tôi đang di chuyển. Đức vua đang đưa chúng tôi đến một nơi nào đó, và tôi dám chắc chỗ đó chẳng tốt đẹp gì. Tom rên rỉ và gào khóc gọi bà Martha. Tôi chẳng biết nói gì để an ủi nó. Tôi cũng không biết an ủi bản thân mình như thế nào.

Tôi cảm nhận được những cú xóc, những va chạm của cử động đi lên cầu thang. Thế rồi tôi nghe thấy những tiếng lạch xạch của một cánh cửa đang được mở khóa - hoặc là một nhà ngục. Cuối cùng, nắp chiếc hộp cũng được nâng lên.

Tôi không nhìn thấy gì nhiều ngoài một cái trần nhà, toàn vàng ròng. Có cả một chiếc lò sưởi cũng bằng vàng, Đức vua nhắc chúng tôi ra khỏi cái hộp và bước về phía nó.

“Ôi không,” Tom nói. “Ôi không, ôi không, ôi không!”

Những dải khói mỏng bốc lên từ vỉ lò, như thể một đồng lửa vừa mới được nhóm lên. Tất cả những gì nó cần là một thứ môi để khơi cho ngọn lửa bùng cháy.

Chúng tôi chính là thứ môi lửa ấy.

Than ôi! Hỡi chàng trai trẻ, cậu lại tới nhập bọn cùng chúng tôi ở chốn tối tăm thống khổ này sao?

- Jack, Người Giết Khổng Lồ

Chương hai mươi mốt

Vào trong lò sưởi

Đức vua xoay một cái tay quay, và cái vỉ trong lò sưởi rẽ làm đôi, để lộ một miệng hang tối mò nghi ngút khói.

“Không!” Tom tru tréo. “Xin đừng bỏ thần vào đó! Thần xin lỗi! Thần xin lỗi! Thần sẽ không bao giờ chạm vào vàng của Bệ hạ nữa. Xin đưa hạ thần trở lại nhà bếp! Bà Martha cần thần để vắt sữa bò!”

“Ồ, nhưng nếu bọn mi thích vàng, bọn mi sẽ muốn ở dưới này lắm đó.” Đức vua lấy một quả trứng vàng khỏi áo bào và thả nó vào trong cái hố.

Từ đáy hố vang lên những tiếng thành thịch, răng rắc và âm thanh gì đó nghe như tiếng vọng của nhiều giọng nói.

“Giờ đến lượt bọn mi,” Vua Barf nói. Đức vua đặt chúng tôi lên một bệ gỗ treo lơ lửng trên miệng hang, buộc dây thừng ở hai bên. Lão lại xoay tay quay, ròng chúng tôi xuống dưới. Ánh sáng ban ngày bị thể chỗ bởi ánh lửa bập bùng, càng xuống sâu bầu không khí càng trở nên ấm nóng.

“Ôi không,” Tom nói. “Ôi không, ôi không, ôi không! Lão định quay chín chúng ta! Lão sẽ ăn thịt hai đứa mình!”

Khi chúng tôi chỉ còn cách đáy nửa mét, Đức vua giữ lấy sợi dây thừng và lắc nó dữ dội. Tom và tôi đều văng khỏi cái bệ.

Tôi cố xua tan cơn vánh vất, và cảm nhận cái nóng như thiêu như đốt. Những lưỡi lửa đỏ nóng rùng rục khè ra ngay bên cạnh đầu tôi. “Ồi ối, ái ái... NÓNG!” Tôi lăn lê bò toài tránh khỏi chỗ đó, nhưng ở

đâu cũng là lửa. Lửa bao vây khắp ba bề bốn bên. Tom ngồi co rúm, đầu kẹp chặt giữa hai gối, đu đưa qua lại.

“Cẩn thận đấy,” một giọng nói cất lên. Tôi ngược lên nhìn thấy một người đàn ông, không phải một gã khổng lồ. Ông ta có một bộ ria xám xịt, gương mặt phủ đầy muội than và bồ hóng. Ông chộp lấy cổ áo của tôi và Tom rồi kéo hai đứa khỏi những ngọn lửa. “Các cậu không muốn bị cháy thành than đấy chứ?”

Tom chạy ngược trở lại cái bệ gỗ và cố gắng trèo lên một sợi dây thừng, nhưng ngay khi chạm phải sợi dây cậu ta la lên oai oái. Sợi thừng được gia cố đầy gai nhọn.

“Không thể trèo khỏi đây đâu, cậu bé,” người đàn ông nói. “Chẳng có đường thoát nào hết.”

Chúng tôi đang ở trong một hầm ngục khổng lồ, rộng ngang giữa nhà bếp hoàng cung. Khi cú sốc dần lắng xuống, tôi nhận ra rằng ngọn lửa chúng tôi vừa đáp xuống bên cạnh thực chất là những miệng lò bên trong. Một người đàn ông khác đang đỡ một chiếc nồi khỏi một trong mấy cái miệng lò. Ông ta rót một thứ chất lỏng óng ánh từ trong nồi vào cái khay rộng nông lòng, sau đó nhúng cái nồi vào một thùng nước. Một đám hơi trắng xóa phả lên, khiến ông ta biến mất mấy giây.

Ở giữa hầm ngục là một đồng trống vàng chất cao như núi. Mọi người đang leo lên đỉnh nom như một đàn kiến bò trên một ngọn đồi đường cát. Ai cũng cầm theo rìu hoặc đục, gõ gõ bổ bổ vào đám trống như những người thợ mỏ. Xung quanh núi trống là một dãy lều lán ổ chuột, được vá víu qua quýt tạm bợ với nhau bằng những tấm ván gãy, cành khô và giẻ bẩn. Thật là một cảnh tượng ảm đạm.

“Bà Martha có ở đây không?” Tom hỏi. Nó hẳn vẫn nghĩ chúng tôi đang ở trong một căn phòng phụ nào đó của nhà bếp. Thằng bé cứ ngoái nhìn quanh quất như thể bà Martha có thể sà xuống bất kỳ lúc nào và bón nó ăn pho-mát như một con chuột nhỏ.

“Khó có thể nói rằng ta biết,” người đàn ông nói. “Không có nhiều phụ nữ ở dưới này.”

“Thế còn Henry thì sao ạ?”, tôi hỏi. “Đó là bố cháu. Ông ấy có thể vừa tới đây ngày hôm nay, thậm chí chỉ vài giờ trước.”

“Ta không thông thạo tên tuổi lắm. Mà ở dưới này thì quá đông.”

Tôi nhìn những người đàn ông đang làm việc. “Họ đang làm gì thế ạ?”, tôi hỏi.

“Chúng ta, những người tí hon bị giam trong hầm ngục, phải chịu trách nhiệm biến vàng của Đức vua thành những đồng tiền xu,” người đàn ông đáp. “Đó là hình phạt dành cho tội trộm cắp. Lão ta sẽ bắt anh trả lại gấp hàng trăm lần những gì anh đã lấy.”

“Ông đã ăn cắp vàng của Đức vua ư?”, tôi hỏi.

“Hiển nhiên là ta đã thử,” người đàn ông nói. “Ta cứ ngỡ việc đó dễ như trở bàn tay, vì Đức vua có hàng núi của cải, nhưng lão yêu quái đó có thể đánh hơi được mùi một tên kẻ trộm cách xa hàng dặm. Ta không cần kể chi tiết cho các cậu nữa, vì các cậu đã ở đây rồi. Ta đồ rằng tất cả chúng ta rốt cuộc đã có được những gì mình muốn. Nhiều vàng hơn bất cứ những gì chúng ta trông đợi ăn trộm được.” Ông ta phá lên cười chua chát và quay trở lại làm việc.

Tôi ngược lên nhìn nơi Vua Barf đã hạ chúng tôi xuống qua cái lỗ. Chỉ có một vài dải ánh sáng

len xuống qua cái vỉ trong lò sưởi, ngoài ra, cái hầm này rất tối tăm. Những bức vách bám đầy bụi, cao chót vót và trơn nhẵn, hoàn toàn không thích hợp cho việc leo trèo. Chúng tôi đã bị giam cầm thật sự và tuyệt đối.

Tôi tìm bố ở khắp mọi nơi. Việc này không hề đơn giản. Trước hết, ngục tù rất nguy hiểm với công cuộc sục sạo, giữa những miệng lò đỏ lửa và những thùng đựng vàng nóng rẫy, với cuốc chim, búa và đục bổ xuống chan chát ở khắp mọi nơi. Thứ hai, ai nom cũng hết như nhau -

ám đen, mệt lử và khốn khổ. Nhưng niềm hy vọng vẫn giúp tôi cố gắng. Bố phải có ở đây.

“Tớ muốn quay lại với bà Martha,” Tom nói, ngồi thụp xuống dựa vào một quả trứng.

“Chúng ta sẽ tìm được lối thoát,” tôi nói. “Tớ đã từng rơi vào trong nhiều hoàn cảnh còn tệ hơn nhiều.”

“Thật sao? Cậu nghĩ chúng ta sẽ trèo được khỏi nơi này ư?” Giọng Tom đầy cay đắng. “Cậu nghĩ tất cả những người này ở đây bởi vì họ muốn hay sao?”

“Chà, có thể sẽ mất chút thời gian, nhưng khi nào tớ tìm thấy Bb...”

Tom chế nhạo. “Bố cậu. Đi tìm bố cậu ngay từ đầu chính là nguyên nhân đẩy chúng ta tới chốn này! Nếu cậu nghe theo lời tớ, giờ chúng ta đã chẳng ở đây.”

“Tom, cậu không hi...”

“Không, chính cậu mới là đứa không hiểu. Chúng ta sống rất ổn ở trong nhà bếp cùng với bà Martha. Chúng ta có đủ thức ăn và trò vui mà chúng ta muốn.”

Tôi bắt đầu cảm thấy nóng mặt. “Tớ đâu có bắt cậu phải đi cùng tớ! Cậu nghĩ rằng chuyến đi này sẽ là một trong những chuyến phiêu lưu vĩ đại của cậu, giống như việc bị một con bò ăn vậy!”

“Đó chỉ là một con bò,” Tom nói. “Còn đây là nhà ngục. Đây là Vua Barf đấy. Cậu nghĩ cậu có thể đánh bại một người khổng lồ ư? Không đâu. Cậu quá nhỏ bé. Cậu sẽ không bao giờ tìm được bố cậu, và chúng ta cũng chẳng thể nào rời được khỏi đây đâu.” Mắt nó mọng nước long lanh.

Tôi không biết mình đang muốn đấm nó hay òa khóc theo nó nữa, nhưng tôi chẳng có cơ hội làm cả hai việc đó, bởi vì một người đàn ông đã bước lên phía trước, rìu cầm trong tay.

“Hai đứa chúng bay phải làm việc nếu muốn có cái bỏ vào mồm,” ông ta nói. “Kiếm một cái xe cút kít và bắt đầu đi thu thập vàng mau.

Dem nó tới chỗ mấy ngọn lửa.”

Tom quay lưng về phía tôi và làm theo lời người đàn ông. Nó vớ lấy một cái xe cút kít và bắt đầu ném từng cục vàng vào trong, như thể muốn đập tan chúng thành hàng ngàn mảnh vụn.

Tôi cứ nhìn trân trân vào lưng nó. Tôi cảm thấy một cục cứng ngắc chặn ngang cổ họng, suýt nữa làm tôi mắc nghẹn.

Cậu không thể đánh bại bọn khổng lồ.

Cậu không bao giờ tìm được bố.

Cậu không bao giờ thoát khỏi đây.

“Tốt hơn hết là làm việc đi, cậu bé,” người đàn ông cảnh cáo. “Ở đây không ai đối xử tử tế với bọn trốn việc đâu. Chúng ta sẽ không có thức ăn cho đến khi Đức vua nhận được vàng của lão.”

Tôi cầm lấy càng một chiếc xe cũ rách lung lay như răng bà lão và lơ đãng gom lại từng mảnh vàng, nhưng trên thực tế vẫn lơ láo tìm kiếm bố. Mấy lần tôi cứ ngỡ như đã nhìn thấy bố trên núi trướng, rồi ở cạnh một cái lò, và rồi đang đẩy xe cút kít như tôi. Bố ở mọi nơi, nhưng lại chẳng ở nơi nào cả.

Hầm ngực nóng hừng hực. Chẳng mấy chốc người tôi đã ướt sũng mồ hôi, và cổ họng thì như thể vừa nuốt mấy viên than hồng, khô rang và nóng bỏng. Thứ nước duy nhất để uống chính là vại nước dùng làm nguội vàng, nên nó không những ấm sức mà còn có cái vị kim loại cứ bám dai dẳng mãi nơi đầu lưỡi. Nó chẳng hề giúp tôi tỉnh táo hơn, và tôi bắt đầu thấy đói meo. Bao giờ mới có thức ăn đây?

Ước gì đồng trướng này là thật. Chà, xét về mặt nào đó nó là thật còn gì. Nó chui ra từ bụng một con gà thật. Chỉ có điều nó bằng vàng thôi. Nhưng bao nhiêu thức ăn cũng bằng vàng còn gì. Lúa mì. Bánh mì. Bánh nướng. Lê. Đào. Vàng có thể trở thành thức ăn rất ngon. Vua Barf ăn nó.

Tôi nhấc một miếng vàng. Nó nhẵn mịn và mềm mại như một ổ bánh mì tròn. Ngon quá. Tôi mở miệng toan cắn một miếng.

“Chật, chặt, con trai. Nếu ta là cậu, ta sẽ không làm thế đâu,” một người đàn ông nói. Tôi thả rơi miếng vàng và nhìn quanh quất.

“Cháu không muốn... Cháu không định...,” tôi lắp bắp.

Người đàn ông phá lên cười. “Đừng lo. Chúng ta đều đã từng có lúc cố thử ăn nó, nhưng luôn kết thúc với một mảnh răng gãy, hoặc một cơn đau bụng rất, rất tệ hại.”

Tôi quan sát người đàn ông chăm chú hơn. Ông ta nom quen quen. Ông ta cao, gầy, hói đầu, ngoại trừ gương mặt bần thiêu râu xồm xoàm và một bộ ria uốn cong. “Cháu có biết ông không ạ?”, tôi hỏi.

“Đương nhiên, đương nhiên,” ông ta đáp. “Chúng ta vừa quen nhau ở đây xong, đúng không?” Hàng ria của ông ta nhúc nhích và động đậy nom như đôi râu bướm.

“Bác thợ bánh Baker?” Đôi mắt ông ta mở lớn. Phải, chính là ông ấy rồi! Và kia là tiệm bánh của ông ta! Chỉ có vài chỗ rạn nứt và móp méo, nhưng chính là cái tiệm bánh đã từng đứng sừng sững giữa làng, ắp đầy bánh nướng và bánh mì tròn dinh dính. Tôi có thể đánh đổi mọi thứ lấy một ổ bánh mì Nutty-Nutty lúc này.

“Ta có quen cậu không?” Thợ bánh Baker hỏi.

“Cháu là Jack. Cháu sống trong một nông trại gần tiệm bánh của bác.”

“Jack...” Ông ta xoắn xoắn bộ ria. “À, ừ, ta nhớ ra rồi. Thằng bé quậy phá. Nhà cháu vẫn giữ được trang trại chứ?”

“Không hẳn ạ. Ý cháu là ngôi nhà thì vẫn còn, cả một phần trang trại nữa, nhưng bọn khổng lồ đã cướp hết những thứ còn lại.”

“Ta vẫn giữ được tiệm bánh, nhưng sẽ chẳng bao giờ nướng bánh mì được nữa. Chỉ có vàng.” Ông thở dài đánh sượt. “Vàng, vàng, vàng.”

“Bác có nhìn thấy bố cháu không ạ?”, tôi hỏi.

“Bố cháu ư?”

“Henry. Bố cháu vẫn bán lúa mì cho bác đấy.” Tôi những mong rằng thông tin này có thể giúp khơi gợi trí nhớ của ông ta, nhưng ông chỉ xoắn xoắn bộ ria thêm một lúc nữa, vẻ mặt ngơ ngẩn. “Henry... anh ấy có thể ở đây, nhưng ta không rõ lắm. Chẳng có nhiều thời gian thăm viếng ai ở cái nhà ngục tối tăm ảm đạm này. Tất cả những gì chúng ta biết chỉ là lao lực, lao lực và lao lực. Ai quan tâm tới một Henry, một Jack hay...”

“...hay một ông thợ bánh Baker, phải không ạ?” tôi hỏi.

“Đúng, đúng, chính xác. Ai quan tâm đâu. Chúng ta đều kẹt ở đây, bị nướng chín như bánh mì.” Thợ bánh Baker đưa một cái nồi nấu vàng vào trong cái lò ông từng dùng để nướng bánh mì. Bức tường trước nhà ông đã bị phá tan, nên ông không cần phải đi vào bên trong. Tôi đoán rằng dù sao thì ở chốn này, cũng chẳng còn khái niệm “bên trong” hay “bên ngoài” nữa. Chỉ đơn giản là mắc kẹt.

Chúng tôi nghe thấy tiếng hô hào phía trên con đường và quay lại nhìn.

“Đun cháy! Đun cháy! Đun cháy!”, ai đó ngân nga bằng giọng oang oang. “Hãy giữ lò đỏ lửa, hỡi những anh bạn trẻ! Chặt! Chặt! Chặt vụn những quả trứng đó ra! Tiếp tục tạo ra vàng đi! Hãy tiến lên, những chiến binh! Chớ có làm chậm tiến độ! Chúng ta phải đẩy nhanh công việc!”

Giữa tất cả mọi người, đó chính là ngài Bluberys. Bộ giáp sắt hen rỉ của ông ta ám đen bồ hóng, và con la thì nhìn mệt mỏi và lưng võng xuống hơn bao giờ hết. Ông ta đang lê bước dọc theo những lối mòn đi qua khu cắm trại, hò hét mệnh lệnh và những lời động viên.

“Tốt lắm! Giờ nhanh hơn rồi đó. Thêm nhiên liệu vào đồng lửa!”

Mọi người cau mày lúc ông ta đi qua.

“Lão ngốc!” Ông thợ bánh Baker lầm bầm. “Cứ nghĩ mình là Chúa Ngục cơ đấy. Diễu qua diễu lại trên con la ngu xuẩn đó, chỉ đạo mọi

người làm việc trong khi mình chẳng thèm nhắc một ngón tay, ngoại trừ lúc ăn.”

“Khi nào thì ăn ạ?”, tôi hỏi.

“Sớm thôi, ta mong vậy. Chúng ta đã làm việc rất năng suất ngày hôm nay. Đức vua sẽ thưởng lương thực xuống khi lão ta tới đây để thu vàng.”

Ông thợ bánh Baker lôi cái nồi đun vàng ra và đổ nó vào một trong những chiếc khuôn.

Tôi ngược nhìn lên trần hầm ngục. Nó đã tối om, không còn tia sáng nào lọt qua vỉ lò nữa. Mọi người bắt đầu ngơi tay làm việc. Họ dừng việc bổ trứng. Vài ngọn lửa đã bị dập tắt. Những đồng xu vàng được lăn lại và xếp thành từng chồng cao như những ngọn tháp trên cái bệ. Mọi người ngược nhìn đầy mong ngóng, chờ đợi lương thực được thả xuống. Tôi hình dung những trái dưa, những trái quả mọng rơi xuống như mưa. Tôi sẽ ném chúng thật lâu trên đầu lưỡi.

Tôi nhìn thấy Tom, nhưng nó tránh ánh mắt tôi. Nó đứng cùng với một thằng bé nom như đã ở đây từ rất lâu rồi. Thằng bé ấy gầy trơ xương, quần áo rách nát dính đầy muội than, và đôi mắt đặc biệt vô hồn. Liệu đó có phải là số phận đã được định đoạt từ trước cho tôi và Tom đó chẳng?

Hầm ngục trở nên lặng phắc trong hy vọng. Cổ tôi ngóng lên mãi đến phát đau. Dạ dày thì sôi réo ùng ục. Và rồi.

Ầm, ầm, ẦM!

Cả cái hang động rung lên. Những cái tháp xu va vào nhau lạnh canh. Vỉ lò cốt kết hé mở.

“Vàng của Người, tâu Kim thượng!”, một người tí hon kêu lên, và Đức vua quay xoay cái tay quay để nâng cái bệ chất đầy xu vàng lên trên.

Tôi tự hỏi liệu mình có thể trèo lên cái bệ và lén trốn ra ngoài bằng cách nấp trong đồng vàng hay không. Tôi đoán rằng Tom cũng cùng chung ý tưởng, bởi vì nó dậm bước lên phía trước, nhưng người bạn

mới đã kịp lôi nó lại và thì thầm điều gì đó vào tai nó. Mặt Tom biến sắc. Tôi đoán rằng đó không phải là một ý tưởng hay ho. Có lẽ nó đã từng được thử trước đây mà không đem lại thành công.

Chúng tôi tiếp tục đứng yên trong im lặng và lắng nghe Đức vua kiểm tra chỗ vàng. Lão đếm những đồng xu, hít ngửi chúng, và thử thì thầm tình với chúng. Nó gợi nhắc cho tôi về hình ảnh cô Lettie thì thầm hát ru những cây bắp cải.

“Ừ đúng rồi, chẳng phải mi là một đồng xu xinh đẹp hay sao? Ồ, mi có một cái chấm kìa, trẫm sẽ đánh cho mi sáng bóng như mới. Đẹp đẽ, đáng yêu, hoàn hảo. Của trẫm, của trẫm, của trẫm.”

Cuối cùng Đức vua ôm một cái bao đến bên trên miệng hố. Cả hầm ngục đồng thanh thở phào.

“Nó đang đến, nó đang đến,” ông thợ bánh Baker nói, và dạ dày ông ta réo lên ùng ục. Cũng hai lần.

“Phần thưởng của bọn mi đây, bố bọn người tí hon,” Đức vua nói. Lão dốc toàn bộ những thứ trong bao xuống rào rào như mưa. Một cơn mưa nho, táo, pho-mát, những khoanh bánh mì, từng lát khoai tây và hành. Tất cả mọi người đều lao vào tranh cướp thức ăn, tham lam và hung bạo như những con sói đói.

Tôi chộp được một khúc bánh mì, một củ hành và nhét vội chúng vào trong túi. Tôi vớ được cả một mẩu pho-mát vừa rơi xuống, nhưng sau đó, mỗi lần tôi cố vồ lấy thức gì đó, lại có người giật phắt nó khỏi tay tôi. Hai người đàn ông đánh nhau vì một củ khoai tây. Một nhóm khác đang cãi cọ giành nhau một tảng pho-mát, mỗi người đặt tay xí một góc. Tôi bắt gặp cảnh Tom và cậu bạn mới của nó tọng hết thức ăn vào miệng ngay sau khi nhặt được. Bạn không cần choảng nhau để tranh giành thức ăn nữa nếu nó đã bị chén hết.

Khi chỗ lương thực đã vơi đi gần hết, tôi phát hiện một quả táo trên nền đất, đỏ au và căng bóng. Dường như không ai nhận ra nó. Nhanh như một con thỏ rừng, tôi lao tới và va phải một thân người khác. Chúng tôi lăn đùng lên nhau, cả hai đều vươn người cố tóm quả táo,

nhưng nó cứ lăn ra ngoài tầm với mỗi khi chúng tôi vật lộn. Ngay khi tôi nghĩ rằng mình đã chộp được nó, người đàn ông khóa chặt hai cánh tay tôi ra đằng sau, nhưng tôi quyết không thua cuộc chiến này. Quả táo lăn về phía tôi, vì vậy tôi há miệng thật to và ngoạm hai hàm răng ngậm vào nó.

Người đàn ông cười phá lên và thả tôi ra. “Chà, đến nước này thì tôi đoán rằng cậu chiến thắng rồi đó,” ông ta nói, giúp tôi đứng dậy. “Cậu biết đấy, cậu gọi cho tôi nhớ đến...”

Người đàn ông im bật. Tôi ngược nhìn ông và quả táo rơi khỏi miệng, nảy lên rồi lăn lông lốc trong đám bụi. Chỉ hai giây sau, một người khác tới và nhặt nó lên khỏi mặt đất, nhưng tôi vẫn không di chuyển. Tôi chỉ trân trối nhìn vào người đàn ông đứng ngay trước mặt mình. Ông gầy nhom, bần thiêu, mái tóc dài rối bù, và một bộ râu xám xịt che phủ gần nửa gương mặt ông. Nhưng đôi mắt ấy vẫn y nguyên như cũ, màu nâu và ấm áp, giống như màu của đất đai màu mỡ phơi mình dưới ánh nắng mặt trời.

“Bố,” tôi thì thầm.

“Jack,” người đàn ông thì thầm.

“Bố,” tôi kêu lên.

“Jack,” người đàn ông kêu lên.

Chính là bố. Đó chính là bố! Bố dang rộng vòng tay đón tôi vào lòng. Hai bố con tôi lăn tròn trên mặt đất, vừa lăn vừa cười phá lên, và có lẽ còn khóc thêm một chút nữa.

Thằng nhãi ranh hỗn xược!
Ta sẽ nướng mi ăn cho bữa sáng.
- Jack, Người Giết Không Lồ.

Chương hai mươi hai

Trúng-Động^[5] và Hạn hán Lương thực

Sau khi ngừng cười và lau sạch những giọt nước mắt hoen bùn khỏi gương mặt, hai bố con tôi chia nhau bữa ăn. Ở giữa chúng tôi là một bữa tiệc đoàn viên với bánh mì, pho-mát, nho và hành. Tôi không thể ngừng mỉm cười.

“Mẹ và em gái con đâu?” Bố hỏi. “Họ có được an toàn không?”

“Mẹ vẫn ở nhà. Annabella cũng thế, cho đến khi nó theo con leo lên cây đậu thần.”

“Cây đậu thần ư?” Bố nhăn mặt bối rối, khiến tôi sực nhớ ra rằng bố chưa hề hay biết điều gì về những hạt đậu thần của Jaber cả. Tôi thuật lại cho ông cách tôi lên đây như thế nào, và Annabella cũng nổi gót ra sao. “Nhưng con bé trốn thoát rồi,” tôi trấn an bố, bỏ qua chi tiết cụ thể về cách thức nó trốn thoát. Cái sự thật rằng con bé đang có mặt ở đây đã đủ khiến bố lo lắng lắm rồi. Vì lợi ích của chính Annabella, tôi mong rằng lũ tiên tí hon tử tế như những gì con bé hằng tin tưởng.

“Ôi, Bells. Bố hy vọng con bé vẫn ổn.”

“Em sẽ ổn thôi,” tôi nói. “Con chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ nói điều này, nhưng Annabella rất thông minh. Thông minh hơn cả con về nhiều mặt.”

Bố cười khúc khích. “Con bé giống mẹ con. Mẹ luôn luôn nhanh nhạy hơn bố, và bố không thể nào bắt kịp cho đến tận ngày hôm sau. Bà ấy sẽ lo lắng phát ốm lên mất, tội nghiệp mẹ con.”

“Bố nghĩ có bao giờ chúng ta được gặp lại họ nữa không ạ?”

“Mong là có,” bố nói. “Bố đã không dám cho rằng sẽ được gặp lại bất cứ ai trong nhà ta lần nữa, nhưng giờ thì bố đã có con ở đây, nên bố buộc phải tin rằng sẽ có cách.”

Thình lình tôi bắt gặp Tom đang thập thò đằng sau một quả trứng. Nó chăm chăm nhìn tôi và bố.

“Tom!”, tôi gọi. “Tớ đã tìm được bố tớ rồi này! Ông ấy đây! Chẳng kỳ diệu lắm sao? Cuối cùng chúng ta cũng tìm được ông ấy!”

Tôi cứ ngỡ điều này sẽ khiến Tom vui mừng, hoặc ít nhất cũng khiến nó phần nào tha thứ cho tôi, nhưng Tom thậm chí còn không buồn mỉm cười. Mắt nó lại long lanh nước và cằm bắt đầu run lên. Nó thả rơi chỗ thức ăn trên tay và chạy mất. Trong vòng chưa đầy một phút đám thức ăn đã đi sạch, bị chộp lấy bởi những người công nhân đói khát.

“Cậu nhóc có vẻ không vui vì con tìm thấy bố,” bố nhận xét.

“Nó đang giận con,” tôi nói. “Nó phải xuống đây là do lỗi của con. Nó đang giúp con tìm kiếm bố thì chúng con bị bắt, nhưng con không hiểu sao nó không vui mừng dù chỉ một chút về việc con tìm thấy bố.”

Bố vỗ vỗ vào lưng tôi. “Đôi khi con người ta có những diễn biến nội tâm mà chúng ta không thể đọc thấu.”

Tôi ngả đầu lên vai bố. Tôi đủ thấu hiểu chứ. Tom không có bố và nó sợ hãi. Chúng tôi bị bắt giữ bởi những người khổng lồ, bị cầm tù trong một hầm ngục tối tăm, sâu thẳm, luôn ngột ngạt khói lửa, nhưng vào giây phút ấy tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm, đến mức có thể trôi bồng bênh bên trên tất cả.

Tôi đã tìm thấy bố. Chúng tôi cũng sẽ tìm được đường ra khỏi đây. Chúng tôi sẽ tìm được đường về nhà.

“Làm việc thôi, Jack,” bố bảo tôi khi bình minh tới.

Những lời nói ấy khiến tôi ngập tràn hạnh phúc, bởi nó đến từ bố. Tôi cảm thấy mình có thể làm việc hàng ngàn năm trong cái hang này, chừng nào còn có bố ở bên.

Bố huýt sáo khi giơ cây rìu lên và bổ xuống một quả trứng.

“Con đánh mất cây rìu của bố rồi,” tôi nói. “Con mang theo để đánh nhau với bọn khổng lồ, nhưng rồi lại đánh mất nó trong trận chiến với tiên tí hon.”

“Không sao đâu. Ở đây thiếu gì rìu.” Bố lại bổ nhát nữa xuống quả trứng, khiến nó vỡ đôi thành hai nửa. Hôm qua tôi chưa để ý lắm, nhưng những quả trứng này trên thực tế rỗng lòng - lớp vỏ trứng dày khoảng tầm cánh tay tôi. Có thứ gì đó rơi ra khỏi khoảng giữa trống rỗng của quả trứng và lăn thẳng vào chân tôi. Tôi lượm nó lên. Đó là một vật hình bầu dục màu nâu sẫm nhẵn thín, to ngang với một quả trứng bình thường ở Bên Dưới.

“Cái gì đây ạ?”, tôi hỏi bố.

“Chỉ là hòn đá bên trong quả trứng thôi ấy mà, con biết đấy, như kiểu lòng đỏ ấy. Nhìn kìa!”

Bố chỉ về phía một người đàn ông khác cũng đang cố chế một quả trứng. Ông ta gõ nó bằng búa và đục, cuối cùng nó cũng bửa đôi. Cái “lòng đỏ” lăn ra khỏi phần ruột. Một người công nhân khác lượm nó lên và ném thẳng vào trong một ngọn lửa, nơi nó cháy xèo xèo và bốc khói.

Tôi xoay xoay cái lòng đỏ trong bàn tay. “Nó có ăn được không ạ?”

Bố nhún vai. “Con thử đi.”

Tôi nhìn bố, hơi lưỡng lự, nhưng bố mỉm cười và vẫy tay khích lệ. Tôi hít hít cái lòng đỏ và bấm móng tay vào nó. Hợp lý mà. Người ta vốn dĩ không ăn vỏ trứng, mà chỉ ăn phần ruột lỏng sền sệt bên trong.

Tôi ngoạm một miếng rồi vội vã phun ra phì phì. Tờm quá! Cái lòng đỏ này khô rang và đắng nghét tựa gỗ tươi. Vị của nó y hệt như chất độc vậy. Tôi hết khạc lại nhổ, cố gắng xua tan cái cảm giác lợm giọng khỏi khoang miệng.

Bố phì cười. “Đảng lắm hả? Tất cả chúng ta đều đã ném thử. Bố thậm chí còn cố nướng nó lên cơ, nhưng việc này chỉ khiến nó tệ hơn. Nó chỉ dùng làm củi đun được thôi. Hơi nhiều khói chút, nhưng cháy tốt. Con mà tìm được thì cứ ném nó vào lò nhé.”

Tôi lập tức quăng nó vào ngọn lửa, vui mừng vì tổng khứ được nó. Đúng là kinh tởm! Tôi không thể xóa bỏ được cái vị khó chịu ấy khỏi miệng suốt cả ngày hôm đó, và thứ nước nhiễm kim loại kia chỉ càng khiến cho tình trạng thêm tệ hại.

Bố tiếp tục chẻ vụn vàng, còn tôi chịu trách nhiệm thu gom và mang vàng đến lò nung. Tôi ngày càng tìm thấy thêm nhiều lòng đỏ. Màu sắc chúng dao động từ nâu sang đen, kích thước thì đủ chủng loại, từ bé như móng tay út của tôi đến lớn như quả dưa hấu. Thịnh thoảng tôi đút một vài hạt tròn trịa vào trong túi áo cùng với cây súng cao su. Khi cần, chúng sẽ có ích cho việc rèn luyện mục tiêu. Có lẽ tôi có thể ném một hạt vào người Tom nữa, nó sẽ nghĩ đây là trò vui và chúng tôi lại có thể tiếp tục nghịch ngợm cùng nhau như trước. Chỗ này cần có một trò chơi khăm để khiến mọi vật trở nên bớt u ám hơn.

Nhưng vào lần tiếp theo gặp Tom, nhận thấy nét u tối và đờ đẫn trong ánh mắt nó, tôi lẳng lặng nhét cây súng cao su trở lại vào trong túi. Tôi đã nghĩ gì vậy? Một trò chơi khăm chỉ đem lại tiếng cười và sự sáng khoái vào những thời khắc vui vẻ, còn khi mọi việc trở nên khó khăn, nó giống như việc nhổ vào mặt của ai đó, hoặc đập vào một người khi anh ta đã ngã xuống, tôi không thấy việc đó vui vẻ chút nào nữa.

Trong hầm ngục, thời tiết luôn luôn nóng bức. Chỉ có những cơn mưa vàng, và mưa lương thực, nhưng hiện tượng thứ hai thì chẳng bao giờ là đủ cả.

“Có vẻ như càng nhận được nhiều trứng vàng, thì chúng ta càng ít được cho ăn,” bố nói. “Liệu còn chút lương thực nào không đây?”

Việc này gợi tôi nhớ đến cảnh tượng đã chứng kiến trong Điện Vàng. Tôi kể cho bố nghe về việc cái cây nọ đã héo úa ngay sau khi Vua Barf bắt con gà đẻ trứng vàng.

“Bố có nghĩ rằng điều đó có liên quan đến nạn đói của người khổng lồ không ạ?”

Bố ngừng tay và ngồi lên rìa của quả trứng đang chặt dở. Giờ nó đã được bửa làm đôi, và cái lòng đỏ đang lăn vòng quanh một cách uể oải, như thể chính nó cũng đang cảm thấy mệt mỏi. “Có thể. Ở nông trại, anh chỉ có thể thu hoạch những gì anh đã gieo trồng. Anh không thể biến không thành có được.”

“Thế con gà đã biến thứ gì thành vàng mới được chứ?” Tôi hỏi. “Có thể nào nó được rút ra từ những vật thể sống không? Sự sinh sôi có quyền năng rất mạnh mẽ, phải không bố?”

“Cực kỳ mạnh mẽ,” bố nói. “Từ một cái hạt tí hon, con có thể trồng nên một cái cây to lớn như cả một gã khổng lồ. Đó chính là phép thuật.”

Ngày tháng nơi đây như hòaà vào nhau, và não bộ chúng tôi cũng vậy - giống như pho- mát nóng chảy, nóng hổi và dính sệt. Thật khó để không nghĩ tới thức ăn. Tôi sẽ không có ý định từ chối một phần pho- mát của bà Martha đâu. Tôi cũng rất thích được bôi lợi trong bánh pút-đinh, hoặc súp đậu. Đến cả bố cũng không thể ngừng nói về thực phẩm.

“Con gầy nhom như một cái vỏ đậu ấy, con trai ạ,” bố bảo. “Bố có thể đánh đổi mọi thứ lấy một vốc hạt đậu. Bất cứ thứ gì màu xanh đều có vẻ ngon lành. Lá, cỏ hay thậm chí lũ sâu róm xanh lè lông lá cũng được. Những con sâu róm khổng lồ, béo mọng.”

Một buổi tối nọ, sau một ngày làm việc nóng bức dài lê thê, Đức vua mở vì lò. Lão ta hạ cái bệ gỗ xuống lấy tiền vàng như mọi khi. Thế rồi lão vác một cái bao căng phồng đến bên trên cửa hầm ngục.

Chúng tôi há miệng và chìa tay, nhưng thứ rớt xuống không phải là lương thực.

“Trứng-động!”, ai đó hét lên.

Vô số trứng vàng dội xuống như đá tảng. Chúng lăn theo sườn ngọn núi trứng, tạo nên một trận sạt lở khủng khiếp. Ai nấy co giò chạy và khom người tìm nơi ẩn nấp.

“Vào đây, Jack!” Bỗng đây một nửa quả trứng rỗng lên mình tôi, bao bọc lấy tôi như một con chim non trong khi cơn mưa trứng vẫn rơi xuống loảng xoảng khắp hầm ngục. Khi cơn trứng-động đã qua, bỗng nhấc cái vỏ lên khỏi tôi. Ngọn núi trứng vàng đã được đắp đầy gấp bội, hàng chục quả trứng vẫn còn lăn lóc và rung rinh khắp các xó xỉnh của hầm ngục, nhưng không có chút lương thực nào rơi xuống. Tất cả chúng tôi đều ngược lên chờ đợi thêm, tuy nhiên vẫn chẳng thấy gì hết. Đức vua đã đặt cái vỉ lò lại chỗ cũ và bỏ đi.

Chúng tôi lê lết qua suốt ngày làm việc hôm sau như thể tất thảy đều phải đeo thêm những sợi xích nặng trĩch vào mắt cá. Tôi thu gom vàng, buộc lòng nốc thật nhiều nước để làm đầy cái bụng rỗng không. Đến cuối ngày, tôi gần như không thể di chuyển chiếc xe cút kít được nữa. Mọi người tập trung toàn bộ số vàng lại. Không nhiều như mọi khi, nhưng Đức vua vẫn phải cho chúng tôi ăn chứ. Chúng tôi không thể tiếp tục làm ra vàng cho lão ta nếu như chẳng có gì bỏ bụng.

Ầm, ầm, ẦM!

Đức vua đã tới. Lão mở vỉ lò và hạ cái bệ xuống. Chúng tôi chậm chậm chất vàng và Đức vua kéo cái bệ lên. Lão đếm vàng, không quên thực hiện đầy đủ các nghi thức hít ngửi và thủ thi với chúng.

Chúng tôi, đói khát và kiệt quệ, khắc khoải chờ cơn mưa lương thực tuôn rơi.

Cuối cùng, Đức vua cũng làm mưa bánh mì và pho-mát. Bánh mì thiu, pho-mát mốc. Cơn mưa thực phẩm chấm dứt quá chóng vánh, và chúng tôi vẫn ngược lên chờ đợi. Chừng ấy công sức lao động trong cái đói cồn cào gan ruột, và đây là phần thưởng cho chúng tôi sao?

“Này! Này!” Ông thợ bánh Baker la lên. “Phần còn lại đâu rồi? Chỗ này chẳng đủ cho một con gà nhép!”

“Tỏ ra biết ơn một chút đi,” Đức vua nói. “Hôm nay bọn mi đã làm cho trẫm rất ít vàng.”

Ông thợ bánh Baker mặt đỏ tía tai, cuộn hai bàn tay lại thành nắm đấm. Có thứ gì đó trong ông ta dường như đã bùng nổ. Lòng nhẫn nhịn. Niềm hy vọng. Hay sự minh mẫn? “Biết ơn? Biết ơn ư? Mi ăn cắp của chúng ta và bắt chúng ta lao dịch, mà chúng ta lại phải tỏ ra biết ơn? Mi chẳng là gì ngoài một tên bạo chúa ngu ngốc, trộm cướp, trí trá và lừa dối chây thây!”

Nổi trận lôi đình, Đức vua thò xuống một cái kìm gấp than và kẹp lấy ông thợ bánh Baker. Vua Barf lôi ông ta lên đỉnh cái vò lò và treo ông ta lủng lẳng, đầu lộn xuống đất.

“Trẫm là vua của bọn mi!” Lão gầm lên. “Tất cả những gì bọn mi có là của trẫm. Tất cả những gì bọn mi thấy là của trẫm. Chỗ vàng bọn mi làm ra là của trẫm, và bất cứ thứ gì trẫm chọn trao cho bọn mi cũng là của trẫm nốt. Khi bọn mi không tỏ vẻ biết điều, trẫm sẽ nổi cơn thịnh nộ đó.” Lão giăng lấy chỗ thức ăn trong tay ông thợ bánh và thả ông ta ra bằng cái kẹp gấp than, khiến ông này ngã lộn nhào xuống ngọn núi trứng và nằm bẹp thành một đống dưới chân núi. Vua Barf quăng chỗ lương thực ấy vào ngọn lửa, và mọi người chỉ biết đứng trơ ra nhìn nó cháy xèo xèo và tan thành tro bụi.

“Kẻ kế tiếp ra đây xem nào?” Đức vua hỏi, khua khoảng cây kẹp gấp trong không khí. “Kẻ nào dám cãi lời trẫm, Đức vua của bọn mi?”

Không ai nói một lời. Không ai dám thở mạnh. Đó là khoảnh khắc mà cụ tổ Jack sẽ đứng lên chống lại Đức vua - khi tất cả đã thua cuộc, khi không có ai khác dám ra mặt. Lẽ ra tôi phải đóng vai Jack Vĩ đại, nhưng lúc này tôi chẳng hề có cảm giác ấy. Tôi chỉ là một thằng bé tí hon, răm rắp thực thi mệnh lệnh của Vua Barf, bởi vì tôi không muốn bị nghiền nát hay nướng chín.

Tôi, Jack, yếu đuối và hèn kém, vô phương khuất phục được tên
khổng lồ hung ác.

Hồi kèn ai thổi thật vang
Người đó cũng sẽ dẹp tan khổng lồ
- Jack, Người Giết Khổng lồ

Chương hai mươi ba

Điều bị bỏ qua

“Bố ời?”

“Hử?” Bố đang tựa lưng và một quả trứng, nửa thức nửa ngủ. Xung quanh chỉ có chút ánh sáng yếu ớt phát ra từ ngọn lửa, và hầu hết mọi người đều đã ngủ say, nhưng riêng tôi không thể nào chợp mắt.

“Bố kể cho con nghe một câu chuyện về bọn khổng lồ đi? Chuyện nào mà bọn chúng bị đánh bại ấy.”

“Chúng lúc nào chả bị đánh bại,” bố nói.

“Kể cho con nghe đi.”

Bố kể mà mắt vẫn nhắm nghiền.

“Ngày xưa ngày xưa có một tên khổng lồ có hai đầu, tên gọi Thunderdell. Hắn muốn trả thù cho tất cả những gã khổng lồ khác từng bị Jack tiêu diệt.

“Cứ để cho hắn tới!” Bố nhái chất giọng dửng dưng của Jack. “Ta có đủ dụng cụ để nhổ trụ răng hắn!”

Nhưng Jack đã sử dụng mưu kế. Tòa lâu đài được bao quanh bởi một con hào, có một chiếc cầu kéo bắc ngang qua. Jack ra lệnh cho người của mình chặt bớt dây thừng buộc cầu cho đến khi gần đứt. Cậu vung thanh gươm báu sắc bén của mình, và cuối cùng, tên khổng lồ cũng tới.

“Mi có phải tên hung ác đã giết hại những người anh em của ta? Nếu đúng vậy ta sẽ xé xác mi bằng hàm răng này, uống máu mi, rồi nghiền xương mi thành bột.”

“Mi sẽ phải bắt được ta trước,” Jack nói, đoạn cậu chạy lên trên cầu. Tên khổng lồ đuổi theo sát nút, tay vung vẩy cây gậy tà của hắn. Nhưng khi tới giữa cầu, trọng lượng của hắn đã khiến những sợi thừng đứt phụt, và hắn ngã cắm đầu xuống hào nước.

Jack cười chế nhạo hắn. Tên khổng lồ rống lên, nhưng hắn không tài nào thoát khỏi hào nước để trả thù. Jack dùng dây thừng trói chặt tên khổng lồ hai đầu lại và chém chết hắn bằng thanh gươm của mình. Hết chuyện.”

Lẽ ra câu chuyện phải khiến tôi cảm thấy khá hơn, nhưng không. Tôi vẫn trống rỗng và tuyệt vọng.

“Bố ơi?”

“Hử?”

“Tại sao mọi chuyện lại dễ dàng với ông ấy thế ạ?”, tôi hỏi.

“Ai cơ?”

“Cụ tổ Jack ấy. Tất cả mọi thứ cứ... tự đến với cụ, như khi cụ trốn thoát khỏi cửa sổ căn phòng trong tòa tháp bằng một sợi dây thừng, hay lừa tên khổng lồ bằng một lời nói dối, và khi chém lìa đầu của tên khổng lồ chỉ với một nhát gươm.”

“Có thể trên thực tế mọi chuyện chẳng hề đơn giản như được kể trong những câu chuyện,” bố nói. “Nói bao giờ chẳng dễ hơn làm.”

“Nhưng giờ thì chúng ta đã được thấy những người khổng lồ thật. Chúng ta tận mắt chứng kiến họ to lớn như thế nào. Liệu bố có thực sự nghĩ cụ đã chém được đầu của một người khổng lồ? Một người khổng lồ hai đầu? Ngay cả việc chặt đứt một cái mũi thôi đã không khả thi rồi.” Tôi nhớ đến cái cách bà Martha đã tước lưỡi rìu khỏi tay tôi nhẹ nhàng ra sao.

Nom bố đờm vẻ suy tư. “Đã từ lâu lắm rồi,” bố nói. “Bố được nghe những câu chuyện này từ bố của bố, và ông ấy cũng được nghe kể lại từ bố mình, và cứ thế cứ thế mãi. Khó mà biết chính xác chi tiết nào bị phóng đại, chi tiết nào bị bỏ sót.”

“Như là chuyện những người khổng lồ sống trên trời ấy ạ?”

“Ừ, chính thế,” bố đáp.

“Và việc di chuyển từ nơi này đến nơi khác mất nhiều công sức như thế nào khi anh chỉ bé bằng một con chuột đúng không ạ?” Bố gật đầu. “Và về những con rắn, cóc và nhện khổng lồ, cả chuyện không phải tất cả những người khổng lồ đều xấu xa nữa?”

“Phải, tất cả những việc đó, nhưng phần quan trọng nằm ở chỗ này. Jack thật sự phải chống lại bọn khổng lồ, và cụ thực sự đã khuất phục được chúng. Nhưng chẳng có gì là vĩ đại ở Jack, không nhiều hơn bất kỳ ai. Cụ không phải là một chiến binh hay hiệp sĩ gì cả. Cụ chỉ là một người bình thường, một cậu bé nông dân nghèo khổ, giống như con vậy. Nhưng điều khiến cho Jack trở nên khác biệt là cụ có thể nhìn ra những điều nhỏ nhặt, những điều mà người khác không nhận ra. Có lẽ việc cụ đánh bại được bọn khổng lồ nghe có vẻ dễ dàng trong những câu chuyện cổ tích, nhưng nếu nó dễ dàng đến thế, thì tại sao những người khác lại không làm được những gì cậu đã làm? Tại sao lại không có bất cứ người nào khác đánh bại được những tên khổng lồ ấy?”

Tôi cứ miên man suy nghĩ về những điều bố nói suốt đêm dài. Nó cứ gặm nhấm đầu óc tôi. Tôi lẽ ra phải làm được như cụ tổ bảy đời Jack của mình. Tôi lẽ ra phải biết mình cần làm gì, nhưng lại chẳng biết gì hết. Tôi không thể rũ bỏ được cái cảm giác rằng mình đang bỏ sót một điều gì đó, nhưng lại không nghĩ ra nó có thể là gì.

Hẳn phải có một điều gì đó có thể giúp đánh bại Vua Barf, điều gì đó đưa được chúng tôi ra khỏi hầm ngục này, nếu như nó tự hé lộ mình cho tôi.

Sợi dây thừng thần kỳ của tôi đâu? Thanh gươm báu bén ngọt của tôi đâu? Phép thuật của tôi đâu?

Tôi có thể sử dụng chúng ngay bây giờ.

Tôi bị đánh thức bởi một tiếng động kỳ lạ, nghe như tiếng gió rên rỉ, nhưng trong hầm ngục làm gì có gió. Ai đó đang khóc thút thít. Tôi nhìn quanh. Bố đã ngủ tự lúc nào, đang ngáy nhè nhẹ. Những người khác cũng đều đang say ngủ hết. Có lẽ tôi đã tưởng tượng ra điều đó. Tôi đặt lưng xuống trở lại.

Thế rồi tôi lại nghe thấy âm thanh ấy. Những tiếng nước nở khe khẽ, giống như những tiếng thút thít thì đúng hơn. Tôi ngồi dậy và đi theo tiếng khóc, cho đến khi đến chỗ một người đang nằm cuộn tròn trong một nửa cái vỏ trứng.

“Tom?” Tôi thì thầm.

Nó nín bật ngay lập tức.

“Tom, cậu ổn chứ?”

Không lời đáp.

“Tom, tớ rất xin lỗi vì đã khiến chúng ta bị kẹt lại chốn này. Việc này thật kinh khủng, thật khốn khổ, trong khi cậu muốn được ở với bà Martha, nơi có rất nhiều thức ăn và trò vui.”

Tom xoay mình lại và quệt tay áo ngang mặt. “Cậu nghĩ tớ đang khóc vì pho-mát sao?”

“Chà, bà Martha thì sẽ thế, đúng không?” Tôi cố gắng phá lên cười, nhằm làm giảm bớt căng thẳng.

“Cậu chẳng biết cóc khô gì hết.” Tom ngồi dậy, và trong ánh sáng yếu ớt tôi có thể nhận ra những vết ướm trên đôi má nó, và cái bóng của những đường nét nhăn nhó trên gương mặt nó. “Cậu không biết rằng tớ cũng từng có một ông bố, đúng không? Tớ cũng có bố chứ.” Thực ra, tôi đã từng tự hỏi về điều này. “Tên khổng lồ bắt bố con tớ đi cùng nhau, nhưng bố tớ bị rơi khỏi túi hăn. Tớ đã cố chụp lấy tay ông ấy, nhưng bị tuột, và bố... bố đã rơi. Bố bị rơi từ rất cao xuống, mà tớ không đủ lớn hay khỏe mạnh để cứu ông.” Cầm Tom run lên bần bật, và nước mắt nó tạo nên những dòng sông nhỏ nhỏ chảy qua lớp muội than đen thui bám dày trên mặt.

Đây chính là diễn biến nội tâm của Tom mà tôi không đọc thấu. Tom cũng bị mất bố. Trong suốt thời gian đi tìm kiếm bố, tôi cứ ngỡ Tom không thèm quan tâm. Tôi cứ ngỡ Tom chỉ thích trò vui và ăn ngon, nhưng thật sự nó chỉ đang cố xoa dịu nỗi đau không thể hàn gắn. Nó biết, bố nó đã ra đi không thể nào tìm thấy.

“Đó không phải lỗi của cậu,” tôi nói. “Mà là do bọn khổng lồ.”

“Có lẽ,” Tom nói. “Có lẽ chúng ta bị kẹt trong nhà ngục này cũng không phải lỗi của cậu.”

Chúng tôi ngồi yên lặng một lát, và tôi quyết định rằng mình đã chán ngấy cảnh ngục tù. Tôi đã chán ngấy cảnh bị quăng quật và sai khiến bởi một tên khổng lồ. Tôi muốn làm một điều gì đó. Hiện tôi vẫn chưa biết, nhưng tôi sẽ sớm tìm ra.

“Tom,” tôi nói. “Cùng đánh bại bọn khổng lồ thôi. Hãy chinh phục Vua Barf.”

Sáng hôm sau, tôi đưa Tom đến chỗ bố, ông đang hí hoáy chia những gì còn lại trong khẩu phần lương thực của chúng tôi thành hai đồng nhỏ.

“Bố ơi, đây là Tom,” tôi nói. “Cậu ấy đã giúp con tìm kiếm bố.”

Bố bắt tay Tom. “Cảm ơn vì đã đi tìm chú, Tom à. Chú mừng vì Jack đã tìm thấy chú.”

Tom mỉm cười và nhìn xuống dưới chân, tỏ vẻ hơi do dự.

“Cùng ăn sáng nào!” Bố nói, và chia lại thức ăn để có thêm phần thứ ba cho Tom. Cả ba chúng tôi đều chỉ được có chút xíu, nhưng tôi chẳng hề bận lòng vì đang quá đổi vui mừng bởi Tom đã chịu nói chuyện lại với tôi.

Công việc thậm chí còn trôi chảy hơn cùng với bố và Tom. Chúng tôi đi lại như con thoi từ đồng vàng đến chỗ mấy cái lò, chúng tôi còn chở nhau trên những chuyến xe cút kít. Một lần tôi bị mất thăng bằng,

úi cả Tom lẫn chiếc xe vào một quả trứng khiến nó lăn đi và làm kinh động cả ngọn núi trứng.

“Trứng-động!”, tôi gào lên, và ai nấy bỏ chạy tán loạn tìm chỗ ẩn nấp. Tom và tôi náu bên dưới một chiếc xe cút kít trong khi những quả trứng trượt xuống và quay tròn. Khi mọi thứ đã ổn định trở lại, một người đàn ông già quát hai đứa tôi. “Cái thứ phá hoại chúng mày đừng có chạy lông nhông khắp chốn rồi va đụng đủ thứ như thế chứ!”

“Chúng cháu xin lỗi, thưa ông,” tôi nói. “Chúng cháu chỉ bị mất lái cái xe thôi ạ.” Tom bịt tay vào miệng để nén không phá lên cười.

“Mày nghĩ thế là buồn cười lắm phỏng? Chúng mày có thể đã xô ta vào ngọn lửa đó! Chúng mày có thể đã giết chết ta đó!”

Nụ cười vụt tắt khỏi gương mặt Tom.

“Kìa, có phải lỗi của cậu ấy đâu,” tôi nói. “Chúng cháu chỉ cố vui vẻ một chút thôi mà.”

“Đây không phải chỗ để vui vẻ,” người đàn ông lầm bầm.

“Thôi nào, các cậu bé,” bố can thiệp. “Quay trở lại làm việc đi.”

Chúng tôi cầm lấy những chiếc xe của mình và bắt đầu thu gom vàng. Tôi lượm thêm vài lòng đỏ trứng, và nảy ra một ý.

“Tom,” tôi thì thầm, “có muốn thử rèn luyện nhắm trúng mục tiêu không?” Tôi lôi cây súng cao su ra khỏi túi.

“Bắn gì mới được chứ?”, nó hỏi.

“Cái này.” Tôi đặt một cái lòng đỏ vào cây súng.

Mặt Tom hớn hở ngay lập tức. “Tuyệt cú mèo!”

Chúng tôi chạy ra góc xa của hầm ngục, nơi được coi như một loại nghĩa địa dành cho các thể loại xe cút kít và thùng chứa cũ hỏng. Tom chưa bao giờ sử dụng súng cao su trước đây, nên tôi quyết định rằng hai đứa sẽ bắt đầu bằng việc ném lòng đỏ vào tường để quen cảm giác trước, rồi sau đó mới chuyển đến những mục tiêu đơn giản như xe cút kít và trứng. Tôi lấy ra cây súng và dạy Tom cách đặt hòn đá vào chính giữa. Tôi lẳng nó quay vòng tròn, mỗi lúc một nhanh hơn.

“Cậu càng quay nhanh thì nó càng bắn mạnh.” Tôi buông cái lòng đỏ trứng ra khiến nó bắn thật nhanh và thật mạnh vào bức tường đất, găm cứng vào đó.

“Tuyệt vời!” Tom reo lên. “Tớ thử với.”

Tom đón lấy cây súng và nạp đạn. Nó mới chỉ đang lẳng cây súng vòng quanh thì bỗng nhiên - Rắc! Thịch! Vút! - thứ gì đó đâm xuyên qua bức tường.

“Rắn!” Tom hét lớn, lao xuống núp kỹ dưới đồng xe cút kít hỏng.

Ngay tại nơi tôi vừa ném cái lòng đỏ, một con rắn màu xanh đang đâm xuyên qua tường. Nó uốn éo và trườn về phía chúng tôi.

“Tớ sẽ bắn nó!” Tom kêu lên. Quá hoảng loạn, nó nhắm trượt đến hàng mét. Con rắn vẫn tiếp tục vờn ra khỏi bức tường, mỗi lúc một lớn hơn, như thể nó không có điểm bắt đầu cũng chẳng có điểm kết thúc. Một giây sau đó - Rắc! Vút! Phập! - một con rắn khác cũng đâm ra khỏi bức tường. Chúng quấn lấy nhau và vờn lên.

“Tom...”, tôi nói, bắt đầu ngờ ngợ nhận ra. “Đó không phải rắn đâu...”

“Thế thì chúng là cái thứ gì?”

Những cái chồi xinh xinh trở ra nơi các đầu mút, và rồi chúng cứ dài dần, phân nhánh và thêm nhiều chồi non hình thành. Lá xòe ra và lan rộng.

“Chúng là... cây!”, tôi nói.

Những nhánh cây leo xanh um vẫn tiếp tục mọc ra khỏi bức tường, nhanh hơn bất kỳ loài cây nào tôi từng thấy. Thậm chí còn nhanh hơn cả dây đậu. Nó là một loại phép thuật nào đó.

Những cái cây vẫn không ngừng phình ra, phân tách và vặn xoắn. Chúng vờn lên đúng đến chỗ cái vỉ lò trần hầm ngục thì chậm dần rồi dừng lại.

Tom và tôi há hốc mồm nhìn nhau. Tôi lôi một cái lòng đỏ khác ra khỏi túi và xem xét nó kỹ lưỡng. Nó là một hạt giống.

Tôi nhìn ngược trở lại đồng trứng vàng. Còn rất nhiều hạt giống khác đang nằm chỏng chơ trên nền đất. Có một hạt to ngang cái đầu tôi, màu trắng bạch và có hình trái hạnh nhân, có lẽ là một hạt bí ngô hoặc bí dài gì đó. Một người đàn ông bước qua tiện tay quăng nó vào ngọn lửa, khiến nó cháy xèo xèo và bốc khói nghi ngút. Tôi nhăn mặt. Sao chúng tôi lại bỏ qua điều này cơ chứ? Giờ mọi thứ đã trở nên sáng rõ. Thứ phép thuật làm ra vàng đã rút sức mạnh từ những vật đang sinh sôi. Con gà hút lấy sức mạnh sinh sôi ấy để tạo ra những quả trứng vàng, và bên trong mỗi quả trứng, chút sức mạnh còn sót lại sẽ tồn tại dưới hình hài một hạt giống. Một cái hạt sẽ nảy mầm và phát triển với tốc độ đáng kinh ngạc một khi đã được gieo trồng.

“Làm lại lần nữa đi,” Tom nói.

Tay tôi run rẩy khi lắp một cái hạt khác vào cây súng cao su. Tôi lẳng nó vòng vòng và thả tay. Cái hạt lại găm chặt vào bức tường đất, và gần như ngay lập tức một thân cây màu xanh trở ra, phình to, phân nhánh và tỏa rộng. Cái cây này không vươn lên trên, mà nó vươn sang bốn phía xung quanh. Nó mọc dài ra quanh bàn chân chúng tôi, bò lên và tràn qua những chiếc xe cút kít về phía núi trứng vàng và những người khác.

Mọi người người dừng làm việc, hò hét và lùi lại khi những nhánh dây leo vươn về phía họ. Những chiếc lá khổng lồ duỗi ra, và những vật hình cầu xanh mơn mớn phình lên to như cái đầu tôi, rồi cứ thế lớn mãi làm oằn cả nhánh cây. Giờ thì những cái quả hình cầu ấy đã cao và rộng ngang với chiều cao của tôi. Chúng bắt đầu ửng hồng và chín đỏ.

“Chúng là những quả cà chua khổng lồ!” Tom nói.

Mọi người bò qua những nhánh dây leo và lá để ngắm nghía những quả cà chua khổng lồ. Ai đó cắn thử vào một quả. “Thức ăn!” ông ta kêu lên, và bỗng nhiên tất cả mọi người cùng lao vào tận hưởng cà chua chín mọng.

“Jack!”, bố gọi, chạy về phía tôi. Khi thấy tôi đang đứng cạnh cây cà chua khổng lồ, bố buông rơi chiếc rìu. “Jack, con vẫn ổn chứ? Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Bố!”, tôi kêu lên. “Những cái lòng đỏ trứng!
Chúng là hạt giống bố ời! Chúng là hạt giống!”

“Gì cơ!?”

Tôi chạy quanh cho đến khi tìm thấy một hạt giống khác, có hình hạt đậu và kích thước to ngang bàn tay tôi. Nó nhỏ hơn những hạt đậu của Jaber và sẫm màu hơn một chút. Có lẽ thứ phép thuật tạo ra nó có chút khác biệt, nhưng đáng ra tôi nên biết trước hoặc chí ít cũng nghi ngờ mới phải.

“Bố nhìn này!” Tôi nhét hạt đậu vào trong túi áo và bắt đầu trèo lên ngọn núi trứng, nơi cao nhất mà tôi có thể. Tất cả mọi người vẫn còn đang say sưa đánh chén cà chua, ăn chúng ngay trên thân cây, không hề biết vẫn còn nhiều nữa. Rất rất nhiều nữa.

Tôi tra hạt đậu vào súng cao su. Tôi lẳng nó vòng quanh, mỗi lúc một nhanh rồi ném nó xuống nền đất.

Bố la lên và nhảy lùi lại khi hạt đậu nảy mầm và bắn vọt lên như một ngọn núi màu xanh. Nó nở lớn, xoắn xuýt và mọc tựa vào bức tường nhà ngục, cao mãi cao mãi. Nó đâm xuyên qua cái vỉ lò và mọc ra ngoài hầm ngục.

Tôi nhảy khỏi đồng trứng xuống với bố, và hai bố con tôi đều ngược nhìn lên trần trời. “Chà, con trai ạ, bố nghĩ con đã tìm thấy điều mà tất cả chúng ta đã bỏ qua.”

Tôi quàng tay quanh mình bố. “Chúng ta về nhà thôi.”

Ta sẽ trao cho người tòa lâu đài này cùng toàn bộ vàng bạc châu báu bên trong, để đền đáp phần nào những nỗi đau đớn khủng khiếp người phải gánh chịu.

- Jack, Người Giết Khổng Lồ.

Chương hai mươi bốn

Kế hoạch tẩu thoát bằng cây

Chúng tôi quyết định sẽ rời đi ngay đêm hôm đó, trước khi Vua Barf phát hiện ra những cái cây và phá hủy cơ hội trốn thoát tốt nhất của chúng tôi. Nhưng trước hết chúng tôi phải trồng thêm nhiều hạt giống đã.

Mọi người đều bắt tay vào thu gom những hạt giống đã bị vứt vung vãi mà vẫn chưa đem đốt, và tiếp tục chẻ trứng để có thêm hạt. Chúng tôi làm lụng chuyên cần hơn bao giờ hết, biết rằng đây là cơ hội trốn thoát cho tất cả, và bởi vì giờ đã có dồi dào lương thực nên công việc trở nên dễ dàng hơn nhiều.

Khi đã gom được nhiều hạt hết mức có thể, chúng tôi phân loại chúng thành nhiều đồng nhỏ và cố gắng đoán xem chúng là thuộc loại gì.

“Đây là hạt cà chua này,” tôi nói, bởi vì vừa mới trồng một hạt.

“Và kia là một hạt lúa mì,” bố nói. “Tại sao trước đây tôi không nhìn ra nhỉ?”

“Tại bố không quen nhìn hạt khổng lồ đấy,” tôi nói. “Mà con nghĩ những hạt này sẽ khác biệt một chút. Chúng có chứa phép thuật. Đó là lý do chúng mọc nhanh đến thế.”

“Kia là những hạt giống hành,” ông thợ bánh Baker nói, chỉ vài cái hạt đen đen nhọn đầu. “Còn đây nom có vẻ là cà-rốt.”

“Giữ chúng lại,” bố nói. “Chúng không thể giúp chúng ta rời khỏi đây, nhưng có thể nuôi sống chúng ta sau này đấy.”

“Cà-rốt khổng lồ mới thích làm sao!”, thợ bánh Baker trầm trồ. “Tôi có thể làm bánh nướng cà-rốt cà-rốt.Ồ! Và đó là một cái hạt anh đào.”

Ông chỉ vào một hạt giống có kích thước bằng quả dưa. “Tôi có thể làm bánh nướng anh đào, bánh tart anh đào, bánh xốp anh đào...”

“Chúng ta không thể trồng một cây anh đào ở đây được,” bố nói. “Nó sẽ chiếm hết chỗ cái hầm ngục này và thổi tung chúng ta lên mất.”

Ông thợ bánh Baker thở dài. “Chà, ai chẳng có quyền mơ mộng,” ông nói, rồi nhét cái hạt anh đào khổng lồ vào trong túi.

Chúng tôi nhận diện được ít nhất ba mươi loại hạt giống khác nhau, và khi ngắm nhìn những đồng hạt đầy ăm ắp, tôi cảm thấy mình đã phát hiện ra một kho báu tuyệt vời. Chúng tôi sẽ trồng những loại cây có thể vươn lên cao, bỏ lại những loại cây thân rễ, hoặc thân gỗ.

“Chúng ta sẽ làm gì sau khi trốn thoát khỏi nhà ngục?”, ai đó hỏi. “Làm thế nào để thoát khỏi tòa lâu đài?”

“Có ai biết chúng ta đang ở đâu không?”, tôi hỏi. “Cháu không nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoài cái lò sưởi khi Đức vua mang chúng cháu tới đây.”

“Ta cũng thế,” ông thợ bánh Baker nói.

“Tôi cũng vậy.”

“Đừng sợ, chàng trai trẻ!” Ngài Bluberys nói. “Ta biết chính xác chúng ta đang ở đâu!” Ông ta len qua đám đồng trên lưng con la của mình, đá vào đồng hạt khiến chúng văng tung tóe. Vài người rên rỉ, nhưng dù sao họ vẫn lắng tai nghe câu trả lời của ông ta.

“Ta nhìn thấy vàng khi bị bắt tới đây,” ngài Bluberys nói. “Do đó chúng ta đang ở trong kho chứa của báu!”

Tom vỗ trán. “Ngài Bluberys, trên thực tế thì tòa lâu đài này được xây toàn bằng vàng! Chúng ta có thể đang ở bất kỳ nơi nào! Với tất cả những gì chúng ta biết, chúng ta có thể đang ở trong một cái lồng, hoặc phòng tắm.”

“Không, ta không chắc về việc đó đâu,” ngài Bluberys khẳng định. “Ta đã chu du khá nhiều nơi trong thế giới khổng lồ rồi. Chúng ta đang ở trong kho báu hoàng gia.”

“Không quan trọng,” tôi nói. “Dù đang ở đâu đi chăng nữa, chúng ta cũng có thể chui ra qua những cái khe dưới các cánh cửa hoặc các kẽ nứt trên tường. Khó khăn nhất là khâu thoát khỏi nhà ngục này.”

Chúng tôi tạm dừng bàn bạc ở đó và bắt tay vào gieo hạt. Ban đầu tôi ném hạt giống vào trong đất. Lực văng của cây súng cao su khiến cho những cái cây nảy mầm và phát triển gần như ngay lập tức, nhưng như thế rễ cây lại không thể bắt sâu vào lòng đất. Vì chúng tôi cần những cái cây vững vàng để trèo lên, chúng tôi quyết định rằng tốt hơn hết là đào những cái hố để trồng cây.

Do đó, chúng tôi đào sâu vào sàn đất cứng của hầm ngục, moi thành những cái hố bằng đục, cuốc và búa, đặt chỗ hạt giống vào bên trong. Chúng tôi lấp đất, tưới nước và chờ đợi. Bằng cách này chúng không mọc thần tốc như trước, nhưng rễ cây bắt rất chặt và khỏe, những dây leo và lá cây hướng lên trên vô cùng vững chãi.

Trong lúc chờ đợi, tôi dùng súng cao su bắn thêm nhiều hạt, Tom cũng thử mấy lượt. Dường như lực va chạm giữa hạt giống và đất đã khiến thứ phép thuật bên trong bùng nổ. Những cái cây đã bị giam cầm quá lâu, và một khi được tự do, chúng vươn ra và xòe rộng, như khẳng định sự tự do của mình.

Chúng tôi gieo hạt dọc theo các bức tường, tạo nên những mạng lưới hoa và cỏ, ngô và đậu, cà chua và dâu dại. Chúng mọc lan khắp sàn nhà và leo trên các bức tường, biến cái nhà ngục nhộp nhúa bụi than của chúng tôi thành một biển xanh mát mắt. Chúng bò lên và vươn cao hơn cả thành nhà ngục. Chúng tôi trồng cả một bụi việt quất, và chẳng đứa nào kiểm chế được bản thân: hai thằng ngắt xuống những trái việt quất khổng lồ và vục mặt vào ngẫu nhiên, mặc cho nước quả nhỏ ròn ròn từ mặt và ngón tay xuống cằm và ngực.

“Trông như cậu vừa ăn thịt người ấy,” Tom nói, quệt nước quả khỏi miệng.

“Cậu chả thể à,” tôi trả miếng, và cả hai đứa đều mỉm cười, nhe ra hai hàm răng tím ngắt.

Một điều thú vị khác cũng xảy ra khi chúng tôi gieo trồng những hạt cây. Chỗ vàng đã biến mất. Chúng ánh lên rồi tan vào hư không như những đám mây sau bão, để lại một vệt khói ánh kim hư ảo. Tôi đồ rằng vàng tạo ra bởi phép thuật sẽ không thể tồn tại được một khi phép thuật bị đảo nghịch. Tôi hình dung ra cái nhìn trên gương mặt của Vua Barf khi lão tới đây và nhận thấy vàng của mình đã bị thay thế bởi cà chua, hành và trái mọng. Có thể lão sẽ hài lòng, nhưng tôi thiên về khả năng lão sẽ nổ tung hơn cả.

Khi toàn bộ số trứng đã được bừa đôi và cả nhà ngục đã được bao phủ bởi chằng chịt dây leo và cành nhánh, chúng tôi sửa soạn lên đường.

Bố quay sang tôi. “Jack, con đã phát hiện ra những hạt giống. Con đã tìm ra lối thoát cho chúng ta. Con nên đi trước.”

Tất cả mọi người đều gật đầu tán thành, kể cả Tom, nó đang đẩy tôi về phía bức tường bao phủ mạng lưới xanh lục. “Bố sẽ theo ngay sau con chứ ạ?” Tôi hỏi.

“Ngay đằng sau con,” bố nói.

Tôi gật đầu, rồi tóm chắc lấy một thân cây ngô và bắt đầu trèo lên.

Khi lên tới đỉnh, tôi núp kín trong đám lá ngô và hé mắt nhìn qua khoảng không tối tăm trước mặt. Căn phòng bên trên cái vì lò rộng hơn hầm ngục rất nhiều, chất đầy những vật thể tối thui, to lù lù như những ngọn núi. Chỉ có duy nhất một dải ánh trắng chiếu xuyên qua những tấm rèm và in lên sàn phòng tựa một dòng sông băng giá.

Có thứ gì đó rống lên. Tôi thụt lại vào trong đám lá. Tiếng rống lại tiếp tục, một tiếng rền đều đặn thỉnh thoảng gián đoạn bởi một tiếng khịt mũi đột ngột. Hẳn đó là một con chó, hay con quái vật nào đó được sắp đặt để canh giữ chúng tôi. Tôi rón rén nhô ra khỏi chỗ nấp và

ngoảnh nhìn về hướng phát ra tiếng động. Tôi không thấy bất cứ một cử động nào cả. Âm thanh dường như đến từ một cấu trúc đồ sộ hình chữ nhật tọa lạc ở giữa căn phòng. Thế rồi cùng lúc đó, một âm thanh khác xuất hiện.

Cục, cục. Cục, cục. Một con gà ư?

“Yên lặng nào, Bảo Bối...,” một giọng nói ngái ngủ lè nhè cất lên.

Cục tác!

Bảo Bối! Chúng tôi đang ở trong phòng ngủ hoàng gia. Đức vua và con gà vàng của lão đang nằm trên giường. Điều này còn tệ hơn cả một con chó. Nếu chúng tôi đánh thức Đức vua, tất cả sẽ xong đời.

Cành lá kêu sột soạt sau lưng tôi, cả bố cùng Tom xuất hiện trên gờ tường, thở hồng hộc. Tôi chặn cả hai bàn tay lên môi và hắt đầu về phía Đức vua. “Vua Barf...,” tôi thì thầm. “Chúng ta đang ở trong phòng ngủ của lão.”

“Lão ta ngáy phì phò như một con gấu vậy!” Tom nói.

“Ssssss!” Tôi suyt Tom. “Tiếng ngáy đó có thể át đi tiếng động khi chúng ta tẩu thoát đấy, nếu chúng ta biết giữ yên lặng.”

“Hai đứa con đi tìm lối thoát đi,” bố thì thào. “Bố quay lại hỗ trợ những người khác đây.”

Chúng tôi gật đầu và lom khom chạy, bắt đầu cuộc tìm kiếm. Căn phòng có rất nhiều cửa sổ lớn, nhưng chúng đều nằm trên cao và rất khó để với tới. Tôi quyết định rằng hẳn phải có một lối thoát đơn giản hơn - một cái hang chuột, hay một vết nứt bên dưới cửa ra vào chẳng hạn. Nhưng rồi tôi nhớ lại những cánh cửa khít րit xuống đến tận sàn nhà, chẳng để lại dù chỉ một kẽ nứt đủ rộng để thò cánh tay của tôi qua. Chúng tôi sục sạo đủ các khe kẽ xó xỉnh để tìm một cái hang chuột, nhưng mọi góc ngách đều được trát trơn láng bằng vàng đặc. Thậm chí còn chẳng có cái lỗ nào đủ lớn cho một con chuột ở thế giới của tôi. Chúng tôi đã đụng phải một cái hầm ngục thứ hai.

“Tớ cho rằng bọn mình có thể thử với mấy cái cửa sổ,” tôi gợi ý. “Nhìn kìa, cái bàn kia kê khá gần cửa sổ đấy. Nếu trèo lên chân bàn,

bọn mình có thể trồng thêm nhiều cây phía bên ngoài và trèo xuống.”

“Chúng mình có thể đu xuống như lũ khi ấy,” Tom nói.

Chúng tôi quay trở lại lò sưởi. Khoảng chừng năm mươi con người giờ đã lên tới đỉnh, và vẫn còn nhiều người nữa đang trên đường leo lên, trên những thân cây đậu, ngô và cà chua. Ngài Bluberys thò ra khỏi hầm ngục trên con la của ông ta. Bốn chân con vật đang đứng xiên xẹo theo một cách thức rất vụng về. Chúng được nâng lên bởi một cây ac-ti-sô mọc chậm.

“Chớ có sợ hãi, hỡi các bần cố nông!” Ngài Bluberys kêu lên. “Ta tới để dẫn dắt đoàn đây!”

Con la rống lên, và cả hai vấp phải nền lò với những tiếng kim loại loảng xoảng và rống rít giận dữ.

“Chớ có hoảng sợ!” Ngài Bluberys nói. “Chỉ là một vết xước thôi mà! Kẻ thù đâu rồi? Ta sẽ chinh phục hẳn bằng thanh gươm và lòng quả cảm này!”

“Suyttttt! Ngài Bluberys, ông phải giữ yên lặng!” Tôi rít lên.

“Ồ! Phải,” ông ta nhỏ tiếng bô bô đi một chút. “Một hiệp sĩ cao quý phải biết cách luyện tập sự rón rén.” Ông ta nhón chân đi quanh với những bước xoạc dài cường điệu, trong khi bộ giáp trụ kêu cọt két trên cái nền lò lát gạch hoa vàng nguyên khối.

Con gà kêu cục ta cục tác và vỗ cánh phành phạch. “Cái gì thế?” Ngài Bluberys kêu lên, hết ngó phải lại nhìn trái. “Lộ diện đi, hỡi con quái vật đáng sợ. Chuẩn bị!” Giọng ông ta rồn rảng vang vọng khắp căn phòng.

“Ngài Bluberys, suyttttt! Ông đánh thức Đức vua mất!”

“Đức vua ư? Ý mi muốn nói vị chúa tể cao quý đã tới để bảo vệ chúng ta ư? Hãy dẫn ta tới chỗ Người. Ta lúc nào cũng là kẻ bề tôi tận tụy của Người!”

“Không, không.” Tôi vỗ tay lên trán. “Không phải vua của chúng ta! Lão vua khổng lồ cơ!”

“Khổng lồ! Một tay ta đã tiêu diệt vô số tên khổng lồ! Chớ đừng sợ hãi! Ta sẽ chinh phục kẻ thù! Ta sẽ...”

Ông thợ bánh Baker bước lên phía trước và thụt thẳng vào mặt ngài Bluberys hai cú liên. Vị hiệp sĩ lảo đảo ngã lỏng chống xuống sàn nhà. Con gà lại kêu cục tác âm ỉ. Vua Barf khịt mũi, đồng thời ngừng bật tiếng ngáy. Chúng tôi ai nấy thảy đều nín thở.

“Đẻ trứng...,” Đức vua ngáp.

Cục tác! Có tiếng lông vũ sột soạt, rồi Đức vua liếm môi và bắt đầu ngáy âm ỉ trở lại.

Chúng tôi đều trợn mắt trừng trừng nhìn ngài Bluberys, đang nằm thẳng cẳng trên sàn nhà. “Làm tốt lắm, ông thợ bánh Baker,” bố khẽ nói.

“Tôi những muốn làm việc này từ lâu lắm rồi,” ông thợ làm bánh thú nhận.

Như để đồng tình, con la phun ra một quả mâm xôi lớn, và đá ngài Bluberys bằng một trong những cái móng guốc của mình.

“Giờ thì làm gì đây?” Bố hỏi.

“Không có lối thoát nào khác ngoài cửa sổ,” tôi nói với mọi người. Thế rồi tôi chia sẻ ý tưởng trồng thêm cây để trèo ra ngoài.

“Ý hay lắm, Jack,” bố nói. “Cùng đi xem chúng ta có thể làm được gì nào.”

Nhưng kế hoạch lớn của tôi đã thảm bại. Với sự nỗ lực vượt bậc, chúng tôi cũng leo lên được bậu cửa sổ và cậy mở nó. Tuy nhiên, bên dưới chúng tôi không phải nền đất, mà là một dòng nước chảy. Cửa sổ phòng ngủ của Đức vua nhìn ra con hào bao quanh tòa lâu đài, và những hạt giống cứ trôi đi mất dạng khi chúng tôi ném chúng xuống.

“Chúng ta có thể nhảy,” Tom bàn. “Cũng có thể chúng ta sẽ bị nuốt bởi một con cá, nhưng thường thì cơ hội trốn thoát là rất cao.”

Bố và tôi đều nhìn Tom trân trối.

“Lẽ nào cháu chưa từng kể cho mọi người về cái lần cháu bị nuốt sống bởi một con cá?”

“Chưa,” tôi đáp. “Nhưng việc này thật sự không phải là...”

“Thú vị cực!” Tom thốt lên. “Con cá bị bắt và đem đến nhà bếp hoàng cung. Rồi bà Martha mổ bụng cá và moi ruột nó ra, thế là cháu thoát ra ngoài!”

“Kinh quá đi mất,” tôi nói.

“Thú vị chứ,” Tom lặp lại.

“Đêm sắp qua rồi,” bố ngắt lời hai đứa tôi. “Dù định làm gì, chúng ta cũng phải nhanh lên, trước khi lão vua thức giấc.”

Bố nói phải. Bầu trời từ đen thẫm thẫm đã ngả sang sắc tím sẫm. Đằng sau những tấm rèm dày phủ quanh giường lão, Đức vua hoàn toàn có thể ngủ nướng qua bình minh, nhưng chúng tôi cũng không nên quá chắc chắn. Lão có thể tỉnh dậy vào bất kỳ lúc nào, và chúng tôi sẽ phải quay trở lại nơi chúng tôi đã bắt đầu.

“Nhìn lên kia kìa,” Tom chột nói. Nó chỉ lên những vì sao đang lấp lánh trên bầu trời đêm. Tôi toan mở miệng nói đây không phải lúc ngắm sao, thì bỗng nhận ra thứ nó đang chỉ trỏ. Vài ngôi sao đang di chuyển vùn vụt, tựa như những ngôi sao chổi. Chúng đang tiến lại mỗi lúc một gần hơn.

“Ôi, không,” tôi nói. “Không phải chúng chứ.”

“Ai kia?”, bố hỏi.

“Tiên tí hon!” Tom kêu lên. “Vào bên trong mau! Đóng cửa lại ngay.”

Chúng tôi cố gắng khép cửa lại, nhưng kéo nó vào nặng hơn nhiều so với khi đẩy ra, mà lũ tiên tí hon lại bay quá nhanh. Hàng chục con ụa vào qua cửa sổ, kêu chiêm chiếp, la the thé và ca hát ngân nga trước đồng vàng trong phòng - ngoại trừ một con, đang lao thẳng vào tôi và xô tôi ngã bổ chửng xuống sàn.

“Jack!” Nó ré lên.

“Annabella?”

“Em biết em sẽ tìm thấy anh! Em biết mà! Các bạn tiên tí hon biết chính xác chỗ anh ở, chúng em cứ tìm mãi tìm hoài cách để lọt vào bên trong, và chúng em đã làm được!” Gã Hoàng tử tiên tí hon có mái tóc xanh lục, kẻ đã cặp Annabella hạ cánh xuống cạnh con bé và kêu lóe xóe. Khi nhìn thấy tôi, gã nhếch mép cười khinh khỉnh. Tôi hơi nao núng và quay lưng về phía gã.

“Bells?” Bỗng bước lên phía trước. Annabella buông tôi ra và quay lại. Nét mặt nó bừng lên rạng rỡ.

“Bố!” Annabella nhào vào lòng bố, bố thì nhấc bổng con bé lên và xoay nó vòng quanh. Gã tiên xanh rít lên the thé phản đối.

“Không sao đâu, anh Saakt. Đây là bố em.”

Gã tiên tí hon lách chách một tràng, và Annabella bật cười.

“Cậu ta nói gì thế?” Bố hỏi.

“Anh ấy nói rằng con nom giống mẹ hơn.”

“Đúng thế đấy,” bố nói, miệng mỉm cười. “Nhân nhắc đến mẹ, bố muốn về nhà trước khi tim mẹ con tan nát vì lo lắng.”

“Các bạn tiên tí hon có thể giúp chúng ta bố ạ,” Annabella nói. “Họ có thể cặp chúng ta bay về nhà.”

“Nhưng này Bells,” tôi phản đối, “như thế không an toàn chút nào. Mà còn nhớ lúc bọn chúng tấn công hai đứa mình trước đây không?”

“Em vẫn nhớ cách bọn họ tấn công anh, sau khi anh lao vào họ với cây rìu của bố.”

Đến đây, gã tiên tí hon xanh lục rút ra một cây rìu và vung vẩy nó trước mặt tôi. Tôi né người. “Này! Nó là của tôi!”

“Eets tein sot!”, gã lách chách.

“Anh ấy nói rằng giờ nó là của anh ấy,” Annabella nói. “Anh không đáng tin cậy.”

“Anh mà mà không đáng tin cậy á? Thế còn gã thì sao?”

“Các bạn tiên tí hon đã cứu em khỏi Đức vua, và từ bấy đến giờ em ở cùng với họ. Họ đưa em tới cái tổ lớn của bọn họ, Đại Cung Điện Tiên Tí Hon, ở sâu trong khu rừng, chiêu đãi em bằng mật hoa, cho em ngồi chơi trên ngai vàng, và em được ngủ trong một cái vỏ quả óc chó! Họ giúp em tìm kiếm anh hằng ngày.”

“Bells, anh rất mừng vì mày đã tìm thấy mọi người,” tôi nói. “Nhưng chúng ta không thể trốn thoát khỏi nơi này nhờ bám vào tiên tí hon được. Quá nguy hiểm.” Chỉ nghĩ đến đó thôi là chân tôi bắt đầu phát đau.

“Chúng ta có thể chứ!” Annabella giật giật cánh tay tôi. “Họ là bạn em.”

“Không, Annabella.”

“Tại sao anh không chịu tin em?” Annabella hỏi.

“Bởi vì mày còn nhỏ quá!” Tôi bùng nổ.

Annabella quắc mắt lên nhìn tôi. “Nhỏ không có nghĩa là em sai, anh Jack ạ. Cũng không có nghĩa là em không thể giúp đỡ.”

Tôi nhìn lũ tiên tí hon, giờ đã tràn ngập khắp căn phòng, đang hân hoan sờ soạng và nhảy nhót trên đồng vàng của Đức vua.

“Jack,” bố nói “có lẽ chúng ta nên tin tưởng em con chẳng? Đặt niềm tin vào những thứ bé nhỏ?”

Tôi đấu tranh dữ dội với tư tưởng này trong đầu. Tôi không muốn được giải cứu bởi tiên tí hon. Bên cạnh đó, tôi phải thừa nhận rằng tôi không muốn được giải cứu bởi Annabella. Tôi mới là người anh hùng chứ. Tôi là Jack vĩ đại cơ mà. Nhưng có lẽ một phần không thể thiếu của sự vĩ đại chính là việc biết khi nào nên bước né sang một bên nhường chỗ cho một người khác dẫn dắt, kể cả khi họ nhỏ hơn bạn.

Annabella nhìn tôi đầy khẩn nài. Tôi mỉm cười.

“Chà, Bells.”

“Gì ạ?”

“Anh nghĩ mày đang trưởng thành ngay trước mắt anh.”

Con bé cúi nhìn xuống khắp người. “Thật á?”

“Thật. Giờ thì hội tiên tí hon đã có thể chở chúng ta bay chưa?”, tôi hỏi.

Annabella nhoẻn cười rất tươi. “Tất nhiên họ có thể!”

Con bé huyết sáo, lũ tiên tí hon cất cánh bay lên từ khắp mọi nơi trong căn phòng ngủ hoàng gia và hội tụ lại trong một đội hình hình thoi chặt chẽ. Tôi không thể tin được sức ảnh hưởng của đứa em gái bé bỏng của mình lên bọn chúng - mạnh mẽ hơn cả nỗi mê thích của chúng trước vàng. Chúng bay thành vòng tròn mỗi lúc một nhanh rồi sà xuống theo đường xoắn ốc như một cơn lốc xoáy, kêu the thé và chiêm chiếp.

“Bells, bảo bọn chúng trật tự đi!”

“Em không thể yêu cầu họ trật tự được. Họ quá phấn khích!”

Lũ tiên tí hon bắt đầu nhắc bóng từng người một lên cao bằng cách nắm chặt tay, chân hoặc quần áo họ. Ông thợ bánh Baker được nâng ở cả hai bên bởi hai tiên tí hon có đôi cánh ong bắp cày. Ông ta duỗi thẳng đơ như một tấm ván, nom cực kỳ kinh hãi khi được nâng lên khỏi mặt đất. Bốn tiên tí hon nắm lấy tứ chi trên cơ thể bất động của ngài Bluberys, và bốn con khác phụ trách con la của ông ta và tha bọn họ bay qua cửa sổ.

Bố đứng quan sát, gãi đầu gãi tai như thể ông không chắc chắn lắm về toàn bộ quá trình nỗ lực này, đặc biệt khi một gã tiên tí hon tóc vàng chanh đeo đôi cánh bướm đêm xanh lơ tóm lấy áo sơ mi và nhắc ông lên khỏi mặt đất. Bố lơ lửng trong không trung, tay chân vung vẩy như thể ông không biết nên sử dụng chúng như thế nào.

“Sẽ ổn thôi, bố ơi!” Annabella động viên. “An toàn tuyệt đối mà!” Trước khi bố kịp trả lời, gã tiên tí hon đã mang bố bay bổng lên bầu trời, giờ đã ửng lên sắc hồng phơn phớt và sáng lên từng phút một.

Mặt trời lên đồng nghĩa với việc Đức vua sẽ thức giấc. Lão sẽ phát hiện ra chúng tôi đã biến mất, và kha khá vàng của lão cũng vậy. Việc này dĩ nhiên sẽ khiến lão nổi đóa, nhưng liệu nó có thể ngăn bước lão

không? Có thể Đức vua sẽ không đuổi theo chúng tôi, nhưng chắc chắn lão sẽ tìm được những người tí hon khác để sản xuất vàng cho lão - những nô lệ khác. Con gà vẫn sẽ tiếp tục đẻ trứng, mùa màng vẫn sẽ chết dần mòn, và chẳng có gì thay đổi cả. Tôi không thể cứ thế mà bỏ trốn. Ai đó phải ngăn Đức vua lại trước khi căn bệnh mê muội vàng của lão ta hủy diệt không chỉ một mà cả hai thế giới.

Gã tiên tí hon màu xanh lục nắm lấy hai cánh tay của Annabella và nhắc con bé lên, một gã tiên tí hon khác có mái tóc da cam cũng làm thế với Tom. Một ả tiên tí hon tóc xanh lơ toan chộp lấy tay tôi, nhưng tôi giăng ra.

“Đừng sợ, anh Jack! Các bạn ấy không cắn anh đâu!” Annabella gọi.

“Cây súng cao su của anh!” Tôi gào lên đáp lại. “Anh để quên nó rồi.” Tôi vỗ vỗ vào túi áo như thể đang tìm nó. “Hai người đi trước đi! Tôi sẽ đuổi theo sau!”

“Phải nhanh lên đây!” Annabella cảnh báo khi nó với Tom bay vút qua cửa sổ. Chẳng mấy chốc, chỉ còn lại hai đốm đen bay ngược ánh sáng mặt trời đang bừng lên rạng rỡ sau đường chân trời bụi bặm. Những ánh nắng huy hoàng rọi xuyên qua các ô cửa sổ, khiến những đồ đạc bằng vàng mườì ánh lên lấp lánh. Không còn nhiều thời gian nữa.

Tôi không hề đánh mất khẩu súng cao su, dĩ nhiên. Nhưng tôi có một ý tưởng.

Cô tiên tí hon nhìn tôi chờ đợi. Cô ta hất hất đầu về phía khung cửa sổ.

“Tôi không thể bay đi lúc này,” tôi nói với cô ta. “Tôi phải đánh cắp một con gà.”

Giờ thì, Jack trầm nghĩ. Một là tự do, hai là chết.

- Jack, Kẻ Giết Khổng Lồ.

Chương hai mươi lăm

Đánh cắp Bảo Bối

Tôi phải đánh cắp con gà vàng. Tôi đồ rằng, bằng cách nào đó, tôi đã luôn biết trước cái kết này. Ngay từ khi tôi nhìn thấy con gà đó đẻ ra quả trứng vàng đầu tiên; ngay từ khi tôi hiểu ra chính thứ phép thuật này đã rút cạn sức mạnh và nhựa sống từ đất đai, tôi đã biết rằng nó sẽ phải bị kết thúc bằng cách này hay cách khác. Tôi không thể triệt tiêu được sự tham lam vô độ của Đức vua hay cơn điên khùng của gã Pháp sư, nhưng tôi có thể lấy được con gà vàng và gieo những hạt giống không lồ trở lại vào trong đất, và vạn vật có thể sinh sôi một lần nữa. Biết đâu Đức vua sẽ bắt đầu nhận ra đất đai - và mọi thứ mọc ra từ đất - giá trị hơn nhiều so với vàng của lão.

Đánh cắp một con gà là một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn, gần như bất khả thi. Tôi đã từng cố làm điều đó một lần khi muốn chơi khăm cô Lettie Nettle. Phần khó khăn nằm ở chỗ, lũ gà đặc biệt dễ kích động. Bạn sẽ phải hết sức lén lút - yên lặng như một cái bóng. Bạn sẽ phải lấy được con gà mà không để nó nhận ra. Vậy, bạn cần những gì để đánh xoáy một con gà đẻ trứng vàng? Tôi hoàn toàn mù tịt - có chăng là một thùng vận may và hàng đấu can đảm - hoặc mồi gà, dĩ nhiên, mà thứ này thì tôi có vô số.

Tôi chạy tới cái vòm cửa ngục và trèo xuống đủ để với tới một bắp ngô. Tôi lột lớp vỏ ngô tới tận những hạt ngô không lồ, tãi chúng ra khỏi cái lõi. Mỗi hạt ngô to bằng cả bàn tay tôi. Tôi xếp chúng thành một đống trên sàn lò rồi leo xuống trở lại thân cây ngô. Cô tiên tí hon tóc xanh la chí choét vào mặt tôi và bay chập chới trên cây ngô.

“Xùy!” Tôi xua cô ả đi. Nhưng cô tiên không nhúc nhích, còn tôi cũng không dám làm gì để chọc giận cô ả khiến bản thân có nguy cơ ăn thêm một vết cắn nữa. Tôi tách thêm một mớ hạt ngô nữa, nhiều nhất mà sức tôi có thể mang và rải chúng thành một đường dẫn từ giường của Đức vua đến ô cửa sổ ở mé kia của căn phòng. Tôi hy vọng con gà cũng đang đói như cái vẻ bề ngoài của nó.

Sau khi đã rải hàng tá hạt ngô dọc theo sàn nhà, tôi nhét một mớ khác vào trong túi và bắt đầu trèo lên mấy cái chân giường. Chúng nhẵn thín, trơn tuột, lại rung lên theo mỗi nhịp ngáy của Đức vua, nên cứ trèo được hai mét tôi lại tụt xuống một mét. Chẳng mấy chốc hai bàn tay tôi đã ướt nhẹp mồ hôi, và tôi trượt tuột tuột xuống sàn nhà.

Cô tiên tí hon bay lại gần, và bất thành linh tóm lấy lưng quần và nhắc tôi lên không trung. Không! Tôi vẫn chưa sẵn sàng để trốn thoát mà! Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, cô tiên tí hon xách tôi bay qua những tấm rèm quây quanh chiếc giường, bay chấp chới bên trên Đức vua đang ngủ như chết và con gà.

“Này, cảm ơn nhé,” tôi thì thầm. “Ừm... cô có thể cho tôi xuống thấp chút nữa, được không?” Rất chậm rãi, chúng tôi hạ dần độ cao như một chiếc lông vũ lơ lửng trong gió nhẹ. Xuống được đến chỗ con gà thì trời sáng rõ mắt.

“Nhanh nữa lên!” Tôi giục, và với một tiếng ré giận dữ, cô tiên buông tôi rơi thẳng xuống. Tôi hạ cánh xuống cái gối của Vua Barf với một tiếng phịch khe khẽ.

Với một nụ cười tự mãn, cô tiên đáp nhẹ nhàng xuống lưng con gà.

Cục cục.

Tôi nín thở và lắng nghe. Đức vua vẫn đang ngáy đều đặn, nhưng chúng tôi cần rời khỏi nơi này nhanh lên!

Tôi móc ra một hạt ngô và giơ nó ra trước cái mỏ khổng lồ của con gà. Nó rướn cổ và sau vài giây đồng hồ nghiên cứu, giật hạt ngô khỏi bàn tay tôi vào đánh chén ngẫu nhiên.

“Thật là một cô bé ngoan, Bảo Bối à,” tôi thì thầm. “Đi nào. Còn nhiều lắm.” Tôi chìa ra một hạt nữa và lùi lại. Con gà đi theo, ban đầu còn do dự, rồi nhanh dần cho đến khi bất thành linh kéo căng hết chiều dài sợi dây xích.

Sợi xích! Rắn rết cóc nhái ơi, tôi quên bém mất sợi xích. Tôi nhào vào đồng chăn gối cho đến khi tìm ra nó, nhưng bỗng Đức vua làm nhảm, “Bé ngoan Bảo Bối. Đẻ trứng.”

Con gà bỗng nhiên sững lại như hóa đá. Nó run rẩy khi rặn đẻ quả trứng vàng, và Đức vua nắm chặt nó trong lòng bàn tay và lại chìm vào giấc ngủ, kéo theo sợi xích, con gà và cả tôi về phía lão.

Tôi chờ đến khi Đức vua và con gà yên vị. Thế rồi tôi nắm lấy sợi xích và lần theo nó về phía Vua Barf.

Đầu kia của sợi xích gắn vào một cái vòng bằng vàng ở cổ tay Đức vua, nhưng mỗi nối không quá chặt đến mức không thể tháo ra được - đặc biệt với đôi bàn tay bé tí hon của tôi. Hết sức chậm rãi, tôi tháo nó ra khỏi cổ tay Đức vua. Với một cái giật nhẹ, tôi dẫn con gà về phía mép giường. Nó đi theo tôi với một tiếng cục cục hiều kỳ. Cô tiên tí hon cũng giúp một tay nhử nó bằng một hạt ngô.

Tôi rẽ đôi những tấm rèm giường. Những tia nắng vàng chói lọi đang tràn vào qua ô cửa sổ để ngỏ.

Tôi đu người lên lưng con gà. Tôi sẽ cưỡi nó từ đây ra đến ngoài.

“Nhìn xuống dưới kia kìa, Bảo Bối,” tôi nói. “Thấy hạt ngô không? Đi đánh chén nó thôi!”

Con gà lúc lắc cái đầu về bối rồi, cho đến khi rốt cục nó cũng dán mắt vào dãy hạt ngô rải bên dưới.

Cục tác!

Tôi nắm chặt vào những sợi lông vũ của Bảo Bối khi nó lao về phía trước và tiếp đất với một tiếng thịch lớn. Nhìn chung, gà không phải là một giống chim duyên dáng cho lắm. Bảo Bối mổ những hạt ngô và đi theo con đường dẫn thẳng đến cửa sổ, y như tôi đã trù tính. Nhưng khi chúng tôi đến chỗ cái bàn, nó không hứng thú với việc đi lên nữa. Cô

tiên tí hon vo ve trước mặt nó, bay thật nhanh lên bậu cửa sổ và rồi quay trở lại. Con gà kêu tục tục nhưng vẫn không chịu di chuyển.

“Bảo Bối ơi?” Đức vua ngái ngủ nói.

Ôi không! Con gà lại hóa đá trước giọng nói của Đức vua, có lẽ đang chờ đợi một mệnh lệnh. “Chúng ta phải đi ngay!” Tôi nói, rúc sâu vào đám lông tơ của con gà và giật với tất cả sức lực. Bảo Bối kêu quang quác, vỗ cánh điên cuồng, và với một động tác giật mạnh, nó bay lên bậu cửa sổ.

“Bảo Bối à?” Đức vua vén rèm bao quanh giường và lấy tay che mắt trước ánh sáng chói chang, nhưng sau khi đã điều tiết xong, gương mặt hồng hào của lão vụt đỏ kè, hai mắt mở to kinh ngạc khi nhìn thấy tôi.

“Kẻ cắp!” Đức vua gào lên. Lão nhảy khỏi giường và nhảy bổ theo sau chúng tôi, tay với về phía Bảo Bối.

“Đi thôi!” Tôi hét lên. “Đi! Đi! Đi!” Tôi giật mạnh thêm những sợi lông khác, trong lúc cô tiên tí hon chộp lấy đuôi con gà và vỗ mạnh đôi cánh của chính cô ả. Con gà kêu quang quác và nhảy khỏi cửa sổ, vừa kịp lúc đôi bàn tay của Đức vua vỗ xuống bậu cửa.

“Không!”, lão gào hét. “Bảo Bối! Quay lại đây!”

Con gà đập cánh trong tuyệt vọng, cô tiên tí hon cũng vậy. Chúng tôi dường như không thể di chuyển xa khỏi con hào trên mặt đất gập ghềnh. Những tiếng la hét của Đức vua cứ rung lên bên tai chúng tôi. “Người đâu! Người đâu! Chúng ăn cắp gà của ta! Chúng ăn cắp Bảo Bối của ta!”

“Đi nào, Bảo Bối!” Tôi kêu lên. “Chạy đi! Bay đi!”

Con gà có di chuyển, nhưng không đủ nhanh. Cô tiên tí hon nào kéo, nào đẩy, nhưng không thể nâng nó lên, và cuối cùng cô ả bỏ rơi chúng tôi, bay qua cánh cổng lâu đài và xuống khỏi ngọn đồi.

“Gượm đã!” Tôi gào lên. “Đừng bỏ chúng tôi!” Tin tưởng vào tiên tí hon là như thế đó.

Có những tiếng hò hét và loảng xoảng vọng ra từ phía tòa lâu đài, và tôi biết Đức vua và tay chân của lão ta chẳng mấy chốc sẽ bắt kịp chúng tôi.

“Kìa Bảo Bối, mày muốn Đức vua bắt lại được mày sao? Đi mau!”

Cục tác! Con gà vỗ cánh và chạy băng băng về phía trước. Chúng tôi đi gần tới cánh cổng thì một bầy tiên tí hon xuất hiện. Họ sà xuống, vây lấy con gà và nâng bổng nó lên, dẫn đầu là cô tiên tí hon mà tôi cứ ngỡ đã bỏ rơi tôi. Cô ta tóm lấy lưng quần tôi nhấc lên cao, cao mãi. Một giây sau, những cánh cửa tòa lâu đài bật mở và Đức vua sấn sổ chạy ra trong bộ đồ ngủ bằng vàng, theo sau là hàng tá binh lính, lôi thôi và chệch choạc, mang theo nào giáo, nào rìu, nào gươm.

“Đó là gà của trẫm!” Đức vua điên cuồng gào thét. “Bảo Bối của trẫm! Đừng để bọn chúng trốn thoát!”

Nhưng bọn họ có thể làm gì? Họ không biết bay. Tôi cười vang khi bầy tiên tí hon đưa chúng tôi bay qua tòa lâu đài, khuất khỏi tầm mắt Vua Barf và cơn giận lôi đình của lão.

Tom và Annabella vẫn đang đứng đợi chúng tôi bên cạnh thân cây đậu. Có vẻ như tất cả những người tí hon khác, kể cả bố, đã đi xuống Bên Dưới. Annabella vẫy tay khi bầy tiên tí hon hạ chúng tôi xuống mặt đất.

“Anh Jack, cái...”

“Anh không thể bỏ nó lại,” tôi nói. “Vua Barf sẽ không bao giờ ngừng việc cướp bóc của chúng ta chừng nào lão ta còn có Bảo Bối.”

“Cậu định làm gì với nó?” Tom hỏi.

“Đưa nó về nhà.”

“Mẹ sẽ xiêu mất,” Annabella nói.

“Có lẽ.” Tôi mỉm cười khi hình dung ra ánh nhìn trên gương mặt mẹ khi nhìn thấy một con gà có kích thước bằng cả gian bếp của mình.

Bầy tiên tí hon đang bay vo ve quanh con gà, kêu chiêm chiếp và lách chách liên hồi, như thể họ biết chính xác con gà có thể làm gì, và cũng thèm muốn chỗ vàng đó y như Đức vua vậy.

“Vua Barf thế nào cũng đuổi theo nó,” Tom nói.

“Nhưng lão ta làm sao biết tìm chỗ nào,” tôi nói. “Tớ không nghĩ rằng họ sẽ tìm thấy...”

Ầm.

Mặt đất bắt đầu rung chuyển, và một tiếng rền trầm trầm cất lên mỗi lúc một lớn. Từ trên đỉnh đồi, hơn một tá kỵ binh cưỡi trên lưng ngựa phi ào ào xuống con đường như một trận cuồng phong, bao gồm cả Frederick, Bruno, tay Pháp sư và Vua Barf dẫn đầu. Lão vẫn đang mặc bộ đồ ngủ bằng vàng, một chiếc vương miện đội xiên xẹo xô lệch bên ngoài chiếc mũ trùm. Nếu không phải đang kinh hoàng phát khiếp, tôi hẳn đã lăn ra cười.

Con gà kêu quàng quạc đau khổ và bắt đầu mổ điên loạn xuống mặt đất, như thể nó cảm nhận được rằng đó là lối thoát duy nhất.

“Cưỡi lên lưng con gà đi!”, tôi bảo Tom và Annabella, và cả ba đứa đều trèo lên cánh và ngồi lên lưng nó. Saakt kêu the thé và bay lơ lửng trước mặt Annabella.

“Anh không đi với bọn em sao?” Con bé hỏi.

Gã tiên tí hon kêu lách chách một tràng nữa và nhìn vào trong cái hố vẻ không vui.

“Ồ, phải. Quá nhiều đất bẩn. Em hiểu. Em mong sẽ được trở lại vào một ngày nào đó, nếu có thể. Anh sẽ giúp ngăn Đức vua đuổi theo bọn em chứ?”

Gã tiên tí hon xanh lục vươn thẳng người, trịnh trọng giơ cao một bàn tay như một kiểu chào. Gã kêu lên the thé với lũ tiên tí hon còn lại, và cả bầy bay vút lên cao như một cơn lốc, lao thẳng về phía Đức vua và lũ tay chân của lão.

“Xuống thôi nào, Bảo Bối!” Tôi đá vào con gà như cưỡi ngựa. Ban đầu nó kêu quàng quạc và vỗ cánh phành phạch, nhưng sau đấy nó nhào về phía trước đủ mạnh để chúng tôi ngã xuống cái hố và lao thẳng xuống mặt đất.

“Nó có bay đâu!” Annabella gào lên.

Đúng là con gà đang không hề bay. Nó mềm nhũn ra và thiếu sinh khí tựa như món gà quay trong bữa tối. Nó chết rồi chẳng? Tôi có thể nhìn thấy mọi người bên dưới, đang lơ nhố tập trung quanh thân cây đậu. Tôi có thể nhìn thấy mái nhà mình. Tôi có thể nhìn thấy mặt đất cứng đang lao tới mỗi lúc một gần thêm.

“Kéo lông nó đi!” Tôi hét lớn. Chúng tôi giật mạnh hết sức bình sinh, thức tỉnh con gà trở lại chuyển bay bão táp. Nó vỗ cánh đón gió ngay trước lúc chúng tôi va thẳng xuống mặt đất. Con gà đáp đất với một cú nảy và một cú chạm, còn chúng tôi thì ngã lộn cổ khỏi đuôi nó và lăn lông lốc trên bãi cỏ xanh - cỏ bình thường, đang lún phún đâm lên những cái đọt tí hon dưới chân chúng tôi. Bảo Bối kêu quang quác và dáo dác chạy vòng quanh như thể đầu của nó vừa bị phạt đứt lia. Những người vượt ngục tập trung trên cánh đồng của chúng tôi, đang cố gắng né tránh những cú lao húc và vỗ cánh bừa phứa của Bảo Bối.

Tom, Annabella và tôi đứng dậy, cố gắng rũ khỏi trạng thái váng vất. Chúng tôi kéo những sợi lông vũ khổng lồ khỏi quần áo và tóc tai. Chúng tôi nhìn quanh, nhất thời bị mất phương hướng bởi cú rơi bất thành linh và sự hoán đổi giữa hai thế giới. Mặt trời đang lặn ở nơi đây, như cái cách nó vừa mọc lên ở thế giới khổng lồ, và mọi thứ thật là... nhỏ. Chúng tôi nhìn nhau với gương mặt bàng hoàng.

“Anh cứ ngỡ chúng ta ngỏm rồi chứ,” tôi nói.

“Em chưa bao giờ cảm thấy kinh hoàng đến thế trong suốt cả cuộc đời!” Annabella đáp.

Hai anh em tôi nhìn Tom, mặt mày tái dại và vẫn còn đang lảo đảo, nhưng nó mỉm cười và tuyên bố, “Thật là tuyệt vời!” Chúng tôi đều phá lên cười vì điều đó.

“Chà, chà. Các cháu hẳn nhiên đã đưa về nhà một con thú cưng khổng lồ,” ông thợ bánh Baker nói. Ông và những người còn lại há hốc mồm nhìn con gà, hiện đang háo hức mổ xuống đất tìm bắt sâu bọ, giun dế và hạt cây.

“Jack!”, ai đó gọi to. “Annabella!” Đó là bố. Bố đang đi từ căn nhà về phía chúng tôi, giờ nó đã hoàn toàn bị che lấp bởi dây leo và lá của cây đậu khổng lồ. Đi cùng với bố là mẹ. Mẹ đang ráng sức bước cà nhắc nhanh nhất có thể trên cái chân bị thương, dựa vào cánh tay bố một cách nặng nề.

“Mẹ!” Annabella kêu lên, rồi vùng chạy. Tôi cũng chạy thật nhanh. Chúng tôi mới rời đi chỉ độ vài tuần, nhưng nó tạo cảm giác như thể biết bao năm đã trôi qua. Annabella và tôi tới chỗ mẹ cùng một lúc, và mẹ ôm chầm lấy cả hai đứa tôi và siết thật chặt, thậm chí còn chặt hơn cả bà Martha. Tôi luôn biết rằng mẹ yêu tôi ngay cả khi tôi là một đứa bé nghịch ngợm, nhưng giờ thì tôi còn biết rằng mẹ yêu cả hai anh em tôi đến xót xa.

“Mẹ cứ ngỡ các con đã đi mất. Mẹ cứ ngỡ sẽ không bao giờ nhìn thấy các con nữa, hai cái đứa càn quấy, càn quấy này!” Nước mắt tuôn rơi lã chã trên khuôn mặt mẹ.

“Chúng con về nhà rồi, mẹ ạ,” Annabella nói.

“Nhà,” tôi nói, quệt đi một giọt nước mắt ứa ra trước khi ai đó kịp nhìn thấy.

Cục, cục, cục tác!

Mẹ ngược nhìn lên và đẩy cả hai đứa tôi ra sau lưng để bảo vệ.

“Mẹ đừng lo,” Annabella trấn an. “Nó thật sự là một con gà rất hiền lành, và nó có thể bắt hết chuột quanh trang trại mình!”

“Một con gà...,” mẹ lẩm bẩm. Mẹ vắn xoắn chiếc tạp dề, không thể rời mắt khỏi Bảo Bối. “Chà, mẹ cho rằng nó vẫn tốt hơn là một con nhện hoặc... cóc khổng lồ.”

Annabella nhìn sang tôi và cười khúc khích. Thật tuyệt vời khi mọi thứ được trả về đúng vị trí và kích thước ban đầu. Nhưng rồi tôi nhìn

thấy Tom đang đứng một mình, tay đút túi, chân đá đá xuống đất. Tôi dứt mình khỏi vòng tay mẹ và vẫy Tom lại gần. Nó bước về phía chúng tôi mà mắt vẫn dán xuống đất, đầu gục xuống tận ngực.

“Mẹ ơi, đây là Tom. Tom Ngón Cái.” Nó mỉm cười trước cái tên.

“Chào cháu, Tom,” Mẹ nói. Tom mở miệng toan trả lời, nhưng đúng vào lúc đó, bầu trời rung lên và...

Ầm.

Ầm.

Dây đậu khổng lồ rung lên bần bật. Mặt đất chao đảo. Bầu trời nứt ra và rền lên.

ẦM!

Mẹ chộp lấy tôi và Annabella. Mọi người bỏ chạy và la hét khi bụi đất bắt đầu dội xuống. Những tảng đất khổng lồ từ trên trời cao ầm ầm lăn xuống và vỡ tan tành trên mặt đất.

“Chúng đến đây,” tôi nói, “Vua Barf đang đến.”

Dù hãn còn sống hãn

Hay là đã chết ngắc

Ta vẫn nghiền xương hãn

Để nướng bánh mì ăn!

- Jack, Kẻ Giết Khổng Lồ.

Chương hai mươi sáu

Jack độ sức với Vua Barf

Cục tác! Con gà vỗ cánh phành phạch và chạy dáo dác thành vòng tròn, những sợi lông màu nâu bay tủa tủa. Nó biết chủ nhân đang đến tìm nó.

ẦM! RẮC!

Bầu trời nứt toác ra rộng hơn bao giờ hết. Thêm rất nhiều đất đá nữa trút xuống như một cơn bão bụi.

“Chạy mau!” Bố hét lên. “Tìm nơi ẩn nấp đi! Đừng để bọn khổng lồ nhìn thấy các người!”

Mọi người bỏ chạy tán loạn như một bầy ong vỡ tổ. Họ nấp vào trong những lùm cây, cúi lom khom đằng sau các tảng đá, nhảy cả xuống mấy cái ao Những Bàn Chân Khổng Lồ. Ngay đến ngài Bluberys cũng ngồi xổm dưới một cái rãnh. Ông ta dường như không còn hứng thú với những trận chiến nữa. Đôi mắt đen của ông ta đã trở nên thuần hơn rất nhiều.

Bố đỡ mẹ chạy về phía căn nhà, Annabella chạy theo sát gót.

“Jack!” Bố gọi. “Đi thôi!”

“Con gà!” Tôi kêu lên. “Con phải giấu nó đi!”

“Không còn thời gian đâu, Jack! Nhanh lên!”

Nhưng tôi không thể cứ để nó chơ vơ nơi đồng không mông quạnh được. Tôi thọc tay vào túi và lôi ra một hạt ngô nữa.

“Đi nào, Bảo Bối,” tôi dỗ dành. Con gà đi theo tôi tới cái chuồng bò bị phá hủy. Cái nóc đã bay mất, và căn chuồng đã trở nên cực kỳ xiêu

vẹo, nhưng có còn hơn không. Tôi có thể giấu nó dưới một đồng rơm và củi.

“Cô bé ngoan.” Tôi quăng hạt ngô vào trong một đồng cỏ khô. Bảo Bối kêu quang quác rồi thực mỏ vào đồng cỏ. Tôi chạy ra ngoài và ngược lên nhìn.

Dây thừng đang được thòng xuống từ trên trời, không chỉ một hai sợi, mà hàng chục, hàng trăm. Bọn khổng lồ đang trèo xuống, người nọ nối tiếp người kia. Những binh lính được vũ trang đầy đủ đáp...

Ầm! Ầm! ẦM!

...xuống mặt đất. Đất rung lên dữ dội khiến đôi chân mệt mỏi khuyu xuống bên dưới tôi.

Sau những người lính, Frederick và Bruno trèo xuống, tiếp theo đó là tay Pháp sư. Gã trèo nửa đường rồi tụt luôn xuống, tiếp đất bằng hông.

Sau đó là một trận mưa đất lớn hơn tất thảy. Với những tiếng va đập và gầm rống, Vua Barf leo xuống trong bộ đồ ngủ bằng vàng và chiếc vương miện đội ra ngoài cái mũ trùm đầu.

ẦM!

Con gà kêu quang quác và đập cánh, khiến những sợi rơm bắn tung óe.

“Bảo Bối! Bảo Bối của trẫm đâu rồi?”

Ầm, ầm, Ầm!

Đức vua nện gót khắp nơi, nhổ bật từng lùm cây bụi cỏ, phơi ra tất cả những người đang lẩn trốn bên dưới. Họ la hét và chạy tán loạn, nhưng Vua Barf đã giậm mạnh chân khiến cho tất cả bị chôn vùi nửa người trong một cơn sóng bụi đất. Lão tóm lấy một người và nhắc ông ta lên bằng một cẳng chân. Đó là ông thợ bánh Baker.

“Bảo Bối của trẫm đâu rồi! Tên kẻ trộm đã đánh cắp con gà vàng của trẫm đâu rồi?”

“Tôi không biết! Tôi không biết! Tôi chỉ là ông thợ bánh thoi mà!” Mọi người bắt đầu dợm bước và tìm kiếm một chỗ ẩn nấp khác.

“Bắt lấy chúng!” Đức vua ra lệnh. “Siết chúng thật chặt cho đến khi chúng chịu trả lại Bảo Bối của trẫm!”

Những người không lồ thình thịch bước khắp chốn, tóm lấy những tù nhân vượt ngục. Tay Pháp sư bắt một lúc ba người và tung hứng họ. Ngài Bluberys cố gắng tẩu thoát qua mé bên kia của căn nhà, nhưng con la của ông ta lại rống lên âm ỉ.

“Ngày Bluberys!” Bruno kêu lên, nhảy về phía ông ta, nhưng Frederick đã ngáng chân thẳng em và tự tay chộp lấy ngài Bluberys.

“Trả ông ấy đây!” Bruno đuổi theo Frederick. Chúng suýt nữa thì giẫm chết bẹp hàng chục người.

Tôi quan sát những việc này từ phần còn lại của cái chuồng, tay vẫn lẳng lẳng tha rơm và ván gậy phủ lên người Bảo Bối. Nếu có kẻ nào thử tìm kiếm ở đây, họ sẽ ngỡ nó là một đồng đồ nát.

“Bảo Bối!” Nhà vua gọi. “Bảo Bối của trẫm đâu rồi? Nó đâu rồi?”

Cục tác! Con gà lo lắng đập cánh dưới những mảnh ván và rơm rạ. Tôi nhảy lên lưng nó, cố gắng trấn an.

“Bảo Bối, hãy yên lặng nào!” Tôi suyt. “Năm xuống!”

Con gà cứng người. Nó kêu quác quác và cho ra một quả trứng vàng.

Ôi không! Tôi đã đọc nhầm câu thần chú mất rồi!^[6]

Quả trứng bằng vàng lăn ra khỏi chuồng. Tôi nhắm mắt khi nó lắc lư và dừng lại ngay cạnh ngón chân của gã Pháp sư. Ý cúi xuống và nhặt nó lên. “Đức Kim thượng! Người hãy nhìn này! Một quả trứng vàng! Ở đây bọn họ cũng có nó!” Gã khua khoảng quả trứng trong không khí.

“Im lặng!” Đức vua thét lên. “Đứng yên đó!”

Thế giới trở nên im phăng phắc và lặng như tờ; ngay đến con gà dường như cũng đang nín thở.

“Bảo Bối, đẻ trứng!”

Con gà rùng mình như thể đang cố cưỡng lại, nhưng nó chẳng thể nào bất tuân mệnh lệnh. Nó đẻ thêm một quả trứng, và một lần nữa quả trứng lại lăn ra khỏi cái chuồng. Nó dừng lại nơi gót chân nhà vua. Lão nhìn quanh và lượm quả trứng lên, tìm khắp mọi nơi để xem nó đến từ đâu.

“Đẻ trứng!” Lão lại ra lệnh, và một lần nữa con gà buộc phải tuân lời.

“Ở đằng kia!” Gã Pháp sư kêu lên. “Trong đồng que kia kìa!”

Ầm, ầm, ầm!

Một thân hình khổng lồ lù lù phủ bóng lên hai chúng tôi, và trong tích tắc đồng lộn xộn còn sót lại của nhà kho đã bị lôi bật lên, khiến cả tôi lẫn con gà đều bị phoir ra trơ trụi trước mắt Vua Barf.

Cục ta cục tác! Lúc này con gà đã nổi quạu.

“Bảo Bối!” Đức vua reo lên như một đứa trẻ vừa tìm thấy lại món đồ chơi thất lạc. Thế rồi lão nhìn thấy tôi. “Và tên trộm!”

Không còn thời gian cao chạy xa bay, cũng chẳng còn nơi nào để ẩn nấp nữa. Vua Barf chộp lấy con gà bằng một tay và tôi bằng tay kia. Cả hai chúng tôi đều bị lôi tuốt lên cao.

“Khanh đừng sợ,” Đức vua vỗ về con gà. “Ái khanh đã an toàn rồi, và trăm sẽ không bao giờ cho phép kẻ nào bắt cóc ái khanh lần nữa. Giờ thì đẻ trứng mau!” Con gà đông cứng, run rẩy, và rồi đẻ một quả trứng vàng vào lòng bàn tay của Đức vua.

“Đẻ! Đẻ! Đẻ!” Dường như Đức vua đang thử kiểm tra xem phép thuật liệu vẫn còn hiệu nghiệm. Và nó vẫn còn đó. Dây đậu thần khô héo ngay trước mắt tôi, từ sắc xanh tươi mơn mớn chuyển sang một màu nâu tàn úa. Những chiếc lá cụp lại và rũ xuống, nhưng vỏ đậu trở nên nhăn nheo. Chẳng lẽ họ không nhìn thấy sao? Chẳng lẽ không một người khổng lồ nào nhận thấy sao?

Đức vua nâng tôi lên ngang với gương mặt hồng hào nung núc thịt.
“Mi phải trả giá cho việc đánh cắp Bảo Bối của trẫm.”

“Xin Người, thưa Hoàng thượng!”, tôi nói. “Thần hoàn toàn không có ý xấu. Thần chỉ đem con gà của Người đi để cứu vương quốc của Người khỏi nạn diệt vong!”

“Mi ăn cắp vàng của trẫm để cứu vương quốc của trẫm?” Đức vua nhạo báng. “Các khanh có nghe thấy không? Thằng tí hon này nói rằng nó đánh cắp con gà vàng của trẫm để cứu chúng ta!” Đức vua cười rú lên, gã Pháp sư và những người lính khổng lồ cũng cười ha ha phụ họa. Dường như cả thế giới đang cười vào mặt tôi.

“Không đâu, hạ thần thề đấy! Bệ hạ phải nghe thần! Con gà của Người, những quả trứng vàng... phép thuật ấy đang giết dần mòn những thứ đang sinh sôi. Các ngài không thấy sao? Phép thuật đang khiến đất đai của các ngài trở nên cằn cỗi.”

“Cằn cỗi ư? Hừ!” Vua Barf nói. “Con gà giúp trẫm trở nên giàu có! Vị vua giàu có nhất trên thế gian này!”

“Nhưng thứ phép thuật đó... con gà đã hút sức mạnh từ chính lòng đất để làm ra vàng! Mỗi lần con gà đẻ trứng, Người lại giết đi một thực vật đang sinh trưởng. Người không thấy sao? Hãy nhìn dây đậu kia mà xem!” Tôi trở về phía thân cây đậu màu nâu cùng những chiếc lá héo úa. “Nó vẫn còn xanh tươi chỉ vài khoảnh khắc trước thôi, trước khi Người tạo ra thêm nhiều trứng vàng!”

Có một sự dao động lan truyền giữa những người khổng lồ còn lại. Những tiếng rì rầm và lao xao. Họ đã bắt đầu dao động.

“Dĩ nhiên rồi!” Gã pháp sư lập bập, vỗ hai bàn tay vào nhau. “Tâu Kim thượng, giờ thì thần nhớ ra rồi! Khi hóa phép ra con gà vàng, thần đã gọi lên toàn bộ sức mạnh từ trong đất để tạo nên vàng của nó!Ồ, tuyệt! Giờ chúng ta có thể biến ra hàng đàn gà vàng, ngỗng vàng, bồ câu vàng, công vàng...”

“Phải!” Đức vua đáp ngay. “Chúng ta sẽ biến ra chúng, Pháp sư ạ.”

“Nhưng, tâu Bệ hạ,” một người lính nói, “nếu những gì thằng bé tí hon này nói là sự thật, thì con gà này và những quả trứng vàng của nó chính là nguyên nhân của nạn đói.”

“Thế thì sao?” Đức vua nói. “Một cây đậu là gì so với vàng của trăm chứ? Chẳng là gì ngoài một cọng cỏ rác vô giá trị.”

“Tâu Kim thượng,” tôi nói, lựa từng lời, một kế hoạch vừa nảy ra trong óc. “Cá nhân thần thì chưa bao giờ thích đậu, nhưng ít nhất chúng cũng có thể nuôi sống Người. Vàng có thể làm điều đó không ạ?”

“Đương nhiên có thể! Vàng luôn nuôi sống trăm rất tốt. Ta là vị vua giàu có nhất từng tồn tại.”

“Như vậy là Người chẳng cần thứ gì ngoài vàng?”

“Đúng thế!”

“Vậy thì rất tốt,” tôi nói. “Người hãy ăn nó đi.”

“Ăn cái gì?” Đức vua hỏi.

“Vàng của Người. Nếu vàng đã khiến Người giàu có đến thế, Người nên ăn nó.”

Đức vua trở mắt trong khoảng một giây, rồi lão phá lên cười the thé, không có một chút sắc thái tươi vui nào trong đó. “Thật đúng là thằng trộm nhỏ thú vị! Trăm có nên ăn luôn cả mi không?”

“Hỡi người khổng lồ, người đang sợ hãi sao, cái việc phải ăn vàng của mình đó? Nếu không thể ăn được vàng, các người sẽ chết đói, bởi vì chẳng chóng thì chày đó sẽ là thứ duy nhất còn sót lại ở cả hai thế giới Bên Trên và Bên Dưới. Chỉ còn vàng thôi. Nếu vàng là tất cả những gì người cần, hãy chứng minh điều đó. Ăn đi. Ăn thử một quả trứng vàng của người đi.”

“Ha! Sao lại không chứ? Rốt cuộc thì nó cũng chỉ là một quả trứng thôi mà.” Đức vua trao tôi cho một tên lính. Lão nhặt một quả trứng vàng, đánh bóng nó trên bộ đồ ngủ vàng của lão rồi bỏ nó vào miệng.

Lão trệu trạo nhai một lần, hai lần, ba lần rồi nuốt chửng. Lão nhìn tôi và mỉm cười. “Ngon tuyệt! Ta nghĩ ta sẽ ăn thêm quả khác.”

Lão tọng thêm một quả trứng, rồi thêm một quả nữa. Lão buộc mình ngốn hết chỗ trứng vàng đến khi không còn sót lại quả nào, nhưng vẫn chưa chịu dừng lại.

“Đẻ!” Lão ra lệnh cho con gà.

Con gà tuân lệnh, và Đức vua chén luôn quả trứng.

“Đẻ! Đẻ! Đẻ!”

Con gà đẻ thêm ba quả trứng nữa, và với mỗi lần rặn, đất đai lại thêm cần cỗi. Một cái cây gục xuống. Hoa cỏ và cây bụi héo rũ. Dây đậu thần màu nâu bắt đầu rơi xuống từ trên trời, cuộn lại như một con rắn khổng lồ cho đến khi đầu mút của nó tiếp đất, làm bốc lên một đám mây bụi mù mịt.

“Vàng thật tốt cho trầm.” Vua Barf vỗ vỗ cái bụng khổng lồ. Lão giằng tôi khỏi tay tên lính và dí tôi sát vào mặt mình. Hơi thở của lão nồng nặc vị kim loại và mùi ươn thối. “Giờ thì trầm sẽ nghiền nát xương mi, hơi tên trộm ti tiện kia!”

Bàn tay lão bóp tôi rõ chặt. Hơi thở của tôi trở nên hỗn hển. Ánh mắt tôi nhòa đi, và xương cốt tôi kêu răng rắc trước áp lực khổng lồ. Chúng có thể nứt ra, gãy gập và vỡ vụn bất cứ lúc nào.

Vua Barf bỗng ngừng lại. Nụ cười tàn nhẫn héo đi trên gương mặt lão, cái mũi lão bắt đầu ngọ nguậy. Lão hắt xì hơi, đôi mắt lác xệch.

“Hừ! Hèm! Ha... ha... hắt xìiiiiiiiiii!”

Lá trổ ra từ mũi Đức vua. Dây leo bò từ miệng lão xuống cầm, lan rộng ra hai bên má nom như một bộ ria mép màu xanh. Mắt Đức vua lác lộn khi lão ngó xuống cái cây, thế rồi lão giật nó khỏi lỗ mũi. Lão rống lên vì đau rồi trừng trừng nhìn cái cây một cách bàng hoàng. “Cái gì thế này?”, lão hỏi.

Tay Pháp sư vỗ tay bôm bốp và nhảy cẫng lên. “Ồ! Làm tốt lắm, thưa Bệ hạ! Thật là một phép thuật tuyệt vời! Làm lại lần nữa xem

nào!”

Đức vua vẫn nắm chặt tôi, nhưng đã thả rơi con gà vàng và ôm bụng. Lão bước chệnh choạng sang hai bên và rên la đau đớn.

“Chuyện gì đang diễn ra thế? Cái gì đây! Trẫm bị đầu độc rồi!”

Bỗng nhiên một sợi dây leo vọt ra từ tai lão. Những chồi non hình thành trên mỗi nhánh cây. Vua Barf với tay cố kéo nó xuống, nhưng chỉ giật được một chiếc lá. Lão vua rống lên và ném nó xuống, nhưng rồi một sợi dây leo khác lại chui ra từ mũi lão, vô số sợi nữa đâm ra từ miệng lão. Lão ho hắng, phun khạc, giằng kéo những sợi dây leo và cành lá, nhưng chúng cứ tiếp tục trổ ra. Dây leo xoắn xuýt lan xuống và cuốn quanh đôi chân của nhà vua. Những quả đậu xuất hiện và lớn dần trên thân dây leo. Đậu xanh.

Cây đậu trói chặt mắt cá chân Đức vua. Khuôn mặt lão từ trắng bệch chuyển sang hồng rục, đỏ tía rồi xanh lè. Đôi mắt đen thui của lão bắt gặp ánh mắt tôi, trợn trừng và kinh hoàng, rồi cuồng nộ như một con chó dại. Lão gầm rống qua đám cây và siết tôi chặt hơn nữa, cho đến khi một sợi dây leo trói lấy bàn tay lão, buộc lão phải thả tôi ra. Tôi đu bám lưng lẳng trên một sợi dây leo, khi Đức vua bước đi xiêu vẹo và loạng choạng. Cuối cùng, lão cũng chịu khuất phục trước những thứ màu xanh đang sinh sôi, phát triển và ngã phịch xuống mặt đất.

Tôi bám thật chặt khi những sợi dây leo tiếp tục lớn lên, uốn vặn và quăng đập như một trận cuồng phong. Hàng tá thân đậu xoắn bện và đan vào nhau quanh vua Barf, cho đến khi lão bị nuốt chửng trong đám dây leo rối rắm như canh hẹ. Những sợi dây leo xoắn quanh nhau và vươn mãi lên không trung. Chúng chọc thẳng qua Màn Xanh, đất đá lại dội xuống như một cơn mưa lớn. Mặt đất chao đảo và rung chuyển. Dường như bầu trời chuẩn bị sập xuống đến nơi, cho đến khi cuối cùng tất cả cũng bình yên trở lại.

Giữa ngàn thống khổ, cam go

*Dưới bàn tay gã không lồ xấu xa
Vẫn đưa bè bạn thoát ra
Chính là chú Jack tài ba, anh hùng.*

- Jack, Người Giết Không Lồ.

Chương hai mươi bảy

Mọc lên và mọc xuống

Bên Trên và Bên Dưới, cả hai thế giới thấy đều yên lặng như tờ. Tất cả mọi người, cả khổng lồ lẫn tí hon, đều trừng trừng ngắm nhìn những dây đậu thần đã từng là Vua Barf. Tôi rũ sạch đất bụi khỏi mái tóc và trèo xuyên qua đám dây leo và cành lá. Khi tôi nhô ra từ cái cây, tất cả mọi người lại trân trối nhìn tôi.

“Jack!” Bố kêu lên. Ông bứt khỏi đám đông và chạy về phía tôi. Bố nhấc tôi lên trong vòng tay và ôm tôi thật chặt, chặt hơn cả Vua Barf, nhưng tôi cảm thấy an toàn đến mức tôi chẳng buồn quan tâm là mình đang không thở nổi.

“Con đã làm được,” bố nói. “Con đã chinh phục gã khổng lồ.” Tầm nhìn của tôi nhòa đi khi lệ dâng lên trong mắt và lăn dài xuống đôi má.

Tiếng kim loại loảng xoảng chọt vang lên. Bố và tôi buông nhau ra, tôi vội chùi mắt. Những người lính khổng lồ đều đã buông rơi hết kiếm, rìu và khiên. Một trong số họ tiến lên phía trước và quỳ xuống trước mặt tôi. “Cậu tên là gì, cậu bé?” Ông ta dịu dàng hỏi.

“Jack ạ,” tôi đáp bằng giọng nói run rẩy.

Người đàn ông đón lấy tôi trong lòng bàn tay và nâng tôi lên cao để mọi người cùng nhìn thấy. “Hoan hô, Jack! Người đã chiến thắng Vua Bartholomew Archibald Reginald Fife!”

“Hoan hô, Jack!” Những người khác đồng thanh reo hò, ngoại trừ Frederick. Hắn xô dạt những người lính khác, tay vẫn nắm chặt ngài Bluberys.

“Thì sao chứ?” Frederick khạc ra. “Đức vua quá khờ dại nên mới bị rơi vào bẫy của bọn tí hon. Chúng vẫn cứ nhỏ hơn chúng ta. Chúng vẫn là nô lệ của chúng ta!”

Bất thành linh Bruno nhảy bổ vào Frederick như một con cừu đực. Ngài Bluberys bay khỏi bàn tay của Frederick, tôi với bố vội vàng chạy lại giúp ông ta đứng dậy. Bruno chụp lấy một thanh gươm và kề nó vào cổ Frederick.

“To lớn hơn không khiến cho anh thành bá chủ!” Bruno hét.

Frederick nuốt nước bọt khi thanh gươm dí mỗi lúc một sát hơn vào cổ hắn. Tôi đồ rằng Bruno đã bị trêu ghẹo và bắt nạt quá nhiều phen.

“Phải đó, chàng trai trẻ!” Ngài Bluberys hô lớn khi ông ta lao đảo đứng lên trên đôi chân. “Hãy vùng lên!”

Frederick chậm chạp lùi về phía sợi dây thừng. Bruno trở thành gươm, và Frederick cun cút trèo lên như một con bọ. Hắn biến mất vào Màn Xanh, khiến cho một cơn mưa đất khác ào ào rơi xuống.

Tin tức về cái chết của Vua Barf lan truyền đi chóng mặt. Nữ hoàng Opal ra lệnh phóng thích tất cả những người tí hon về quê hương và bồi thường cho họ bất kỳ loại lương thực nào mà họ muốn.

Trong suốt nhiều tuần sau đó, ngôi làng của chúng tôi phục hồi từng chút một. Hiệu bánh của ông thợ bánh Baker đã được đưa ra khỏi hầm ngục và đặt trở lại vào chỗ cũ trong làng, cũng như tiệm giày của ông thợ giày và cái cối xay bột. Bà góa Francis yêu cầu được trao cho chiếc giày bà đã từng sinh sống trong suốt thời gian ở cửa hàng giày khổng lồ, bởi vì lũ con bà rất thích nó. Lũ trẻ cũng mang theo George, con bê của Trắng Sữa. Bà góa Francis muốn trả lại nó cho nhà tôi, nhưng bố từ chối. Bố nói rằng lũ trẻ yêu thương George còn hơn Horace yêu Cindy.

Cô Lettie Nettle chấp thuận hình thức đền bù một chiếc bắp cải khổng lồ cho vườn bắp cải bị đánh cắp của bà, và mặc dù chúng tôi không tổ chức Hội chợ làng, nhưng ai nấy đều nhất trí rằng nó sẽ giành được giải cao trong hạng mục rau củ quả.

Nữ hoàng bổ nhiệm Bruno làm Sứ giả của những Người Tí hon còn Frederick làm chân sai vặt cho cậu ta, chịu trách nhiệm mang phân phối phân bón. Nhu cầu phân bón rất bức thiết, bởi lẽ mùa màng đang phát triển trở lại, cả Bên Trên lẫn Bên Dưới.

Tôi kể với Bruno về hầm ngục bên dưới cái lò sưởi của Đức vua và những hạt giống nằm bên trong quả trứng vàng. Vì phép thuật chứa trong các hạt giống có thể giúp chúng mọc rất nhanh, những người khổng lồ có thể xây dựng đủ kho chứa để bảo quản chúng qua suốt mùa đông. Chúng tôi cũng đã có đủ các loại hạt giống khổng lồ từ những quả trứng vàng để gieo trồng lương thực cho bản thân mình. Tom, Annabella và tôi bỏ ra nguyên một ngày bắn súng cao su, rải hạt giống khổng lồ khắp những cánh đồng xung quanh cây đậu vĩ đại mọc ra từ Vua Barf. Chúng tôi trồng cà chua, dâu bụi khổng lồ, và những trái bí ngô to lừng lững tựa cỗ xe ngựa. Chúng tôi gọi nó là Vườn Barf.

“Nghe không vệ sinh cho lắm nhỉ,” mẹ phàn nàn trong khi đi thu hoạch một trái bí dài.

“Nhưng nó buồn cười mà mẹ,” tôi nói. “Hơn nữa, khu vườn lớn nhanh như thổi.”

Mẹ đảo mắt và lắc đầu.

“Anh Jack nói đúng đấy mẹ ạ,” Annabella xen vào. “Và nó sẽ luôn luôn gọi nhắc chúng con rằng một thứ đắng cay, chua chát như vua Barf có thể biến thành những thứ ngọt ngào, ngon lành này.” Con bé ngoạm một miếng vào trái dâu tây cao bằng cả người nó.

“Giống như sữa chua biến thành pho-mát vậy,” Tom lầm bầm, ngược nhìn lên bầu trời. Tôi biết rằng nó đang nhớ bà Martha với những khúc pho-mát khổng lồ và cái hũ đường của nó. Có lẽ thỉnh

thoảng nó còn nhớ nhưng cả cảm giác bị nuốt chửng nữa. Không ai ép nó ở lại, nhưng dường như có điều gì đó đã giữ chân thằng bé ở đây.

Khi mùa đông đến, thế giới khổng lồ đóng lại với chúng tôi. Cây đậu vẫn vươn thẳng lên bầu trời, nhưng kể cả khi có thể leo đến đỉnh trong những cơn mưa tuyết tầm tã, chúng tôi vẫn ngỡ rằng Màn Xanh đã đóng băng. Tôi không thực sự hứng thú với việc đào bới xuyên qua đó, vì vậy chúng tôi kiên nhẫn đợi đến mùa xuân. Chúng tôi ngồi cạnh lò sưởi và kể chuyện. Chúng tôi kể những giai thoại về cụ tổ Jack, và cả những câu chuyện thật về cuộc phiêu lưu của chính chúng tôi.

Bạn bè và bà con làng xóm cũng kể lại vô số mẩu chuyện về thế giới khổng lồ. Bên cạnh những chuyện rất buồn bã và ảm đạm, cũng có những chuyện khá tếu, giống như việc một ông khổng lồ bí mật bỏ người tí hon vào trong túi áo của mấy đứa con, bất cứ khi nào lũ trẻ trở nên càn quấy, mấy người tí hon lại thì thầm những lời nói dọa rở bọn trẻ! Chúng tôi đều phì cười khi nghe đến đó. Nếu tôi là một trong số những người tí hon nằm trong túi của một đứa bé, có lẽ tôi sẽ chỉ xúi giục nó càn quấy hơn.

Nhưng thật ra, tôi cũng không còn càn quấy quá đáng nữa. Phải, không quá đáng. Ngoại trừ việc mỗi khi trời đổ tuyết, tôi lại vo tròn nó trong lòng bàn tay và nhắm vào cô em gái...

“Anh Jack!” Annabella gào lên. Con bé chạy mất, và tôi cứ ngỡ nó lại chuẩn bị chạy đi mách lẻo, nhưng chỉ một phút sau một cục tuyết đã nện thẳng vào gáy tôi. Tôi la lên và nhảy loi choi nhằm rũ hết tuyết lạnh cóng ra khỏi áo, còn Annabella cứ đứng đó cười ngặt nghẽo. Rồi Tom ném một quả cầu tuyết vào đít quần tôi, mở màn cho một trận ném tuyết lịch sử. Chúng tôi đập pháo đài, ném tuyết và vật lộn trong tuyết, cho đến khi Tom bỗng nhiên hóa đá như một thằng người tuyết. Nó ngậy ra không nhúc nhích, ngay cả khi tôi chọi trúng nó bằng một quả cầu tuyết to tướng.

“Kìa Tom?” Tôi vỗ vai thằng bé, nhưng nó vẫn trừng trừng nhìn ra phía xa xa.

“Anh có nghĩ rằng anh ấy bằng cách nào đó đã hóa thành đá không? Một lời nguyện chẳng hạn?” Annabella hỏi.

Đôi mắt Tom mở to thao láo, và tôi nhìn theo ánh mắt nó. Kia là ông thợ hàn nồi Jaber, đi cà nhắc dọc theo đường mòn, một tay dẫn con bò và một tay kéo cái xe cút kít. Ông ta ngêu ngao hát:

*Tommy, Tommy, Tommy
Láu cá, bốc phét, gan lì, tinh ranh
Tối ngày gây chuyện loanh quanh
Chọc bà chủ nồi tam bành bao phen.*

Tom vẫn tiếp tục nhìn trân trối. Tôi đoán nó đang quan sát chiếc chân gỗ của Jaber. “Đó là Jaber,” tôi nói. “Ông ta chính là người đưa cho tớ những hạt đậu thần để lên được thế giới không lồ.”

“Jack phải đổi cả con bò sữa của gia đình em lấy chúng đấy,” Annabella nói. “Mẹ đã giận điên lên.”

“Chà, việc đó hoàn toàn xứng đáng, phải không nào? Chúng ta đã đưa được bố trở về.”

Tom lăm băm điều gì đó, quá nhỏ nên tôi không thể nghe rõ. Điều gì đó về bố.

“Phải,” tôi đáp không chắc chắn lắm. “Jaber đã giúp tớ tìm ra bố.”

Tom vẫn cứ nhìn đăm đăm, và giờ thì ánh mắt của Jaber cũng đã dán vào Tom. Ông ta dường như đóng băng ngay chính tại nơi ông ta đang đứng.

“Jack,” Annabella thì thào, “anh có nghĩ Jaber chính là...”

“Bố!” Tom kêu lên, và nó vùng chạy.

Jaber buông phắt con bò và cỗ xe, lao đi nhanh hết sức có thể trên cái chân gỗ.

Dĩ nhiên rồi! Tại sao tôi không nhận ra sớm hơn cơ chứ? Tom chính là Tommy, đứa bé trong bài ca mà Jaber lúc nào cũng ngêu ngao hát. Và cả câu chuyện Jaber đã kể về một người đàn ông và đứa con trai bị

bắt đi bởi gã khổng lồ ngày hôm đó, chính là kể về Tom và Jaber. Jaber bị ngã, một chân bị thương nghiêm trọng đến nỗi buộc phải cưa bỏ, còn Tom thì bị bắt lên trên thế giới khổng lồ mà ông ta không thể đi theo.

Ngay khi chạy lại bên nhau, họ ngã nhào xuống mặt tuyết. Họ vừa cười vừa khóc, ôm lấy nhau thật chặt, khiến tôi nghĩ rằng không một ai, kể cả người khổng lồ, có thể chia cắt hai bố con lần nữa.

Thế là ông Jaber và Tom ở lại cùng chúng tôi suốt mùa đông ấy. Chúng tôi quây quần ấm cúng trong căn nhà. Có đôi lúc, chúng tôi khiến mẹ bực mình, nhưng mỗi khi chúng tôi gây chuyện, mẹ lại trừng phạt bằng cách bắt chúng tôi ăn đậu khổng lồ. Mẹ đã tích trữ chúng rất ngăn nắp trong tầng hầm. Mặc dù chưa khi nào nghĩ đậu là thứ thực phẩm ngon nhất trên đời, nhưng tôi vẫn ăn. Bởi vì chính tay tôi đã trồng nên chúng, và cũng vì trông trọt, sinh sôi là điều gì đó thật màu nhiệm.

Bởi lẽ Jack đã luôn gặp may mắn trong suốt hành trình của mình, cậu quyết tâm rằng mình sẽ không ngại tay trong tương lai, mà vẫn tận sức thực thi các bốn phận để phụng sự Đức vua và đất nước.

- Jack, Kẻ Giết Khổng Lồ

Kết thúc

Vĩ đại

“**K**hẩn trương lên, anh Jack! Trèo nhanh lên xem nào!” Annabella gọi với xuống từ trên thân cây đậu.

“Anh tới đây,” tôi gắt gỏng. Tôi đã sao nhãng việc leo trèo một thời gian. Suốt mùa đông tôi hầu như chẳng luyện tập gì, và khoảng cách đến Màn Xanh dường như dài hơn so với những gì tôi nhớ được. Tôi ngó xuống. Ngôi làng trông không khác gì vài khối hộp cắm mấy cái que, với những con bọ nhỏ xíu bò xung quanh. Nhỏ xíu xiu, nhưng đó là cả thế giới của tôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng chạm tới Màn Xanh. Nó lạnh cóng và ẩm ướt, như thể đang tan ra từ băng giá mùa đông. Chúng tôi tìm được mép gờ nổi của một đường phân giới. Chúng tôi cố hết sức tách chúng ra, và lênh trợn một cơn mưa đất.

Khi chúng tôi lên tới thế giới khổng lồ, nó đã hoàn toàn thay đổi. Vạn vật sống động, xanh tươi và đang đâm chồi nảy lộc. Những thân cỏ mọc dày, xanh mướt mắt và vươn cao quá đầu chúng tôi, những bông hoa trổ nụ và đua nhau khoe sắc, còn lũ bướm, bọ cánh cứng, chim chóc thì...

“Coi chừng!” Tom hét lớn. Chúng tôi đều phải thụp xuống bên dưới thân cây đậu khi một con quạ sà xuống và cố gắng chụp lấy chúng tôi.

Phải, thế giới khổng lồ vẫn là một nơi đầy rẫy hiểm họa, ngay cả khi những người khổng lồ đều hiền hòa. Có lẽ giờ đây nó sẽ còn trở

nên nguy hiểm bội phần, khi mà mặt đất đã hồi sinh trở lại. Nhiều rắn rết, cóc nhái và những sinh vật đáng sợ khác.

Mẹ Martha òa khóc những giọt nước mắt hạnh phúc khi chúng tôi ùa ra từ cái hang chuột vào trong căn bếp của bà. Cả lũ được thưởng một tảng pho-mát khổng lồ để ăn mừng - pho-mát bà tự làm từ một con bò khổng lồ. Tom muốn thử vắt sữa nó, nhưng tôi không nghĩ đó là ý kiến hay.

Tin tức về chuyến viếng thăm của ba đưa lan đi nhanh chóng, một bữa yến tiệc khổng lồ được tổ chức để vinh danh chúng tôi. Nữ hoàng Opal ngự ở đầu bàn, mặc một bộ xiêm y xanh lục và đội vương miện kết từ hoa hồng vàng, không có lấy một mảnh vàng trên người bà hoặc trong tầm mắt. Những đồ trang trí vàng ròng trong tòa lâu đài đã được thay bằng các vật phẩm bằng bạc, thiếc và pha-lê; lụa màu kem và nhung đỏ thắm thế chỗ cho vải vóc sợi vàng. Chắc hẳn Nữ hoàng Opal đã rất vất vả để loại bỏ mọi thứ liên quan đến vàng ra khỏi cung điện. Giờ nó không còn mấy giá trị nữa.

Hoàng tử Archie ngồi bên cạnh Nữ hoàng. Cậu bé đã lớn lên gấp đôi kể từ mùa đông. Và đã biết đi. Cậu bé chạy quanh chiếc bàn, cầm một chiếc thìa bạc gõ vào mọi thứ, miệng bi bô, “Fee! Fie! Fo! Fum!”

“Thằng bé có lẽ là người khổng lồ nguy hiểm nhất trên toàn Vương quốc,” tôi nói.

“Nhưng cũng đáng yêu nhất,” Annabella nói.

“Vẻ đáng yêu lắm lúc chỉ là lừa dối,” Tom nói. “Thật đúng lúc, các tiên tí hon đến kìa.” Một bầy tiên tí hon bay qua khung cửa sổ và lao thẳng về phía chúng tôi.

“Kiếm đất mau!” Tôi hô lớn, rồi nấp đằng sau một chiếc cốc uống nước.

“Đừng có lộ bịch thế,” Annabella nói. “Em đã xin Nữ hoàng mời họ đấy.”

“Và Nữ hoàng đồng ý sao?”

“Tất nhiên,” Annabella đáp. “Nữ hoàng nghĩ đó là một ý kiến tuyệt vời. Họ đang giúp Nữ hoàng vứt bỏ toàn bộ vàng ra khỏi cung điện.”

Bầy tiên tí hon đáp xuống giữa chúng tôi. Chúng rất vui mừng khi gặp lại Annabella, gã hoàng tử tiên tí hon màu xanh lục tặng cho nó một chiếc vương miện được kết từ những sợi vàng mảnh mai thanh nhã.

“Ồ, cảm ơn anh, Saakt!” Con bé nói. “Em sẽ luôn luôn đội nó.”

“Thế anh có phải gọi mày là Công chúa Annabella không đây?” Tôi chọc ghẹo.

Gã tiên tí hon xanh nạt tôi bằng giọng riu rít, phô ra hàm răng sắc nhọn như dao cạo. Tôi chậm chậm lùi lại, cảm nhận vết sẹo cũ vẫn nhói lên giòn giãt.

Annabella cười mĩa. “Anh Saakt nói anh phải gọi em là Nữ hoàng Annabella.”

Rắn rết cóc nhái! Tôi chưa bao giờ ưa bọn tiên tí hon.

Nhưng cũng chẳng có gì quan trọng. Tôi quý những người khổng lồ, và họ cũng yêu tôi. Bà Martha chế biến hằng hà sa số những bánh ngọt, bánh nướng và súp, chưa kể hàng núi quả dâu, bánh mì và khoai tây. Có cả một con gà quay nữa, nhưng nó không phải là Bảo Bối, bởi vì con gà nay đã trở thành thú cưng của Bruno. Sau vài tháng không còn bị ép đẻ trứng, phép thuật đã dần tan biến, và nó đã đẻ những quả trứng bình thường trở lại, mặc dù trên vỏ vẫn lấm tấm những đốm vàng lấp lánh.

Tom ngồi cạnh bà Martha, còn tôi ngồi cạnh Bruno. Ngài Bluberys vẫn gắn bó với hãn. Giờ ngài nom đến là oách trong một bộ giáp trụ sáng lòa có đầy đủ gươm khiên. Ngài còn có hãn một chú ngựa thật sự để đóng vai con chiến mã cao quý, mặc dù nó vẫn luôn rình tống văng ngài khỏi người nó.

Tay Pháp sư Kessler ngồi cạnh Bruno và ngài Bluberys, đằng sau y là hai lính canh. Nữ hoàng đã hạ lệnh cấm y sử dụng phép thuật vĩnh viễn, chỉ cần y thực hiện dù chỉ một câu thần chú nhỏ nhất thôi, những

người lính gác sẽ xử trảm y ngay tức khắc. Kessler dường như chẳng hề lo lắng mảy may trước việc này, bởi lẽ y thực sự tin rằng cái đầu y vốn là một quả bí ngô.

“Tôi nghĩ nó đang lớn dần lên, các quý ông quý bà thì sao?” Y vỗ vỗ vào mái tóc màu cam, chĩa ra tua tủa theo mọi hướng nom cũng khá giống một quả bí thật. “Mùa thu tới, tôi sẽ biến nó thành một cái bánh ngọt!”

“Thằng cha gàn dở này dai như đĩa vậy,” ngài Bluberys nói.

Ai đó gõ lên một chiếc ly, và tất cả mọi người yên lặng.

Nữ hoàng Opal đứng dậy. “Ta muốn nâng cốc chúc mừng,” Nữ hoàng tuyên bố. “Tới những người bạn nhỏ bé đã giúp đỡ Vương quốc của chúng ta vào thời khắc khó khăn nhất.”

“Hoan hô, đúng lắm!” Vài người tán thưởng.

“Và tới Jack,” Nữ hoàng cúi xuống mỉm cười với tôi “người đã chỉ cho chúng ta cách tái sinh.”

“Tới Jack!”

“Jack!”

Tôi đỏ mặt khi hết thấy mọi người đều đứng dậy và nâng ly.

“Jack,” Annabella nói, “họ nghĩ anh vĩ đại đấy!”

“Đúng thế, chà, trước giờ anh luôn biết như thế mà,” Tom nói, vẫn say sưa đánh chén một chiếc bánh khổng lồ. “Biết từ khi cậu ta bắn vọt lên từ một chiếc đòn bẩy thìà.”

Tôi vỗ vỗ vào cây thìà khổng lồ. “Chúng mình làm lại lần nữa được không?”

“Để em đi trước cho!” Annabella hét vánh.

Cuộc sống ở nông trại trở lại bình yên sau tất cả những cuộc phiêu lưu ấy, nhưng tôi không cảm thấy buồn phiền nữa. Tôi làm việc cùng bố trên những cánh đồng, gieo trồng, vun tưới và thu hoạch các loại

cây lương thực khổng lồ. Nó nuôi sống cả làng tôi, đường hoàng sung túc. Ngay cả những ông hoàng cũng phải đến chiêm ngưỡng nó - khu vườn khổng lồ trong một ngôi làng tí hon. Mọi người gần xa nườm nượp đổ về. Họ gạ đổi chác nào vàng, nào bạc, nào châu báu ngọc ngà để lấy một miếng lương thực khổng lồ, nhưng chúng tôi không nhận. Trước hết, vàng bạc nào có ích gì đối với chúng tôi kia chứ? Chúng tôi có ăn được chúng đâu. Thứ đến, chúng tôi luôn có nhiều hơn cần thiết, và tất cả vẫn đang tiếp tục phát triển, do đó chúng tôi hào phóng chia sẻ tất cả với mọi người.

“Nàng đẹp tuyệt vời, phải không Jack?” Bố nói khi chúng tôi ngắm nhìn những cánh đồng. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhìn thấy những gì bố luôn thấy: rừng vàng, biển bạc, sông ngòi, đất đai màu mỡ đều là những kho báu vô giá - tất cả đều tươi tốt và tiếp tục sinh sôi.

“Nàng thật vĩ đại,” tôi nói.

Bố quàng cánh tay qua vai tôi. Giờ tôi đã cao gần bằng bố. “Con cũng vĩ đại,” bố nói.

Tôi mỉm cười. Tôi cảm thấy mình vĩ đại. Vĩ đại không phải vì việc chinh phục được một gã khổng lồ hay trở thành một người hùng. Vĩ đại không phải bởi tôi đã xông pha vào một hành trình tìm kiếm cao quý và vô số những cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Sự vĩ đại nằm tất cả trong sự sinh sôi. Đó là những thứ mọc lên và mọc xuống, bên trong và bên ngoài, ôm trọn lấy cũng như len lỏi giữa chúng tôi. Đó là những thứ đang lớn dần lên trong tôi. Sự sinh sôi chính là phép màu, và nó khiến cả thế giới trở nên vĩ đại.

Lời tác giả

Fee, fie, fo, fum

Ta gửi thấy mùi máu tanh

Của một gã người Anh

Dù hẳn đã chết ngắc, hay là vẫn sống nhăn

Ta vẫn nghiền xương hẳn để nướng bánh mì ăn!

Những lời lẽ trên được thốt ra từ miệng một gã khổng lồ ở cả hai giai thoại “Jack và Cây đậu thần” và “Jack, Người Giết Khổng lồ”- những mẫu truyện cổ tích Anh được sưu tầm bởi nhà sử học và nghiên cứu dân gian Joseph Jacob. Những giai thoại về chú bé Jack này có nhiều điểm tương đồng, vì vậy trong suốt nhiều năm trời, tôi cứ ngỡ chúng là những dị bản của cùng một cốt truyện. Tuy nhiên sau khi xem xét kỹ lưỡng hơn, tôi đã nhận ra rằng bất chấp những điểm tương đồng, chúng vẫn là hai câu chuyện hoàn toàn khác biệt.

Khi bắt tay vào viết Jack, tôi đã nghĩ mình sẽ lấy cảm hứng chủ đạo từ “Jack và Cây đậu thần”, nhưng có điều gì đó ở “Jack, Người Giết Khổng lồ” cứ thôi thúc tôi, chẳng để tôi yên. Rõ ràng cậu ta cảm thấy mình cũng xứng đáng có một vai trò trong câu chuyện, giống như bất kỳ một nhà phiêu lưu nào khác. Có điều, tôi vẫn chưa xác định được sẽ đặt cậu Jack này ở vị trí nào.

Khi đang cân nhắc về hai cậu Jack và cách thức kết hợp các cu cậu, tôi tình cờ xem được một cuốn băng cũ về cụ cố tôi, được quay không lâu trước khi cụ mất, chỉ một năm trước khi tôi chào đời. Quả là một kho báu! Cụ cố tôi lúc đó chín mươi hai tuổi, kể những mẫu chuyện khôi hài về việc ăn trộm trứng gà trong chuồng gà nhà hàng xóm, bị

đuổi khỏi trường học, chuồn khỏi chỗ làm để đi hẹn hò với gái ở Hội chợ hạt. Cụ quả thật là một anh chàng phóng túng đầy máu phiêu lưu, rất giống với Jack. Các giai thoại ấy của cụ đều phảng phất hơi hướng của những câu chuyện cổ tích.

Tôi cho rằng chính cơ duyên này đã dẫn tôi đến việc ghép nối “Jack và Cây đậu thần” với “Jack, Kẻ Giết Khổng lồ” theo một cách thức tôn trọng được cả những nét tương đồng lẫn những điểm khác biệt. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cả hai cu cậu Jack có dây mơ rễ má theo một cách nào đó? Tôi quyết định rằng Jack, người anh hùng của mình, sẽ được đặt tên theo cụ tổ của cậu ta - anh chàng Jack Diệt Khổng lồ trứ danh, hoặc “cụ tổ Jack”. Cậu sẽ lớn lên giữa những mẩu giai thoại đậm tính phiêu lưu kể về các chiến công chinh phục khổng lồ của cụ tổ mình. Và, giống như người mà cậu được vinh dự mang tên, cậu tin rằng bản thân được sinh ra để trở thành một đấng anh hùng, một khắc tinh của lũ khổng lồ. Trong suốt hành trình của mình, Jack đã để những giai thoại đó dẫn lối, nhắc nhở bản thân mình là ai, nhưng đồng thời cũng loay hoay tự tìm cách vạch ra lối đi cho riêng mình.

Jack là khúc hát ngợi ca những câu chuyện của cụ cổ tôi, cũng như của biết bao bậc tiền bối khác đã được lưu truyền lại đến đời tôi tự ngày xưa ngày xưa. Tôi cảm thấy mình gắn bó với họ một cách mật thiết. Những câu chuyện của họ đã bắt rễ trong tôi. Tuy nhiên, cũng giống như Jack, câu chuyện của chính tôi lại phát triển theo những hướng đi hoàn toàn khác biệt và không thể dự đoán trước. Tôi luôn háo hức chờ xem những gì sẽ tiết lộ ở các chương tiếp theo.

Lời cảm ơn

Cuốn sách này quả là một công trình vĩ đại đối với tôi. Lớn đến mức, nó đã huy động cả một làng người khổng lồ để thổi hồn cho Jack, vì vậy, tôi cần gửi một lời cảm ơn khổng lồ tới toàn thể những người tham gia vào câu chuyện này.

Tới người chủ bút anh hùng của tôi, chị Katherine Harrison, người mà bằng sự thông tuệ, niềm tin và những lời động viên của mình đã cứu sống cả em lẫn cuốn sách khỏi một cái chết “yếu”. Chị đã cứu mạng chúng em!

Tới nhóm biên tập tuyệt vời, Renée Cafiero, Marianne Cohen, Artie Bennett và Alison Kolani.

Các bạn quả thật sở hữu một loại siêu năng lực có thể biến phép màu thành hiện thực.

Cảm ơn Jinna Shin, Katrina Damkoehler và Heather Kelly vì mẫu thiết kế tuyệt đẹp.

Tới người đại diện siêu đẳng của tôi, Michelle Andelman, người sở hữu đức tính kiên nhẫn và cảm quan tuyệt diệu. Tôi lúc nào cũng có thể tin tưởng vào chị trong việc nói ra tất cả những gì cần nói.

Tới Kate Coursey, Peggy Eddleman, Janet Leftley, Jenilyn Tolley, Krista Van Dolzer và Tamera Wissinger, những đối tác kỹ tính, đáng tin cậy với mắt nhìn sắc bén và trái tim ấm áp.

Tới những cô gái của tôi (các bạn biết là ai rồi đó), những người đã giúp nuôi dạy các con tôi, bồi dưỡng cho tôi đồ ăn ngon, và nâng đỡ tinh thần tôi mỗi ngày. Tình bạn của các bạn là cả thế giới đối với tôi.

Tới bố, người lúc nào cũng biết phải làm gì, và mẹ, người luôn luôn lắng nghe. Và rất nhiều tình yêu cũng như lời tri ân tới các anh chị em của tôi - những nguồn cảm hứng bất tận, nhưng trong câu chuyện này anh Patrick giữ vai trò chủ đạo.

Cảm ơn vì tất cả những trò hành hạ em ngày xưa, anh Patrick. Chúng đã phát huy hiệu quả đặc lực.

Tới Whitney, Ty và Topher, những người hâm mộ trung thành nhất, luôn luôn vui vẻ dành cho mẹ thời gian viết lách. (Chấm dứt ngay trò ăn vụng nhé, những tên trộm tí hon!)

Và cuối cùng là tới người chồng thân yêu của em, Scott. Em không thể ước ao bất cứ điều gì hơn nữa. Anh đã trao cho em cả thế giới.

CHÚ THÍCH

[1] Vua Barf: Đức vua vốn có một cái tên rất dài là Bartholomew Archibald Reginald Fife - được tin là tượng trưng cho một vận mệnh cao quý. Nhưng vì lão ta rất độc ác, tham lam và hách dịch nên thần dân đều oán ghét, và lén lút gọi lão là Vua Barf (gọi tắt từ các phụ âm đầu của cái tên; đồng thời trong tiếng Anh động từ “barf” mang nghĩa là phun, khạc, nhổ) - với hàm ý xỏ xiên, miệt thị. (ND)

[2] Fee, Fie, Fo, Fum (phát âm là Phi-Phai-Phâu-Phăm): là câu đầu tiên trong bài thơ hai câu (trong nhiều dị bản khác là bốn câu) bắt nguồn từ hai câu chuyện cổ dân gian Anh “Jack và cây đậu thần”, đoạn gã khổng lồ quay trở về nhà khi Jack vừa núp kín và nói với mẹ y: “Fee-fi-fo-fum/ I smell the blood of an Englishman.” (Tạm dịch: Fee-fi-fo-fum/Ta ngửi thấy mùi máu tanh của một gã người Anh.” Cụm từ này thật ra không có nghĩa, chỉ là một cách gieo vần điệu cho bài thơ, tạo sắc thái đe dọa trong giọng nói của gã khổng lồ, cũng như gia tăng hiệu ứng sợ hãi đối với những thính giả nhỏ tuổi. Ở đây chúng tôi giữ nguyên cách viết bằng tiếng Anh. (ND)

[3] Đức Kim thượng (His Goldness). Thông thường, vua chúa phương Tây thường được bề tôi xưng tụng là Hoàng Thượng (Your Highness). Riêng Vua Barf được gọi là Your Goldness (Đức Kim Thượng) vì đặc tính mê vàng hơn bất cứ điều gì của mình.

[4] Nguyên văn: Hunt The Slipper: Một trò chơi dân gian cổ của trẻ em nước Anh, trong đó một em đóng vai Chủ dép, và các em còn lại là các bác Thợ giày. Các Thợ giày sẽ ngồi quây lại thành một vòng tròn,

với mũi chân và đầu gối giơ cao, chuyền nhau thật nhanh một chiếc dép bên dưới sao cho dép không rơi và cũng không bị phát hiện. Chủ dép đứng ngoài vòng, có nhiệm vụ đoán vị trí để “bắt” được chiếc dép. Thợ Giày nào để bị Chủ dép bắt được đúng lúc đang giữ chiếc dép sẽ phải vào thay cho vị trí Chủ dép, và trò chơi cứ thế tiếp tục. Nếu có đông người tham gia, vòng tròn lớn dần, Chủ dép sẽ được chuyển vị trí vào giữa vòng tròn (ND).

[5] Nguyên văn: Egg-quake, trong đó “egg” là “quả trứng”, còn “quake” có nghĩa là “chấn động”. Đây là một lối nói chơi chữ, nói trại đi từ từ gốc “earth-quake” (động đất, địa chấn), chỉ những cơn chấn động gây ra bởi những quả trứng vàng khổng lồ từ trên cao rơi xuống (ND).

[6] Cậu bé Jack ra lệnh cho con gà “Lay down!”, nghĩa là “Nằm xuống!”, nhưng trong tiếng Anh, động từ “lay” cũng có nghĩa là “Đẻ trứng”.

MỤC LỤC

1. [Start](#)
2. [Fee Fi Fo Fum Những rắc rối của Jack chỉ mới bắt đầu!](#)
3. [Chương một Cơn mưa đất](#)
4. [Chương hai Ầm, ầm, ẦM!](#)
5. [Chương ba Ngài Bluberys](#)
6. [Chương bốn Con bò trị giá vài hạt đậu](#)
7. [Chương năm Leo nhánh cây xanh lên bầu trời xanh](#)
8. [Chương sáu Một thế giới khổng lồ](#)
9. [Chương bảy Mèo, Chuột và Người Khổng Lồ](#)
10. [Chương tám Mẹ Martha và Tom Ngón Cái](#)
11. [Chương chín Đòn bẫy Thìa và Ao Pút-đinh](#)
12. [Chương mười Fee, Fie, Fo, Fum!](#)
13. [Chương mười một Bruno, gã khổng lồ hèn nhất](#)
14. [Chương mười hai Bác thợ là bác thợ giày.](#)
15. [Chương mười ba Tàu thoát trong một chiếc giày.](#)
16. [Chương mười bốn Mối phiền phức](#)
17. [Chương mười lăm Dòng suối bùn lầy.](#)
18. [Chương mười sáu Lách chách và cấn](#)
19. [Chương mười bảy Các sứ giả của Vua Barf](#)
20. [Chương mười tám Câu chuyện về những cái đuôi](#)
21. [Chương mười chín Hoàng hậu Opal](#)
22. [Chương hai mươi Điện Vàng](#)
23. [Chương hai mươi một Vào trong lò sưởi](#)
24. [Chương hai mươi hai Trứng-Động và Hạng hán Lương thực](#)
25. [Chương hai mươi ba Điều bị bỏ qua](#)

26. [Chương hai mươi bốn Kế hoạch tẩu thoát bằng cây](#)
27. [Chương hai mươi lăm Đánh cắp Bảo Bối](#)
28. [Chương hai mươi sáu Jack đọ sức với Vua Barf](#)
29. [Chương hai mươi bảy Mọc lên và mọc xuống](#)
30. [Kết thúc Vĩ đại](#)
31. [Lời tác giả](#)
32. [Lời cảm ơn](#)

Table of Contents

Start

Fee Fi Fo Fum Những rắc rối của Jack chỉ mới bắt đầu!

Chương một Con mưa đất

Chương hai Âm, âm, ẦM!

Chương ba Ngài Bluberys

Chương bốn Con bò trị giá vài hạt đậu

Chương năm Leo nhánh cây xanh lên bầu trời xanh

Chương sáu Một thế giới khổng lồ

Chương bảy Mèo, Chuột và Người Khổng Lồ

Chương tám Mẹ Martha và Tom Ngón Cái

Chương chín Đòn bẫy Thìa và Ao Pút-đinh

Chương mười Fee, Fie, Fo, Fum!

Chương mười một Bruno, gã khổng lồ hèn nhát

Chương mười hai Bác thợ là bác thợ giày.

Chương mười ba Tẩu thoát trong một chiếc giày.

Chương mười bốn Mỗi phiên phức

Chương mười lăm Dòng suối bùn lầy.

Chương mười sáu Lách chách và cấn

Chương mười bảy Các sứ giả của Vua Barf

Chương mười tám Câu chuyện về những cái đuôi

Chương mười chín Hoàng hậu Opal

Chương hai mươi Điện Vàng

Chương hai mươi một Vào trong lò sưởi

Chương hai mươi hai Trứng-Động và Hạng hán Lương thực

Chương hai mươi ba Điều bị bỏ qua

Chương hai mươi bốn Kế hoạch tẩu thoát bằng cây.

Chương hai mươi lăm Đánh cắp Bảo Bối

Chương hai mươi sáu Jack đọ sức với Vua Barf

Chương hai mươi bảy Mọc lên và mọc xuống

[Kết thúc Vĩ đại](#)

[Lời tác giả](#)

[Lời cảm ơn](#)